CHÚ LĂNG NGHIÊM

KỆ & GIẢNG GIẢI

LE MANTRA SHURANGAMA

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

VERS & COMMENTAIRE PAR
LE VÉNÉRABLE MAÎTRE HSUAN HUA

Quyển/Volume I

CHÚ LĂNG NGHIÊM

KỆ & GIẢNG GIẢI

LE MANTRA SHURANGAMA

Hoà Thượng Tuyên Hoá

Vers & commentaire par
le Vénérable Maître Hsuan Hoa

Quyển/Volume I

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Việt dịch : Thích Minh Định
Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd. Thanh Hỷ.
Kỹ thuật : Nguyễn Thị Tuyết Trinh

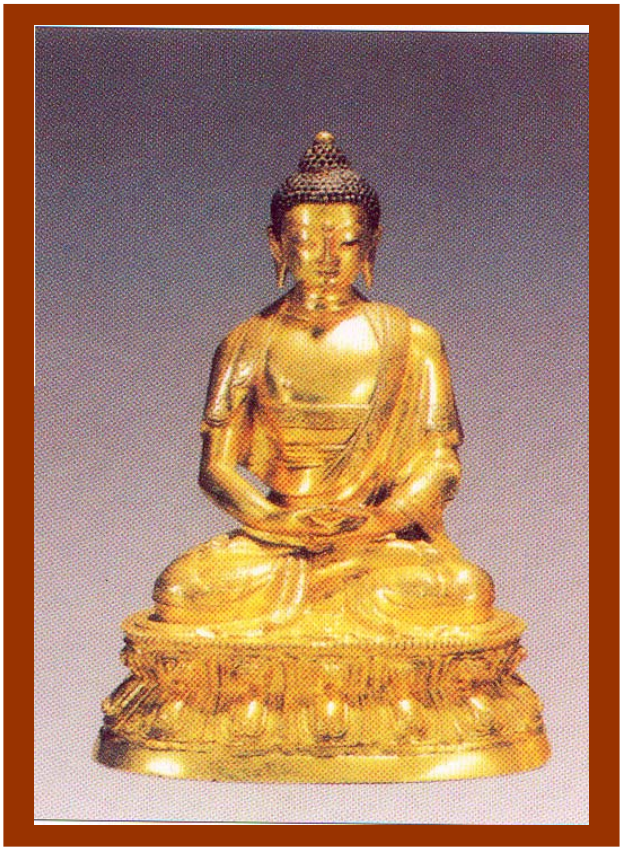

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

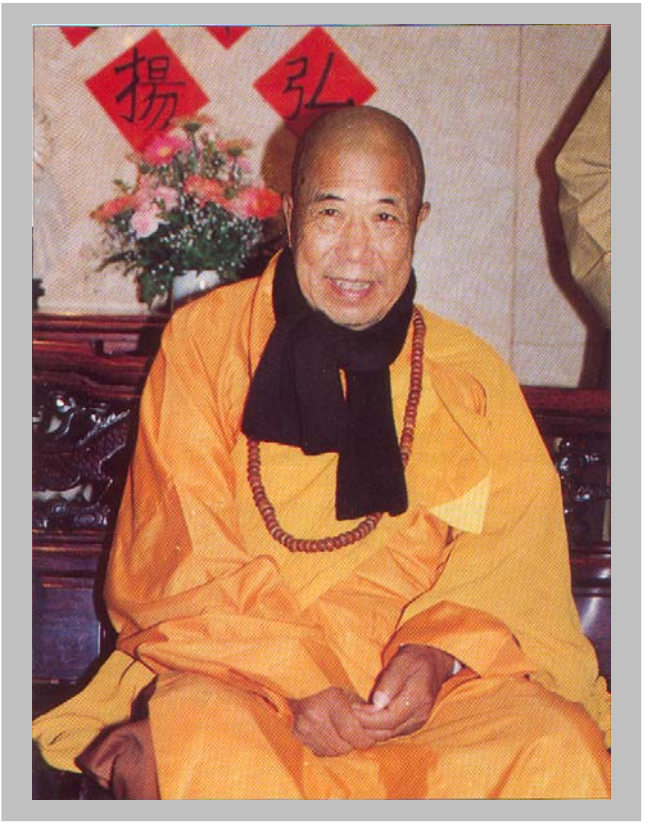

Hoà Thượng TUYÊN HOÁ

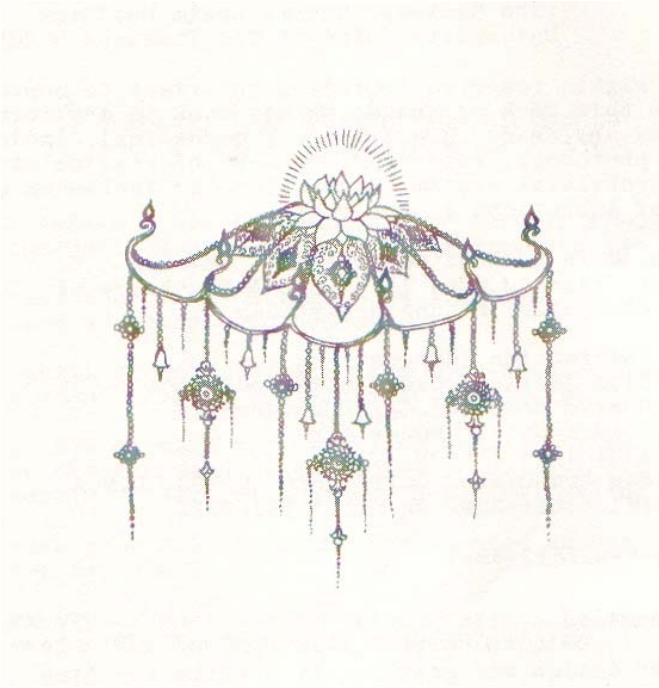

Lọng trắng lớn

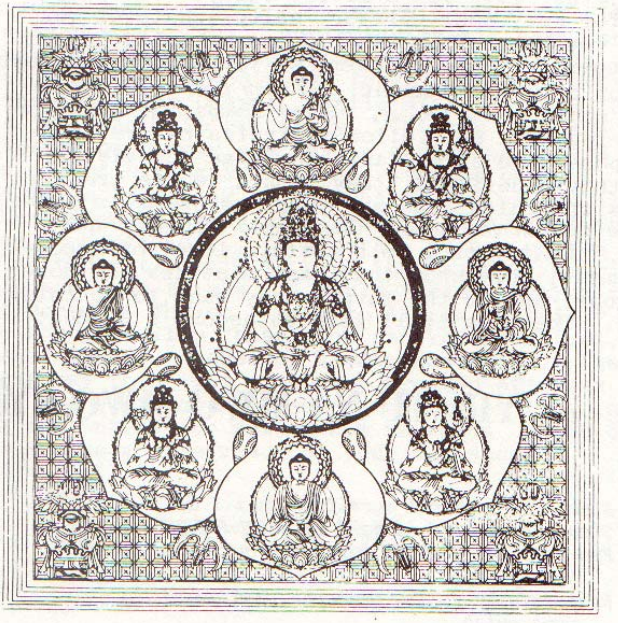

Nội dung/Table des matières

Dẫn nhập.....10
Chú Lăng Nghiêm kệ và giảng giải.....14
Phương tiện trì Chú..... 16
Lược thích danh nghĩa.....45
Tôn chỉ dịch Chú.....51
Phật đảnh quang minh.....85

Introduction.....194
Verset d'ouverture.....199
Les moyens de la tenue du Mantra.....203
Nam mo Sa Dan Two.....300

DẪN NHẬP

Chú Lăng Nghiêm là Chú quan trọng nhất, hơn hết thảy trong các Chú. Bao gồm hết thảy thể chất và diệu dụng của Phật Pháp. Chú này chia làm năm bộ : Kim Cang bộ, Bảo Sinh bộ, Liên Hoa bộ, Phật bộ và Nghiệp bộ. Năm bộ Kinh này thuộc về năm phương :

1. **Kim Cang bộ** : Thuộc về phương Đông, Đức Phật A Súc là chủ.

2. **Bảo Sinh bộ** : Thuộc về phương Nam, Phật Bảo Sinh là chủ.

3. Phật bộ : Thuộc về chính giữa, Phật Thích Ca Mâu Ni là chủ.

4. **Liên Hoa bộ** : Thuộc về phương Tây, Phật A Di Đà là chủ.

5. **Nghiệp bộ** : Thuộc về phương Bắc, Phật Thành Tựu là chủ.

Nếu trên thế gian này, không còn người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì Ma Vương sẽ xuất hiện. Nếu còn một người trì tụng, thì thiên ma Ba Tuần không dám xuất hiện. Vì chúng chỉ sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm. Chúng muốn tiêu diệt nhất là Chú Lăng Nghiêm. Khi pháp bắt đầu diệt, thì Chú Lăng Nghiêm sẽ mất trước nhất, kể cả Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó thiên ma Ba Tuần sẽ xuất hiện, hoành hành đầy dẫy khắp nơi. Lúc ấy sẽ không có trời đất, không

có Phật, chúng tuyệt đối chẳng sợ gì. Cho nên tôi khuyên mỗi người Phật tử, (tại gia và xuất gia) học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm và trì tụng mỗi ngày, đây chính là hộ pháp, và khiến cho pháp tồn tại lâu dài, đừng xem thường không có ý nghĩa và quan hệ gì. Hiện tại ở đây chỉ có mấy chục người nghe giảng Chú Lăng Nghiêm. Nhưng chính mấy chục người này nghe giảng, đã giữ chân của bọn thiên ma. Khiến chúng hoảng sợ khi đề cập đến Chú này.

Tôi đã nghiên cứu Phật Pháp nhiều năm, không dám nói là hoàn toàn hiểu biết hết Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi, nhưng bạn không thể nói tôi hiểu biết nhiều, cũng không thể nói tôi hiểu biết ít.

Có một lần đệ tử của tôi nói : "Chú Lăng Nghiêm thật là làm cho con bối rối, không cách chi con học và nhớ được.'' Đừng nhìn biển mà thở dài, đừng nghĩ Chú như biển cả, mà ra vẻ bạn không khi nào học thuộc nó. Tôi chỉ cho bạn một phương pháp. Đừng có học hết một lần, mà phải học từng câu, từng hàng, từng hàng. Khi bạn học thuộc câu đầu, thì học câu kế tiếp. Nếu chưa thuộc câu đầu, thì đừng học câu kế tiếp. Ví dụ, đọc câu ''Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Da A La Ha Đế Tam Miệu Tam Bồ Đà Tỏa...'', đọc đi đọc lại, đến khi bạn thuộc lòng, nhắm mắt lại đọc thuộc trôi chảy, thì hãy học câu kế tiếp. Nếu bạn tham học hết một lần thì bạn không thể nào nuốt

chửng một lần được. Đừng học hết một lần, đó cũng giống như muốn ăn một lần hết cả con bò. Học Chú phải từng chút, từng chút. Đừng giống như nhìn biển chằm chằm rồi nghĩ : ''Nước nhiều quá, làm sao tôi có thể uống hết được.'' Mặc dù Chú Lăng Nghiêm rất dài, nếu bạn định tâm thì sẽ học được. Nếu ai muốn xuất gia với tôi, thì phải học thuộc Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi. Nếu không tôi sẽ không nhận làm đệ tử.

Nếu bạn thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm thì tôi công nhận bạn thành tâm một mức nào đó. Tại Trung Quốc thường thường học Chú Lăng Nghiêm phải mất sáu tháng. Vào mùa hè, có một đệ tử của tôi không ăn, không ngủ để học Chú Lăng Nghiêm, đó là biểu thị sự thành tâm, để bụng đói thì học dễ nhớ.

Tất cả các pháp đều là pháp diệu. Tôi giảng chữ "pháp diệu" phải mất nhiều ngày, nhưng sự giảng của tôi không sao sánh kịp được với Trí Giả Đại Sư. Ngài giảng một chữ "diệu", phải mất chín chục ngày. Cảnh giới pháp diệu vượt ra ngoài sự tính toán phân biệt. Muốn học thuộc Chú Lăng Nghiêm, đừng rơi vào sự tính toán phân biệt, càng phân biệt thì bạn càng khó học, càng tính toán thì càng không hiểu. Đừng nghĩ : '' Tại sao tôi không thể học Chú này ? '' Đừng nghĩ gì hết ! Mà phải đọc tụng, đọc tụng như là bổn phận và trách nhiệm của bạn. Đừng học

với sự vọng tưởng phân biệt so lường. Phân biệt là thức thứ sáu, tính toán là riêng về thức thứ bảy. Kinh Lăng Nghiêm mà chúng ta đọc là do nguyên nhân vấn đề của Ngài A Nan. Tại sao ? Vì Ngài chú tâm việc học mà coi nhẹ việc tu định. Nếu bạn muốn thâm nhập Chú Lăng Nghiêm, thì bạn phải trừ khử sạch sự tính toán và phân biệt. Đừng dùng thức để học Phật Pháp, mà dùng chân tâm, đó mới chính là diệu pháp.

Hoà Thượng Tuyên Hoá

CHÚ LĂNG NGHIÊM
KỆ & GIẢNG GIẢI

Hoà Thượng Tuyên Hoá

Kệ :

"Cứu kính kiên cố định trung vưởng
Trực tâm tu học chí đạo tràng
Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh
Tham, sân, si niệm yếu tảo quang
Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng
Chuyên năng thành tựu đại thần thông
Hữu đức ngộ tư vinh diệu cú
Thỏi khắc mạc vong thiệu long xưởng".

Giảng Giải : Lăng Nghiêm là tiếng Phạn dịch là "tất cả sự cứu kính kiên cố", cũng có nghĩa là " định.'' định này là vua trong tất cả các định.

"Cứu kính kiên cố định trung vưởng.'' Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các định. *''Trực tâm tu học chí Đạo tràng.''* Tu đạo phải dùng tâm ngay thẳng, đừng dùng tâm cong vạy. Tâm ngay thẳng mới đạt được mục đích. Nếu bạn dùng tâm cong vạy ngoằn ngoèo tu Phật Pháp, thì tu chẳng thành tựu. *''Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh,'' ''Tham, sân,*

si niệm yếu tảo quang.'' Tu pháp này thì miệng không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lưỡi hai chiều, không chưởi mắng. Thân thì không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm. Ý niệm thì không tham, sân, si. Khi thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh tức là tổng trì. *'' Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng.''* Phải thành tâm thì mới có cảm ứng. Hiện tại thì chứng được năng lực không thể nghĩ bàn của Chú này. Lực lượng của Chú không thể nghĩ bàn. *''Chuyên năng thành tựu đại thần thông.''* Nếu bạn chuyên tâm, tâm không phóng túng, không có tạp niệm, thì sẽ thành tựu đại thần thông. Chú Lăng Nghiêm có năm hội (năm đệ), có trên ba mươi đoạn pháp. Trong Chú lại có : Pháp hàng phục, pháp câu triệu, pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, pháp cát tường .v.v., rất nhiều loại pháp. *'' Hữu đức ngộ tử linh diệu cú.''* Có đức hạnh mới gặp được pháp này. Người không có đức hạnh, thì có gặp được cũng không hiểu. Những câu Chú thâm diệu này, thâm sâu không thể nghĩ bàn. *'' Thời khắc mạc vong thiệu long xưởng.''* Thời thời phút phút đừng quên pháp này, hay thành tâm chuyên nhất, thì rạng rỡ hưng thạnh Phật Pháp. Đó là lược nói đại khái về Chú Lăng Nghiêm. Nếu nói tỉ mỉ thì nói không hết được. Bạn muốn minh bạch, thì phải tự mình nghiên cứu kỹ càng. Đây là diệu pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, đừng để lỡ mất cơ hội.

PHƯƠNG TIỆN TRÌ CHÚ

Trì tức là thọ trì, thọ nơi tâm, trì nơi thân. *''Trì''* cũng giống như dùng tay cầm vật gì. Trì niệm thần Chú thì đừng quên nó, đừng thiếu nó, phải niệm từ từ, thời thời phút phút tụng trì Chú này.

Trì Chú nên có một đàn tràng, gọi là Chú đàn, cũng giống như truyền giới, cần có giới đàn. Chú đàn phải thanh tịnh, không cho người vào hỗn tạp, chỉ có người trì Chú, tu pháp ở trong đó. Nghi kiến lập đàn là phương tiện trước khi trì Chú, kiến lập đàn vốn có quy củ nhất định, trong Kinh Lăng Nghiêm có nói đến, đây là vì người tụng Kinh hành đạo, cầu hiện chứng mà thiết lập. Hiện chứng là đời này đắc được lợi ích của Chú. Nếu "truy tố" phát tâm tán trì. "Truy" là người xuất gia ; "tố" là người tại gia, tán trì tức là không có đàn tràng, như vậy phải chuyên nhất tâm ý kiền thành cung kính. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :'' Nếu có chúng sinh, tâm khởi tán loạn, thì chẳng phải là Tam Ma Địa (định lực). Tâm nhớ miệng trì là Kim Cang Vương, thường tùy tùng theo các

người thiện nam, hà huống người quyết định phát đại tâm bồ đề.'' '' Tán tâm trì Chú không ở trong định, thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Vương hộ pháp thường theo bạn, hà huống quyết định phát đại tâm bồ đề !'' Trong Kinh lại nói : '' Nếu không làm đàn, không nhập đạo tràng, cũng không hành đạo, tụng trì Chú này, vẫn đồng công đức nhập đạo tràng không khác. Cho đến đọc tụng biên chép Chú này, có ở trong người, thì ở đâu cũng yên nhà cửa vườn tược, tích nghiệp như thế không lâu sẽ ngộ vô sinh nhẫn.''

Chỉ nói đơn giản chỗ chính yếu. Trì Chú phải "ba mật" tương ưng mới đắc được cảm ứng. Ba mật tức là : Miệng tụng thần Chú, tâm tưởng chữ Phạn, tay kết ấn tướng, cũng gọi là ba đàn. Tại sao gọi là thần Chú ? Vì diệu không thể tả. Tâm tưởng chữ Phạn, là quán tưởng mặt sau tâm Chú của mỗi chữ Phạn. Ba mật tương ưng tức là phương tiện trước khi trì Chú.

Thứ nhất là **'' Chú ngữ đàn.''** Trì Chú thì tự nhiên kết thành đàn, đây là nói mỗi ngày, hoặc mỗi lần trước tiên niệm Chú Lăng Nghiêm một biến, sau đó trì tâm Chú một trăm lẻ tám biến. Tâm Chú tức là : **'' Đát điệt tha. Án a na lệ tì xá đề, bệ ra bạt xa ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàng ni, phấn hổ hồng đô lô ung, phấn ta bà ha.''** Tâm Chú này diệu không thể tả. Nếu trên thế gian không còn ai niệm Chú Lăng Nghiêm, thì tất cả yêu ma quỷ quái

đều xuất hiện ra đời. Tâm Chú này có hai câu : **'' A na lệ, tì xá đề.''** Một câu nghĩa là "*dọc cùng tam tế*", một câu nghĩa là "*ngang khắp mười phưởng*". Một khi niệm hai câu Chú này, thì thiên ma ngoại đạo không có chỗ đào thoát. Chúng sẽ lão lão thực thực nghe vẫy kêu. Chỉ sức lực của hai câu Chú này, thật không thể nghĩ bàn. ***Nếu sáng sớm bạn tụng niệm Chú Lăng Nghiêm một lần, sau đó tụng tâm Chú 108 lần, thì sẽ được phước báu vô lượng vô biên***. Cho nên nói, nếu bạn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, thì đời sau sẽ đắc được giàu sang phú quý bảy đời. Đây là nói bạn muốn cầu phước báu trời người, nếu không muốn cầu, thì đương nhiên không cần. Nếu bạn muốn cầu quả báo xuất thế, thì sẽ đạt được mục đích. Đây là *'' Chú ngữ đàn.''*

Thứ hai là :**'' Tâm tưởng đàn.''** Nghĩa là khi tụng tâm Chú, thì quán tưởng từng chữ Phạn. Nói đến chữ Phạn, có lúc sự tình không nhất định minh bạch, nếu minh bạch thì nhuệ khí, cảm thấy đã đủ rồi. Nếu không minh bạch, thì cảm thấy có chút ý nghĩa trong đó. Không minh bạch thì ví như ăn thức ăn, chưa ăn thì cảm thấy ngon, ăn rồi thì nếm qua : chua ngọt đắng cay, tâm tham ăn đã dừng lại, cảm thấy chẳng còn ngon nữa. Tu hành cũng như thế.

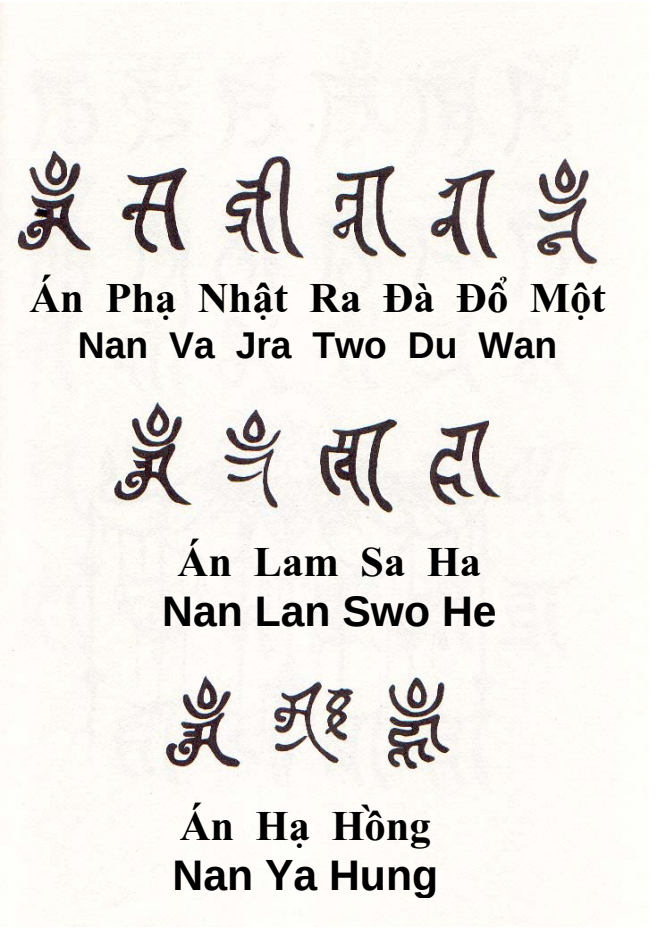

Án Phạ Nhật Ra Đà Đổ Một
Nan Va Jra Two Du Wan

Án Lam Sa Ha
Nan Lan Swo He

Án Hạ Hồng
Nan Ya Hung

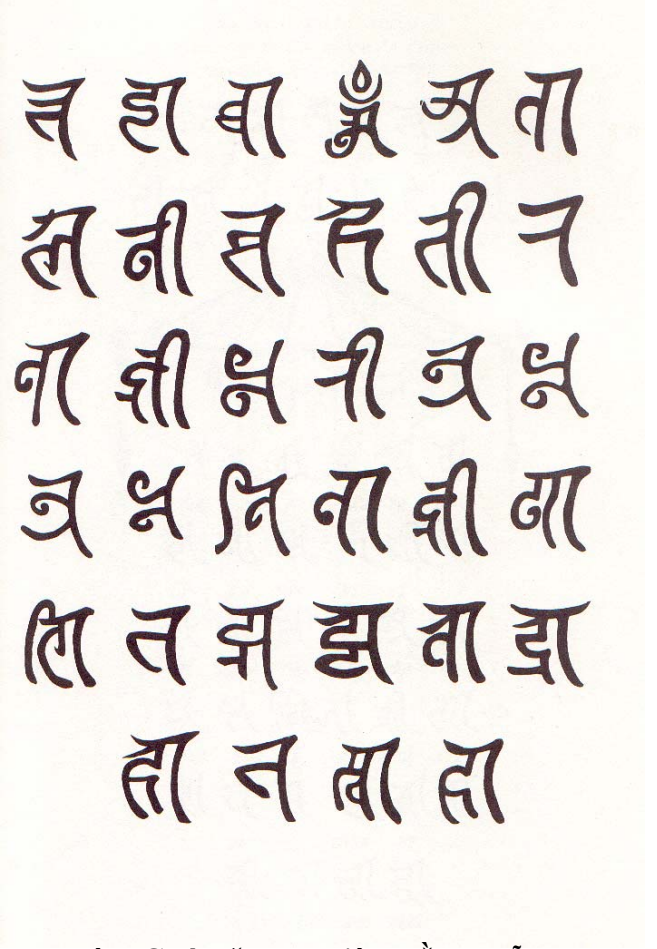

Tâm Chú Lăng Nghiêm bằng chữ Phạn
Le coeur du Mantra Shurangama en Sanscrit

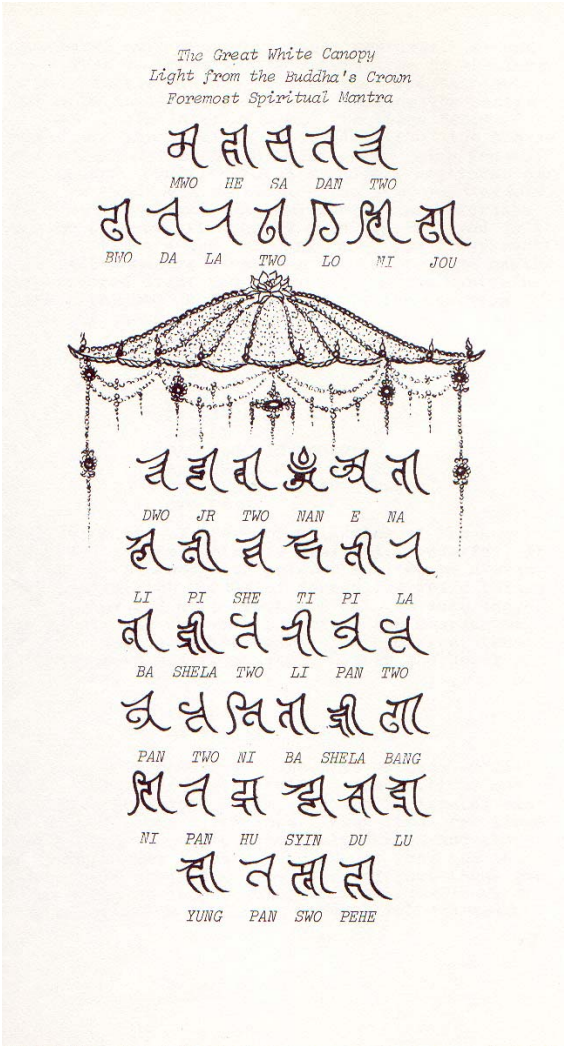

Tâm Chú Lăng Nghiêm bằng chữ Phạn, có phiên âm đọc tiếng Anh
Le coeur du Mantra Shurangama.

Nếu bạn không biết ý nghĩa của Chú, ý nghĩa chữ Phạn thì cảm thấy diệu không thể tả. Tâm niệm luôn luôn nghĩ muốn biết, nếu bạn biết rồi thì không chú ý. Quán tưởng chữ Phạn cũng lại như thế, vì chữ Phạn chúng ta chưa học qua, nên không biết ý nghĩa của nó, không giống như chữ Tàu. Đây là chữ *'' đại ''* kia là hai chữ *'' Bồ Tát.''* Quán tưởng chữ Phạn sẽ đắc được ngũ nhãn lục thông, phải quán tưởng từng chữ rõ ràng, mở mắt nhắm mắt đều thấy rõ ràng, lâu dần thì chỗ diệu dụng sẽ phát sinh, có thể khiến cho bạn khai mở ngũ nhãn lục thông, thông nhân đạt quả, là vì chúng ta không minh bạch chữ Phạn, thì có một sức lực thần diệu.

Quán tưởng chữ Phạn cũng là phương pháp khóa tâm lại, chế tâm tại một chỗ đừng cho khởi vọng tưởng, ấn nhập từng chữ Phạn vào trong tâm, bất cứ mở hoặc nhắm mắt đều rõ ràng. Như thế lâu dần sẽ đắc được tam muội.

Thứ ba là :**'' thủ ấn đàn.''** Thủ ấn cũng gọi là thủ quyết. Một số cho rằng Kháp quyết niệm Chú tức là Sáp quyết. Đã minh bạch Chú ngữ đàn và quán tưởng đàn rồi, thì Thủ ấn đàn cũng phải minh bạch. Trong quyển Nhứt Tự Phật Đảnh Luân Vương Niệm Tụng Nghi Quy cũng nói rõ : **'' Bạch tản cái Phật đỉnh ấn '',** ***dùng hai ngón cái, mỗi ngón bắt lấy đầu ngón thứ tư, chạm nhau, hai đầu ngón cong như***

hình cái lọng, hai ngón giữa cong một chút chạm nhau, hai ngón út dựng thẳng chạm nhau tức thành đại bạch tản cái Phật đỉnh luân vưởng. (Xem hình ở dưới).

Kháp quyết niệm Chú, tức là bạn phải tập trung tinh thần, bạn làm động tác này, thì không nên khởi vọng tưởng gì khác. Chẳng phải ý nghĩa gì khác, chẳng phải nói một khi Kháp quyết thì linh. Nếu bạn không có vọng tưởng gì khác, không Kháp quyết cũng là ba mật tương ưng. Nên biết chân lý, tại sao phải có ba mật tương ưng ? Vì Chú ngữ đàn, quán tưởng đàn, thủ ấn đàn, đều muốn bạn đừng khởi bất cứ vọng tưởng gì. Cho nên chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán loạn.

Lại có Thủ ấn Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược. Không giống *'' Bạch tản cái Phật đỉnh ấn ''* rất phức tạp. Hai bàn tay nắm lại, gọi là Kim Cang chưởng, nhưng đừng trợn mắt, bằng không thì thành Kim Cang trợn mắt. ***Mười ngón tay bắt chéo với nhau ngửa lên, gọi là thủ ấn Kim Cang chưởng, úp xuống gọi là thủ ấn Kim Cang phược***. (Xem hình ở dưới) Hết thảy pháp Tam muội đều do Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược sinh ra. Khi bạn niệm Chú thì ba đàn tương ưng. Ba thủ ấn này muốn kết ấn nào cũng được, đều thành *''Lăng Nghiêm vưởng đại bạch tản cái Phật*

đỉnh tâm Chú ấn.'' Sau đó quán tưởng tụng niệm Chú này, thì ba mật sẽ tương ưng. Được như thế thì sẽ đắc được thân, miệng, ý tam luân không thể nghĩ bàn của mười phương chư Phật. Bất cứ sở cầu thế gian, xuất thế gian, không có gì mà chẳng được như ý, nhưng tốt nhất vẫn là vô sở cầu. Vì có sở cầu thì có tâm tham, có tâm tham thì chẳng đắc được cảm ứng hiện thời, không thể được vô lượng công đức. Nếu vô sở cầu thì công đức mới lớn.

Nếu bạn không thể bắt ấn, thì trong bộ mật có ba bài Chú, tùy ý niệm cũng thành đàn. Thứ nhất là Pháp Giới Chân Ngôn : **"Án phạ nhật la đà đổ một.''** Niệm rồi thì pháp giới đều thanh tịnh. Thứ hai là Thanh Tịnh Chân Ngôn : **'' Án lam sa ha.''** Thứ ba là khi Phóng Diệm Khẩu thì niệm Ba Đàn Chân Ngôn : **'' Án hạ hồng.''** Ba đàn tức là Phật, Pháp, Tăng.

Chữ "**Án**" là trên đỉnh Tỳ Lô làm Phật đàn.
Chữ "**Hạ**" là trong miệng Di Đà làm Pháp đàn.
Chữ "**Hồng**" là trong tâm A Súc làm Tăng đàn.

Ba câu Chú này mỗi câu niệm bảy biến, thì ba mật cũng tương ưng. Trước khi niệm Chú, niệm ba bài Chú này cũng rất tốt.

Án Phạ Nhật Ra Đà Đổ Một

NAN VA JRA TWO DU WAN

White Canopy

Summit of the Buddha

Mudra

1st Bạch tản cái Phật đỉnh ấn 2nd

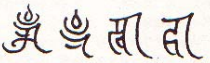

NAN LAN SWO HE

Án Lam Sa Ha

Vajra Fist Mudra

Thủ ấn kim cang quyền

1st 2nd

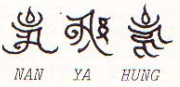

NAN YA HUNG

Án Hạ Hồng

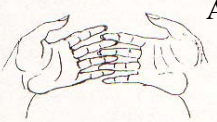

Vajra Palm Mudra

1st

Vajra Turing-up Mudra

Thủ ấn Kim cang chưởng

Thủ ấn Kim cang phược

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

Giảng giải :

Nam Mô là tiếng Phạn, dịch là "quy mạng", "cung kính". Tức là đem thân tâm tính mạng của chúng ta đều quy y cho Phật. Cung kính Phật năm thể sát đất. Chỉ có Phật là chúng ta tin. Lăng Nghiêm tức là tất cả sự việc, tức không phải là một thứ việc, mà là bất cứ sự việc gì cũng đều bao quát trong đó, cứu kính đạt đến mức không thể phá hoại được. Câu này là quy mạng tất cả chư Phật trong hội Lăng Nghiêm, tất cả các Bồ Tát. Tụng Chú Lăng Nghiêm thì trước hết phải quy mạng Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát, đọc ba lần.

Diệu trạm tổng trì Bất Động Tôn, Thủ Lăng Nghiêm vương thế hi hữu.

Diệu trạm tổng trì Đấng Bất Động, Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời.

Giảng giải : "*Diệu trạm*", diệu tức là không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Nếu tưởng tượng

được, biết được thì không nói đến diệu. Diệu là vượt ra ngoài ý dự đoán. Tư tưởng không đạt đến được, cho nên gọi là *'' Không thể nghĩ bàn.''* Trạm là trạm thâm, tức là sâu dày thậm thâm. Không những là diệu, mà còn diệu sâu dày thậm thâm, không thể nghĩ bàn.

"*Tổng trì*" là "tổng tất cả Pháp, trì vô lượng nghĩa". Tổng tất cả Pháp tức là bao quát hết thảy các Pháp. Trì vô lượng nghĩa, tức là thọ trì nghĩa vô lượng, đều bao quát ở trong đó. Cho nên *''diệu trạm''* là hiển mật viên dung. Tổng trì là tùy duyên phổ ứng, tất cả tận hư không biến pháp giới, cảnh giới có sự mong cầu, không thể không cảm ứng. Bổn thể thường trụ tức bất động, bổn thể là tịch nhiên bất động, cảm mà toại thông. Diệu trạm, Tổng trì và Bất động cả ba đều là diệu trạm, ba mà một. Cả ba đều là tổng trì, một mà ba. Cả ba đều là bất động, chẳng phải ba, chẳng phải một, cũng ba cũng một. Phân tích kỹ thì ý nghĩa trong mỗi một cái đều có ba ý nghĩa.

"*Đấng Bất Động*" tức là danh hiệu chỉ cho Phật.

"*Hiếm có trong đời*" là thế, xuất thế đều tốt hơn hết.

"Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời.'' Câu này là khen ngợi Lăng Nghiêm đại định. Tu hành Lăng Nghiêm vương đại định này, sẽ sinh ra tất cả các định, tất cả các định đều từ định này mà sinh ra. Hiếm có trong đời là nói trên thế gian không dễ gì có,

khó gặp khó thấy nhất. Câu kệ này là do Ngài A Nan bị Chú Phạm Thiên mê hoặc, Phật nói Chú Lăng Nghiêm rồi phái Bồ Tát Văn Thù dùng *''Chú''* đi cứu Ngài A Nan đem về. Ngài A Nan cảm tạ thâm ân của Phật, cho nên nói bài kệ hình dung sự cảm thọ của Ngài.

Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng.
Bất lịch Tăng kỳ hoạch pháp thân.

Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp A Tăng Kỳ, mà chứng đượ̣c pháp thân.

Giảng giải : Con người từ vô lượng kiếp đến nay, có những vọng tri vọng kiến, tà tri tà kiến, điên đảo mộng tưởng. Tưởng điên đảo tức là chẳng phải thường cho là thường, chẳng phải đoạn cho là đoạn, chẳng có cho là có, chẳng không cho là không ; chạy theo cảnh giới không thật, không thể chuyển được cảnh giới không thật, tức cũng là người bị cảnh chuyển, mà không thể chuyển được cảnh, tức cũng thường bị nghiệp phong dắt đi. Sự sai lầm chỉ là chút chút không nhiều, nhưng chỉ một chút chút này, mà khác biệt với chân chánh thường trụ chân tâm, tính tịnh

minh thể, sai lầm hàng ngàn dặm. Điên đảo tức là không nên tưởng mà tưởng, không nên tham mà tham, không nên sân mà sân, không nên mê hồ mà mê hồ. Nói rõ ra là tưởng điên đảo trong tự tánh. Không thể đại công vô tư, tức là điên đảo. Thứ tưởng điên đảo này, là nguyên nhân khiến cho chúng ta thọ sinh tử, trong sáu nẻo luân hồi. Tu thì phải tiêu trừ tưởng điên đảo. Như Ngài A Nan là người thông minh như thế, mà vẫn có tưởng điên đảo giống nhau. Sức trí nhớ của Ngài rất phi thường. Phật nói hết thảy Kinh điển, một khi lọt qua tai thì vĩnh kiếp không quên. Nhưng khi Ngài thấy nữ Ma Đăng Già thì Ngài bị giao động, liền theo cô ta vào trong nhà ngoại đạo. Đây là tưởng điên đảo của Ngài. Người nam thì tham, người nữ thì ái, tức là tưởng điên đảo. Đây là từ vô lượng kiếp đến nay đều có. Cho nên nói Thủ Lăng Nghiêm Vương đại định, đại pháp này rất hiếm có trong thế gian, sẽ tiêu trừ tưởng điên đảo đời đời kiếp kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay.

'' Không phải trải qua số kiếp a tăng kỳ mà chứng được pháp thân.'' Đức Phật tu hành trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Cho nên :

Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo.

Nghĩa là :

"Ba A Tăng kỳ tu phước huệ

Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Tu phước một trăm đại kiếp, mới đắc được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. A tăng kỳ kiếp tức vô lượng số, ba A tăng kỳ kiếp tức là ba vô lượng số. Số mục này có bao nhiêu ? Dùng máy điện toán cũng đếm không được. Bây giờ Ngài A Nan nói : *'' Không phải trải qua số kiếp A tăng kỳ, mà chẳng được pháp thân.''* Tôi đắc được đại định kiên cố của Chú Lăng Nghiêm, không cần trải qua ba A tăng kỳ kiếp mà có thể đắc được pháp thân, cũng sẽ thành Phật, chứng được pháp thân tự tại, thần thông biến hóa. Thành tâm tụng Chú Lăng Nghiêm thì không cần trải qua thời gian lâu dài cũng sẽ đắc được pháp thân.

Nguyện kim đắc quả thành Bảo vương, hườn độ như thị Hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo phật ân. Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh, ngũ trược ác thế thệ tiên nhập, như nhứt chúng sinh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ Nê-hoàn.

Nay con nguyện khi đắc đuợc quả Bảo Vuởng, trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng, đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi, đó mới là báo ỏn Phật. Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh : Vào đời ác năm trượ̣c, con thề xin vào trước. Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.

Giảng giải : Ngài A Nan ở trước nói : *'' Tiêu diệt tưởng điên đảo của con trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp a tăng kỳ mà chứng đuợc pháp thân.''* Bây giờ lại nói : *'' Nay con nguyện khi đắc đuợc quả Bảo vưởng.''* Nay tôi phát nguyện, nguyện trước khi thành Phật, đắc quả tức là đắc Phật quả, Bảo Vương tức là Phật.

"*Trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng*". Tôi thành Phật không phải vì chính mình, còn phải trở lại thế giới Ta Bà, giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng. Tất cả chúng sinh tôi đều phải giáo hóa.

'' Đem thâm tâm này phụng sự chúng sinh, thân khắp các cõi nhiều như số hạt bụi.'' Tâm tức trí huệ Bát nhã. *'' Phụng sự chúng sinh khắp các cõi nhiều như số hạt bụi.''* Biến hóa đến mười phương thế giới để giáo hóa chúng sinh. Tôi dùng nguyện lực phổ biến khắp mười phương cõi nước, nhiều như số hạt bụi thế giới, để giáo hóa chúng sinh.

'' Đó mới là báo ân Phật.'' Dùng tâm chí thành khẩn thiết mới báo đáp được ân đức của Phật đối với tôi.

'' Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh.'' Lại kiền thành thỉnh cầu Thế Tôn chứng minh nguyện lực này của A Nan.

'' Vào đời ác năm trược con thề xin vào trước.'' Chúng sinh trong đời ác năm trược rất khó độ, tôi phải độ trước. Năm trược là : Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, chúng sinh cang cường khó điều, khó phục. Tôi phải vào trước thế giới Ta Bà tội ác để độ chúng sinh.

'' Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.'' Tôi thủy chung không thể thủ chứng quả A La Hán. Sơ quả Tu Đà Hoàn, nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm, tứ quả A La Hán, cũng không thể thủ quả vị Niết Bàn của Phật. Nếu còn chúng sinh chưa thành Phật, thì tôi ở tại đây đợi để giáo hóa họ, khiến cho họ đều thành Phật, rồi sau tôi mới thủ chứng quả vị Nê Hoàn. Quả

vị Nê Hoàn của nhị thừa tức quả vị A La Hán, Phật thì quả vị Niết Bàn, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là sự phát nguyện của Ngài A Nan, đến giúp Phật hoằng dương, trợ giúp Phật Thích Ca Mâu Ni để giáo hóa Chúng sinh.

Đại hùng đại lực đại từ-bi, hi cánh thẩm trừ vi tế hoặc, linh ngã tảo đăng vô thượng giác, ư thập phương giới tọa đạo tràng.

Đại hùng đại lực đại từ bi. Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế, khiến cho con sớm thành vô thượng giác. Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phương.

Giảng giải : *'' Đại hùng '',* tức là đại anh hùng, cũng bao quát đại trí, đại huệ, đại hạnh, đại nguyện trong đó.

'' Đại lực'', càng không thể so sánh thứ sức lực to lớn này. Tức có đại hùng lực, lại có đại từ bi. Dùng đại hùng đại lực để chủ trì tâm đại từ bi. Từ là ban cho chúng sinh hết thảy sự vui sướng, bi là cứu hết thảy khổ của chúng sinh. Thương chúng sinh không thể cùng tận, tất cả nguyện của chúng sinh đều đầy đủ.

Chúng sinh có nguyện cầu gì với Phật, Phật đều làm cho họ được như ý.

'' Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế''. Ở trên đã thỉnh Phật *'' Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp'',* là chỉ tiêu trừ kiến hoặc, tư hoặc bây giờ lại tiêu trừ trần sa hoặc. Trần sa hoặc là một thứ hoặc vi tế, chỗ mà bạn cảm giác không đến được, trầm ở dưới đáy tâm của bạn, vọng niệm vi tế, vô minh. Nguyện cầu đại hùng đại lực của Phật Thế Tôn trừ khử mê hoặc vi tế của tôi.

'' Khiến cho con sớm thành vô thượng giác.'' Khiến cho con sớm thành Phật đạo.

'' Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phưởng.'' Kiến lập đạo tràng lớn trong mười phương thế giới, để hoằng dương Phật Pháp. Có người nói Ngài A Nan phát nguyện này rất mâu thuẫn. Ở trước nói : *'' Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.''* Bây giờ lại hy vọng sớm thành Phật đạo, ngồi đạo tràng trong mười phương thế giới. Nguyện này không phải là mâu thuẫn chăng ? Không phải. Ở trước Ngài nói : *'' Con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn ''*. Là độ hết chúng sinh mới thủ chứng quả Nê Hoàn, nếu chưa độ hết thì không thủ chứng chánh giác ! Bây giờ thỉnh Phật gia bị cho Ngài. Khiến cho thô hoặc, tế hoặc của Ngài dứt sạch, chúng sinh cũng độ hết,

khiến cho nguyện lực của Ngài mau chóng được thành tựu.

'' Khiến '' là sử khiến cho Ngài sớm chứng được vô thượng giác, sớm thành Phật đạo, tức cũng thỉnh Phật giúp Ngài, Ngài phải độ hết chúng sinh. Nói : *'' Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật '',* là chỉ chúng sinh có duyên với Ngài, Ngài đều phải độ hết. Nếu chúng sinh không có pháp duyên với Ngài, thì đợi người khác độ, không phải tôi là luật sư biện hộ cho Ngài A Nan, chắc chắn là như thế. Nếu hết thảy tất cả chúng sinh trên thế giới đợi Ngài A Nan đi độ, thì các Bồ Tát khác làm gì ? Đợi hương khói chăng ? Không có lý này. Phật, Bồ Tát cũng phân công hợp tác, mỗi vị tận hết khả năng, tùy duyên độ sanh. Giống như chúng ta ở đây có nhiều người khách đến, mọi người phân công hợp tác, bên đây lo phòng xá, bên kia lo quét dọn, đằng kia thì cắt cỏ. Đây đều là ai lo việc nấy, là vì thành tựu đạo tràng, là ý nghĩa này. Cho nên bạn đừng cho rằng Ngài A Nan phát nguyện này mâu thuẫn, bạn phê bình như thế cũng làm cho Ngài A Nan một thân tội quá. Ngài A Nan muốn độ bạn nhưng mà bạn lại phê bình Ngài, nói Ngài mâu thuẫn. Ngài A Nan mâu thuẫn là việc của Ngài, chính bạn không mâu thuẫn thì được rồi. Các vị nghĩ xem, "đừng dùng tâm phàm phu để dò Thánh trí, dùng tâm tiểu nhân để đo bụng quân tử", chỉ loạn thêm, phê bình là không thể được.

Thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong, thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Tính hư không có thể tiêu vong, tâm hư không chẳng bao giờ lay động.

Giảng giải : *''Thuấn nhã đa''* là gì ? *''Thước ca la ''* lại là gì ?

''Thuấn nhã đa tính khả tiêu vong.'' Là nói tính hư không cũng có thể không còn. Bạn nói hư không có thể không còn chăng ? Không thể. Vì nó là không, còn tiêu cái gì ? Nó vốn là không có gì, có gì để tiêu ? Nhưng Ngài A Nan lại nói nó có thể tiêu vong. Đây chỉ là từ giả thiết. Hư không không thể tiêu vong cũng có thể tiêu vong.

Nam mô thuởng trụ thập phuởng Phật.
Nam mô thuởng trụ thập phuởng Pháp.
Nam mô thuởng trụ thập phuởng Tăng.
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Giảng giải : *''Nam mô thường trụ thập phương Phật, Nam mô thường trụ thập phương Pháp, Nam mô thường trụ thập phương Tăng.''* Đây là quy y Tam Bảo. Chúng ta quy y mười phương chư Phật. Lại quy y pháp của Phật nói. Lại quy y mười phương ba đời hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là đại Bồ Tát, đại A La Hán đều bao quát trong đó.

'' Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật ''. Quy y mười phương Tam Bảo rồi, lại quy y Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni theo tiếng Phạn dịch là "năng nhân tịch mặc", "năng nhân" là phổ độ chúng sinh, "tịch mặc" là tịch nhiên bất động. Năng nhân cũng là cảm mà toại thông. Hay dùng nhân từ thí cho chúng sinh. Đây là động tĩnh không hai. Năng nhân là động, tịch mặc là tĩnh. Động tĩnh nhất như. Trong động tức là tĩnh, trong tĩnh tức là động. Động không ngại tĩnh, tĩnh không ngại động. Bạn tu đạo tu đến động tĩnh nhất như, thì tìm được bổn thể, càng không có vọng niệm gì.

''Nam mô Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm''. Lại quy y Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm đại định này.

'' Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. '' Lại quy y Quán Thế Âm Bồ Tát.

'' Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.'' Lại quy y tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát. Niệm Chú Lăng Nghiêm thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường bảo hộ bạn, theo hầu hai bên.

Cho nên niệm Chú Lăng Nghiêm không phải là sự trồng căn lành một đời một kiếp, mà là đã trồng căn lành trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp về trước, mới có thể học và trì tụng Chú Lăng Nghiêm. Không phải trồng căn lành nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật mà đã trồng căn lành với vô lượng ngàn vạn đức Phật, mới gặp được Chú Lăng Nghiêm.

Có người nghĩ : "Sư phụ, hôm qua Ngài nói, không minh bạch là diệu. Vậy tại sao lại phải giảng cho chúng con nghe "! Tôi giảng là việc của tôi, bạn không nghe là việc của bạn. Bạn có thể ngủ tại đó, đó lại càng diệu, nhập Tam ma địa ngủ. Một khi ngủ thì đi gặp Chu Công. Chu Công nói : '' Hoan nghênh bạn đến ! Đánh một ván cờ với bạn '', thì đánh cờ tại đó, đợi giảng xong Chú Lăng Nghiêm thì bạn cũng đánh cờ xong, nói : '' Ồ, cái gì thế ? '' tôi cũng không biết.

Có một vị cư sĩ muốn cầu tôi quán đảnh cho các vị. Tôi cũng muốn làm tròn ý nguyện của các bạn. Bây giờ tôi dùng Quán Âm đại pháp để quán đảnh toàn thể các bạn. Mọi người đều ngồi tại chỗ, chắp tay lại, nhất tâm niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, tốt nhất là hãy nhắm mắt lại, đem tâm chân thành ra, đừng hoài nghi cũng đừng có tâm thử nghiệm. Phải nhất tâm nhất ý để tiếp thọ quán đảnh. Các bạn tu Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn, phải thành tâm một chút, từ

từ tu pháp này. Tu pháp này tương lai sẽ đắc được thiên thủ thiên nhãn (ngàn tay ngàn mắt). Giống như Bồ Tát Quán Âm đến giáo hóa chúng ta. Đây là kỳ vọng của tôi đối với các bạn. Tu pháp phải có hành vi chánh đáng, tâm địa tốt, không thể dùng tâm tham, không thể dùng tâm ô nhiễm đi lường gạt người. Không thể dùng pháp này đi phan duyên bên ngoài. Phải lão lão thực thực, không thể có hành vi bất chánh đáng, điều này rất quan trọng.

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung, dõng bá bảo quang, quang trung dõng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo, bá bảo quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng hà sa, Kim Cang Mật Tích, kình sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, uý aí kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết Thần Chú.

Lúc bấy giờ, từ trong nhục kế của Đức Thế Tôn, vọt ra trăm luồng quang

minh báu. Trong quang minh vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trong hoa sen báu ngàn cánh, có hóa thân Như Lai ngồi trên đỉnh, phóng ra mười đạo trăm quang minh báu, mỗi mỗi quang minh, đều biến hiện vô số Kim Cang Mật Tích, nhiều như số cát mười sông Hằng, tay bưng núi, tay cầm chùy đầy khắp trong hư không. Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thưởng xót, một lòng lắng nghe Phật, từ tướng vô kiến đảnh của Như Lai, phóng quang minh diễn nói thần Chú.

Giảng giải : *'' Lúc bấy giờ '',* tức là lúc nói Chú Lăng Nghiêm. Bây giờ lại là lúc giảng Chú Lăng Nghiêm. Nói Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về trước. Giảng Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về sau. Nghe Chú Lăng Nghiêm là bây giờ, không phải quá khứ, cũng không phải vị lai. Vì quá khứ đã qua rồi, vị lai thì chưa đến. Còn về hiện tại, hiện tại cũng không ngừng. Nay bạn nói đây là hiện tại thì đã quá khứ rồi.

Hiện tại cũng không tồn tại. Tại sao nói như thế ? Vì tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được. Chỉ có Chú Lăng Nghiêm là đắc được.

'' Đức Thế Tôn '', là thế, xuất thế, đều tôn kính. Lại không so sánh thì càng tôn quý, cao siêu tức là Phật. Lúc đó từ trên đỉnh nhục kế của Phật phóng ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh báu vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trăm báu ở đây là biểu hiện bách giới. Hoa sen báu ngàn cánh là biểu hiện thiên như. Nói là nói như thế, thật ra không phải là biểu hiện bách giới thiên như mà là vô cùng vô tận, vô lượng vô biên. Có thể nói ba ngàn đại thiên thế giới, đâu chẳng phải từ trăm quang minh báu hóa thành. Trên hoa sen báu có hóa thân của Phật. Hóa thân là do không mà hóa có. Nói nó có, nó lại không có, nói nó không có, nó lại có. Hốt hiển, hốt ẩn, hốt có, hốt không. Ngước mặt xem ở trước, hốt nhiên lại ở sau. Hóa thân Như Lai, tức là Phật biến hóa thân, ngồi trên hoa sen báu ngàn cánh. Trên đầu hóa thân Như Lai, lại phóng ra mười luồng trăm quang minh báu. Mười luồng quang minh biểu hiện mười pháp giới. Mỗi mỗi quang minh đều phổ biến thị hiện Bồ Tát Kim Cang Mật Tích nhiều như số cát mười sông Hằng. Kim Cang Mật Tích cũng là Kim Cang Hộ Pháp, tức cũng là Hộ Pháp Kim Cang. Mật Tích tức là

trầm mặc bảo hộ bạn. Niệm Chú có ít nhứt tám vạn bốn ngàn Kim Cang bảo hộ bạn. Thực ra không chỉ có chừng ấy, mà có nhiều như số cát mười sông Hằng, dùng máy điện toán cũng tính không được, số Hộ Pháp Kim Cang trong trầm mặc bảo hộ bạn. Bạn tự mình không nhìn thấy, nhưng có thật.

Bồ Tát Kim Cang Tạng một tay bưng quả núi lớn, một tay cầm cái chùy báu lớn, xem lớn cỡ nào, đầy khắp hư không.

"Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thưởng xót". Sợ sệt, trong tâm như có con thỏ đang nhảy nhót. Nói không dám nhìn, lại bỏ chẳng đặng, muốn nhìn lại sợ sệt, đầu tóc đều dựng đứng, toàn thân đều nổi da gà.

"Vừa sợ vừa thích", vừa có sợ vừa có sự ưa thích. Hai thứ tâm tình, hai thứ tư tưởng.

'' Cầu Phật thưởng xót''. Lúc đó bèn cầu Phật Thích Ca thương xót chúng ta.

'' Một lòng lắng nghe Phật ''. Lúc đó thật không có vọng tưởng, nhất tâm, không có tâm thứ hai. Không giống như các bạn nghe Chú Lăng Nghiêm, pháp sư giảng tại đây mà trong tâm khởi vọng tưởng, không thể nhất tâm. Đương nhiên tôi không có đại oai đức như Phật, cho nên tôi giảng cho các bạn nghe, các bạn đều khởi vọng tưởng.

'' Tử tưởng vô kiến đảnh của Như Lai.'' Không thấy được tướng đảnh của Phật. Tướng vô

kiến đảnh này nhìn tựa có như không có, nói không có lại như có. Tướng vô kiến đảnh là bạn nhìn không thấy, cũng là không chỗ nào mà chẳng thấy, chẳng nhìn chẳng thấy.

'' Phóng ra quang minh diễn nói thần Chú.'' Tức là Như Lai biến hóa trên hoa sen báu lớn, trên tướng vô kiến đảnh của Ngài sinh ra trăm quang minh báu, trăm quang minh báu lại có hoa sen báu ngàn cánh. Trên hoa sen báu ngàn cánh lại có hóa thân Như Lai, lại phóng đại quang minh diễn nói thần Chú. Đây là Phật hóa Phật tuyên thuyết thần Chú. Không phải một số người có thể nghe được. Đương thời, đều là những vị pháp thân Đại Sĩ, đại Bồ Tát mới có thể nghe được thần Chú. Bạn muốn nghe thì trước phải học Chú Lăng Nghiêm. Học xong rồi mới có thể nghe.

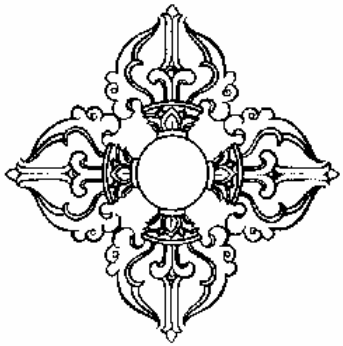

Phật Đảnh Quang Minh
Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La
Vô Thượng Thần Chú

Lược thích danh nghĩa :

Giảng giải :

Tên Chú Lăng Nghiêm gọi là : ‘’ **Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Đà La Ni.’’** Lại gọi là : **‘’ Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú.’’**

Ma Ha là tiếng Phạn, dịch là "Đại" (lớn). Thể, tướng và dụng đều lớn. Thể khắp mười phương, tận hư không biến pháp giới là đại dụng. Nói đến tướng, nó không có tướng. Chú có tướng gì ? Nhưng vô tướng vô bất tướng. Cũng có thể nói nó chẳng có dụng gì, nhưng vô sở bất dụng (không có dụng gì mà không dụng). Tận hư không khắp pháp giới không chỗ nào mà không dụng. Dụng này là đại dụng, tướng là đại tướng, thể là đại thể, đó là nghĩa chữ Ma Ha.

‘’ Tát Đát Đa ‘’, cũng là tiếng Phạn. Dịch là "bạch sắc" (màu trắng), cũng là thanh tịnh, nghĩa là không nhiễm ô. Cho nên nói : ‘’ Tướng tuyệt không nhiễm là trắng.’’ Chú Lăng Nghiêm là bạch tịnh pháp, là pháp thanh tịnh không nhiễm. **‘’ Bát Đát La**

‘’, cũng là tiếng Phạn. Dịch là "cái lọng". Đây là ví dụ. Ví dụ một cái lọng dùng để che vạn vật, che hộ hết thảy người có đức, ai có đức hạnh thì người đó gặp được pháp này. Người không có đức hạnh thì không gặp được pháp này. Cho nên nói : *‘’ Tam quang phổ chiếu thấu tam tài.’’* Phần đông cho rằng :‘’ Tam quang ‘’ là : nhật, nguyệt, tinh (mặt trời, mặt trăng, và sao). Nhật, nguyệt, tinh là ba thứ ánh sáng bên ngoài. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì trên thân có quang minh của thân, trong miệng có quang minh của miệng, trong tâm có quang minh của tâm. Thân miệng ý ba nghiệp đều phóng quang. Bạn nghe nói qua cái này chưa ? Đây là nghe cái chưa nghe, thấy cái chưa thấy. Quang trên thân phóng ra là hoàng quang (quang minh màu vàng). Tu thành công rồi liền thành kim quang, kim quang vạn đạo. Bắt đầu tu Chú Lăng Nghiêm là hoàng quang, lâu dần thì biến thành kim quang. Cho nên nói :‘’ Tử ma kim sắc vạn đạo quang minh sung mãn pháp giới.’’ Nghĩa là vạn luồng hào quang vàng tía đầy khắp pháp giới. Đều do tu Chú Lăng Nghiêm mà thành. Quang minh trong miệng phóng ra là hồng quang (quang minh màu đỏ). Quang minh trong tâm phóng ra là bạch quang (quang minh màu trắng). Nhưng có khi trong miệng cũng phóng ra hoàng quang, có khi lại phóng thanh quang (quang minh màu xanh), có khi lại phóng ra hắc quang (quang minh màu đen). Có lúc quang minh

xanh, vàng, đỏ, trắng, đen đều phóng ra. Bất quá phải tu thành rồi mới có được.

'' Bát Đát La '' tức là uẩn ấm vạn đức (bao che vạn đức). Cây lọng trắng lớn bảo hộ che chở hết thảy chúng sinh có đức, chúng sinh thọ trì Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói : *'' Tam quang phổ chiếu thấu tam tài.''* Tam tài tức là thiên, địa và nhân (trời, đất và con người).

'' Diêm phù thế giới nễ bất lai.'' Tại thế giới Diêm Phù này bạn tìm khắp nơi cũng không được, nhất định phải thọ trì Chú Lăng Nghiêm mới đắc được thứ quang minh này.

'' Đại đức đại thiện năng ư đắc.'' Phải có đại đức hạnh, đại thiện mới đắc được pháp môn này.

'' Vô đức vô thiện bất minh bạch.'' Nếu người không có đức hạnh, không có công đức lành thì dù có gặp được cũng sẽ lầm lẫn, hai bên trái nhau. Nhìn thấy vàng cho là đồng, thấy vòng kim cương cho là pha lê. Thấy được Chú Lăng Nghiêm, nhưng mà cho rằng rất là tầm thường, không có gì, không biết là quý báu ! Không biết là diệu, không biết công đức của Chú Lăng Nghiêm, là không thể nghĩ bàn. Tâm quang tức là ý niệm, tức là thức thứ sáu. Nếu bạn không tu hành, thì dùng gì cũng chẳng có. Nếu tu hành thì sẽ phóng quang. Vừa mới nói quang minh, không những chỉ thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, phóng ra quang minh thanh tịnh, mà còn có quang minh màu

đỏ quấn chung quanh. Nếu bạn tụng Chú Lăng Nghiêm thì tự nhiên có quang minh màu đỏ quấn chung quanh. Cho nên nói : *'' Thiên đóa hồng liên hộ trụ thân.''* Hoa sen đỏ phóng ra quang minh màu đỏ.

'' Tọa câu kỵ tu mặc kỳ lân.'' Thời đại khoa học mà nói cái này, thì người học khoa học sẽ cười rụng răng, bất quá như vậy cũng tốt, bằng không chẳng thể cười rụng răng, ngày ngày còn tại đó khoa học, khoa học !

'' Vạn yêu nhất kiến vãng viễn đóa.'' Khi yêu ma, quỷ quái thấy oai đức tướng pháp thân, thân ngàn đóa hoa sen đỏ, thì đều xa lánh ẩn trốn.

'' Tế Công pháp sử hữu diệu âm.'' Tụng Chú Lăng Nghiêm lại có quang minh màu tím, quang minh màu trắng quay chuyển. Tại sao khi tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái không dám xuất hiện ? Vì sức mạnh quá lớn, khắp tận hư không biến pháp giới, không có chỗ nào mà không có tường quang khí đầy khắp. Cho nên có người tụng Chú Lăng Nghiêm, thì bổ thêm chánh khí cho trời đất. Một người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của một người, trăm người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của trăm người, như vậy thì yêu ma quỷ quái trên thế gian đều lão lão thực thực.

Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, cũng dài nhất trong các Chú. Chú này quan hệ đến sự hưng suy của Phật Giáo. Nếu trên thế giới không có người nào tụng Chú Lăng Nghiêm thì thế giới sớm sẽ hủy diệt. Vì trên đời không còn chánh pháp. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là quan trọng nhất trong chánh pháp. Kinh Lăng Nghiêm mà nói, là vì Chú Lăng Nghiêm, là giải thích Chú Lăng Nghiêm, tán thán Chú Lăng Nghiêm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có đoạn Kinh nói về kết pháp đàn rất tỉ mỉ. Muốn biết tỉ mỉ thì xem Kinh Lăng Nghiêm.

Chú Lăng Nghiêm gọi là Phật đảnh quang minh, là trên đảnh hóa thân của Phật nói. Cho nên là vi diệu không thể nghĩ bàn. Mỗi câu có đường lối dùng của mỗi câu, mỗi chữ đều có ảo diệu của mỗi chữ, đều không thể nghĩ bàn.

‘’ **Phật đảnh quang minh** ‘’, tức là biểu thị năng lực của Chú phá trừ hết thảy hắc ám, thành tựu hết thảy công đức. Nếu bạn thọ trì Chú Lăng Nghiêm thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, nhất định sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu thường tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng đời quá khứ. Đây là diệu dụng của Chú Lăng Nghiêm.

Sao gọi là **'' Vô '' ?** Vì cao minh vô cực, quang minh đến cực điểm rồi, thì không có gì siêu hơn quang minh này.

'' Thượng '', là tôn thượng chẳng gì bằng.

'' Thần '', tức là không thể nghĩ bàn, cũng là oai linh không thể dò được.

'' Chú '', tức là cảm ứng đạo giao, có một thứ sức mạnh. Bạn niệm Chú thì có cảm ứng.

'' Phật Đảnh Quang Minh, Ma Ha Tát Đát Đa, Bát Đát La, Vô Thượng Thần Chú.'' Phật đảnh quang minh như cây lọng lớn, che chiếu khắp hết thảy người trì tụng Chú. Trên đây là đại khái ý nghĩa danh xưng.

TÔN CHỈ DỊCH CHÚ

Phiên dịch Kinh, Chú gồm có bốn cách : Phương pháp phiên dịch Kinh Chú có bốn nguyên tắc.

Thứ nhất : *'' Âm chữ đều dịch, như Kinh văn vậy.''* Âm cũng dịch, chữ cũng dịch, tức là hết thảy tất cả Kinh văn.

Thứ hai : *'' Âm chữ đều không dịch, Kinh sách bằng tiếng Phạn.''* Âm là Phạn âm, chữ là chữ Phạn, tức là Kinh điển bằng Phạn văn.

Thứ ba :*'' Dịch âm không dịch chữ, chữ vạn vậy.''* Như chữ vạn chỉ dịch âm của nó.

Thứ tư : *'' Dịch chữ không dịch âm, các Chú ngữ vậy.''* Dịch chữ thành văn tiếng Trung Hoa, nhưng âm là âm tiếng Phạn. Tất cả các Chú đều là một loại này, dịch sang tiếng Anh cũng giống nhau, chữ là chữ Anh văn, nhưng âm là âm tiếng Phạn. *'' Kim Cang đệ tử.''* Bây giờ nói là loại thứ tư này, dịch chữ không dịch âm.

Lại có năm loại không dịch **:**

1. *'' Bí mật : Là các Chú vậy. ''* Người khác không biết được, rất bí mật, làm sao có thể dịch. Chú ngữ mà dịch ra thì không còn bí mật nữa. Bí mật như thế nào ? Là trong một câu bao hàm nhiều ý, rất nhiều sức lực, rất nhiều cách dùng cho nên không dịch.

2. *'' Đa hàm Bạt Già lục nghĩa.''* Một câu bao hàm rất nhiều ý nghĩa cho nên không dịch. Như *'' Bát nhã ''* gồm có văn tự bát nhã, quán chiếu bát nhã, thực tướng bát nhã, có ba ý nghĩa cho nên không dịch. Lại như Bạt Già Phạm có sáu nghĩa cho nên không dịch. Sáu nghĩa là :

Thứ nhất : Tự tại, tức là không nói dối. Khi nói dối thì tâm theo đuổi bên ngoài cho nên không được tự tại.

Thứ hai : Xí thạnh tức là quang minh xí thạnh, không phải là ngũ uẩn xí thạnh.

Thứ ba : Đoan nghiêm, đoan chánh oai nghiêm, trang nghiêm.

Thứ tư : Là danh xưng.

Thứ năm : Là cát tường.

Thứ sáu : Là tôn quý.

3. *'' Bổn vô. Như diêm phù thụ.''* Tại Trung Quốc vốn không có cây Diêm phù, nếu dịch ra thì không ai hiểu, cho nên giữ nguyên cây Diêm phù.

4. *'' Thuận cổ. Như A nậu đa la tam miểu tam bồ đề.''* Tức là cổ nhân dịch ra không sai. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tôn trọng cổ nhân phí nhiều tâm huyết dịch ra. Chúng ta không tiêu tân lập dị làm ra cái mới, nói tôi giỏi hơn cổ nhân.

5. *'' Sinh thiện. Bát nhã tôn trọng.''* Hay sinh ra đủ thứ pháp lành, cho nên cũng không dịch. Bát nhã cũng sinh thiện, cũng không dịch. *'' Kim thuộc đệ nhất.''* Hiện thuộc đệ nhất bí mật không dịch.

'' Chánh mạch vân. Hiển giáo.'' Như thọ phưởng hiển thuyết. Mật Chú. Như thọ dược mật trị.'' Kinh cũng như toa thuốc, rất minh hiển. Mật Chú giống như liều thuốc, một liều thuốc đó, trị chứng bệnh đó, đến thời tự nhiên có sức lực đó, bạn không dễ gì biết được cho nên gọi là mật trị.

'' *Nghĩa khai tam lực*.

1. *Lý pháp lực.''* Dùng một chữ bao hàm vô biên diệu lý, như nguyên hưởng lợi trinh.

2. *Oai đức lực.* Tam bảo thần Thánh gọi là đức lực lớn, như thanh thế của vua thần.

3. *''Thực ngữ lực.'' :* Mật Chú có ba thứ lực. A. Lý pháp lực : Đạo lý không có bờ mé, cho nên trong một chữ bao hàm vô lượng vô biên đạo lý vi diệu. Như Kinh Dịch có nói *'' Nguyên hưởng lợi trinh.''* Bốn chữ, tức bao quát trong bát quái có rất nhiều nghĩa lý. B. Oai đức lực : Sợ oai đức đại chúng. Phật

Pháp Tăng Tam Bảo thần Thánh, gọi là xưng phổ văn, công đức cũng lớn, lực lượng cũng lớn, đủ đại oai đức. Giống như quốc vương đại thần đủ thanh thế lớn. C. Thực ngữ lực.

'' Chân ngôn chú nguyện. Siêu phàm nhập Thánh. Như chiếu sắc kế cực.'' Chúng ta niệm chân ngôn chú nguyện cho người, nói nguyện cho bạn được hết thảy cát tường, bình an. Vì ở đây không có vọng ngôn nên gọi là chân ngôn. Giống như chân ngôn trong bốn mươi hai Thủ Nhãn đều là chú nguyện, như nguyện cho bạn siêu phàm nhập Thánh, sớm thành Thánh quả. Chân ngôn lại như chiếu thư hoặc sắc ngữ của hoàng đế, kêu bạn làm gì thì bạn làm cái đó. "Kế cực" tức là thừa kế ngôi vua làm hoàng đế.

''Trưởng thủy diệc vân. Tự cổ bất phiên. Lược có ngũ ý.'' Trường Thủy Pháp Sư nói từ xưa không dịch đại lược có năm ý nghĩa.

1.*'' Chư Phật mật ngữ, dư Thánh nan thông.''* Những lời chư Phật nói, ngoài Thánh hiền ra, đều không ai hiểu được.

2. *''Chư Phật mật ấn, như vưởng ấn tín.''* Tâm ấn bí mật của chư Phật giống như ấn tín của vua.

3. *'' Tổng trì pháp môn, Bà Già lục nghĩa.''* Hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, tức giống như Bạt Già có sáu nghĩa.

4.*''Quỷ thần vưởng danh, Hồ sắc tự hộ.''* Tên của quỷ thần vương, kêu chúng đến thủ hộ gia trì.

5. *'' Bất tư nghì lực, xá tội thọ thức.''* Tội nghiệp đều xá miễn, gọi chúng đến nhận chút chức vụ, làm việc.

'' Cô Sơn viết. Chư Kinh mật Chú, liệt gia bất phiên.'' Cô Sơn Pháp Sư nói chiếu theo quy cụ chư Kinh mật Chú thì không nên dịch.

'' Tự cô nhân sư, đa hữu di thuyết, Thiên Thai hội chi, bất xuất tứ tất.'' Tất cả các pháp sư thời xưa đều thuyết pháp không giống nhau. Tông Thiên Thai tổng quát lại những sự thuyết pháp không ra ngoài bốn tất đàn.

'' Nhất vân Chú giả, quỷ thần vưởng danh. Xưng kỳ vưởng hiệu, bộ lạc kính chủ, bất cảm vi phi, thử thế giới hoan hỷ ích dã.'' Trong Chú có tên các vua quỷ thần, như trong Chú Lăng Nghiêm có nhiều tên các vua quỷ thần, như Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Già. Bạn xưng tên đại quỷ vương thì tiểu quỷ vì cung kính quỷ vương, cho nên không dám làm càn, đều giữ quy cụ. Đây là thế giới tất đàn. Khiến cho hết thảy mọi người trên thế gian đều được ích lợi vui vẻ.

'' Nhị vân Chú giả, như quân trung mật hiệu, tưởng ưng vô sổ ha vấn, không tưởng ưng tức chấp trị, thị vi nhân sinh thiện ích dã.'' Lại như trong quân đội, mỗi ngày đều có mệnh lệnh, từ lệnh của quan phát ra, binh lính ở dưới đều biết. Ban đêm trên đường trở về, nếu gặp nhau người không nhận ra liền hỏi mệnh lệnh. Hoặc đáp '' thiên '' hoặc đáp '' địa.'' Nếu

đáp đúng thì chẳng có việc gì. Nếu trả lời sai thì sẽ có chuyện. Bạn không thể hỏi kẻ khác mệnh lệnh là gì. Nếu bạn đáp đúng thì không trách phạt bạn. Nếu đáp không tương ưng, thì bắt bạn để trị tội. Đây là vì sinh thiện ích vậy.

'' Tam vân Chú giả, mật mặt già ác, dư vô thức giả, như tiện nhân bôn tha quốc. Tác xưng vưởng tử, thê dĩ công chủ, đa sân nan sự, nhân lai phẩu minh, giả nhất kệ ngôn, mặc nhiên tự hiết, tức đối ác trị phá ác ích vậy.'' Bí mật của Chú hay tiêu trừ tội nghiệp, nhưng người không biết, giống như kẻ địch trốn ra nước khác, lường gạt người nói tôi là thái tử của nước nọ. Vua tin lời, bèn gả công chúa cho y, y là kẻ bần cùng bỗng nhiên giàu có, ra vẻ ta đây, rất là sân hận, cái này cũng không đúng, cái kia cũng không đúng. Khắp thân đều nóng giận, rất khó phục dịch. Có một người biết lai lịch của y. Bèn giả mượn một bài kệ nói y. Bài kệ này trước đã nói qua, nhưng mọi người đều quên mất, tôi làm lại một bài kệ :

''Không đức đi nước khác
Lường gạt thảy mọi người
Vốn là kẻ bần cùng
Sao lại quá sân hận.''

Không có đức hạnh chạy đi đến nước khác, lường gạt hết thảy mọi người, bổn lai là một kẻ bần cùng, hà tất quá sân hận. Đọc bài kệ này cho y nghe

thì y liền lão thực, bảo cho biết rằng mọi người đều biết bí mật của y, thì y không dám nóng giận, đây là đối trị tập quán kẻ ác, làm cho chừa bỏ tập quán ác.

'' Từ vân Chú giả, chư Phật mật ngữ, duy Thánh nãi tri, như vưởng tác Tiên đà bà, nhứt danh tử thực, Diêm, thủy, khí, ngựa dã, quần hạ mạc nhiêu, duy trí thần tri. Chú kỳ nhất ngữ, biến hữu chư lực, bệnh dũ tội diệt, sinh thiện hợp đạo, nhập lý đệ nhất nghĩa.'' Chú là ngôn ngữ bí mật của chư Phật. Chỉ có chư Phật mới biết đạo lý của nó. Cũng như Quốc vương muốn Tiên đà bà. Tiên đà bà là gì ? Là muối, nước, khí, ngựa đều là tiên đà bà. Vua muốn Tiên đà bà, thì chẳng ai biết vua muốn gì. Chỉ có quan là người có trí huệ mới biết. Ví như lúc vua ăn cơm, thì muốn Tiên đà bà, ông quan có trí liền biết là muốn muối, ăn cơm xong lại muốn Tiên đà bà, tức là muốn nước rửa tay và xúc miệng. Khi vua muốn đi du hành thì muốn Tiên đà bà, tức là ngựa, cho nên nói bốn thứ vật đồng một tên gọi. Muốn xem vua lúc nào muốn gì, phải biết cơ. Cho nên nói chỉ có ông quan có trí mới biết. Chú cũng như thế, một câu Chú có rất nhiều ý nghĩa. Quỷ thần đều biết. Chỉ có một câu Chú bao hàm rất nhiều nghĩa lý, rất nhiều sức lực. Sức lực gì ? Là trị hết bệnh, giải độc, tiêu trừ nghiệp chướng, còn có thể sinh thiện, hợp làm một với đạo. Khôi phục thiên lý vốn có.

'' Chú cụ tứ ích, diệc như thị dã.'' Chú có đủ bốn điều ích lợi, cũng giống như Tiên đà bà, một lời có đủ bốn nghĩa. Bốn điều lợi ích là đối trị tất đàn, phá ác tất đàn, nhập lý tất đàn, sinh thiện tất đàn, như đã nói ở trên.

Chú Lăng Nghiêm rất là hiếm có, là pháp hội khó gặp được. Nhưng các bạn tại đây nghe Chú Lăng Nghiêm một bên thì nghe, một bên thì ngủ, không những tự mình không đắc được thọ dụng, còn người khác cũng ngồi đó khởi vọng tưởng, đó là hành vi không cung kính pháp. Nếu như bạn học pháp mà không nghe lời thầy, đó gọi là trộm pháp. Lúc bạn nghe pháp mà không chú ý nghe, ngủ gục đó gọi là mạn pháp. Mạn pháp và trộm pháp đều không hợp pháp, lúc các bạn nghe pháp nghĩ muốn buồn ngủ, thì có thể trước khi đến nghe uống ly cà phê, hoặc một ly trà, chớ đừng đến đây, chịu không được, rồi ngủ tại đây, đánh cờ với Chu Công. Đó là làm cho thời gian trôi qua không, bỏ mất cơ hội. Bạn phải biết, bạn đến giảng đường này là vì pháp mà đến, không phải vì ngủ mà đến, cũng không phải vì ăn mà đến. Tức nhiên vì pháp mà đến thì phải được một chút pháp, đừng lụy tôi lãng phí nhiều khí lực, bạn nhập tam muội ngủ tại đó, rất tự tại, rất đoan nghiêm, rất cát tường cũng rất tôn quý, đều bao quát sáu nghĩa Bát già phạm. Như vậy chẳng tốt chút nào. Cho nên tôi hy

vọng những người ngủ lúc nghe Kinh thì hãy phấn chấn tinh thần lại, đừng ngủ nhiều như thế.

'' Vu Khê vân, sở viết. Quỷ thần vưởng danh như Tỳ Xá Già, Cửu Bàn Trà,Yết La Ha Đẳng. Hựu sở hội Bà già đế đẳng. Giai chư Phật Bồ Tát danh. Thử xử văn giả cảm kỳ ân. Hựu sở hội mạt Bạt Xà La, Thưởng yết la chế bà đẳng. Giai Kim Cang mật tích hiệu. Thử xử văn giả, úy kỳ oai, giai hoan hỷ ích, hựu mỗi hội mạc, hoặc như quân trung mật lệnh, hoặc như mật mặc già ác, hoặc thị chư Phật mật ngữ, vô phi dục linh văn trì tụng giả. Hoan hỷ sinh thiện, diệt ác nhập lý nhi đĩ. Cố hiển mật thuyết, nghĩa lợi nhất dã.'' Vu Khê Pháp Sư nói, tên của các vua quỷ thần : Tỳ Xá Già, Cưu Bàn Trà tức là quỷ ứng hình, Yết La Ha .v.v., đợi khi giảng đến Chú thì sẽ nói rõ. Lại đầu sơ hội Bà già bà đế .v.v., đều là danh hiệu của chư Phật, Bồ Tát, khiến cho người nghe đến cảm kích thâm ân của Phật Bồ Tát. Lại cuối sơ hội Bạt đồ la, Thương yết la chế bà .vv., đều là tên của Kim Cang Mật Tích. Khiến cho hết thảy thiên ma ngoại đạo, li mị nghe đến thì sanh tâm kinh sợ, đó đều là những sự hoan hỷ ích lợi. Lại cuối mỗi hội, hoặc như mật lệnh trong quân đội, hoặc trong sự tịch mặc che lấp sự xấu ác, hoặc là lời bí mật của chư Phật, đâu chẳng phải là muốn cho người nghe Chú Lăng Nghiêm, người trì tụng Chú Lăng Nghiêm hoan hỷ sinh thiện, tiêu trừ ác nghiệp, khôi phục lại bản thể thiên lý. Cho nên hoặc

hiển nói hoặc mật nói đều lợi ích chúng sinh như nhau.

'' Trưởng Thủy diệc viết. Đát Điệt Tha tiền. Chư cú Chú ngữ. Câu thị quy mạng chư Phật Bồ Tát Chúng hiền Thánh đẳng. Cập tự Chú nguyện gia bị, ly chư ác quỷ bệnh đẳng chư nạn. Cú án tự hạ, phưởng thuyết Chú tâm, nhiên thử tức thị bí mật Thủ Lăng Nghiêm dã, tự cổ bất phiên.'' Trường Thủy pháp sư nói ở trước Đát Điệt Tha (trước tâm Chú) đều là quy mạng chư Phật, Bồ Tát, hiền Thánh, hoặc là chú nguyện gia bị, viễn ly chư ác quỷ bệnh, ly khổ đắc lạc .v.v., đến chữ Án mới nói tâm Chú. Tâm Chú này đều là bí mật của Thủ Lăng Nghiêm đại định.

'' Bổ Di vân. Thánh địa mật ngữ, phàm khải năng giải túng phiên hoa ngôn, nghĩa diệc mạc nhiêu, liệt như điển ngữ danh vật, vật thật bất dị, hậu nhân mạc tri. Kỳ do đại vũ nhu Mao. Dĩ Triệu ngưu dưởng, thanh địch thanh chuốc. Dĩ triệu thủy tửu. Nhi dong tục giả. Bất liễu thử vi hà ngữ. Hiển mật chi đàm, diệc nhược thử dã.'' Trong Bổ Di nói mật ngữ tại địa vị Thánh nhân, chúng ta phàm phu tục tử làm sao hiểu được ? Tuy nhiên lại phiên dịch thành Hoa ngữ, cũng không thể hiểu được nghĩa lý của nó. Như điển ngữ, danh vật, nhưng người sau nghe, chẳng biết chỉ cái gì ? Đây giống như người nói lời văn nhã, gọi bò là '' đại vũ '' gọi dê là '' nhu mao '' ; nói ''

thanh địch ‘’ là chỉ nước, nói ‘’ thanh chước ‘’ là chỉ rượu. Người không có học vấn thì không hiểu là nói cái gì ? Giống như bây giờ tôi nói ra bạn mới biết, nếu tôi không giảng thì bạn cũng không biết đại vũ, nhu mao, thanh địch, thanh chước là gì ? Nói các thứ hiển mật cũng giống như vậy.

‘’Thượng tự chư giải bí mật bất phiên. Kim gia thích vân. Khảo chư cổ đức, diệc hữu phiên giả. Tăn trúc pháp hộ, chánh pháp hoa trung, đà la ni Chú, phiên tự hựu phiên âm dã, trì tâm phạm thiên sở vấn Kinh trung. Chú cú tự âm, diệc tịnh phiên dã.’’ Phần trước sở thuyết hết thảy đều là nói dụng ý bí mật không dịch. Bây giờ lại có người nói cổ đức cũng có phiên dịch Chú ngữ, như Trúc Pháp Hộ tôn giả trong Chú Chánh Pháp Hoa Đà La Ni dịch văn lại dịch âm. Lại trong Kinh Trì Tâm Phạm Thiên Sở Vấn Chú ngữ cũng đều phiên dịch thành Hoa ngữ, bất quá bản dịch này không chánh thức lưu thông, do đó rất ít người biết.

‘’Hựu ngũ bất phiên. Bạt già, phiên Thánh tôn, Diêm phù, phiên thắng kim. A nậu bồ đề, phiên vô thượng giác. Bát nhã, phiên trí huệ. Tích mật bất phiên, kim hà năng tri. Chí vu bí mật chư Chú. Đường, kim cang trí Tam Tạng, lược xuất niệm tụng trung. Phiên thích Chú ngữ, bất không thượng sư, nhân vưởng bát nhã lý thú thích. Tống. Tam Tạng cầu

ra. Thích thần Chú tử thập bát danh. Hiền Thủ quốc sư, giải Bát Nhã Chú. Tây thổ Long Thọ Bồ Tát, trì minh tạng trung, thích Chuẩn Đề Chú cập chư mật ngữ. Thủ hộ quốc chủ Đà la ni Kinh. Đại Bi không trí. Nhứt tự đẳng Kinh. Phật dữ Bồ Tát. Thân miệng tán thích tự chủng Chú ngữ. Niết bàn bát nhã. Hoa Nghiêm Kinh trung. Phật dữ Ca Diếp, thiện hiện, chúng nghệ tri thức, giải thích tử thập nhị tự mẫu nghĩa, tắc tri chư bộ bí mật chân ngôn, diệc y mật tạng, khả phiên giải dã.'' Lại trong năm thứ không dịch. Bạt Già Phạm dịch là Thánh tôn, A nậu bồ đề dịch là vô thượng giác, Bát nhã dịch là trí huệ, Diêm Phù dịch là thắng kim. Trước không dịch bây giờ sao lại dịch ? Cho đến bí mật của các Chú vào đời Đường có vị Tam Tạng Kim Cang Trí lược ra có phiên dịch Chú ngữ trong niệm tụng nghĩa quy. Bất Không thượng sư trong Nhân Vương Bát Nhã Lý Thú Thích cũng giải thích qua Chú ngữ. Lưu Tống Tam Tạng Cầu Na tôn giả cũng phiên dịch thần Chú tứ thập bát danh. Quốc sư Hiền Thủ cũng giải thích Chú Bát Nhã. Bồ Tát Long Thọ trong Trì Minh Tạng cũng giải thích Chú Chuẩn Đề và những bí mật của Chú. Trong Kinh Thủ Hộ Quốc Chủ Đà La Ni, Đại Bi Không Trí .v.v., Phật và Bồ Tát tán thán và giải thích loại chữ của Chú và lời lẽ ý nghĩa. Trong Kinh Niết Bàn, Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Phật và Tổ Sư Ca Diếp, Tu Bồ Đề tôn giả, chúng thế thiện tri thức

cũng giải thích nghĩa lý bốn mươi hai tự mẫu Hoa Nghiêm. Do đó biết rằng các bộ mật ngữ chân ngôn y chiếu theo đạo lý mật tạng cũng có thể dịch.

''Kim Lăng Nghiêm Chú. Đát Điệt đĩ tiền. Ngũ hội chân ngôn. Án tự đĩ hậu, tài thị tâm Chú. Tịnh y Đường Tuần Châu Hoài dịch thích. Xuất đại tạng thâm tự hàm.'' Cho nên bây giờ Chú Lăng Nghiêm cũng có phiên dịch. Chú Lăng Nghiêm trước ''Đát Điệt Tha'' là chân ngôn năm hội (năm đệ). Từ sau chữ Án mới là tâm Chú. Bây giờ y chiếu vào sự phiên dịch và giải thích của pháp sư Tuần Châu Hoài vào đời Đường. Đây là xuất từ thâm tự hàm trong đại tạng Kinh.

'' Thượng minh cổ thế nguyên phiên, hạ hiển dịch thành đa ích. Nhược khai phiên ích, lược liệt có nhị thập tử.'' Trước đã nói rõ dụng ý đời xưa vốn không dịch. Sau nói rõ chỗ ích lợi của sự phiên dịch đại khái có hai mươi bốn thứ.

1. *''Tri chư Phật hiệu, xưng thưởng tắc kiến Phật thân''*: Biết được hết thảy danh hiệu của chư Phật. Như trước có một đoạn đều là danh hiệu của chư Phật. Xưng tức thường thấy thân Phật. Nếu bạn thường tụng Chú Lăng Nghiêm thì thường thấy được pháp thân của chư Phật.

2. *''Tri bổn Tam Bảo, trượng bằng oai đức gia trì''*: Biết được Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Nhờ oai đức để gia trì cho chúng ta.

3. *''Tri Kim Cang Tưởng, tà ma tân lai quy hàng''*: Biết Kim Cang Tướng như Bạt Đồ La, Thương Yết La .v.v. Tất cả tà ma ngoại đạo đều đến quy hàng.

4. *''Tri quỷ thần vưởng, Bộ đảng hồi hộ vô ưởng''*: Vì bạn biết vua quỷ thần thì bộ đảng dưới quyền của chúng sẽ cung kính bạn.

5. *''Tri Phật Chú, ngũ bộ đệ nhất tôn thắng'' :* Biết năm bộ, chính giữa là Phật bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là chủ. Phương nam là Bảo bộ, Phật Bảo Sinh là chủ. Phương đông là Kim Cang bộ, cũng là A Súc bộ, Phật A Súc, cũng là Phật Dược Sư là chủ. Phương tây Liên Hoa bộ, Phật Di Đà là chủ. Phương Bắc là Yết Ma bộ, Phật Thành Tựu là chủ. Biết năm bộ Phật Chú là đệ nhất Tôn Thánh, là tối diệu.

6. *''Tri đảnh Chú, niệm thời chư Phật quán đảnh''*. Biết đây là Phật đảnh quang minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú. Bạn niệm Chú Lăng Nghiêm thì mười phương chư Phật đều đến quán đảnh cho bạn.

7. *''Thần Chú linh thông cảm ứng nan tư''*: Linh thông cảm ứng không thể nghĩ bàn.

8. *''Minh Chú sinh đại trí huệ quang minh''*: Biết Chú thì sinh đại trí huệ, lại phóng đại quang minh.

9. *''Tri Chú vưởng nhứt thiết Chú trung tổng vưởng'' :* Biết Chú Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các Chú.

10. *''Tri Chú tâm, tụng tức kiến tính minh tâm'' :* Biết đoạn đó là tâm Chú, thường thường tụng niệm lại chuyên nhất thì sẽ minh tâm kiến tánh, khai đại trí huệ.

11. *''Chú Ấn. Ấn tín phú quý vô vi'' :* Biết Chú ấn, tam pháp ấn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì ít nhất trong bảy đời đều là người giàu có nhất trên đời.

12. *''Chú quyết. Biến hóa vạn vật mạc trắc.'' :* Chú còn dịch là quyết. Thần thông của Chú biến hóa khó dò. Có người nói tôi tụng Chú không phải vì cầu giàu có, bạn cầu thần thông thì được thần thông, cầu khai ngộ thì được khai ngộ, cầu trí huệ thì được trí huệ, tùy ý bạn. Không phải muốn dạy bạn nhất định cầu phú quý.

13. *''Chú nguyện. Nhân quả tùy nguyện viên thành'' :* Muốn cầu gì, phát nguyện gì đều sẽ thành tựu.

14. *''Chú trổ, tưởng yếu họa phước vô sai'' :* Bạn niệm Chú, nguyện khiến cho kẻ khác được phước thì người đó liền được phước. Nguyện người đó gặp họa thì liền gặp họa, bất quá đừng có tâm làm hại kẻ khác. Niệm Chú nguyện cho kẻ khác gặp họa thì không đúng.

15. *''Chú chúc. Kỳ đảo Phật thiên như hưởng'' :* Bạn cầu gì thì như tiếng vang tùy tâm mãn nguyện không khác.

16. *''Chú pháp. Phát khai trí biện vô ngại'' :* Chú pháp hay khai mở trí huệ của bạn, khiến cho bạn được biện tài vô ngại.

17. *''Tri tự bổn. Tam tạng văn tự căn bổn'' :* Biết nguồn gốc tiếng Phạn, đây là căn bản tam tạng văn tự. Tam tạng là do Phạn văn phiên dịch ra.

18. *''Tri tự mẫu. Hiển mật Thánh hiền tùng sinh'' :* Biết hết thảy Thánh hiền hiển giáo và mật giáo đều từ tự mẫu sinh ra.

19. *''Tự nghĩa. Hàm nhiếp vô biên lý thú'' :* Nghĩa lý của chữ là bao hàm nghĩa thú vô biên.

20. *''Tự chủng. Nguyên vì chư Phật trí chủng'' :* Chữ Phạn nguyên là (hạt) giống trí tuệ của chư Phật.

21. *''Tri Phạn âm. Phật thiên tối tiên truyền xuất'' :* Biết âm của Chú là do Phật trời truyền ra trước nhất.

22. *''Tri tổng trì nhứt thiết pháp nghĩa tổng cai'' :* Hết thảy nghĩa lý của pháp đều nhiếp hết thảy.

23. *''Tri chân ngôn. Như sở thuyết bất khi'' :* Biết chân ngôn đều như sở nói, đều là chân thật, không có một câu vọng ngữ.

24. *''Tri mật ngữ. Quân lệnh Thánh chỉ vô duệ.'' :* Biết Chú ngữ giống như mệnh lệnh trong

quân đội, lại như Thánh chỉ của hoàng đế không khác, không thể nói cho người khác biết.

''Tiền tử. Cục ngữ hội, hậu nhị thập, thông Chú tâm.'' : Bốn hạng trước là giới hạn nơi năm hội chân ngôn. Còn hai mươi hạng sau cũng bao quát tâm Chú trong đó.

''Thử tắc thống thị tiền hậu Chú ích. Nhược phiên mạc hậu Chú tâm. Pháp ích hữu lục.'' : Đây là nói rõ tổng quát sự dịch Chú. Nếu phiên dịch tâm Chú có sáu thứ lợi ích.

1. *''Nhứt tự hàm đa pháp nghĩa.'' :* Một chữ bao hàm rất nhiều nghĩa lý, lực lượng vô cùng vô tận, oai đức vô lượng vô biên.

2.*''Hoa Phạn âm tự viên thông.'' :* Chữ, âm đều phiên dịch thành Hoa văn (Hán ngữ), lại có Phạn văn, đều biết cả hai, hổ tương ứng dụng, viên thông vô ngại.

3. *''Biểu hiển tam tạng tam thập tâm.'' :* Tam tạng là Kinh, Luật và Luận.

4. *''Thị cai tam hiền địa đẳng diệu.'' :* Tam hiền tức là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Địa tức là thập địa, đẳng tức là đẳng giác, diệu tức là diệu giác.

5. *''Hồi quy tam thập thất Thánh.'' :* Tức là đã nói quả vị ở trước.

6. *''Kinh vĩ nhất thiết tự mẫu.''* Tự mẫu Phạn văn có ngang có dọc.

''Mật Bộ. Vấn : Chân ngôn Phạn tự. Hà hữu như thị bất khả tư nghì thần dụng ích tưởng. Đáp : Thị chư Phật tâm thể cố, Pháp tính như thị cố. Nhứt tự chân đa pháp nghĩa cố, Bồ Tát hạnh nguyện cố, bất tư nghì thần lực gia trì cố.'' Trong bộ môn Mật Tông này có người hỏi : Chân ngôn chữ Phạn tại sao có sự diệu dụng không thể nghĩ bàn như thế ? Có tướng trạng lợi ích như thế. Đây là vì Chú chữ Phạn là chân tâm bổn thể chư Phật cho nên có thứ lực lượng không thể nghĩ bàn. Lại vì bổn tính của pháp có đại lực lượng như thế. Hơn nữa vì chư Phật Bồ Tát phát những hạnh nguyện không thể dùng tâm suy xét, không thể dùng lời nói bàn luận. Các bậc ấy dùng thần Chú để gia trì khiến cho bạn đắc được rất nhiều lợi ích.

'' Thử xuất phiên dịch linh đắc đa ích như thị, hạ phục giới khuyến hành nhân. Vô đắc vọng đàm'' : Đây là nói phiên dịch có rất nhiều lợi ích. Phía dưới lại khuyên bạn từ từ tu hành, đừng phạm giới luật, đừng vọng ngữ. Nếu không thì trì Chú sẽ không linh, không thể tùy tiện ăn nói lảm nhảm bậy bạ, tạo thị phi, không nên nói những lời không công bình.

''Hựu đà la ni môn chư bộ yếu mục vân. Du già hội thuyết ngũ bộ. 1. Phật Bộ, Tỳ Lô vi chủ. 2. Kim Cang Bộ, A Súc vi chủ. 3. Bảo Bộ, Bảo Sinh Phật vi chủ. 4. Liên Hoa Bộ, Di Đà vi chủ. 5. Yết Ma Bộ, Thành Tựu vi chủ'' : Chính giữa, Phật Tỳ Lô Giá Na

là bộ chủ. Chính giữa thuộc về thổ, thạnh vượng bốn mùa. Cho nên Phật là khắp cùng pháp giới. Phương đông, Kim Cang Bộ tức là Mật Tích Kim Cang, Phật A Súc là bộ chủ, tức Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam, Bảo Bộ, Phật Bảo Sinh là bộ chủ. Phương tây, Liên Hoa Bộ, Phật Di Đà là bộ chủ. Phương bắc, Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là bộ chủ.

''Ngũ bí mật tu hành niệm tụng nghĩa vân. Ngũ bộ. Tức ngũ mật du già pháp môn, vị tiêu tai, tăng ích, hàng phục, quân triệu, kính ái pháp dã. Kim thuộc Phật bộ. Tăng ích xuất thế pháp môn'' : Có một quyển sách gọi là bí mật tu hành niệm tụng nghĩa thức, tức là năm pháp môn Du già bí mật. Trong năm pháp môn, có một môn thuộc Phật Bộ tức là tăng ích xuất thế pháp môn.

'' Tô Tất Địa Kinh vân. Phiến Để Ca. Tiêu tai pháp. Bổ sắt chửng ca. Tăng ích pháp. A tỳ giá lỗ ca. Hàng phục pháp. Thử tam bộ. Các hữu tam đẳng chân ngôn. 1. Thánh giả thuyết. Chư Phật. Bồ Tát. Duyên giác. Thanh văn. Các vi Thánh giả chân ngôn. 2. Chư thiên thuyết. Tùng tịnh cư thiên, nãi chí tam thập tam thiên, thị vi chư thiên chân ngôn. 3. Địa cư thiên thuyết, Bát bộ thần vưởng, danh vi địa cư thiên chân ngôn. Kim đưởng Phật Thánh, tăng ích bộ dã'' : Trong Kinh Tô Tất Địa nói Phiến Để Ca tức tiêu tai pháp môn. Bổ Sắt Chưng Ca tức tăng ích pháp môn.

A Tỳ Giá Lỗ Ca tức hàng phục pháp môn. Ba bộ này hợp lại có tam đẳng chơn ngôn.

1. Một loại chân ngôn là pháp Thánh nhân nói tức là mười phương ba đời hết thảy chư Phật, hết thảy chư Bồ Tát, hết thảy Thanh Văn và Duyên Giác tứ bậc Thánh nói ra.

2. Chư thiên nói chân ngôn, bao quát từ trời Tịnh Cư cho đến trời Tam Thập Tam.

3. Địa Cư thiên chân ngôn, nhân gian cũng thuộc về địa cư thiên, đây là bao quát tám bộ vua quỷ thần, thuộc về Phật bộ tăng ích pháp môn.

'' Hội nghĩa vân. Mật bộ hữu tam. 1. Phật Bộ. 2. Bồ Tát Bộ. 3. Quỷ Thần Bộ. Các luận thượng trung hạ tam phẩm. Thành tựu tăng ích, danh thượng phẩm pháp. Nhưởng tai nhiếp triệu, danh trung phẩm pháp. Hàng phục, danh hạ phẩm pháp.'' : Thành tựu, tăng ích đây là hai thứ pháp thuộc về thượng phẩm pháp môn. Nhương tai, nhiếp triệu là trung phẩm pháp môn. Nhiếp triệu tức là quân triệu, tức là tập nã pháp. Tiêu tai tức là bạn có tai nạn gì, tụng Chú thì liền tiêu trừ. Nhưng bạn còn phải trừ khử tai (nạn) trong tâm. Nếu bạn chỉ niệm Chú, mà trong tâm cứ khởi những vọng niệm không trong sạch nào tạp niệm đầy dẫy thì tai (nạn) căn bản không thể tiêu trừ được, niệm bất cứ Chú gì cũng vô dụng. Do đó muốn tiêu tai thì trong tâm trước phải thanh tịnh, thu thập tâm

cho sạch sẽ, đó mới là chân tiêu tai. Nếu không, trong tâm đầy dẫy tham sân si thì niệm Chú gì cũng không linh. Do dó trong tâm là quan trọng nhất. Tâm nhất định phải từ bi lương thiện, giúp đỡ mọi người, chỉ có một thứ tâm tốt. Đây là tăng ích tiêu tai pháp. Nhiếp triệu tức quân triệu pháp, giống như cảnh sát bắt phạm nhân, yêu ma quỷ quái làm việc ác, khiến cho người sinh bệnh, sinh tai nạn, khi bạn tụng Chú thì yêu ma quỷ quái bò ra. Nhưng bò là bò ra, song có thời chúng không phục, phải dùng đủ thứ phương pháp để giáo hóa chúng. Riêng hàng phục là hạ đẳng pháp. Thượng đẳng pháp không dùng bất cứ thế lực nào để đàn áp bức bách bất cứ ai, và bất cứ yêu ma quỷ quái, không thể đấu tranh với chúng. Đừng học A Tu La đấu tranh kiên cố như thế. Tự mình biết rõ có một sức lực có thể hàng phục chúng, cũng đừng dùng. Phải dùng đức hạnh để giáo hóa chúng, cảm hóa chúng.

'' Thượng pháp hựu tam. Vị hạnh nghi, quán pháp, nghiêm sổ. Tam phẩm pháp dã. Thông dĩ vô thượng bồ đề tâm vi chủ '' : Bất cứ tu pháp gì đều phải lấy bồ đề đạo tâm làm chủ, đại từ đại bi, đại hỷ đại xả. Không thể dùng đạo lực để áp bức bất cứ ai hoặc bất cứ yêu ma quỷ quái.

'' Nhược vô sư truyền. Tắc danh đạo pháp.'' : Pháp phải có thầy truyền cho bạn. Nếu không có thầy truyền pháp tức gọi là ăn trộm pháp.

''Nhược vi hạnh nghi, tắc chiêu ác báo.'' Nếu bạn không tìm cách để tu pháp này thì thiện thần hộ Chú sẽ không vui vẻ.

''Nhược phạm nghiêm sở chiếp dĩ công hiệu. Hưởng tha nhân thuyết. Tịnh Phật bất tư nghì tử tất ích'' : Nếu bạn thường nói với kẻ khác rằng bạn trì Chú có linh cảm hiệu lực gì, niệm Chú Đại Bi trị được bệnh gì, niệm Chú Lăng Nghiêm lại đắc được cảm ứng gì. Đó cũng giống như bán thuốc cao, đây gọi là rao bán sự tu hành, không đúng. Nếu như thế thì sẽ gặp tai họa. cũng không đắc được sự lợi ích không nghĩ bàn của bốn tất ích.

1. '' Diệu Tý Bồ Tát Sở Vấn Kinh vân. Hành nhân nhược dục tốc tụng. Tốc đắc tất địa. Nghĩa lợi thành tựu giả. Sở hữu nghi pháp. Bất đắc tiêm hào khuyết phạm. Sử giả ma chưởng nhi đắc kỳ tiện. Thị cố hành nhân, đưởng tâm trì tụng. Trưởng thời vô gian. Sử quán tưởng chân ngôn tự chủng. Nhứt nhứt tinh thục, sự sự tưởng ưng. Phưởng thành du già vô tác diệu hạnh'' : Nếu người thực hành hy vọng tu pháp muốn mau chóng đắc được lợi ích và thành tựu của Chú thì các phương pháp tu hành không được tơ hào khuyết phạm. Không thể không giữ quy cụ. Không thể cứ nghĩ đi lường gạt người, đi chiếm tiện nghi của người thì không được, như thế không những một chút cảm ứng cũng không có, ngược lại sẽ có tai

họa. Nếu cứ khoe khoang công đức của mình thì sẽ có sự sơ hở, ma liền được tiện lợi, cũng giống như bạn có báu vật, không cất giữ nó mà lại để ngoài cửa thì nhất định bị người trộm đi. Cho nên tu Phật Pháp nhất định phải cẩn thận, đừng để thiên ma ngoại đạo được tiện lợi. Phải từ từ trì tụng. Trì Chú phải giống như mặc y, ăn cơm, ngủ nghỉ. Mỗi ngày không thể thiếu, phải lâu dài bền bỉ không được gián đoạn. Quán tưởng chữ Phạn cũng phải nhứt nhứt tinh thục, mọi việc phải tương ưng. Mỗi sự việc đều phải như pháp mới đắc được lực lượng không thể nghĩ bàn, mới thành tựu được du già vô tác diệu hạnh.

'' Hựu trì tụng giả, bất đắc tâm duyên dị cảnh, dữ nhân tạp ngữ. Tụng nhược gián đoạn. Tất địa bất thành '' : Trong tâm đừng khởi vọng tưởng, nghĩ tưởng viễn vông, mơ những điều không thể có hoặc là nói chuyện với người. Nếu bạn tụng Chú gián đoạn thì tất địa không thành. Tất địa tức là tam muội.

'' Hựu trì tụng bất y nghi pháp, hoặc bất trì giới, hoặc bất thanh tịnh, phi duy pháp bất thành tựu diệt đưởng chiêu tổn '' : Nếu bạn không giữ quy cụ, không giữ giới luật, hoặc trong tâm cứ khởi vọng tưởng nhiễm ô thì không những tu pháp không thể thành tựu, mà còn có họa của nó. Cho nên tu pháp Lăng Nghiêm phải đặc biệt chú ý. Thân miệng ý ba nghiệp phải thanh tịnh mới tương ưng, không để tùy tiện nói thị phi, hoặc khiến cho những người ở trong

đạo tràng không được an lạc. Đó là những điều không thể được. Nhất định phải quản thúc hành vi của mình, đi đứng nằm ngồi không rời khỏi nhà (tâm). Đừng giặt đồ dơ thế người khác, phải từ từ chiếu cứ chính mình.

'' Bỉ Bộ minh vưởng. Giai Phật Bồ Tát. Chung bất sân hại. Sở hữu đãi tùng thiên long. Mãnh độc quỷ thần. Kiến kỳ quá cố. Tiện tức tổn hại '' : Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ, Yết Ma Bộ. Bộ chủ đều là minh vương, tức là Phật hoặc Bồ Tát. Các bậc ấy có tâm đại từ bi, không tổn hại chúng sinh. Nhưng đó đều là hộ pháp, thiên long, mãnh độc quỷ thần đều rất nóng giận. Mãnh quỷ ác thần thấy người tu pháp có lỗi lầm, liền cho họ một chút tai hại, hoặc là cho họ nhiều sự phiền não.

2.'' Kim Cang Đảnh Du Già giáo giả, tu cụ trí huệ, minh liễu tam muội, cập chân ngôn pháp. Trụ Bồ Tát giới, phát bồ đề tâm. Như thị công đức. Hứa nhập niệm tong '' : Phàm là người tu Chú này phải có đủ trí huệ, thấu rõ tất cả định và pháp nghiêm mật trong Chú. Pháp ngôn ngữ trong Chú cũng phải biết. Nhất định phải giữ giới Bồ Tát trong Kinh Phạm Võng, phát tâm bồ đề. Như thế thì có công đức trì giới và có công đức phát bồ đề tâm, mới cho phép bạn tu pháp này.

3. '' Bồ Tát thiện giới Kinh vân. Thọ trì thần Chú, ngũ bất đắc vi. 1. Thực nhục. 2. Ẩm tửu. 3.

Ngũ tân. 4. Dâm sự. 5. Tại bất tịnh gia ẩm thực. Cụ thử ngũ giới. Năng đại lợi ích Chúng sinh. Năng trị ác thần độc bệnh'' : Thọ trì tất cả thần Chú có năm thứ không thể phạm. Ngũ tân tức là hành, hành tây, hẹ, tỏi, nén. Bất tịnh gia tức là nhà đĩ điếm hoặc là gia đình làm chuyện nhiễm ô. Nếu giữ được năm giới này thì tu pháp nhất định được lợi ích lớn và còn lợi ích chúng sinh. Nếu giữ năm giới này ăn nhầm nấm độc thì cũng không sao. Cho nên vị cư sĩ Tiêu ăn nhầm nấm độc, chúng ta cầu cho y, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiển thần thông chữa khỏi. Đó là sự chứng minh.

4. '' Pháp Uyển vân, đạo tục tụng trì, vô công hiệu giả, tự vô chí thành. Báng ngô vô chửng hoặc văn tự ngụy thế, hoặc âm vận bất điển, hoặc ẩm tửu đạm nhục, hoặc tạp thực huân tân, hoặc xúc thủ ô uế, hoặc lãng đàm tục ngữ, hoặc y phục bất tịnh, hoặc xử sở bất nghiêm. Bát chủng pháp giới. Chí linh quỷ thần đắc tiện, phiên thọ kỳ ưởng '' : Trong Pháp Uyển Châu Lâm nói là tại sao người xuất gia và người tại gia tụng trì Kinh Chú không công hiệu ? Vì tâm không chí thành khẩn thiết. Tu mệt, tu mà cảm thấy không có cảm ứng gì, liền bắt đầu phỉ báng, nói không có gì chứng minh, chẳng có linh nghiệm gì, nói Chú này là giả, Kinh này là giả. Thực ra nguyên nhân trì Chú không linh là do văn tự ngụy tạo thay thế, hoặc âm vần niệm sai, hoặc uống rượu ăn thịt, hoặc

ăn ngũ tân, hoặc đi đại tiểu tiện không rửa tay rồi cầm Kinh Chú, hoặc nói những lời thế tục, không giữ quy cụ, nói chuyện thị phi, hoặc mặc y phục không sạch sẽ, hoặc ở chỗ không nghiêm tịnh, phạm tám thứ giới pháp nói trên, khiến cho quỷ thần không cung kính, không những không có công đức, ngược lại có lỗi lầm.

'' Nhược dục hành trì. Mỗi tu táo dục. Miệng thường hàm hương. Chí thành đoạn trọn, phổ vi lục thú, phát tâm phỉ giải. Như thị chí ý. định nghiệm bất nghi '' : Nếu như bạn muốn tu pháp Chú Lăng Nghiêm, thì phải tắm rửa, súc miệng sạch sẽ. Phải có tâm chí thành khẩn thiết, thời thời khắc khắc không quên, khắp vì Chúng sinh trong lục đạo trời, người A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục mà phát tâm bồ đề, không lười biếng giải đãi, chí thành khẩn thiết như thế thì nhất định sẽ có ứng nghiệm.

5. '' Hiển mật viên thông vân. Kim Cang đảnh. Tô tất địa. Chuẩn Đề Kinh đẳng. Giải thuyết hành giả, dụng công trì tụng, hoặc mộng kiến chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, thiên tướng hoặc mộng kiến tự thân đằng không. Thừa mã độ giang, chủng chủng hưởng quang, cập chư dị tướng. Nhược đắc như thị ứng nghiệm, tắc tu sách phát tam nghiệp, gia công phủng niệm, bất đắc tuyên thuyết Chú trung cảnh giới. Huyễn mại giữ nhân. Duy đồng đạo giả. Bất vi danh lợi kính tán, phưởng đắc thuyết chi '' : Trong hiển

mật viên thông nói lúc bạn dụng công trì Chú hoặc mộng thấy mình lạy Phật, mộng thấy Phật phóng quang minh, mộng thấy Phật đến rờ đầu, mộng thấy Phật vì bạn mà giảng Kinh thuyết pháp, hoặc mộng thấy Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn Thánh Tăng, hoặc thiên tướng trên trời, hoặc đủ thứ khác nhau, xuất kỳ những dị tướng rất đặc thù, hoặc mộng thấy thân mình bay lên hư không, hoặc cỡi ngựa qua sông, hoặc thấy đủ loại hương thơm quang minh tốt đẹp, đó là những cảnh giới tốt. Nếu đắc được những ứng nghiệm như thế thì tu thân miệng ý ba nghiệp phải cẩn thận, khiến cho thanh tịnh, phát đại bồ đề tâm và dụng tâm trì Chú thêm, không thể tuyên thuyết cảnh giới trong Chú. Không thể nói với người có bất cứ cảm ứng gì, kêu người tin bạn, có hảo cảm với bạn, hoặc kêu người cung kính bạn, tán thán bạn, những thứ đó đều không thể được. Chỉ đối với người đồng tu, đừng vì cung kính hoặc tán thán, mới có thể nói.

'' Lục Đại Bi Kinh vân. Nhược nhân khẩn thiết niệm thời, hoặc phùng chủng chủng ma chưởng. Hoặc hốt nhiên phà bố. Thân tâm bất an, hoặc đa sân đa thùy, thiệt nan trì tụng. Hoặc kiến chư dị tưởng. Hoặc vu Chú nghi tâm, hoặc đa phân biệt tưởng, hoặc vô minh trước hữu. Nhược đối trị giả. Ưng quan Phạn thử lam tự 𑖦 hoặc quán A tự 𑖀 bỉ hài cảnh tưởng. Tự nhiên tiêu diệt. Đưởng tri nhân duyên pháp bổn

không dã.'' : Trong Kinh Đại Bi có nói : Nếu có người khẩn thiết niệm thì hoặc gặp ma chướng hoặc hốt nhiên sinh tâm sợ sệt, thân tâm bất an, hoặc nhiều nóng giận, hoặc thích ngủ, hoặc đầu lưỡi không thể niệm, hoặc thấy những diệu tướng yêu ma quỷ quái. Những dị tướng ở đây với dị tướng ở trên không giống nhau. Những dị tướng ở đây là những tướng xấu, những dị tướng ở trên là những dị tướng cát tường. Hoặc là sinh tâm nghi hoặc với Chú Lăng Nghiêm, hoặc tâm phân biệt, hoặc khởi vô minh chấp trước các hữu, bạn nhìn nghiệp chướng của người như thế nào đều có. Bây giờ bạn niệm từ từ Chú này rất khó được. Nếu có những cảnh giới không cát tường ở trên thì nên quán tưởng Phạn thư chữ Lam 𑖪 thì sẽ khiến bạn thanh tịnh, hoặc quán chữ A 𑖀 thì những cảnh giới không cát tường ở trên sẽ tiêu diệt. Phải biết nhân duyên pháp vốn là không.

'' Thượng giới sở thuyết Kinh. Kim Kinh toạn cụ. Duy Khổng hốt lược. Cố trọng tưởng dẫn.'' : Những lời nói ở trên là khuyên người thực hành, trong Kinh đều đã nói qua. Chỉ sợ các bạn lơ là, cho nên nói tỉ mỉ để mọi người rõ.

'' Hạ chi ngũ hội chân ngôn. Tuy y cổ đức phiên dịch, hậu lai dẫn truyền pháp giả, lâm Chú thuyết mặc tùy ý. Bất tất cục định. Ưng giảng bất giảng. Khổng vân. Khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất nhân. Bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất ngôn.

Tri giả bất thất nhân. Diệt bất thất ngôn. Thị cố Mạnh Tử. Hữu ngũ chủng giáo. Hữu ngũ bất đáp. Lăng Già Kinh Trung, diệt tử chủng thuyết. Mật Bộ bất phiên, vi thôi phục chư ma ngoại dã '' : Ngũ hội chân ngôn dưới đây tuy nhiên y cứ cổ đức phiên dịch, hướng về người tương lai truyền pháp thì hoặc niệm ra tiếng hoặc niệm trong tâm, bất tất phải chấp trước. Điều nên nói thì bạn không nói như dạy người tu hành như thế nào thì bạn không nói, điều không nên nói thì bạn nói như bạn nói đắc được cảnh giới gì, sự linh nghiệm, khai ngộ chứng quả, thành Phật. Đó là đại vọng ngữ, không thể nói. Đức Khổng Tử có nói :

'' Lời có thể nói với người
mà không nói là lỗi người.
Lời không thể nói,
mà nói với người là lỡ lời.''

Người tri thức nói những lời nói không thể sai lầm, cũng không thể nói bậy. Mạnh Tử cũng có năm điều không trả lời. Bộ Mật không phiên dịch là vì điều phục thiên ma ngoại đạo.

'' Tiền lai khai minh tam nghĩa. Giai vi pháp trung khẩn yếu. Đặc vu Chú thủ. Dụ biểu xuất chi '' : Những gì nói ở trên là ba thứ ý nghĩa, rất quan trọng đối với sự tu pháp. Đặc biệt bây giờ là nói phần trước của Chú, phần sau là giải thích Chú.

'' Chú thích phiên nhị. Tử tiên. Ngũ hội chân ngôn. Sổ dĩ hữu ngũ hội giả. Hiển mật viên thông vân. Tạng Kinh thần Chú. Bất xuất ngũ Bộ. Nhứt. Phật Bộ. Vị chử Phật Chú. Nhị. Liên Hoa Bộ. Chử Bồ Tát Chú. Tam. Kim Cang Bộ. Vị chử Kim Cang vưởng Chú. Tử. Bảo Bộ. Vị Chử Thiên Chú. Ngũ. Yết Ma Bộ. Chử Quỷ thần Chú. Tiền đàn ốc trung. Ngũ Phật. Biểu ngũ Bộ chủ. Hựu ngũ Phật. Tức Phật Bộ. Quán Âm. Liên Hoa Bồ Tát Bộ. Cang tạng. Kim Cang minh vưởng Bộ. Thích Phạn. Bảo Sinh Chư Thiên Bộ. Tần na dạ ca. Yết Ma quỷ thần Bộ. Thủ chi ngũ hội. Chư ngũ bộ Chú. Tất tổng trì dã. Hựu hưởng hoa bát kính. Mỗi thập phưởng giả. Diệc Kim Cang đỉnh Du Già Kinh trung. Thuyết thọ thập lục đại cúng dưỡng pháp dã. Tựu phân vi ngũ '' : Phật bộ tức là Chú của chư Phật nói. Liên Hoa bộ tức là Chú của chư Bồ Tát nói. Kim Cang bộ tức là Chú của hết thảy Kim Cang Mật Tích. Bảo Bộ tức là Chú của Bảo Sinh bộ, là Chú quản lý chư Thiên. Yết Ma bộ là Chú quản hết thảy chư quỷ thần. Phía trước nói về tất đàn, ba mật phải tương ưng, nói về sự biểu hiện năm Đức Phật bộ chủ.

'' Sửu sơ. Đệ nhất hội chân ngôn.'' : '' Du già trung hữu tử chủng niệm tụng. 1. Âm thanh niệm tụng. Xuất thanh niệm dã. 2. Kim Cang niệm tụng. Hợp miệng mặc niệm. 3. Tam ma đề niệm. Tâm niệm giả thị. 4. Chân thật nghĩa niệm, như tự tu hành. Hựu

hoặc khai ngũ. 1. Xuất nhập tức tụng, tưởng Chú tự ngữ. Tùy xuất nhập tức. Tức xuất tự xuất. Tức nhập tự nhập. Tự tự lãng nhiên như quán minh châu. Tiền hậu vô gián. 2. Du già trì tụng. Tưởng tâm minh luân. Nội ngoại phân minh, Chú tự thứ đệ. Tùng tiền hữu du. Chu bố luân duyên. Chung nhi phục thủy. 3. Kim Cang trì tụng. Miệng trung vi vi mặc chuyển. 4. Vi thanh trì tụng, tự tự phân minh xưng niệm. Đán khiến tự nhĩ văn chi. 5. Cao thanh trì tụng, khiến tha văn chi. Diệt ác sinh thiện, tưởng Kim Cang đỉnh. Ngũ tự. Chuẩn Đề đẳng Kinh '' : Trong Du Già có bốn phương pháp tụng niệm :

1. Xuất thanh niệm tụng.
2. Kim Cang niệm tụng.
3. Tam ma đề niệm tức là tâm niệm.
4. Chân thật nghĩa niệm như tu hành theo chữ Phạn.

Lại có năm loại niệm tụng pháp :

1. Xuất nhập tức tụng pháp, nghĩ tưởng chữ Phạn, tùy hơi thở ra vào, thở ra chữ cũng ra, hít vào chữ cũng vào, mỗi chữ đều niệm rõ ràng.

2. Du già trì tụng pháp. Tưởng trong tâm có một vầng trăng, trong ngoài phân minh, chữ Phạn theo thứ lớp từ trước hướng vòng qua bên phải, khắp hết một vòng rồi bắt đầu trở lại.

3. Kim Cang trì tụng pháp, niệm thầm trong miệng, nói không có âm thanh nhưng lại nghe được, nói có âm thanh nhưng tựa như không có.

4. Vi thanh trì tụng pháp. Âm thanh rất nhỏ, mỗi chữ đều niệm rõ ràng, trong tai chính mình cũng nghe rõ ràng, không phải niệm vội vàng lên xuống, chính mình cũng không biết niệm hay không.

5. Cao thanh trì tụng pháp, là niệm lớn tiếng khiến cho người khác nghe được, trong nghi Kim Cang đảnh niệm tụng, ngũ tự, Kinh Chuẩn Đề .v.v., có nói rõ ràng tỉ mỉ.

'' Như ý bảo Kinh trung, Diệu trụ Bồ Tát vấn, trì thử tổng trì vưởng chưởng cú, hà nhân bất kiến tam thế chư Phật. Phật ngôn. Dĩ vãng nghiệp cố '' : định nghiệp đã tạo trong quá khứ nặng.

'' Nghi vị đoạn cố '' : Hoài nghi không có đoạn.

'' Hữu vi tâm cố '' : Dùng một thứ tâm tham lại cầu pháp.

'' Vô phưởng tiện cố '' : Niệm bất như pháp.

'' Nhược năng tâm vô nghi hoặc, quyết định chuyên Chú, thị danh chân thật trì giả '' : Nếu trong tâm không có nghi hoặc, nhất tâm chuyên chú chữ Phạn hoặc Phạn âm, thì đó là người chân thật tu Chú pháp.

'' Hựu Diệu Tý Bồ Tát vấn, trì tụng chân ngôn, bất năng thành quả, vi pháp lực vô năng gia '' : Là pháp không có năng lực này chăng ?

'' Sổ tác phi thời gia '' : Pháp sở tác không đúng thời chăng ?

'' Chủng tính phi tính gia '' : Hoặc là không có chủng tính Phật chăng ?

'' Chân ngôn khuyết lợi gia '' : Chú không có lội ích chăng ? Là giả chăng ?

"*Tu trì khinh mạn gia.'' :* Đối với Chú không cung kính chăng ?

'' Cúng dường bất cụ gia'' : Cúng dường thần Chú không viên mãn chăng ?

'' Kim Cang thủ Bồ Tát đáp. Tu chân ngôn hành, cầu thành tựu giả, ưng đưởng ly chư phiền não, khởi vu thâm tín, phát bồ đề tâm, trọng Phật pháp Chúng '' : Đối với Phật Pháp Tăng đều phải tôn trọng.

'' *Viễn thập ác nghiệp '' :* Thân phải giữ giới không sát sinh, trộm cắp, tà dâm, ý phải trừ tham sân si, miệng đừng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng.

'' Ly tà kiến võng '' : Phải có tâm chánh tri chánh kiến, đừng có tà kiến.

'' Hành thập thiện pháp '' : Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không lưỡng thiệt,

không ác miệng, không nói dối, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si.

'' Nhập đại mạn noa '' : Nhập đại đạo tràng.

'' Y A xà lê '' : Thầy quy cụ mô phạm, y chỉ sư.

'' Quyết chí dũng tấn '' : Có chí quả quyết.

''Sám hối túc chướng.'' : Sám hối nghiệp chướng đời quá khứ.

''Trợ bạn đồng hành'': Giúp đỡ bạn lữ đồng tu.

''Cúng dường kiền khiết'': Cúng dường trai, thủy quả đều phải sạch sẽ.

''Chân ngôn vô hóa.'': Niệm phải chánh quyết.

''Kim bất như pháp.'' : Bây giờ bạn tu không như pháp.

''Khải ứng nghiệm gia'' : Cho nên không ứng nghiệm.

''Hạ vân. Túng Kinh ẩm tửu đạm tân. Chủng chủng bất tịnh, phá y vô đàn, Phật thiên bất tưởng vi quá'' : Y áo không chỉnh tề, đội mũ không thẳng, y khấu cũng không khấu, lại không có đạo tràng, tuy là như thế, Phật trời cũng không cho rằng có lỗi.

''Thủ giai Như Lai tùy cơ thuyết pháp, khiến đắc tử tất ích dã, bất khả nghi chấp, tự thành kỳ thất'' : Nay được lợi ích bốn tất đàn, không thể nghi hoặc, bằng không thì ngược lại có lỗi lầm.

PHẬT ĐẢNH QUANG MINH MA HA TÁT ĐÁT ĐA BÁT ĐÁT LA VÔ THƯỢNG THẦN CHÚ

Đệ nhất hội chân ngôn. Gọi là Tỳ Lô Chân Pháp Hội. Nghĩa là dưới hai mươi pháp môn mật ngôn đều một Tỳ Lô chân tâm pháp thân lưu diễn.

1. **NAM MÔ TÁT ĐÁT THA**.

Thích : Nam Mô hoặc là Na Mô, Nam Ma, dịch là : "*quy mạng"* hoặc là "*tin theo"*, "*kính y"*, "*quy lễ"*, "*độ ngã"*. Tát Đát Tha tức là "Tát lý phược". Phạn âm là "Xa thiết" dịch là "tất cả khắp cùng mười phương hư không pháp giới".

Kệ : Quy mạng kính đầu nghĩa Nam Mô
Tam nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề duy tâm hiện
Mê thời phàm phu giác Phật Đà.

Tạm dịch :

Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô
Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề do tâm hiện
Mê thì phàm phu giác là Phật.

Giảng giải : Niệm Chú thì trước hết niệm *'' Khể thủ quang minh đại Phật đảnh, Như lai vạn hạnh Thủ Lăng Nghiêm, nếu người chí tâm thường trì tụng, tất cả sở cầu đều viên mãn.''*

Nam Mô nghĩa là cung kính, cũng có nghĩa là tin tưởng nhất, không có tơ hào hoài nghi. Cho nên nói là quy mạng kính lễ. Đem thân tâm tính mạng đều quy y theo Phật, tức cũng là tín ngưỡng Phật không có điều kiện, biết Phật sẽ độ mình, cho nên nói *''Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô.''* Nam Mô là tiếng Phạn nghĩa là quy mạng kính lễ, tức cũng tin theo, kính lễ.

'' Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha.'' **Tát Đát Tha** là tiếng Phạn, dịch là "tất cả". Tất cả này là bao quát thân miệng ý. Thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không phạm nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Tâm thì không tham sân si. Thân miệng ý đều thanh tịnh cho nên gọi là Tát Đát Tha.

'' Phiền não bồ đề do tâm hiện.'' Phiền não và bồ đề như hai mặt bàn tay. Mặt này là phiền não, chuyển qua tức là bồ đề. Đi trên con đường sáng tức là bồ đề, đi trên con đường tối tăm tức phiền não. Cho nên nói duy tâm sở hiện. Cũng giống như băng và nước, nước không thể là băng, mà băng không phải nước, nước cũng không phải băng. Nhưng băng là từ nước mà thành, nước cũng do băng mà thành. Cả hai tương nhân tương tập hổ tương vay mượn, lạnh thì

nước biến thành băng, nóng thì băng tan thành nước. Cũng vậy nếu hướng trên con đường sáng mà đi thì phiền não biến thành bồ đề, nếu hướng về con đường đen tối mà đi thì bồ đề cũng biến thành phiền não. Cũng như đạo lý nước và băng, xem bạn làm như thế nào.

''Mê thì phàm phu giác là Phật.'' Mê thì là phàm phu, giác tức là Phật. Phật là từ chúng sinh mà thành, chẳng phải bổn lai là Phật. Chúng sinh đều có Phật tánh, bổn lai là Phật, chỉ vì mê cho nên gọi là chúng sinh, nếu giác ngộ thì liền thành Phật. Thiên đường, địa ngục do một tâm niệm, một niệm giác thì địa ngục liền biến thành thiên đàng, một niệm mê thì thiên đàng liền biến thành địa ngục. Cho nên giác mê tại một tâm niệm. Một niệm giác thì chúng sinh là Phật, một niệm mê thì bạn có thể thành Phật cũng còn là Chúng sinh. Giác là gì ? Tức là có đại trí huệ không hồ đồ. Mê là gì ? Tức là người đại ngu si. Chỗ này mọi người phải chú ý.

2. **TÔ GIÀ ĐA GIA**.

Kệ : Vô lai vô khứ kính trung hoa
Phi không phi sắc thuỷ nguyệt tà
Ly trần tuyệt tướng hữu hà trụ
Đầu thượng an đầu Diễn Nhã Đạt.

Tạm dịch :

Không đến không đi hoa trong gương
Chẳng không chẳng sắc trăng dưới nước
Lìa trần bặc tướng có gì chấp ?
Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt.

Giảng giải : **Tô Già Đa Gia** là "Như Lai". Sao gọi là Như lai ? Vì không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi, giống như đến nhưng cũng giống như không đến. Cho nên nói *'' Không đến không đi hoa trong gưởng.''* Cũng không từ đâu đến, cũng không có chỗ để đi. Giống như hoa trong gương. Bạn nói hoa trong gương từ đâu đến, lại đi về đâu ?

'' Chẳng không chẳng sắc trăng dưởi nưởc.'' Cũng chẳng phải không cũng chẳng phải sắc, giống như trăng dưới nước không chân thật, chỉ là ảnh chiếu trong nước.

'' Lìa trần bặc tưởng có gì chấp ?'' Nên rời khỏi hết thảy mọi sự nhiễm ô. Trần tức là nhiễm ô, '' tuyệt sắc '' thì không có chấp trước một hình tướng nào, có gì để chấp trước ? Chấp trước gì cũng chẳng có. Vô tướng còn có gì để chấp trước ?

''Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt.'' Đừng học theo Diễn Nhã Đạt Đa. Diễn Nhã Đạt Đa sáng dậy đi soi gương có một cái đầu, nói mình sao chẳng có đầu, liền chạy ra đường hỏi mọi người rằng : '' Bạn thấy cái đầu của tôi chăng ? '' Mọi người cũng không hiểu ông ta nói gì. Nếu bạn đầu lại thêm đầu thì giống

như Diễn Nhã Đạt Đa, đừng điên đảo si cuồng như thế.

3. A LA HA ĐẾ.

Kệ : Ứng thọ nhân thiên chân cúng dường
Chủng phước thực huệ cảm toại thông
Nhân viên quả mãn thành vạn hạnh
Thị tắc danh vi Đại Giác Vương.

Tạm dịch :

Xứng đáng thọ nhận trời người cúng
Trồng phước gieo huệ toại như ý
Nhân đầy quả tròn thành vạn hạnh
Cho nên xưng là Vua Đại Giác.

Giảng giải : **A La Ha Đế** là tiếng Phạn dịch là "Ứng Cúng", tức là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người.

'' Trồng phước gieo huệ toại như ý.'' Không luận là bạn trồng phước, trồng huệ, cầu trí huệ, chỉ cần có tâm thành thì sẽ đắc được, sẽ mãn tâm nguyện của bạn.

'' Nhân tròn quả đầy thành vạn hạnh.'' Tu hành đến khi nhân tròn quả đầy thì đầy đủ vạn hạnh.

'' Cho nên xưng là Vua Đại Giác.'' Tức là thành tựu Vua Đại Giác, Đại Giác Thế Tôn. Nếu bạn không tin thì hãy thử xem.

4. TAM MIỆU TAM BỒ ĐÀ TOẢ.

Kệ : Hư không pháp giới quang minh tạng
Thập phương tam thế đại Trí Tôn
Ngã kim quy mạng chân thật tánh
Chánh biến tri giác diệu pháp đường.

Tạm dịch :

Hư không pháp giới quang minh tạng
Mười phương ba đời đại Trí Tôn
Con nay quy mạng chân thật tánh
Chánh Biến Tri Giác diệu pháp đường.

Giảng giải : **Tam Miệu Tam Bồ Đà** dịch là "Chánh Biến Tri Giác". **Toả** dịch là "tận hư không biến pháp giới". Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nhiếp hết thảy. Cho nên bất cứ bạn giảng Phật Pháp như thế nào cũng đều có đạo lý, bất tất phải chấp trước, không có pháp cố định. Nghĩa chữ '' Toả '' này tức là *vô tận vô lượng thường trụ Phật Pháp Tăng Tam Bảo*. Câu này nghĩa là quy y Phật Bảo, quy y mười phương ba đời tận hư không biến pháp giới vô tận Phật Bảo. Kệ nói *'' Hư không pháp giới quang minh tạng.''* Phật ở trong tận hư không biến pháp giới tức là đại quang minh tạng. Quang minh tức trí huệ. Cho nên nói *'' Mười phương ba đời Đại Trí Tôn.''* Đại Trí Tôn tức là Phật. Phật tức là đại trí huệ.

'' Con nay quy mạng chân thật tánh.'' Con nguyện quy mạng mười phương vô tận đại Phật đảnh chân thật tánh.

'' Chánh Biến Tri Giác Diệu Pháp Đường.'' Diệu Pháp Đường tức là đạo tràng của Phật. Sao lại nói là Diệu Pháp Đường ? Vì nó vô tận.

5. NAM MÔ TÁT ĐÁT THA.

Kệ : Tín tùng Thánh giáo Lưỡng Túc Tôn
Nội thí ngoại thí hiệu Năng Nhân
Nhất thiết vô trước tức tự tại
Giải thoát tri kiến vô ngã nhân.

Tạm dịch :

Tin từ Thánh giáo Đấng Lưỡng Túc[1]
Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân
Hết thảy không chấp tức tự tại
Giải thoát tri kiến không ta, người.

Giảng giải : Câu này lại là **Nam Mô Tát Đát Tha**. *'' Tin từ Thánh giáo đấng Lưỡng Túc.''* **Nam mô** tức là tin theo. Tin theo giáo pháp của Phật. "Lưỡng Túc" tức là phước cũng tròn mà huệ cũng đầy. Phước huệ đều viên mãn.

[1] Đấng Lưỡng Túc : Lưỡng túc tức là phước đức và trí huệ đều đầy đủ, là chỉ Đức Phật.

'' Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân.'' Phật đương sơ bố thí nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu, mắt, tủy, não, không có vật gì mà Ngài không bố thí. Ngoại tài là quốc gia, thành thị, vợ con. Không có vật gì mà Ngài chẳng xả đặng. '' Năng Nhân '' tức là tên của Phật Thích Ca.

'' Hết thảy vô trước tức tự tại.'' Nếu bạn không chấp trước bất cứ thứ gì thì sẽ đắc được chân chánh tự tại. Nếu còn chấp trước thì không được tự tại.

'' Giải thoát tri kiến không ta, người.'' Nếu bạn giải thoát khỏi tri kiến, không chấp trước thì "cái ta" cũng không còn mà "tướng người" cũng chẳng tồn tại.

6. PHẬT ĐÀ CÂU TRI THẤT NI SAM.

Kệ : Bách ức tướng hảo trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ mật linh văn
Nhược nhân thọ trì cần tinh tấn
Quy y Pháp Bảo nhật nhật tân.

Tạm dịch :

Trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ bí linh văn
Nếu người thọ trì siêng tinh tấn
Quy y Pháp Bảo ngày ngày mới.

Giảng giải : **Phật Đà** dịch là "giác giả", là người giác ngộ. Giác gồm có tự giác, giác tha, giác mãn. Tự giác là bậc nhị thừa, tự mình đã giác ngộ, khác với phàm phu. Phàm phu thì không giác. Nhị thừa thì tự giác. Nhị thừa tức là Thanh Văn A La Hán, Duyên Giác. Bậc Thanh Văn nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, bậc Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo. Bậc nhị thừa là tự liễu hán. Chỉ biết tự giác, không biết giác tha, không thể dùng pháp môn của mình tu giác ngộ đi giáo hóa kẻ khác, khiến cho kẻ khác cũng giác ngộ. Bồ Tát và nhị thừa bất đồng. Bồ Tát tự mình giác rồi, lại đi giáo hóa kẻ khác giác ngộ, nhưng chưa thể giác hạnh viên mãn. Chỉ đang đi trên con đường tự độ độ tha, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, chưa đến quả vị Phật. Phật và Bồ Tát bất đồng, Phật thì năng tự giác, lại giác tha và giác hạnh viên mãn. Giác viên mãn, vạn hạnh cũng viên mãn. Cho nên tam giác đầy vạn đức đủ, cho nên xưng là Phật.

‘’ **Câu Tri** ‘’ là tiếng Phạn dịch là "trăm ức". Trăm ức tướng tốt trang nghiêm là lúc tu hành tại nhân địa. Cho nên :

‘’ Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo.’’

Có trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân tức là Phật.

'' Đại Phật đảnh thủ bí linh văn.'' Lăng Nghiêm gọi là linh văn, vì linh nghiệm không thể nghĩ bàn, đây là hóa Phật trên đảnh của Phật diễn nói Thần Chú. Công năng và lực lượng của Thần Chú đều không thể nghĩ bàn, phàm phu không thể biết được.

'' Nếu người thọ trì siêng tinh tấn.'' Nếu như có người thọ trì Chú Lăng Nghiêm thì phải tinh tấn, đừng giải đãi.

'' Quy y Pháp Bảo ngày ngày mỏi.'' Quy y mười phương vô tận Pháp Bảo.

'' **Thất Ni Sam** '' tức là Đại Phật Đảnh, tức là diệu pháp. Thứ nhất chúng ta phải quy y Phật Bảo, thứ hai phải quy y Pháp Bảo.

7. **NAM MÔ TÁT BÀ**.

Kệ **:** Cung kính nhất thiết Ma Ha Tát
Thanh tịnh phước điền bồ đề nhạ
Bồi dưỡng quán khái thường tinh tấn
Công viên quả mãn phó Long Hoa.

Tạm dịch :

Cung kính tất cả Ma Ha Tát
Ruộng phước thanh tịnh mầm bồ đề
Vun tưới tài bồi thường tinh tấn
Công đầy quả tròn phó Long Hoa.

Giảng giải : **Nam Mô** dịch là "quy y". **Tát Bà** dịch là "tất cả".

''Cung kính tất cả Ma Ha Tát.'' Quy y tất cả đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát tức Hiền, Thánh, Tăng như Quán Thế Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Tất cả A La Hán cũng là hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là phước điền, là ruộng phước thanh tịnh. Nếu cung kính tất cả các Bồ Tát thì đã trồng phước báu, mầm Bồ Tát sẽ phát triển, còn phải thường tưới nước, từ từ tài bồi, tức là thường tinh tấn.

'' Công đầy quả tròn phó Long Hoa.'' Công đức viên mãn thì sẽ phó hội Long Hoa, tức là pháp hội tương lai Phật Di Lặc sẽ thành Phật.

8. BỘT ĐÀ BỘT ĐỊA.

Kệ : Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Nhân thiên sư biểu phước huệ túc
Nhân tu lục độ Ba La Mật
Quả thành vạn hạnh diệu giác như.

Tạm dịch :

Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Sư biểu trời người đủ phước huệ
Do tu lục độ Ba La Mật
Thành quả vạn hạnh diệu giác như.

Giảng giải : **Bột Đà** tức là "Phật đà". **Bột Địa** tức là "Bồ Tát", dịch là giác đạo.

'' Đại triệt đại ngộ đại trượng phu.'' Phật là đại trượng phu đại triệt đại ngộ, cũng là sư biểu của trời người, phước huệ đều đầy đủ.

'' Do tu lục độ Ba La Mật '', làm thế nào để thành Phật ? Lúc tại nhân địa tu pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ .v.v.

'' Thành quả vạn hạnh diệu giác như '', tại quả địa thì thành tựu vạn hạnh chứng được chân lý diệu giác như như.

9. TÁT ĐA BỆ TỆ.

Kệ : Thượng cầu chư Phật trí huệ đạo
Hạ hoá chúng sinh đồng thể bi
Thiện trị điều phục thân khẩu ý
Quảng giải thắng thuyết tham sân si.

Tạm dịch :

Trên cầu trí huệ của chư Phật
Dưới độ chúng sanh đồng thể bi
Khéo trị điều phục thân miệng ý
Rộng nói rành mạch tham sân si.

Giảng giải : **Tát Đa**, tức là "chúng sinh đại đạo tâm", cũng là Bồ Tát. **Bệ Tệ**, dịch là "thiện trị", khéo trị

thân miệng ý ma bệnh, cũng dịch là "điều phục". Tóm lại nghĩa là tu hành trừ ác. Cho nên nói :

'' Trên cầu trí huệ của chư Phật,
Dưới độ chúng sinh đồng thể bi.''

Trên thì cầu trí huệ đạo của chư Phật, dưới thì dùng đại bi để giáo hóa chúng sinh. Đồng thể bi tức là với chúng sinh là một.

'' Khéo trị điều phục thân miệng ý.'' Lúc tu đạo thì không phạm giới, điều phục thân miệng ý, chẳng làm ác.

'' Rộng nói rành mạch tham sân si.'' Nói rõ cho chúng sinh biết sự tai hại của tham sân si là gì, nói đi nói lại. Phần trước nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, quy y hết thảy mười phương hiền Thánh Tăng, quy y các đại Bồ Tát, chí tâm để thừa sự hiền Thánh.

10. **NAM MÔ TÁT ĐA NẨM**.

Kệ : Đại dũng mãnh giả đại đạo tâm
Do như liên hoa bất nhiễm trần
Trú dạ lục thời cần cảnh sách
Thường tại hoả lý luyện tinh kim.

Tạm dịch :

Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm
Ví như hoa sen chẳng dính bụi

Ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn
Thường luyện vàng thật trong lò lửa.

Giảng giải : **Nam Mô Tát Đa Nẩm** là "quy y bậc đại dũng mãnh". Đại dũng mãnh là gì ? Là làm những gì người không dám làm, tu những gì người không dám tu, đại hy sinh bậc nhất, không cầu có sở đắc cho nên gọi là đại dũng mãnh. Hoặc dịch là "đại Khai Sĩ", tức là khai Phật tri kiến. Là người giác ngộ đệ nhất ở nhân gian, còn gọi là "chúng sinh đại đạo tâm". Cho nên nói :

'' Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm '', là thực hành những gì người không thể hành, làm những gì người không thể làm, nhẫn những gì người không thể nhẫn, nhường những gì người không thể nhường, người ở tại trần thế mà tâm không ở tại trần thế. Giống như hoa sen mọc từ trong bùn ô nhiễm, mà không bị bùn làm nhiễm ô. Đại đạo tâm Bồ Tát này ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, ngày ba thời, đêm ba thời không có thời khắc nào giải đãi, thời khắc siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Ngày đêm sáu thời, thời khắc tự cảnh tỉnh, không phóng dật, không nói thị phi.

'' Thường luyện vàng thật trong lò lửa.'' Trong lửa mà luyện vàng không phải dễ, thế giới Ta Bà giống như lò lửa, chúng ta luyện vàng thật trong lò lửa.

11. **TAM MIỆU TAM BỒ ĐÀ**.

Kệ : Thập phương tam thế nhất thiết Phật
Xả thân vì pháp tích công đức
Luỹ kiếp cung hành Bồ Tát đạo
Từ hổ cứu ưng cầu Đạt Ma.

Tạm dịch :

Mười phương ba đời hết thảy Phật
Xả thân vì pháp, tích công đức
Nhiều kiếp tu hành đạo Bồ Tát
Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp.

Giảng giải : Câu này nghĩa là "kính lễ mười phương ba đời chư Phật", *'' Xả thân vì pháp tích công đức.''* Các bậc Bồ Tát tại nhân địa thì vì pháp mà xả thân.

'' Nhiều kiếp tu hành đạo Bồ Tát.'' Phật mà thành Phật là vì đời đời kiếp kiếp đều cung hành thực tiễn Bồ Tát đạo, lợi ích kẻ khác, không lợi ích chính mình, cho nên nói :

'' Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp.'' Vì cầu pháp, vì nửa câu kệ mà xả thân. Vì cầu pháp mà xả thân cứu hổ đói, xả thân cứu chim ưng.

12. **CÂU TRI NẨM**.

Kệ : Bách ức Bồ Tát bách ức Phật
Thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả
Chân tâm cầu pháp hằng bất thoái
Đương lai tất sinh Vô Ưu quốc.

Tạm dịch :
Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật
Thượng thủ Thánh chúng hộ người hành
Chân tâm cầu pháp luôn không lùi
Tương lai sẽ sinh nước Vô Ưu.

Giảng giải : **Câu Tri** dịch là "trăm ức". **Nẩm** dịch là "thượng thủ". **Câu Tri Nẩm** tức là trăm ức Bồ Tát thượng thủ, trăm ức Phật thượng thủ. Cho nên nói : *'' Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật, thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả.''* Hộ người tu hành.

'' Chân tâm cầu pháp luôn không lùi.'' Nếu thật vì pháp mà đến thì đâu có thì giờ mà nói thị phi, tạo phiền não, luôn luôn chiếu cứ, lo cho chính mình. Nếu thật tâm cầu pháp thì tinh tấn hướng về trước không thối chuyển.

'' Tưởng lai sẽ sinh nước Vô Ưu.'' Tương lai nhất định sẽ sinh về cõi Phật, tức là thế giới Cực Lạc, hoặc thế giới Tịnh Lưu Ly, sống chung với Phật.

13. SA XÁ LA BÀ GIÀ.

Kệ : Thâm sơn cùng cốc tu đạo huyền
Vạn vật sinh diệt Thập Nhị Duyên
Xuân hoa tự khai thu diệp lạc
Khoát nhiên lãng chiếu ngộ chân thuyên.

Tạm dịch :

Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền
Vạn vật sanh diệt Mười Hai Duyên
Xuân hoa đua nở Thu lá rụng
Đột nhiên sáng chiếu ngộ chân thuyên.

Giảng giải : **Sa Xá La** dịch là "Độc Giác". **Bà Già** dịch là "Duyên Giác".

'' Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền.'' Trong thâm sơn cùng cốc tu Mười Hai Nhân Duyên, tu đạo huyền diệu.

'' Vạn vật sinh diệt Mười Hai Duyên.'' Nhìn vạn vật tự sinh tự diệt, tu pháp mười hai nhân duyên :

Vô minh duyên hành,
Hành duyên thức,
Thức duyên danh sắc,
Danh sắc duyên lục nhập,
Lục nhập duyên xúc,
Xúc duyên thọ,
Thọ duyên ái,

Ái duyên thủ,
Thủ duyên hữu,
Hữu duyên sinh,
Sinh duyên lão tử.
Đây là cửa thuận sinh.

Vô minh diệt thì hành diệt,
Hành diệt thì thức diệt,
Thức diệt thì danh sắc diệt,
Danh sắc diệt thì lục nhập diệt,
Lục nhập diệt thì xúc diệt,
Xúc diệt thì thọ diệt,
Thọ diệt thì ái diệt,
Ái diệt thì thủ diệt,
Thủ diệt thì hữu diệt,
Hữu diệt thì sinh diệt,
Sinh diệt thì lão tử diệt.
Đây là cửa hoàn diệt.

Các bậc ấy tu pháp mười hai nhân duyên này, nghiên cứu pháp mười hai nhân duyên này.

'' Xuân hoa đua nở, Thu lá rụng.'' Các vị ấy nhìn mùa xuân trăm hoa đua nở, mùa thu lá vàng rơi.

'' Đột nhiên sáng chiếu ngộ chân thuyên.'' Khoát nhiên khai ngộ. Khi có Phật xuất thế thì gọi là Duyên Giác, không có Phật xuất thế gọi là Độc Giác.

14. **TĂNG GIÀ NẨM**.

Kệ **:** Bích Chi Ca La Tư Đà Hàm
Độc Giác, Duyên Giác nghĩa thông kim
Chuyên tâm nhất chí cần phất thức
Hữu học vô học thượng thủ truyền.

Tạm dịch :
Bậc Bích Chi Phật, Tư Đà Hàm
Độc Giác, Duyên Giác nghĩa đồng nhau
Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi
Thượng thủ hữu học và vô học.

Giảng giải **: Tăng Già** tức là "người xuất gia". **Nẩm** tức là "thượng thủ", thượng thủ bậc hữu học và vô học. Hữu học là từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm gọi là hữu học vị, chứng tứ quả A La Hán gọi là vô học vị. Nẩm có nghĩa là thượng thủ những bậc ấy.

'' Bậc Bích Chi Phật, Tư Đà Hàm.'' Ý nghĩa Bích Chi Phật là Tư Đà Hàm.

'' Độc Giác, Duyên Giác nghĩa đồng nhau.'' Bậc ấy có thể nói là Độc Giác cũng có thể nói là Duyên Giác, có hai ý nghĩa. Có Phật xuất thế thì bậc ấy do tu Mười Hai Nhân Duyên mà ngộ đạo gọi là Duyên Giác, không có Phật xuất thế thì bậc ấy tu một mình trong thâm sơn cùng cốc tự khai ngộ gọi là Độc Giác.

'' Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi.'' Bậc ấy chuyên tâm tu hành trong thâm sơn cùng cốc, thường thường quét sạch hết mọi vọng tưởng.

'' Thượng thủ hữu học và vô học.'' Thượng thủ đại A La Hán hữu học vị, vô học vị, Bích Chi Phật. Sơ quả là kiến đạo vị, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả, tam quả là tu đạo vị, tứ quả là chứng đạo vị.

15. NAM MÔ LÔ KÊ A LA HÁN ĐA NẨM.

Kệ : Ứng cúng sát tặc kỵ vô sinh
Thế gian phước điền tu lực canh
Tài bồi vô thượng bồ đề quả
Hoặc tận chân thuần Phật đạo thành.

Tạm dịch :
Ứng cúng, sát tặc là vô sinh
Ruộng phước thế gian cần phải làm
Vun bồi quả bồ đề vô thượng
Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo.

Giảng giải : **Lô Kê** dịch là "thế gian". **A La Hán** cũng là tiếng Phạn dịch là "Ứng cúng", "sát tặc", "vô sinh", ba ý nghĩa. A La Hán là Tỳ Kheo chứng quả. Nhân địa thì Tỳ Kheo nghĩa là khất sĩ, bố ma và phá ác.

Chứng quả thì thành A La Hán nghĩa là Ứng cúng, sát tặc và vô sinh. Ứng cúng nghĩa là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người. Sát tặc tức là giết tặc phiền não. Vô sinh tức là không còn thọ sinh tử nữa, đắc được vô sinh pháp nhẫn.

'' Ruộng phước thế gian cần phải làm.'' A La Hán tức là phước điền Tăng của thế gian, tất cả chúng sinh thế gian đều nên cúng dường A La Hán, nên gieo trồng ruộng phước, dùng sức trồng trọt ruộng phước.

'' Vun bồi quả bồ đề vô thượng.'' Bạn phải thường thường thêm nước mới có thể đắc được quả giác đạo.

'' Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo.'' Thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc đều đoạn sạch, thì tự tánh thuần chân sẽ hiện ra liền thành Phật đạo.

16. **NAM MÔ TÔ LÔ ĐA BA NA NẨM**.

Kệ **:** Kim nhập Thánh nhân pháp tánh lưu
Bội nghịch phàm phu lục trần du
Kiến hoặc đoạn trừ chứng sơ quả
Kế tục tinh tấn đại từ thuyền.

Tạm dịch :

Nay vào dòng Thánh nhân pháp tính
Ngược lại dòng phàm phu sáu trần
Dứt trừ kiến hoặc chứng Sơ quả

Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ.

Giảng giải : Đây là nói kính lễ sơ quả Tu Đà Hoàn. **Tô Lô Đa** tức là "nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính", hợp với Thánh nhân mà làm một.

Ba Na dịch là "nghịch" (ngược), ngược dòng phàm phu sáu trần, không lưu chuyển trong sáu trần.

'' Dứt trừ kiến hoặc chứng Sơ quả.'' Sơ quả Thánh nhân đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, không phải tự mình nói tôi chứng được sơ quả, như vậy thì không đúng. Chứng sơ quả Thánh nhân thì có thần thông, sơ quả có thần thông, có thể không rời bổn vị giáo hóa chúng sinh, đi thì chân không đụng đất, cho nên hết thảy trùng, kiến đều không thọ thương, nhậm vận không sát sinh, nhậm vận không phạm giới.

'' Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ.'' Nhưng còn phải tiếp tục nỗ lực, tinh tấn tu hành, dùng nguyện lực thuyền đại từ để đến bờ bên kia.

17. NAM MÔ SA YẾT LỊ ĐÀ GIÀ DI NẨM.

Kệ : Danh nhất vãng lai thật bất lai
Tư hoặc đoạn tận toạ liên đài
Không trung thường hiện thập bát biến

Thử giới tha phương bách vạn cai.

Tạm dịch :

Gọi Nhất Vãng Lai mà Bất Lai
Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen
Không trung thường hiện mười tám biến
Du hí tự tại không chướng ngại.

Giảng giải : Câu này dịch là "Kính lễ bậc Nhất Vãng Lai" tức là nhị quả Thánh nhân. Nghĩa là còn một lần sinh lên trời, một lần sinh lại nhân gian thì chứng quả A La Hán. Thực tế thì Bất Lai.

'' Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen.'' Sơ quả đoạn sạch tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả đoạn tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Sơ quả, nhị quả, tam quả đều là hữu học vị, chứng được tứ quả là vô học vị, mới thật chân chánh chấm dứt sinh tử, đắc được vô sinh pháp nhẫn, không thấy chút pháp sinh, cũng không thấy chút pháp diệt. Kiến hoặc tức là đối cảnh khởi tham ái, đối trước cảnh thì chấp trước mê hoặc, không biết sự việc như thế nào, cho nên sinh tâm tham, tâm ái, thấy tiền bạc thì muốn được tiền bạc, thấy sắc đẹp thì muốn được sắc đẹp, đó đều là '' kiến hoặc '' đều là thấy cảnh giới, không thấy thì không mê, thấy được thì không làm chủ được, hồ đồ, bị cảnh giới chuyển. Tại cảnh giới, hết thảy sự việc đến thì không nhận thức. Tư hoặc thì đối với lý không nhận thức, bị mê hoặc, không biết là đúng hay là

không đúng, mê ở lý luận, cho nên đủ thứ vọng tưởng bèn sinh ra, đây gọi là tư hoặc. Cho nên mê nơi lý khởi phân biệt, càng phân biệt càng không minh bạch, càng không minh bạch càng phân biệt, hồ đồ lại thêm hồ đồ, ngu si thêm ngu si, tư hoặc đoạn sạch thì ngự trên đài sen, ngồi trên hoa sen báu.

'' Không trung thường hiện mười tám biến.'' Nhị quả Thánh nhân có thể, thân vọt lên hư không hiện mười tám biến, trên thân phun nước, dưới thân phun lửa, dưới thân phun nước, trên thân phun lửa, biến hóa lớn nhỏ bay đi tự tại, muốn làm gì thì làm.

'' Du hý tự tại không chưởng ngại.'' Bậc ấy không những ở tại thế giới này, mà còn có thể đến các thế giới khác, có thể giảng Kinh thuyết pháp tại thế giới này, giáo hóa chúng sinh, lại đến thế giới khác giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, đồng thời ở tại các thế giới đều hiện thân thuyết pháp.

18. **NAM MÔ LÔ KÊ TAM MIỆU GIÀ ĐA NẨM**.

Kệ : Nhất thiết thế gian hiền Thánh Tăng
Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Trí Tôn
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề bất giảm tăng.

Tạm dịch :

Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian
Bậc chánh đẳng chánh giác đại trí
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề không tăng giảm.

Giảng giải : **Tam Miệu** dịch là "Chánh đẳng", "Tam Bồ Đề" dịch là "Chánh giác". Đây là quy y tất cả Thánh hiền Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên nói quy y *'' Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian.''* Hiền Thánh Tăng tức Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, các đại Bồ Tát.

'' Bậc chánh đẳng chánh giác đại trí .'' Đây là những bậc đại trí huệ.

''Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ.'' Thân tâm quy mạng đảnh lễ, năm thể sát đất, cầu tất cả hiền Thánh Tăng, bậc đại trí huệ đến nhiếp thọ.

'' Viên mãn bồ đề không tăng giảm.'' Tương lai con cũng sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác được viên mãn bồ đề, quả vị Phật, cũng không tăng, cũng không giảm.

19. TAM MIỆU GIÀ BÀ LA.

Kệ : Bất hoàn dục giới chứng Niết Bàn
Liễu tri vạn pháp triệt để nguyên
Vô thức vô tri thường thanh tịnh
Phi động phi tĩnh ly thuyết ngôn.

Tạm dịch :

Không lại dục giới chứng Niết Bàn
Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp
Vô thức vô tri thường thanh tịnh
Chẳng động chẳng tĩnh bặc lời lẽ.

Giảng giải : **Tam Miệu** cũng là "chánh đẳng". **Già Bà La** dịch là "bất hoàn", không trở lại dục giới, mà chứng được Niết Bàn bờ bên kia.

'' Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp.'' Sao các bậc ấy không trở lại ? Vì các bậc ấy minh bạch tất cả vạn pháp, thấu triệt đáy nguồn của các pháp, minh bạch gốc rễ của các pháp.

'' Vô thức vô tri thưởng thanh tịnh.'' Tại cảnh giới này cũng không suy không nghĩ, chẳng có suy nghĩ gì, chẳng có phiền não gì hết.

'' Chẳng động chẳng tĩnh bặc ngôn ngữ.'' Cũng không động cũng không tĩnh, cũng không có gì để nói.

20. **ĐỂ BA ĐA NA NẨM**.

Kệ **:** Chư thiên thần tướng hộ pháp thành
Ngã kim kỳ thỉnh nguyện lai lâm
Thưởng thiện phạt ác tra công quá
Cẩn thận tu hành mạc hồ vân.

Tạm dịch :

Chư thiên thần tướng hộ pháp thành
Con nay xin thỉnh nguyện lai lâm
Thưởng thiện phạt ác rất công bình
Cẩn thận tu hành chớ lơ là.

Giảng giải **:** **Để Ba** tức là "trời", tất cả chư Thiên. **Đa Na** tức là "bất lai", không thọ sinh tử trong tam giới nữa. Đây là nói tất cả chư thiên có thiên binh thiên tướng, thiên thần lại hộ pháp thành, hộ trì người tu hành trì Chú.

'' Con xin thỉnh nguyện lai lâm. '' Con nay niệm một câu Chú thì hộ pháp thần đều đến.

'' Thưởng thiện phạt ác rất công bình.'' Chư thiên thưởng thiện phạt ác tại nhân gian, thấy có công thì thưởng cho bạn, có tội thì phạt bạn.

'' Cẩn thận tu hành chổ lơ là.'' Do đó người tu đạo không thể ăn nói bậy bạ, tùy tiện nói, muốn nói gì thì nói, tu hành phải kiểm điểm thân miệng ý. Thân miệng ý ba nghiệp luôn luôn phải thanh tịnh.

21. NAM MÔ ĐỀ BÀ LY SẮT NOẢ.

Kệ : Đảnh lễ dục giới sắc giới thiên
Trường sinh cửu thị luyện tiên đan
Ngũ khí triều nguyên minh đại đạo
Cửu chuyển thuần dương thọ vạn niên.

Tạm dịch :

Đảnh lễ trời dục giới sắc giới
Trường sanh bất lão luyện tiên đan
Năm khí đầy đủ thấy đại đạo
Tu lâu thuần dương thọ vạn năm.

Giảng giải : **Nam Mô** tức là "quy mạng đảnh lễ". **Đề Bà** dịch là "trời", **Ly Sắt Noả** dịch là "sắc", tức là quy y chư thiên chúng dục giới và sắc giới.

'' Trưởng sanh bất lão luyện tiên đan.'' Chư thiên nhân trên trời đều nhận thấy rằng sinh thiên rất tốt, nguyên lai trong quá khứ họ không biết có Phật Pháp Tăng, chỉ biết tu hành, tu trường sinh bất lão, không muốn chết, chỗ này không giống trong Phật giáo. Trong Phật giáo thì chứng quả, chứng quả A La Hán.

Sơ quả Tu Đà Hoàn là thấy đạo vị, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, tư hoặc chưa đoạn. Nhị quả Tư Đà Hàm và tam quả A Na Hàm là tu đạo vị, đang tu đoạn kiến hoặc và tư hoặc. Tứ quả tức là chứng đạo vị, đoạn vô minh hiển pháp tính, thô hoặc,

tế hoặc, trần sa hoặc đều đoạn sạch, mới không còn vọng tưởng, không có vọng tưởng thô, nhưng vi tế hoặc và vi tế vọng tưởng vẫn còn, quán sát vẫn không thấy được, nhưng rõ ràng chưa đoạn sạch. Đến sơ địa Bồ Tát, nhị địa cho đến thập địa vẫn chưa đoạn sạch, khi đến Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn cho nên chưa thành Phật. Người sinh về trời đều hy vọng trường sinh bất lão, chấp giữ túi da hôi thối. Trong Phật giáo gọi họ là "thủ thi quỷ", quỷ giữ thây chết, xả chẳng đặng thây chết, cho rằng túi da hôi thối này rất quý báu, đằng không cũng mang đi, giá vân cũng mang đi, luôn luôn cùng với túi da hôi thối, cho nên gọi là thủ thi quỷ (quỷ giữ thây chết). Đương nhiên danh từ ‘’ quỷ ‘’ này không đẹp lắm, có thể sửa lại là "thủ thi than", bất quá, túi da hôi thối này có thể giữ được mấy vạn năm rồi cũng sẽ hư hoại, đến thời sẽ đọa lạc. Đáo để luyện đan là luyện cái gì ? Có thuyết nói là ăn đàm, ăn nước mũi, đó là những người không biết luyện đan, người thật hiểu là luyện tinh khí thần, luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, gì cũng chẳng có, luyện hư hoàn không với hư không hợp mà làm một, rõ ràng họ còn chấp trước, cho nên cảnh giới rất nhỏ, không phải toàn thể đại dụng, tức là họ chấp trước đó là "đan", cũng như rồng chấp trước hạt châu của nó. Pháp môn luyện đan, trong không lại sinh ra có, luyện đến luyện hư hóa không, chẳng phải là

luyện dễ dàng. Phải cần ngũ khí đầy đủ. Ngũ khí là gì ? Tức là : Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tức cũng là : Tim, gan, tỳ, phổi, thận. Tim thuộc hỏa, gan thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy. Tim là màu đỏ, gan là màu xanh, tỳ là màu vàng, phổi là màu trắng, thận là màu đen. Ngũ khí kim mộc thủy hỏa thổ này, luyện đến viên mãn không thiếu không thừa thì khôi phục lại bổn thể, đạt được ngũ khí triều nguyên thì trong mỗi một khí, trong mỗi một hạnh đều có đủ ngũ hạnh và ngũ hạnh lại hợp mà làm một. Ngũ hạnh hợp thành một thì mới tập trung được, đến được "thiên môn", liền được "tam hoa tụ đỉnh", ngũ khí đầy đủ, bèn thành "thần tiên sống". Cho nên ngũ khí đầy đủ gọi là "đại đạo", lúc đó thì có thần thông, bay đi tự tại. Ngoài thân có thân tướng mà vô tướng.

'' Tu lâu thuần dưỡng thọ vạn năm.'' Tu lâu tức là tu hành trải qua lần này rồi lần khác không biết tu đã trải qua bao nhiêu lần, trở thành thuần dương không còn âm khí, không còn đố kỵ, chướng ngại, phiền não, không còn tâm tham, tâm sân, tâm si. Cho nên gọi là "hoạt tử nhân" (người sống như đã chết). Bạn nói người ấy chết rồi chăng ? Người ấy vẫn còn hơi thở, bạn nói người ấy còn sống chăng ? Người ấy không tham sân si, đố kỵ, chướng ngại như những kẻ khác. Vì những thứ đó đều là âm khí, nhưng mà thứ thuần dương này có chỗ bất đồng với Phật giáo,

được ít cho là đủ, không tiếp tục nỗ lực, phế bỏ giữa đường, có sự giới hạn, có một cảnh giới, có sự chấp trước, còn chấp trước túi da hôi thối này, buông cũng buông không được, xả cũng xả không xong, đi đến bất cứ nơi nào cũng phải mang túi da hôi thối này, còn chưa được *''đồng thể với vạn vật, làm một với hư không, chưa đuợc vô lượng vô biên với pháp giới tính mà làm một, vì chưa thoát khỏi luân hồi, chưa phá đuợc chấp trước, thần thông dù lớn vẫn còn ngã tưởng, ngã chấp.''*

Chư thiên, người trời đều niệm Chú, Chú này một khi niệm thì có thể dời núi lấp biển, đem núi phía bắc dời xuống phía nam, bưng quả núi lớn đem vào quả địa cầu như người chơi banh, làm việc gì cũng đều làm được, biến hóa vô cùng, tự có hóa không, tự không hóa có, mùa xuân biến thành mùa đông, mùa đông biến thành mùa xuân, vì do sự tu hành của họ cũng có chỗ tốt và sự diệu dụng.

Mấy năm nay mọi người nói, khí hậu thường thay đổi, đại khái là thần tiên trên trời biểu diễn xem thần thông của họ lớn cỡ nào.

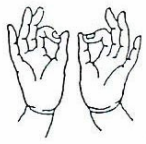

22. NAM MÔ TẤT ĐÀ GIA.

Kệ : Bổ xứ tri túc thậm du nhàn
Vô tư vô lự vô quái khiên
Duyên thục hang sinh Ta Bà giới
Phổ hoá quần luân độ nam nữ.

Tạm dịch :

Bổ Xứ tri túc thường an lạc
Không suy không nghĩ không quái ngại
Duyên đến hàng sanh xuống Ta Bà
Giáo hóa quần sinh độ mọi loài.

Giảng giải : **Tất Đà Gia** tức là "Trời Đâu Suất", dịch là Trời Tri Túc.

'' Bổ xử tri túc thưởng an lạc.'' Cho nên tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an, vừa biết đủ vừa nhẫn nhục thì chẳng có phiền não. Ở trời Đâu Suất rất khoái lạc và yên tĩnh, du nhàn tự tại.

'' Không suy không nghĩ không quái ngại.'' Không suy nghĩ lo lắng gì hết, tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được, không lo không nghĩ không quái ngại, bạn nói đó không phải rất thanh nhàn, rất khoái lạc, thì bạn quá nhiều phiền não, do đó không vui sướng, vì bạn không nghĩ cái này thì tưởng cái kia, tham cầu danh,

tham không được thì sinh phiền não ; tham cầu lợi, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu sắc đẹp, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu không biết đủ, tham mà không biết chán thì có nhiều phiền não.

'' Duyên đến hàng sinh xuống Ta Bà.'' Bổ Xứ chờ để hàng sanh. Bổ xứ là gì ? Là nơi bổ làm Phật (trong tương lai), đợi thành Phật, đợi đến cơ duyên thành thục thì hàng sanh xuống thế giới Ta Bà, đến thế giới kham nhẫn này.

'' Giáo hóa quần sinh độ mọi loài.'' Giáo hóa khắp hết thảy chúng sinh, hết thảy mọi loài. Cho nên Phật đang nghỉ ngơi tại cung trời Đâu Xuất ; nghỉ ngơi xong rồi sẽ hiện xuống nhân gian thành Phật, lúc đó sẽ có rất nhiều việc làm, phải giáo hóa chúng sinh. Cho nên trời Đâu Suất là nơi rất lý tưởng, ai sinh về đó đều rất thanh nhàn tự tại, không cần làm mà vẫn có cơm ăn, áo mặc, thọ nhiều người cúng dường.

23. **TỲ ĐỊA GIA**.

Kệ : Tứ đại Thiên Vương sát thiện ý
Thống lãnh quỷ thần nhật tuần la
Hoạ phước vô môn nhân tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn mạc quái tha.

Tạm dịch :

Tứ Đại Thiên Vương xem thiện ác

Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra
Họa phúc không cửa người tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai.

Giảng giải : Câu Chú này là nói về "Tứ Đại Thiên Vương", các vị đó thường đến xem xét nhân gian, ai làm thiện, ai làm ác đều ghi vào sổ, không những chỉ Tứ Đại Thiên Vương đến canh tuần mà các vị đó còn thống lãnh rất nhiều quỷ thần cũng đến tra xét thiện ác. Không những tra xét việc thiện ác có hình tướng mà vô hình trong tâm của bạn khởi một niệm ác các vị đó cũng đều biết. Bạn khởi một niệm thiện các vị đó cũng biết. Bạn khởi vọng tưởng ác thì thọ quả báo ác. Bạn khởi vọng tưởng thiện thì thọ quả báo thiện. Nhất cử nhất động các vị đó đều biết.

'' Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra.'' Các vị đó thống lãnh vô số quỷ thần, không những ban ngày đi tra xét thiện ác, mà ban đêm cũng đi canh tuần, bất cứ làm việc gì, các vị đó đều biết hết cho nên nói : *''Họa phước không cửa người tự chiêu.''* Gặp tai ương hoạn nạn hoặc được phước đều do mình chiêu đến, họa cũng không có cửa, phước cũng chẳng có cửa đều do mình chiêu đến, làm thiện được phước, làm ác chiêu họa.

'' Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai.'' Trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết ác quả, tơ hào không sai. Cho nên nhất cử nhất động, nhất ngôn

nhất hạnh đều phải đặc biệt chú ý cẩn thận, đừng làm sai nhân quả, nếu làm sai nhân quả rồi đến khi thọ quả xấu thì sẽ hối hận. Cho nên nhân quả là tuần hoàn vô đoan, trồng nhân gì kết quả đó, đừng trách bất cứ ai, đó đều là do mình tạo, cho nên nói :"*Bồ Tát sợ nhân không sợ quả, chúng sinh sợ quả không sợ nhân*", trái ngược với nhau. Bồ Tát tại nhân địa thì hết sức cẩn thận, không sai nhân quả, cho nên cũng không sai quả báo. Chúng sinh tại nhân địa thì luôn luôn trồng nhân ác, đến khi thọ quả báo thì oán trời trách người, nói trời không công đạo, người cũng không tốt, khiến tôi thọ khổ, mà không biết quả báo đang thọ lãnh là do nhân quả trong quá khứ, cho nên nói *'' đừng trách ai ''* đừng than trời trách đất. Trên thế giới này nhất cử nhất động đều phải đặc biệt cẩn thận, không nên không giữ quy cụ, một khi bạn sai nhân quả rồi thì về sau sẽ phải hối hận vô cùng.

24. **ĐÀ LA LY SẮT NOẢ**.

Kệ **:** Hoá Lạc thiên cung biến hoá kỳ
Tiêu dao tự tại thế gian hy
Y thực toại ý thích khả chỉ
Tức vô phiền não cánh vô bi.

Tạm dịch :

Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ

Tiêu dao tự tại thế gian hiếm
Mọi thứ toại ý thích vừa đủ
Tức không phiền não cũng không sầu.

Giảng giải : **Đà La** là "Trời Hóa Lạc". **Ly Sắt Noả** tức bao quát "Trời Quảng Quả".

'' Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ.'' Sự biến hóa của Trời Hóa Lạc rất là kỳ quái.

'' Tiêu dao tự tại thế gian hiếm.'' Ở đó rất khoái lạc, tiêu dao tự tại, việc gì cũng không cần làm, nghĩ y phục thì y phục đến, nghĩ cơm thì cơm đến, nghĩ cái gì có cái đó, không thể so sánh sự tiêu dao tự tại ở đây được, dù thời đại khoa học hiện nay máy điện toán gì cũng so sánh không được pháp tự tại này.

'' Mọi thứ toại ý thích vừa đủ.'' Bạn cần y phục bao nhiêu thì đến bấy nhiêu, không nhiều cũng không ít, chỉ vừa đủ. Ăn cơm cũng như thế, cơm đến cũng không nhiều, cũng không ít chỉ vừa đủ bạn ăn. Cho nên nói là y thực toại ý.

'' Tức không phiền não cũng không sầu.'' Trời Hóa Lạc chỉ thọ diệu lạc chứ không có phiền não, không có sự đau khổ, tuy nhiên không có phiền não ưu sầu như ở nhân gian, chỉ là khoái lạc nhưng ở đây cũng chẳng phải là nơi cứu kính, khi phước trời hưởng hết thì sẽ đọa lạc. Khi năm tướng suy hiện ra thì thọ mạng cũng hết. Cho nên khi phước trời hưởng hết thì vẫn còn khổ, có thể đọa địa ngục, chuyển ngạ quỷ,

làm súc sinh. Vì không cứu kính cho nên trong Phật giáo không tu phước báo của cõi trời này.

Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất, còn gọi là *''linh văn''* vì quá linh quá diệu, diệu không thể tả. Ai niệm thì người đó có cảm ứng. Ai trì tụng thì người đó được Bồ Tát Kim Cang Tạng hộ trì. Cho nên bạn tu Chú này phải chánh tâm thành ý, tu thân, cách vật. Cách vật là gì ? Tức là cách trừ hết thảy vật dục, tức cũng là không có tâm tham, cách vật chí tri , chánh tâm thành ý, tu thân tức trì Chú này, thì sẽ có đại cảm ứng. Có người không hiểu ý nghĩa của Chú, cho nên nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú nhỏ hợp thành, mới dài như thế, thật không bằng trẻ con. Trẻ con có nói cũng nói những lời đã nghe người lớn nói rồi mới nói, không thể sai lợi hại như thế. Nếu nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú ngắn nối lại với nhau, thì những Chú ngắn đó là Chú gì ? Nếu bạn nói không biết, sao lại nói là do nhiều Chú ngắn hợp thành ? Nói thẳng đó chẳng có căn cứ, những Chú ngắn đó có tên chăng ? Nếu không có thì Chú này là ai nói, cho đến tên cũng không có thì còn nói Chú gì, cho nên thốt ra lời phải chịu trách nhiệm, không thể tùy tiện nói.

Chú Lăng Nghiêm từ khi bắt đầu là quy y mười phương tận hư không biến pháp giới hết thảy chư Phật, sau đó lại quy y mười phương tận hư không biến

pháp giới hết thảy chư Bồ Tát, kế đó lại quy y các bậc Thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả và tứ quả A La Hán, kế tiếp lại quy y chư Thiên. Quy y chư Thiên này không phải phụng hành pháp của chư Thiên, chỉ là cung kính chư Thiên, bổn lai người xuất gia bất tất lễ bái ai, người xuất gia đáng thọ sự cúng dường của chư Thiên, tại sao lại phải cung kính chư Thiên, chư Thiên lễ bái bạn là vì bạn có đạo đức, có tu hành, bạn đừng nên có tâm cống cao ngã mạn nói, bạn biết không ! Tất cả hộ pháp chư Thiên đều cúi đầu đảnh lễ tôi, không thể sinh tâm cống cao ngã mạn như thế, phải cảm thấy chính mình chưa đủ đạo đức của mình mới viên mãn, cũng phải xem có như không thật, như hư vọng. Mình có đạo đức mà không chấp trước, bạn có học vấn chân thật cũng đừng tự mãn, như vậy mới là người tu đạo. Cho nên người tu hành tụng trì Chú này cũng phải cung kính chư thiên thiện thần, không những cung kính thiện thần mà ác thần cũng phải cung kính. Phải trừ khử cống cao ngã mạn của mình.

Cho nên chỗ lợi ích của sự trì Chú Lăng Nghiêm nói cũng nói không hết. Tôi cũng không muốn nói cứu kính có diệu dụng gì, vì nếu tôi nói ra thì các bạn tụng trì lại sinh ra một thứ tâm tham, tụng trì Chú Lăng Nghiêm sẽ được diệu dụng gì. Như vậy thật chẳng phải muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, nếu bạn thật muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm thì phải coi

trọng Chú Lăng Nghiêm như ăn cơm, mặc quần áo, ngủ nghỉ. Nếu chúng ta làm như thế thì sẽ đắc được cảm ứng gì, linh nghiệm gì cũng không nghĩ đến, vì khi bạn nghĩ cũng là vọng tưởng, chưa thành công sao lại vọng tưởng, giống như em bé mới sinh ra, ngồi không thể ngồi được mà nghĩ muốn chạy, đi còn chưa được, làm sao chạy được. Tại sao em bé lại nghĩ như thế ? Vì không hiểu, nhưng đến khi chạy được lại nghĩ muốn bay. Bạn nói làm được chăng ? Vốn là việc không thể làm được sao lại phải nghĩ tưởng, lại không phải là chim, cũng không có cánh mà muốn bay. Vọng tưởng này thật là quá lớn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, tu hành là tu hành, đừng có tâm mong chỗ sở đắc, nói tôi nhất định phải như thế này, như bạn nói tôi nhất định không chết, đến lúc chết vẫn phải chết, không có biện pháp nào tránh khỏi cái chết. Cho nên ý nghĩ này chỉ là vọng tưởng, nếu bạn nhận chân tu hành, chứng quả rồi, chấm dứt sinh tử mới tính. Bạn muốn không chết thì không chết, mà chẳng phải cứ nghĩ tưởng, tôi không chết - tôi không chết, tôi phải giữ gìn túi da hôi thối này, giữ đi giữ lại, đến lúc còn đang nói hẹn gặp lại thì ra đi hồi nào không hay.

Chú Lăng Nghiêm là linh Chú, mỗi một câu có hiệu lực một câu. Bạn bất tất nghĩ, tôi trì Chú Lăng Nghiêm sao không có hiệu nghiệm gì, ăn cơm hết đói

là được, nghĩ muốn ăn một bữa cơm mà vĩnh viễn không đói là điều không thể được. Đến thời bạn vẫn phải ăn nữa, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, bạn tụng mỗi ngày, công không mất đi, lâu dần sẽ có công dụng của nó. Ông Tiêu cư sĩ ăn nhầm nấm độc, trước đó không lâu còn bướng bỉnh ra vẻ thành thạo nói người tụng Chú Lăng Nghiêm thì có hào quang, không biết y thấy ai có hào quang, y tựa có vẻ như thành thạo lắm. Nếu ông ta thật hiểu thì không thể đi ăn nấm độc.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì có Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bạn hai bên để hộ trì bạn, đây là sự thật, nhưng lúc tụng Chú thì đừng loạn khởi vọng tưởng, bằng không Bồ Tát Kim Cang Tạng nhìn thấy rằng bạn không có tiền đồ gì hết, lãng phí thời gian của tôi, Bồ Tát hộ pháp sẽ sinh ghét, nổi nóng giận, phải hết sức chú ý. Cho nên tụng trì Chú Lăng Nghiêm điều quan trọng nhất là nghiêm trì giới luật. Nếu không trì giới luật, thì tụng cách nào cũng không linh.

Nếu hay trì giới luật, không đố kỵ chướng ngại, không tham sân si thì tụng trì Chú Lăng Nghiêm sẽ có đại cảm ứng, đại lợi ích. Nói cho bạn biết tụng trì Chú Lăng Nghiêm so với buôn bán vàng bạc còn kiếm được nhiều tiền hơn, tụng một biến Chú Lăng Nghiêm

thì giá trị bằng mấy vạn vạn ký vàng. Nhưng đừng dùng tâm tham để tụng trì.

Tôi giảng Chú Lăng Nghiêm như vậy cũng không thể nói là không tốt, nhưng không khi nào có ai giảng như thế, giảng Chú Đại Bi thì mỗi một câu Chú tôi làm một bài kệ bốn câu để hình dung oai lực và công dụng của Chú, song, bốn câu kệ giải thích một câu Chú cũng giải thích không hết. Vì diệu nghĩa của Chú vô cùng vô tận, bốn câu kệ làm sao có thể nói hết được. Chỉ nói một ít phần mà thôi, vì bốn câu kệ này rất dễ nhớ, từ cạn mà vào sâu, từ ít mà nhiều, từ gần mà xa thì dễ thâm nhập nghĩa lý của Chú. Bổn lai Chú không thể giảng, cũng không thể giải thích nhưng miễn cưỡng lại giảng, tức cũng như bỏ đá thì thấy ngọc. Do đó, bây giờ giảng Chú Lăng Nghiêm, không màng tôi giảng có ý nghĩa hay không, có đúng hay không, nhưng đó là từ trong tâm của tôi chảy ra, cũng có thể nói là như máu huyết của tôi, mồ hôi của tôi, tôi dùng chân tâm của tôi lại giảng, hy vọng các bạn nghe qua rồi minh bạch và thấu hiểu ý nghĩa chân chánh của Chú thâm sâu hơn, rộng hơn so với tôi, đó là ý của tôi. Cho nên nói vứt bỏ đá tìm thấy ngọc, hy vọng trí huệ của bạn sẽ hiển lộ, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển.

Người học Phật pháp thì nên học một hiểu mười, không phải nói tôi hiểu rồi nhưng không biết áp

dụng tu, phải thành thực tu hành, nếu bạn biết mà không áp dụng tu hành thì chẳng có lợi ích gì. Cho nên tu hành thì phải cước đạp thật địa, không thể bịt tai ăn cắp chuông. Mỗi câu Chú tôi làm một bài kệ bốn câu cũng có thể nói là giới thiệu trí lực của tôi, giới thiệu tâm của tôi, tôi dùng chân tâm để giảng Chú Lăng Nghiêm, hy vọng các bạn có thể minh bạch một chút.

25. **XÁ BA NÔ**.

Kệ **:** Tha Hoá Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc thao thao tối an ninh
Đạm bạc thiểu tham ly chư dục
Tích đức tu thiện kiêm lập công.

Tạm dịch :

Tha Hóa Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc vô tận yên ổn nhất
Đạm bạc ít tham lìa các dục
Tích đức tu thiện và lập công.

Giảng giải **: Xá Ba Nô** tức là "Trời Tha Hóa Tự Tại", chư thiên cõi trời này thọ diệu lạc thù thắng, cho nên không có sự khổ, tuy thọ dục lạc nhưng cảnh giới của họ vô cùng vô tận, dùng thần thông biến hóa của kẻ khác để trang nghiêm cung trời của mình.

'' Khoái lạc vô tận yên ổn nhất.'' Sự khoái lạc của họ như nước chảy bất tận, chảy mãi không ngừng, chư thiên cõi trời Tha Hóa Tự Tại yên ổn nhất, đạn nguyên tử bắn cũng không đến, đạn hạt nhân, đạn quang tử (laser) cũng không làm gì được, nhưng đó là trên trời, không phải tại nhân gian, phiền não gì cũng chẳng có.

'' Đạm bạc ít tham lìa các dục.'' Chư thiên cõi này không có vọng tưởng, rất thanh cao đạm bạc biết đủ ít dục. Không tham bất cứ thứ gì, tiền tài sắc đẹp danh vọng ăn uống ngủ nghỉ địa ngục năm căn nầy đều đoạn hết.

'' Tích đức tu thiện và lập công.'' Họ lại chuyên tích đức, tu thiện, lập công. Nhưng đa số đến cung trời rồi thì hưởng thụ khoái lạc không dễ gì tu đạo, trong Kinh cũng nói giàu sang thì khó học đạo, chỗ này có thể nói khoái lạc khó tu đạo, con người mà khổ não thì mới phát bồ đề tâm, khoái lạc thì tự do tự tại còn tu gì nữa, có người làm hoàng đế rồi thì không còn muốn xuất gia nữa, thật là thua một nước cờ, nếu như không làm vua thì xuất gia tốt hơn so với làm vua.

26. **YẾT LA HA.**

Kệ : Chư thiên quyến thuộc chủng phước nhân
Đồng tu thiện đạo tác thắng than
Đương tri tư phi cứu kính lạc
Nhưng tu phát đại bồ đề tâm.

Tạm dịch :

Chư thiên quyến thuộc trồng nhân lành
Đồng tu thiện đạo kết duyên lành
Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo
Phải sớm phát tâm đại bồ đề.

Giảng giải : **Yết La Ha** dịch là "chúng sinh", nhưng đây không phải là chúng sinh ở nhân gian, là quyến thuộc của chư thiên ở trên trời, cho nên nói : *'' Chư thiên quyến thuộc trồng nhân lành.''* Chư thiên đều là những người trồng phước trong quá khứ như cúng dường người xuất gia, hoặc lễ bái Tam Bảo.

Sao chúng ta không có phước ? Vì trong quá khứ không gieo trồng phước, xem tiền như thân mạng, xả bỏ không được, đều cảm thấy bố thí cho kẻ khác thì mình thiếu ăn. Người bố thí cho mình đương nhiên là tốt nhất, nhưng mình thì không chịu bố thí. Thế mà quyến thuộc của chư thiên này chịu trồng phước.

'' Đồng tu thiện đạo kết duyên lành.'' Trong quá khứ tại nhân gian cùng tu thiện đạo với nhau,

cùng tu với nhau, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tu đại trí huệ, cho nên hôm nay được làm quyến thuộc thù thắng.

'' Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo.'' Chúng ta nên biết sự khoái lạc ở cõi trời chẳng phải là cứu kính. Khoái lạc cứu kính chỉ có thành Phật, chấm dứt sinh tử, đắc được Niết Bàn cứu kính mới là thật khoái lạc.

'' Phải sớm phát tâm đại bồ đề.'' Nếu muốn đắc được chân chánh cứu kính khoái lạc thì phải phát tâm đại bồ đề, từ từ tu Bồ Tát đạo, sau đó mới viên mãn vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó mới là khoái lạc cứu kính.

27. **SA HA SA LA MA THA NẨM.**

Kệ **:** Tam thiên đại thiên chư thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn tu đạo kiền
Nhược Thánh nhược phàm giai quy kính
Cống cao ngã mạn tận trừ dật.

Tạm dịch :

Ba ngàn đại thiên các thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành
Hoặc Thánh hay phàm kính hết thảy
Cống cao ngã mạn trừ khử sạch.

Giảng giải : **Sa Ha Sa La** dịch là "đại thiên nhẫn giới", tức là tam thiên đại thiên thế giới kham nhẫn này.

'' Ba ngàn đại thiên các thiên tiên.'' Tất cả chư thiên tiên trong tam thiên đại thiên thế giới đều bao quát trong đó.

'' Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành.'' Trong quá khứ họ tu thì tu nhẫn nhục, tinh tấn, tu đạo rất kiền thành. Chư thiên cũng có Thánh nhân, cũng có phàm phu, chúng ta đối với họ đều phải cung kính, tại sao ?

'' Cống cao ngã mạn trừ khử sạch.'' Tu đạo việc cần nhất là đừng cống cao ngã mạn, mà phải tự hạ mình xuống. Thái độ cống cao ngã mạn nhất định phải trừ, cho nên chúng ta tuy nhiên là người xuất gia, làm sư biểu trời người, tốt nhất đừng tồn tại tâm cống cao ngã mạn, phải trừ sạch, một khi có tâm cống cao ngã mạn thì không dễ tu hành.

28. **NAM MÔ BẠT LA HA MA NI**.

Kệ : Ly cấu thanh tịnh đại Phạm Thiên
Oai đức lẫm lẫm thậm trang nghiêm
Bà La Môn giáo vi tông chủ
Thiểu dục tri túc tự an nhiên.

Tạm dịch :

Lìa dơ thanh tịnh Đại Phạm Thiên

Oai đức lẫm liệt rất trang nghiêm
Làm tông chủ Bà La Môn giáo
Ít dục biết đủ tự an nhiên.

Giảng giải : Câu này là "quy kính đảnh lễ Đại Phạm Thiên Vương và Đại Phạm Thiên chúng". Đại Phạm Thiên chúng dịch là "hảo ly cấu". Lìa khỏi tất cả nhiễm ô, tu phạm hạnh thanh tịnh.

'' Lìa dở thanh tịnh Đại Phạm Thiên.'' Vì họ tu trì phạm hạnh thanh tịnh, giữ giới luật cho nên có oai đức lẫm liệt, rất trang nghiêm tự tại.

'' Làm tông chủ Bà La Môn giáo.'' Bà La Môn giáo tôn Đại phạm thiên vương là giáo chủ của họ.

'' Ít dục biết đủ tự an nhiên.'' Họ luôn luôn thiểu dục tri túc, chẳng tham gì, cũng không cầu gì, cho nên tri túc thường lạc, họ đều luôn luôn khoái lạc, không có phiền não.

Chú Lăng Nghiêm bắt đầu từ câu thứ nhất *'' Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Gia ''* đến *'' Nam Mô Nhân Đà La Gia ''* có 29 câu. Hai mươi chín câu này, chúng ta người tu đạo phải quy mạng đảnh lễ hết thảy chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, Thánh hiền, thiên, tiên .v.v.

Hai mươi chín câu Chú này một khi niệm ra thì sẽ xuất hiện một cảnh giới, có thể nói cảnh giới này vốn là thật, cũng có thể nói là huyễn. Tại sao ? Vì tất cả thiên ma ngoại đạo nhìn cảnh giới này thì là

thật, người tu đạo thì tự mình biết. Đây đều là do thần lực của Chú sở hiện mà không phải chính mình, là sức lực của tam muội, là sức lực của Chú. Cho nên cũng có thể nói là huyễn, tụng trì hai mươi chín câu Chú này thì sẽ hiện ra cảnh giới như sau : Hành giả hiện một thứ thân pháp, bốn mặt tám phương có rất nhiều, rất nhiều hoa sen đỏ đến ủng hộ người trì Chú này, cho nên nói : *''Ngàn đóa sen đỏ hộ người trì.''* Nếu bạn đầy đủ tâm thành thì nhiều hơn nữa không chỉ ngàn đóa thôi. ''*Ngồi cỗi con kỳ lân đen''* lúc này chỗ ngồi không phải là máy bay, không phải là xe lửa, cũng không phải là xe buýt mà là con kỳ lân, vì có oai đức tướng hiện ra, cho nên yêu ma quỷ quái thấy thì phải chạy xa.

Vào thời nhà Tống, Tế Điên tức là Tế Công hòa thượng thường thường dùng đoạn Chú này để hàng phục thiên ma khống chế các ngoại đạo rất linh nghiệm cảm ứng. Do đó chúng ta học Chú Lăng Nghiêm phải biết sự diệu dụng của Chú, đoạn Chú Lăng Nghiêm này là pháp khuất phục, khi bạn tụng Chú này thì bàn môn tả đạo ma quỷ tà thần đều không dám tác quái, đều lão thực.

29. **NAM MÔ NHÂN ĐÀ LA GIA.**

Kệ : Thiên chủ chân thần Nhân Đà La
Vi thật thí quyền đại Bồ Tát
Tích thiện tu phước hành lục độ
Thích Phạm Thánh chúng tôn trọng tha.

Tạm dịch :

Thiên chúa chân thần Nhân Đà La
Chân thực thí quyền đại Bồ Tát
Tích thiện tu phước hành lục độ
Thích Phạm Thánh chúng đều tôn trọng.

Giảng giải : Câu này là nói chúng ta phải "quy y thiên chủ" (chủ chư thiên), nhân gian thì có nhân chủ (chúa loài người), đất đai thì có địa chủ (chúa cai quản đất đai). Thiên địa nhân đều có chủ, địa chủ tức là địa chủ công (thần thổ địa).

Tại Trung Quốc tỉnh Quảng Đông có phong tục là mỗi nhà đều cúng thổ địa, và có thần xã tắc, thổ địa thành hoàng, thổ địa là dương trong âm, quản đất đai tức là quản việc âm gian, âm gian tức là thế giới của loài quỷ, dương gian là thế giới của loài người.

Thế giới của loài quỷ thuộc âm, nhưng thần thổ địa quản loài quỷ là dương trong âm, thần thổ địa như là huyện trưởng, thành hoàng như là tỉnh trưởng, đất có địa chúa, người cũng có nhân chúa tức là làm quan.

Người là nửa âm nửa dương cho nên làm quan cũng là nửa âm nửa dương hoặc có thể nói là âm trong dương. Vì có những sự tham quan ô sử, không lo cho bá tánh, làm những việc xấu ác, bổn lai là nửa âm nửa

dương nhưng hoàn toàn biến thành âm. Đây là nói chủ nhân gian tức là hoàng đế. Địa chủ là vì quá khứ y làm việc thiện. Nhân chủ là do mọi người ủng hộ y làm hoàng đế, hoặc làm tổng thống. Chủ cõi trời làm thế nào để làm được ? Không phải là do tuyển chọn mà là do nghiệp cảm quả báo sở hiện.

Trong vô lượng kiếp trong quá khứ có một người nữ đi các nơi giúp người làm việc, một ngày nọ cô ta thấy trong ngôi chùa cổ có tượng Phật bằng vàng cũ kỹ tróc sơn, chùa cũng hư hại dột nát. Trong tâm không đành làm ngơ bèn đi tìm người phụ giúp, tìm được ba mươi hai người nữ cùng đi các nơi hóa duyên để sửa chùa lại. Người nữ này làm chủ công đức đề xướng sửa chùa, sơn tượng lại trang hoàng đẹp đẽ. Do công đức này sở cảm, mạng chung được sinh lên cõi trời Đao Lợi, do thiện nghiệp sở cảm được làm thiên chủ, tức là phần đông thường nói là chân thần.

Chung quanh trời Đao Lợi, đông tây nam bắc mỗi hướng có tám cõi trời cộng thành ba mươi hai với chính giữa cộng thành ba mươi ba ! Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam là tiền thân của người nữ ấy, tức cũng là chân thần, thượng đế, chủ tể vạn vật mà Gia Tô Giáo, Thiên Chúa Giáo sùng bái. Vì y làm thiên chủ cõi trời và cai quản nhân gian.

Nhân Đà La dịch là "tôn trọng", vì trời người đều tôn trọng. Cho nên tạo chùa, tạo tượng đều có công đức.

Hai mươi chín câu Chú này là *xua đuổi thiên ma quỷ quái*. Tuy là thế nhưng bạn phải tu hành, có đạo đức thì tụng trì Chú này mới linh nghiệm. Nếu bạn không tu hành, không có đạo đức thì tụng Chú gì cũng không linh. Vì bạn không tu hành, không có đức hạnh, tất cả chúng thần không nghe Chú của bạn, không nghe bạn chiêu hô, không y giáo phụng hành.

Vạn Phật Thành trước đây mấy năm cũng tụng hai mươi chín câu Chú này để thanh tịnh pháp giới, thanh tịnh chu vi đạo tràng mấy trăm mẫu. Lúc đó tôi kêu các bạn tụng, nhưng các bạn không biết nguyên nhân, bất quá tụng Chú không cần biết Chú có oai lực gì, biết rồi ngược lại tâm không chuyên nhất, không biết mới là diệu, biết rồi thì không diệu nữa. Diệu tức là không thể nghĩ bàn, có thể nghĩ thì không diệu. Cho nên tại sao không giải thích Chú cũng là vì bảo trì sự diệu này, nếu bạn biết rồi thì không còn diệu nữa. Bạn tụng Chú thì biết oai lực của Chú không thể nghĩ bàn, cũng giống như ăn cơm, chúng ta biết nó có công năng. Công năng này tức là làm cho chúng ta không đói, không cần biết ngon hay dở, tiêu hay không tiêu, mặc y phục cũng như thế, tụng Chú cũng như thế.

Nhân Đà La này là Trời Đế Thích, một danh hiệu trong 108 danh hiệu. Trong Kinh Di Đà xưng là Thích Đề Hoàn Nhân. Thích dịch là "năng", Đề Hoàn dịch là "Thiên" (trời), Nhân tức là Nhân Đà La Gia dịch là "chủ" (chúa), tức là năng thiên chủ, có khả năng làm chủ cõi trời. Thiên Chúa Giáo đồ nghe đoạn này rồi, sẽ nói chúng ta tin Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa này. Vậy Thiên Chúa nào ? Nếu không phải là Thiên Chúa này, chẳng lẽ có hai Thiên Chúa, tôi đây có một Thiên Chúa, bạn đó cũng có một Thiên Chúa, trong đó có một Thiên Chúa thật, một Thiên Chúa giả ! Cứu kính cái nào là thật ? Bạn muốn bạn là Thiên Chúa thật, tôi muốn tôi là thật Thiên Chúa. Vậy có gì thật giả, bạn cũng không thấy qua Thiên Chúa, tôi cũng không thấy qua Thiên Chúa. Thiên Chúa thật hay giả không cần bình luận. Nếu y không phải thật, bạn nói là thật cũng không thể làm cho y trở thành thật. Nếu y không phải giả, bạn nói y là giả, cũng không thể làm y trở thành giả, con người tùy tiện dùng tư tưởng ngôn ngữ để hình dung Thiên Chúa, cứu kính có thể biết sự thật về Thiên Chúa chăng ? Bạn nói Thiên Chúa giáo đồ Thích Đề Hoàn Nhơn là Thiên Chúa, họ nói không phải, vì Thiên Chúa của họ là vạn năng. Sao bạn biết Thích Đề Hoàn Nhơn này không phải là vạn năng, vô sở bất năng ! Đây là tướng điên đảo của chúng sinh, tin Phật thì nói giúp cho Phật, tin Thiên Chúa thì nói

giúp cho Thiên Chúa, tôi là thật, là chánh, còn bạn thì giả, không thật, sự chấp trước của chúng sinh là như thế. Cho nên Thiên Chúa, chân thần, thật ra là Nhân Đà La, Nhân Đà La là Chúa, Chúa tức là Chúa, còn có gì thật với giả.

''Chân thật thí quyền đại Bồ Tát '', Thiên Chúa cũng hành Bồ Tát đạo. Y là Phật Pháp chân thật lại hành quyền pháp, dạy bạn tin Thiên Chúa, tin Gia Tô, tin thần thổ địa, tin Ngọc Hoàng. Đây chỉ là đến dẫn dụ bạn hướng từng bước từng bước đi trên đại lộ, đây gọi là chân thật thí quyền, vì chân thật, trước hết cho bạn một phương pháp quyền xảo phương tiện, dạy bạn tu hành, đây là đại Bồ Tát. Thiên Chúa trong quá khứ cũng đã từng tích thiện tu phước hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, lục độ.

''Thích phạm Thánh Chúng đều kính trọng '' hết thảy chư thiên, đại phạm thiên vương đều rất khách sáo đối với Thiên Chúa. Mọi người đừng tin Thiên Chúa liền mê Thiên Chúa, tin Phật liền mê Phật, vì Thiên Chúa, vì Phật mà tranh chấp kiện tụng.

30. **NAM MÔ BÀ GIÀ BÀ ĐẾ.**

Kệ : Đa hàm bất phiên Bạt Già Phạm
Tự tại sí mãnh diệu đoan nghiêm
Danh xưng phổ văn cát tường xứ
Tôn quý nhân thiên đồng chiêm ngưỡng.

Tạm dịch :

Nhiều nghĩa không dịch Bạt Già Phạm
Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm
Nghe đến danh hiệu được cát tường
Trời người tôn quý cùng chiêm ngưỡng.

Giảng giải : **Bà Già Bà Đế** dịch là "Bạt Già Phạm". Bà Già Bà Đế và Bạt Già Phạm là tiếng Phạn có sáu nghĩa :

1. Tự tại
2. Sí thạnh
3. Đoan nghiêm
4. Danh xưng
5. Cát tường
6. Tôn quý.

Vì có sáu nghĩa này, cho nên Bạt Già Phạm trong Kinh văn hoặc trong Chú không phiên dịch. Đây gọi là "đa hàm không dịch", là một trong năm loại không dịch.

Tự tại là gì ? Tức là vô tại vô bất tại. Phật thì vô tại vô bất tại. Bạt Già Phạm là một danh hiệu của đức Phật. Sí thạnh là hình dung oai đức của Phật, rực sáng như lửa. Đoan là đoan chánh. Nghiêm là oai nghiêm, đây là Phật có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, rất đoan nghiêm. Danh xưng của Phật nghe khắp, cho nên chúng sinh đều biết. Bất cứ ai gặp được Phật đều đắc được cát tường, tùy tâm mãn nguyện, cát tường như ý. Tôn quý

là nói mười tướng tốt của Phật, là trời người đều tôn quý trong tam giới cho nên nói *''Nhiều nghĩa không dịch Bạt Già Phạm - Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm.''* Ngài rất tự tại sí thạnh đoan nghiêm.

''Nghe đến danh hiệu được cát tường.'' Bất cứ ai nghe đến danh hiệu của Phật đều đắc được cát tường, nơi nơi đều cát tường.

''Trời người tôn quý đồng chiêm ngưỡng.'' Trời người đều cung kính Ngài, chiêm ngưỡng Ngài, Phật giống như mặt trời.

31. **LÔ ĐÀ LA GIA**.

Kệ **:** Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng hộ vệ tiền
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thường tuỳ bảo hữu vật sân tham.

Tạm dịch :

Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thiện thần gia bị chớ sân tham.

Giảng giải **:** Câu này là nói về thân nhân quyến thuộc của Trời Đại Tự Tại. *'' Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên.''* Địa kỳ là nói thần thổ địa, thổ địa công, thành

hoàng và quyến thuộc, chúng bảo hộ người tu hành, người trì Chú.

'' Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ.'' Nếu hành giả nhất tâm tu hành chân đế, nhất tâm trì Chú.

'' Hành giả nhất tâm tu chân đế.'' Nếu bạn tu hành thì tám vạn bốn ngàn thiện thần hộ pháp, Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bảo hộ bạn, người tu hành nên nhớ đừng sinh tâm sân hận, sinh tâm tham, nếu không thiện thần hộ pháp không bội phục bạn nữa, họ sẽ nói bạn vẫn còn tâm quá nóng giận, không tu hành, họ sẽ không vui. Nếu Bồ Tát Hộ pháp không vui thì tu hành không dễ gì, cho nên người trì Chú quan trọng nhất là đừng có tâm sân hận, tâm tham lam và tâm si mê.

32. **Ô MA BÁT ĐẾ.**

Kệ : Tối thắng mãnh tật đại phong thần
Đảo xá bạt thụ thậm kinh nhân
Tam thiên do cụ thử tai nạn
Sân khuể cảm chiêu tự trầm luân.

Tạm dịch :

Tối thắng dũng mãnh đại phong thần
Nhà xập cây ngã rất kinh người
Tam Thiền đều sợ tai nạn này
Sân hận chiêu cảm tự trầm luân.

Giảng giải : Câu này dịch là "tối thắng", "mãnh tật", là tên của vị phong thần (thần gió). Vị thần này khí lực rất lớn, thường thường muốn tranh thắng, rất mãnh liệt, làm việc rất nhanh. Gió có nhiều loại như gió mát, gió ấm, gió này chẳng hại người, lúc thái bình thịnh thế thì, khi thì mưa khi thì gió, thời tiết khí hậu điều hòa.

Ô Ma Bát Đế này là chủ thần gió, có thế lực rất lớn, ra oai rất là lợi hại, nhà cửa phòng ốc đều thổi ngã xập, cây cối trốc gốc, khí lực rất mãnh liệt, cho nên nói : *'' Tối thắng dũng mãnh đại phong thần.''* Ai có nóng giận tức là thần gió này trợ giúp. Cho nên nói : *''Nhà xập cây ngã rất kinh người.''* Tôi còn nhớ trước đây hai năm, có một trận bão, làm ngã mấy cây cổ thụ ở Vạn Phật Thành.

''Tam Thiền đều sợ tai nạn này.'' Lửa thiêu đốt đến cõi trời Sơ Thiền, nước tràn ngập đến cõi trời Nhị Thiền, gió thổi tan cõi trời Tam Thiền. Cho nên có câu :

''Lục dục chư thiên cụ ngũ suy,
Tam Thiền thiên thượng hữu phong tai,
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng,
Bất như Tây Phương quy khứ lai.''

Cho nên tu hành đừng mong cầu sinh về cõi trời, vì khi hưởng hết phước báu cõi trời thì phải đọa lạc. Cõi trời lục dục có năm tướng suy hiện ra thì

mạng trời đã hết, bèn sinh xuống nhân gian theo nghiệp thọ quả báo, tùy theo mình tạo nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác mà thọ quả báo. Năm tướng suy là :

1. Hoa trên đầu héo. Người trời đội cái mũ được làm bằng các loại hoa rất đẹp và trang nghiêm, hoa cũng không rớt, đợi đến khi thọ mạng hết thì hoa trên mũ liền rụng và khô héo, đây là một thứ tướng suy.

2. Y phục dơ bẩn. Người trời mặc y phục không giống như y phục thế gian hay dơ bẩn, mỗi khi thay phải giặt. Y phục người trời mặc không cần giặt tự nhiên sạch sẽ, họ bất tất mua bột giặt, cũng bất tất mua máy giặt đồ. Người thế gian cho rằng mình có máy giặt đồ là quá tốt, chẳng biết đó vẫn là việc vô ích. Y trời vốn không cần phải giặt, tự nhiên sạch sẽ. Nhưng năm tướng suy hiện thì y phục dơ bẩn.

3. Thân ra mồ hôi. Thân người trời vốn không ra mồ hôi, cho nên y phục cũng không hôi, nhưng năm tướng suy hiện thì trên thân ra mồ hôi.

4. Thân có mùi hôi thối. Thân người trời thường có hương thơm, mùi hương thơm tự nhiên từ trong thân toả ra, chẳng phải thoa son đánh phấn sức nước hoa như người thế gian, nhưng khi năm tướng suy hiện thì bèn có mùi hôi thối.

5. Tâm tán ý loạn, bất an. Người trời thường ngồi thiền nhập định, nhưng khi năm tướng suy hiện thì ngồi không yên, tâm ý tán loạn, không có định lực,

cho nên đi đứng nằm ngồi đều bất an liền biết thọ mạng sắp hết. Nếu nghiệp thiện của họ thành thục thì đầu thai làm người giàu có, nếu nghiệp ác thành thục thì đầu thai làm ngạ quỷ hoặc súc sinh, hoặc đọa địa ngục, đều không nhất định. Cho nên làm người trời có những phiền não như thế.

Khi nạn gió phát khởi thì chư thiên cõi Tam Thiền cũng hết số. Nạn gió này làm thế nào mà chiêu lại ?

''*Sân hận cảm chiêu tự trầm luân.''* Vì làm người thì sự nóng giận quá lớn, tuy nhiên tu phước được sinh về cõi trời, nhưng phải thọ thứ quả báo nạn gió này. Gốc sân hận mà không đoạn trừ thì kết quả phải thọ quả báo đó.

33. **SA HÊ DẠ GIA**.

Kệ **:** Liệt hoả viêm viêm nhiệt nan đương
Thử tai hiện thời thất thái dương
Sơn khô hải can vô sinh vật
Thành trụ hoại không nghiệp mang mang.

Tạm dịch :

Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu
Tai này đồng hiện với bảy mặt trời
Núi khô biển cạn không vật sống
Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông.

Giảng giải **: Sa Hê Dạ Gia** là "thần lửa". Thứ thần lửa này rất nóng vô cùng. Vì nóng quá cho nên nói : *'' Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu.''* Rất lợi hại, nóng khiến người không chịu nổi. Nóng quá sẽ khiến người chết. Nạn lửa xuất hiện thì trên không trung có bảy mặt trời đồng thời cũng xuất hiện, thiêu hủy hết thảy sơn hà đại địa, biển cả cũng khô cạn, chẳng có vật gì còn sống sót lại. Lửa có thể thiêu đến cõi trời Sơ Thiền. Nhị Thiền và Tam Thiền cũng có tai nạn. Vậy trời Tứ Thiền có bảo đảm chăng ? Không. Cho nên nói :*'' Nếu tu được sinh về Trời Phi Phi Tưởng ''* còn bị đọa lạc trầm luân.

'' Bất như Tây Phưởng quy khử lai.'' Chẳng bằng đến Tây Phương thành Phật rồi nương thuyền từ bi trở lại giáo hóa chúng sinh. Tôi còn nhớ mười mấy năm về trước, tôi giảng về cõi Trời Tứ Thiền, có mấy người Mỹ hỏi : Trời "ngũ thiền" như thế nào ? Bạn xem, không hiểu Phật pháp rất buồn cười.

'' Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông.'' Một tăng một giảm là một kiếp, bây giờ là kiếp giảm. Kiếp tăng thì một trăm năm thọ mạng của con người tăng một tuổi, thân người cũng cao thêm một tấc, kiếp giảm thì một trăm năm thọ mạng con người giảm một tuổi, thân người giảm xuống một tấc. Kiếp giảm thì từ tám vạn bốn ngàn tuổi giảm xuống đến mười tuổi thì sau đó mới tăng, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng và một giảm gọi là một kiếp. Một ngàn kiếp gọi

là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp thành một trung kiếp, bốn trung kiếp thành một đại kiếp. Con người sống trên thế gian mấy mươi năm, cũng giống như một sát na (thời gian rất ngắn) nhắm mắt mở mắt mà thôi. Trong một sát na chẳng có gì lưu luyến, đừng xem nghiêm trọng như thế. Thế giới thành có 20 tiểu kiếp, trụ có 20 tiểu kiếp, hoại có 20 tiểu kiếp, không có 20 tiểu kiếp. Thành trụ hoại không trải qua bốn trung kiếp, hợp lại là một đại kiếp. Trong thành trụ hoại không mỗi người tạo không biết bao nhiêu là biển nghiệp. Cho nên nói *''nghiệp mênh mông''* không có bờ mé. Mỗi người có nghiệp cảm khác nhau, mỗi người có tư tưởng khác nhau, do đó mỗi người tạo nghiệp cũng khác nhau, nếu nghiên cứu kỹ càng thì vô cùng vô tận, mênh mông như biển cả không có bờ mé.

34. NAM MÔ BÀ GIÀ BÀ ĐẾ.

Kệ : Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp Bảo diệu trạm nhiên
Thập phương hiền Thánh đồng tụ hội
Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Tạm dịch :

Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp bảo thường tịch nhiên
Mười phương hiền Thánh cùng tụ hội

Một lòng đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Giảng giải : **Bà Già** có sáu ý nghĩa, bây giờ lược giảng như sau :

1. ***Tự tại*** : Tức là không có vọng tưởng, có vọng tưởng thì không tự tại, tức là chạy đi, cho nên không tự tại, chạy đi đâu ? Bạn vọng tưởng cái gì thì chạy đến đó. Khởi vọng tưởng ăn thì chạy đến chỗ có đồ ăn. Khởi vọng tưởng mặc thì chạy đến tìm đồ mặc, cũng không tự tại. Cho nên nói :

‘’ Dấy niệm thì gì cũng có,
Bặc niệm thì gì cũng không.
Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật,
Lòng dục dứt sạch thật giàu có.’’

Bạn chẳng còn ham muốn gì nữa, cũng chẳng hướng vào trong cầu, cũng chẳng hướng ra ngoài cầu, cầu mà chẳng được thì là khổ. Người có khổ thì đừng nói đến giàu sang, đều là người nghèo. Có tâm tham thì có khổ, không có tâm tham, đến chỗ vô cầu thì không có lo lắng gì, vô sở cầu thì chẳng còn tham nữa, chẳng còn u sầu nữa. Tham ăn ngon, chỗ ở tốt, ngủ nhiều, tham không được thì có phiền não. Không biết bạn có kinh nghiệm gì chăng ? Nếu trong tâm thúc dục thì trong miệng bèn khổ ghê lắm, giống như ăn lửa than, giống như bị lửa cháy. Dụng công cũng dụng chẳng tốt. *‘’Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật*

- *Lòng dục dứt sạch thật giàu có.''* Nếu thật minh bạch hai câu này thì một đời dùng không hết, nói là nói như thế, chứ tâm tham thì không thể dừng lại, cho nên ưu sầu lo lắng đều có, lại sợ cái này, lại sợ cái kia, có sự sợ sệt thì không được chân chánh, đó đều là không tự tại. Phật vọng tưởng gì cũng chẳng có, tạp niệm gì cũng không sinh, cho nên tự tại nhất.

2. ***Sí thạnh*** : Cũng giống như lửa sáng rực, có một thứ quang minh. Trí huệ quang minh này phá hết thảy ngu si đen tối. Nếu việc đến mà sáng suốt rõ ràng thì không bị sự việc làm mê tức là sí thạnh.

3. ***Đoan nghiêm*** : Đoan là đoan chánh, chánh thì không lệch, ngồi thẳng ngay ngắn không ngã về trước, không dựa phía sau, không nghiêng bên trái, lệch bên phải. Nghiêm là luôn luôn không cẩu thả, không sơ xuất, không phóng dật, không tùy tùy tiện tiện, không phải kỷ luật không nghiêm, mà chính mình tha thứ cho chính mình.

4. ***Danh xưng*** : Danh là danh dự, xưng là xưng tán. Danh xưng này chẳng phải cầu đến, chẳng phải mua danh chuộc tiếng khen, hoặc cố ý đối với người tốt, để người nói bạn tốt, mua được cái danh như thế thì không đúng, vậy người làm việc là một thứ phục vụ, chỉ hỏi lương tâm không hổ thẹn, mà đắc được danh dự mới là chân. Chẳng phải biểu diễn công phu cho người khác xem. Giúp đỡ kẻ khác phải vô sở cầu (không cầu gì hết), không cần kẻ khác cảm ơn

bạn, nói với bạn một lời tốt, danh chân thật thì chẳng phải cầu đến, chẳng phải giả dạng tu hành để được tứ sự cúng dường ẩm thực, y phục, ngọa cụ, thuốc men. Dùng tâm giả dối để treo nhãn hiệu giả vào những gì có được thì đều là giả, những vật chất của cải đều là giả. Chân thật thì không cần như thế, chỉ cần hết lòng đi làm. Cho đến tạp niệm nhỏ như sợi tóc cũng chẳng có, tuyệt đối không mưu đồ hư danh thích giả tốt. Bạn ôm ấp giả tốt đến khi chết rồi thì vua Diêm Vương sẽ hỏi bạn ôm ấp cái gì đó. Lúc đó bạn mới biết là hư danh, giả tốt là vô dụng, chỉ là một tân khách mà thôi. Bạn có thật thì danh tự nhiên sẽ đến, nhưng cũng không thể tồn tại thứ tâm như vậy. Bất cứ người phê bình đánh giá mình như thế nào, mình vẫn cứ làm ngay thật thì kết quả những gì bạn được đều là chánh.

5. ***Cát tường*** : Nghĩ muốn đắc được kiết tường, thì đừng có nóng giận. Phàm là người nóng giận, đều chẳng phải là chân cát tường, phải như Bồ Tát, luôn luôn từ bi vui vẻ, không nóng giận đó mới là cát tường.

6. ***Tôn quý*** : Tôn quý tức là tất cả sự việc phải làm một cách chân thật, đừng làm những việc không có giá trị, không chân thật thì không có giá trị.

Bạt Già Phạm đầy đủ sáu thứ ý nghĩa này. Sáu thứ ý nghĩa này đều rất bình thường, chứ không phải thần kỳ gì, nên hết lòng cung hành thực tiễn, đừng mang mặt nạ giả đi lường gạt người, đó là sáu

nghĩa Bạt Già Phạm giải thích đơn giản rõ ràng. Bất cứ giảng giải Kinh điển gì, đều phải thực dụng, luôn thường dùng hàng ngày, đi đứng nằm ngồi đều dùng được. Sáu nghĩa này cũng là những công việc hành động mỗi ngày chúng ta đều dùng được, đừng thích những thứ cao xa, hoặc là nói được câu văn hay một chút thì cho rằng là tốt. Bất cứ Kinh điển hoặc nghĩa của Chú hiểu rõ thì phải thực hành, hoa mà không thật thì vô dụng.

Câu thứ nhất *'' Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm.''* Thế Tôn, Bạt Già Phạm đều là Phật, đây là Phật Bảo.

'' Vô tận pháp bảo thưởng tịch nhiên.'' Đây là quy y Pháp Bảo, pháp là thanh tịnh không có tự tính, chỉ là phương pháp, không có thể tính, bạn dùng nó thì sẽ hiểu, sẽ có trí huệ. Nếu không hiểu, không dùng nó thì ngu si. Trạm nhiên thường tịch là vắng lặng, chẳng phải có hình có tướng.

''Thập phưởng hiền Thánh đồng tụ hội.'' Đây là Tăng Bảo. Hiền Thánh tức Tăng Bảo, mười phương đại đức cao Tăng, đồng tụ hội với nhau.

'' Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên.'' Mười phương Tam Bảo đồng tụ hội với nhau vẫn phải lễ kính tất cả chư Phật, Phật là Thiên Trung Thiên.

35. **NA LA DÃ**.

Kệ : Chưởng ác thuỷ tộc trụ long cung
Uông dương đại hải ba lãng dũng
Từ nhuận quán khái sinh vạn vật
Bành phái bàng đà diễn hồng mông.

Tạm dịch :

Cai quản thủy tộc ở cung rồng
Đại dương biển lớn nổi ba đào
Tưới khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật
Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông.

Giảng giải : *''Cai quản thủy tộc ở cung rồng.''* Thủy thần thì cai quản chúng sinh trong biển, cho nên nói *'' Đại dưởng biển lớn nổi ba đào.''* Ở trong nước thường đi du ngoạn trong nước, xem cá bơi đi bơi lại, có ăn, không có ăn đều rất sung sướng.

'' Tưởi khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật.'' Hoa cỏ, thảo mộc, cây cối ngũ cốc đều cần nước, đều nương nước mà sống.

'' Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông.'' Nếu nước lớn thì âm thanh lớn. Gia Tô giáo nói hồng thủy làm chết người thế gian đều vì tin thần giả, không tin thần thiệt, cho nên dùng nước làm chết bạn, nếu thật là như thế thì tin thần giả tức là phạm tội, vậy kẻ giết người, phóng hỏa sao không làm chết họ đi, tin thần ngược lại có tội, nói thẳng thật là vô lý. Tức là tin thần giả so sánh với cái gì cũng đều không tin tốt những cái đó, gì cũng không tin vẫn có tội, đây phải

chăng thần thiệt làm cái hố kêu người tin y, nếu không tin thì phải chết, đây thật là quá bất công, các vị nghiên cứu xem. Thần còn có thật giả ! Thật tức là thật còn có giả gì, có giả thì không thật, thật còn muốn tên thần để làm gì.

36. **NA GIA**.

Kệ : Vô hình vô tượng thuấn nhã đa
Thị chi bất kiến văn diệc hiết
Thành trụ hoại không nhị thập kiếp
Kim cang đại định vị từng na.

Tạm dịch :

Không hình không tượng tức là không
Nhìn cũng chẳng thấy nghe cũng không
Thành trụ hoại không hai mươi kiếp
Kim cang đại định chưa từng động.

Giảng giải : **Na Gia** dịch là "không", không tức là Thần giới không. Thật ra không tức là không, còn phải tìm một vị thần cai quản, thật là không có việc tìm việc làm, giống như chính phủ đặt ra một chức bộ trưởng cải thiện không khí. Thần không như thế nào ? Không có hình dạng gì hết cho nên : *'' Không hình không tượng tức là không.''* Thuấn nhã đa tức là không.

'' Nhìn cũng chẳng thấy, nghe cũng không.'' Không thì bạn nhìn cũng chẳng thấy, nếu nhìn thấy thì chẳng gọi là không, cũng không thể ngửi mùi vị thần không.

'' Thành trụ hoại không hai mươi kiếp.'' Mỗi đại kiếp có bốn trung kiếp, một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, thành trụ hoại không. Mỗi kiếp có hai mươi tiểu kiếp, hợp lại là một đại kiếp, thời gian rất dài, nhưng người tu đạo nhập Kim Cang đại định, trong một đại kiếp đều như như bất động, cho nên nói *'' Kim cang đại định chửa từng động.''* Một chút cũng không động, động đất họ cũng chẳng sợ. Nếu hiểu lý không thì hết thảy đều không chướng ngại, cho đến không cũng không, không cũng phá, chấp trước không cũng buông xả, chứng được lý không thì cảnh giới cũng chẳng có, phiền não cũng không, cũng không người, cũng không Phật, đại thiên sa giới như bọt nước, chứng đắc lý không là như thế.

37. **BÁT GIÁ MA HA. TAM MỘ ĐÀ LA**.

Kệ **:** Ca nhạc đại hội diễn diệu âm
A ba xướng tụng lung giả thính
Cổ mục lão ông tĩnh nhãn khán
Thổ mộc ngoã thạch hỉ dung dung.

Tạm dịch :

Đại hội ca nhạc diễn diệu âm
Kẻ câm biết nói điếc nghe được
Kẻ già mù lòa mở mắt xem
Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp.

Giảng giải : Câu này dịch là "đại hội ca nhạc", nhưng không phải là nhảy múa như mấy trăm ngàn người tụ lại với nhau. Đại hội ca nhạc này thật là diệu không thể nói, vừa ca xướng, vừa tấu nhạc, lại có băng và đĩa hát, lại có nhạc trời trên không, trời mưa hoa báu rơi xuống rực rỡ. Ai ca xướng ? Người câm. Câm sao có thể ca xướng ? Vậy mới kỳ quái ! Người câm ca, người câm xướng, giống như truyền hình, có lúc biểu diễn không âm thanh, có lúc có âm thanh. Ai nghe ? Người điếc nghe, thử nghe xem, nếu âm thanh không diệu thì người điếc sao nghe được ! Thật quá diệu.

'' Kẻ già mù lòa mở mắt xem.'' Già cả mù lòa nhìn mọi người tấu âm nhạc, tấu quá hay, họ liền mở mắt ra xem, không những nhìn được mà còn nói chuyện, còn dùng mắt, để ca xướng, không riêng gì như thế mà dưới đây còn thú vị hơn.

'' Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp.'' Đất gỗ ngói đá vốn là vô tình, nhưng vô tình cũng vui vẻ, cười vui nhộn nhịp. Cho nên :

'' Trời xanh nắng ấm,
Cây cỏ vui tươi.

Sóng gió ba đào,
Chim chóc thê lương''.

Cho nên trời đất không thể một ngày không có hòa khí, lòng người không thể một ngày không có hỷ thần. Sao lại nói người câm ca được, kẻ điếc nghe được, người mù nhìn thấy được ? Người câm ca xướng được tức là ví dụ, lúc tôi hỏi có vấn đề gì chăng, thì chẳng có ai lên tiếng, nhưng khi vô sự thì cứ nói chuyện, lúc đó người câm cũng nói chuyện được. Người điếc nghe được, thì cũng như có người giảng Kinh thuyết pháp, một chút cũng nghe không vào tai, giống như người điếc không khác, nhưng đến khi nghe ca xướng thì họ nghe lọt vào tai. Người mù vốn nhìn không thấy, nhưng khi họ nghe được Phật pháp thì mắt cũng mở ra được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho đến đất gỗ ngói đá là những kẻ không tin Phật pháp. Chúng đối với Phật pháp cũng như đất gỗ ngói đá vốn không hiểu, giống như vô tình, hữu tình vô tình đồng viên chủng trí. Đại hội ca xướng này có Cưu Bàn Trà, Khẩn Na La, Thiên Long Bát Bộ đều tấu âm nhạc tại đó, âm nhạc có thể giải trừ tâm sân hận của con người.

Chúng ta học Phât pháp, hết thảy thế gian cũng không ngoài Phật pháp, đừng khinh thị người khác. Có người đến diễn giảng phải chú ý nghe. Bạn không

biết người đó mang chìa khóa đến mở cửa vô minh cho bạn.

Hỏi : Ngủ thì nằm chiêm bao có phải là tạo nghiệp chăng ?

Đáp : Những gì làm trong mộng không phải tạo nghiệp, tỉnh mộng chớ tạo thì được, nhưng nếu bạn nói tôi muốn cố ý nằm mộng, trong mộng có thể tạo rất nhiều nghiệp, như thế thì tội nghiệp, nếu bạn không khởi vọng tưởng muốn trong mộng tạo nghiệp thì chẳng quan hệ gì với bạn, cho đến lúc tỉnh táo bình thường có (vọng) niệm đầu tạo nghiệp nhưng không đi làm, đó là hoặc, không phải nghiệp.

Hỏi *:* Trong Kinh Di Đà nói chúng ta nên phát nguyện sinh về cõi cực lạc, vì tại đó không có ba đường ác, nếu chúng ta sinh về cõi Cực Lạc thì không độ không cứu chúng sinh trong ba đường ác chăng ?

Đáp : Bạn đừng lo cho họ, có người khác lo, nếu bạn muốn lo thì tại thế giới Cực Lạc thành Phật rồi thì có thể trở lại lo, Phật Di Đà là như thế.

Hỏi : Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Chú Đại Bi và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có thể sinh về cõi cực lạc chăng ?

Đáp : Có thể. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là hướng về Cực Lạc.

Hỏi : Hết thảy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, vậy gì là pháp vô vi ?

Đáp : Nghĩ kỹ thì biết pháp vô vi có sáu. Trong Trăm Pháp Minh Môn Luận : Sắc pháp có 11, tâm pháp có 8, tâm sở pháp có 51, bất tương ưng pháp có 24, vô vi có 6, cộng thành trăm pháp.

Chúng ta cảm thấy trên thế gian gì cũng là thật, đó chính là tự mình gạt mình. Những gì trên thế gian này đều là hư vọng vô thường, vì vậy cho nên có sinh già bệnh chết, có người sinh rồi, chưa già đã chết, có người đợi đến già mới chết, có người già rồi lại có bệnh mới chết, có người già rồi không có bệnh mà chết, không tật mà chết. Phương pháp chết không giống nhau, cảnh giới mỗi người cũng không giống nhau. Sinh, già bệnh chết của mỗi người cũng không giống nhau. Có người bệnh rất lâu mới chết, có người chẳng có bệnh hoạn gì thì chết, buồn vui ly hợp, đến lúc chia ly cách biệt thì buồn rầu, hợp thì vui vẻ, đó đều bị cảnh giới lay chuyển. Chúng ta phải nhìn xuyên thủng, buông xả, không bị lưới thế gian trói buộc. Lúc nào cũng nghĩ, đừng trói chặt chính mình, phải giải thoát, thì gì cũng đều chẳng chấp trước, hết thảy không chấp trước là một thứ pháp môn rất diệu vô cùng. Ai đối với mình tốt cũng được, ai đối với mình không tốt cũng được, không bị cảnh giới thuận nghịch làm giao động, phải nhận diện cảnh giới, đừng tùy theo cảnh mà thay đổi. Nhưng nói là nói, đến khi cảnh giới đến thì đa số đều nhìn không thấu, tốt nhất là học trẻ con, chẳng có một chút ưu sầu phiền não,

rất chân thật tự tại, đến lúc ngủ thì ngủ, đến lúc ăn thì ăn, đến lúc chơi thì chơi, đó là tâm của trẻ con, đến khi trưởng thành thì chẳng giống, có nhiều phiền não, muốn đừng có nhiều phiền não thì phải nhìn xuyên thủng tất cả, buông xả tất cả thì mới đắc được tự tại.

Ngày nào không có lỗi để sửa thì ngày đó chưa lập được công. Thực hành năm mươi năm, mới biết bốn mươi chín năm là sai lầm. Chúng ta phải sửa lỗi lập công tích đức, sửa lỗi tức là trong quá khứ không đúng, nhất định phải sửa đổi, đừng che dấu tội lỗi của mình, nếu không thì chẳng có gì tiến bộ. Nghĩa là tội lỗi của những năm qua thì phải sửa đổi lỗi làm mới, chúng ta phải tìm phương pháp tự sửa đổi, nghĩ muốn thế giới sửa đổi tốt, thì trước hết phải từ mỗi cá nhân chúng ta mà làm, trước hết phải đừng có lỗi lầm, đừng làm những việc hại người, phải làm việc lợi người, việc đối với người có lợi thì làm, việc có hại tuyệt đối đừng làm. Như vậy thì chúng ta mới thật hiểu ý nghĩa đối với những lỗi lầm của những năm qua.

''Ngộ dĩ vãng chi bất gián,
Tri lai giả chi khả truy.''

Nghĩa là :

Giác ngộ trong quá khứ không làm điều tốt,
Biết vị lai còn có thể theo đuổi được.

Cho nên :

'' Ngộ lầm mê thì chửa xa lắm,
biết hôm nay đúng mà hôm qua sai.''

Cho nên nói :

"Biết đi trên con đường sai lầm vẫn chửa xa lắm,
có thể thay đổi con đường khác".

Biết hôm nay là đúng, ngày hôm qua không đúng. Thế giới này tại sao tệ hại như thế ? Đều vì tâm ích kỷ của con người tác quái, ai ai cũng ích kỷ, cho nên ai ai cũng tham, ai ai cũng chẳng làm lợi ích cho kẻ khác, bạn cũng không chịu lợi ích cho kẻ khác, kẻ khác cũng không muốn lợi ích cho bạn. Cho nên thế giới càng ngày càng đấu tranh kiên cố, khảo sát kỹ thì nguyên nhân thế giới có chiến tranh, đều vì tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu ai ai cũng không có tâm ích kỷ thì không có chiến tranh. Bạn nói điều này không thể được, nhưng không màng được hay không, chúng ta phải từ chính thân mình mà làm, cuối cùng chúng ta không ích kỷ thì gia đình của chúng ta bình an vô sự, họ cũng không tham không ích kỷ thì gia đình họ cũng bình an, mỗi gia đình bình an thì xã hội thế giới cũng sẽ bình an. Cho nên chẳng phải là thế giới này không bình an, mà là tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu cải lỗi làm mới, không có tâm ích kỷ thì thế giới không có chiến tranh. Có người hỏi tôi năm nay tại San Francisco thế

nào ? (hỏi có động đất chăng ?) Tôi nói nếu các vị không có nóng giận thì chẳng có tai nạn, ai nhiều nóng giận thì tai nạn sẽ lai lâm, tai nạn là do tâm sân hận của con người sinh ra. Ai ai cũng từ bi, không có tâm sân hận thì thế giới chẳng có tai nạn gì. Nói đến đây, tôi muốn nói ai ai cũng không tin đạo lý này, nhưng không ai tin, tôi vẫn phải nói, tôi không màng bạn tin hay không, nếu cứ đợi có người tin thì chẳng có biện pháp. Bất cứ sự việc gì thật hay giả, cũng có người tin, đừng nói là lời của tôi nói, mà lời của Phật nói, thiên ma ngoại đạo cũng kêu quyến thuộc của chúng đừng tin, hà huống là tôi. Việc gì chúng không tin ?

Vào năm 1968, San Francisco thường thường bị động đất, lại có nhà chiêm tinh, lại có nhà khoa học, lại có nhà kia nhà nọ, bảy tám nhà ai ai cũng nói San Francisco nhất định phải động đất, dọa nạt những người giàu bỏ chạy rời khỏi San Francisco. Năm đó vào ngày 01 tháng 01, tôi đã nói qua với mọi người, chắc có người còn nhớ. Tôi nói : Tôi ở tại San Francisco một ngày thì không để cho San Francisco động đất. Bạn nói lời này có người tin chăng ? Chẳng có ai tin, thậm chí nghe cũng chẳng có người dám nghe, nghe đều phạm pháp. Tại sao ? Không cho phép ! Bạn có quyền gì nói không cho phép ! Bạn nói tôi không có quyền này chăng ? Sao bạn biết ? Nếu tôi có quyền này thì bạn nói sao đây ?

Tôi ở tại San Francisco một ngày thì không để cho San Francisco động đất, không phải không động đất mà là không để cho nó động đất. Chỗ này lại có một lối giải thích, động đất lớn biến thành nhỏ, động đất nhỏ thì chẳng có, tuyệt đối không có tai hại, nhưng năm nay thì không hợp, mấy ngày trước có động đất, nhưng động đất ở chỗ khác, chứ không phải tại San Francisco, làm xưởng chế tạo đạn hạch tâm bị hư hoại, đó là vì quốc gia này quá giàu có, nên làm cho hao hụt bớt, chúng ta phải biết nguyên nhân động đất là gì ? Tức là yêu ma quỷ quái quá nhiều, cho nên trái đất phải động làm cho chúng phải sợ, cứ làm đồng tính luyến ái thì nguy lắm. Tương lai sẽ chết, động đất xảy ra làm cho chúng chết ngay thì làm sao, cho nên chúng sẽ giác ngộ, phải giữ quy cụ, tôi cũng không sợ người có thứ mao bệnh này không vui.

38. NAM MÔ TẤT YẾT LỊ ĐA GIA.

Kệ : Hải ấn Tam muội quang minh vân
Sâm la vạn tượng ảnh hiện trung
Như mộng như huyễn như bào mạt
Như sương như điện như thị cùng.

Tạm dịch :

Tam Muội hải ấn mây quang minh
Sâm la vạn tượng hiện ở trong
Như mộng như huyễn như bọt nước

Hãy quán như sương cũng như điện.

Giảng giải **:** Chỗ này nói về những vị : Thần gió, Thần nước, Thần không, Thần lửa, Thần đất, đừng cho rằng những vị thần này địa vị nhỏ, phải biết những vị Thần này đều do Phật thị hiện, như : Thần đất là Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện, Thần gió là Phật Thành Tựu ở phương Bắc thị hiện, Thần lửa là Phật A Di Đà ở phương Tây thị hiện, Thần nước là Phật A Súc ở phương Đông thị hiện, Thần không là Phật Bảo Sinh ở phương Nam thị hiện. Vì những vị thần này đều là do các đức Phật thị hiện, do đó chúng ta không thể có tâm khinh mạn đối với những vị thần đó. Vì vậy phải quy mạng kính lễ, đừng cho rằng mình là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không nên lễ bái các bậc ấy, đó là kiêu mạn tự mãn.

Bây giờ nói về thần hải ấn, hải ấn phát quang là cảnh giới một giai đoạn của Thiền tông, khi bạn chứng được hải ấn phát quang tam muội, thì hết thảy hết thảy đều là hình ảnh hải ấn đến trong định của bạn, cho nên nói : ‘’ *Tam muội hải ấn mây quang minh*.’’ Nhập được hải ấn tam muội này thì ‘’ *Sum la vạn tượng hiện ở trong*.’’ Tất cả sum la vạn tượng trên thế giới đều hiển hiện ra tựa như sấm sét, lại tựa như vệ tinh thăm dò không gian, những sự việc khắp nơi toàn thế giới đều hiện ra, cảnh giới này cũng có thể nói như nằm mộng, cũng có thể nói giống như hư

huyễn, vì trong đó là pháp hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’ Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng,
Như sương, cũng như điện,
Nên quán chiếu như thế.’’

Cho nên nói : ‘’ *Như mộng như huyễn như bọt nước - Hãy quán như sửơng cũng như điện*.’’ Giống như sương vào buổi sáng, cũng như điện quang, như lửa đá đều không lâu bền, nên nghiên cứu như thế, cho hết lẽ hết tính.

39. **NAM MÔ BÀ GIÀ BÀ ĐẾ.**

Kệ : Vô vọng tự tại đại định trung
Sí thạnh trí cụ chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi tam thiên giới
Cát tường như ý bất lão tùng.

Tạm dịch :

Không vọng tự tại trong đại định
Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi ba ngàn cõi
Cát tường như ý tùng xanh mãi.

Giảng giải : Không có vọng tưởng tức là tự tại, có vọng tưởng thì không tự tại. Nếu tự tại thì ở trong định quang minh.

'' *Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung*.'' Đuốc trí huệ chiếu sáng thiên cung. Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp không thể sánh với sự đoan nghiêm này, là sự tôn kính nhất của chúng sinh trong ba ngàn thế giới. Thứ đoan nghiêm này tức có ba ngàn oai nghi và ba trăm lễ nghi, được như thế thì sẽ như ý cát tường.

'' *Cát tưởng như ý tùng xanh mãi*.'' Giống như cây tùng vĩnh viễn xanh tươi, nếu muốn nói tỉ mỉ thì nói không hết, bây giờ chỉ lược nói một chút.

40. **MA HA CA LA GIA**.

Kệ : Đại Phạm Thiên Vương danh Đại Bi
Cứu hộ nhất thiết chúng sinh quy
Tứ tí tam nhãn quán tà chánh
Thưởng thiện phạt ác thủ pháp đồng.

Tạm dịch :

Đại Phạm Thiên Vương tên Đại Bi
Cứu hộ tất cả chúng sinh quy
Bốn tay ba mắt quán chánh tà
Thưởng thiện phạt ác rất công minh.

Giảng giải **:** Đây là Đại Phạm Thiên chúng của trời Đại Phạm Thiên, gồm có phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc trong đó có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, rất là từ bi, lại có một vị tên là Cứu Hộ Tất Cả, cho nên nói '' *Đại Phạm Thiên Vưởng tên Đại Bi - Cứu hộ tất cả chúng sinh quy*.'' Vị trời đó thấy chúng sinh đi sai đường thì bèn nghĩ cách dạy họ trở lại, đừng lầm vào đường tà.

'' *Bốn tay ba mắt quán chánh tà*.'' Nếu ai làm việc tốt, thì vị ấy thưởng cho họ, ai làm việc ác thì phạt họ.

41. **ĐỊA LỊ BÁT LẠT NA**.

Kệ *:* Quang minh biến chiếu đại dũng vương
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng cổ Phật quyền thị hiện
Phổ nhiếp quần cơ nhập pháp đường.

Tạm dịch :

Quang minh chiếu khắp Vua Đại Dũng
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra
Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường.

Giảng giải **:** Đây cũng là Đại Phạm Thiên. **Địa Lị** dịch là "thâm dũng". Quang minh của Đại Phạm Thiên

Vương chiếu khắp mười phương pháp giới, cũng là một vị vua đại dũng mãnh.

'' *Bất không trí huệ lộ chân thường*.'' Vị ấy có đại trí huệ, đều trên đạo chân thường, chân thường tức là cảnh giới "tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên".

'' *Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra*.'' Vua đại dũng mãnh này là hiện thân của Nhiên Đăng Cổ Phật.

'' *Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường*.'' Vị ấy nhiếp thọ khắp hết thảy chúng sinh vào trong Phật pháp đường. Họ có thời nhận thức được chân lý, có lúc không nhận thức được chân lý. Phật pháp tức là chân lý, nhận thức là sinh tâm tín ngưỡng. Không nhận thức tức không sinh tâm tín ngưỡng. Nhận thức đều là những người có trí huệ. Không nhận thức là vì bị vô minh che đậy, thấy được Phật pháp cũng không nhận thức, đây là đạo lý nhất định.

42. **GIÀ LA TỲ ĐÀ LA**.

Kệ : Thiên binh thiên tướng dũng mãnh quân
Tảo đãng quần tà trấn yêu khí
Pháp giới trừng thanh công đức đại
Vệ hộ chánh giáo vĩnh xương hưng.

Tạm dịch :

Binh trời tướng trời đều dũng mãnh
Quét sạch quần tà trấn yêu khí

Pháp giới trong sạch công đức lớn
Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi.

Giảng giải : Đây là binh trời tướng trời, quân đội trên trời. '' *Quét sạch quần tà trấn yêu khí*.'' Trên trời tại sao vẫn cần binh trời tướng trời ? Vì trên trời có A Tu La và thiên ma ngoại đạo, chúng có phước trời, nhưng không có đức, muốn tác chiến với trời Đế Thích. Binh trời tướng trời dùng để bảo hộ trời Đế Thích, quét sạch quần ma, trấn áp yêu khí.

'' *Pháp giới trong sạch công đức lớn*.'' Binh trời tướng trời quét trừ yêu ma trong thế giới được công đức rất lớn.

'' *Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi*.'' Bảo vệ Phật pháp luôn luôn được hưng thịnh. Câu Ca La này là năm anh em trời, năm anh em trời này có năm luồng quang minh. A Ca La dịch là màu trắng, A La Na dịch là màu đỏ, Ca La dịch là màu đen, Vĩnh Già dịch là màu xanh, Kiền Đà La dịch là màu vàng tức thành năm thứ đại công đức quang minh vân thiên. Trong tập Đà La Ni nói Tỳ Ma La là hiện thân của Đức Phật Vô Ưu.

43. **BA NÔ CA LA GIA**.

Kệ : Tứ trực công tào tuần thế gian
Quán sát thiện ác quá bất thiên
Niên nguyệt nhật thời tử tế ký
Nhân quả báo ứng hào phát đoan.

Tạm dịch :

Bốn trị công tào tuần thế gian
Quán sát thiện ác chẳng vị ai
Năm tháng ngày giờ nhớ rõ ràng
Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm.

Giảng giải : Bốn trị công tào là : năm này, tháng này, ngày này và giờ này, đây là tứ trị công tào đều đi tuần tra thế gian.

'' *Quán sát thiện ác chẳng vị ai* '' thấy người làm thiện, người làm ác rất công bằng không có biên kiến.

'' *Năm tháng ngày giờ nhổ rõ ràng* '', họ nhớ rất rõ ràng tại đâu, năm nào, tháng nào, ngày nào, giờ nào ?

'' *Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm*.'' Nhân thiện kết thiện quả, nhân ác kết ác quả, quả báo tơ hào không sai lầm, rất công đạo, rất chánh trực.

Câu **Ba Nô** này dịch là "cứu kính". **Ca La Gia** dịch là "năng tác", tức là chuyên làm việc tứ trị công tào chuyên thưởng phạt thiện ác người thế gian.

44. **A ĐỊA MỤC ĐẾ**.

Kệ : Vô năng áp nghĩa thiện tư duy
Tam Thập Tam Thiên đẩu hung oai
Tứ đại bộ châu ngỗ nghịch giả
Ác báo nan đào đoạ luân hồi.

Tạm dịch :

Vô năng áp và thiện tư duy
Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng
Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch
Ác báo khó tránh đọa luân hồi.

Giảng giải **:** Ý nghĩa **A Địa Mục Đế** là "vô năng áp", hoặc nghĩa là "thiện tư duy".

‘’ *Vô năng áp và thiện tư duy*.’’ Vô năng áp tức là không thể che đậy, không thể che đậy trí huệ của họ.

‘’ *Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng*.’’ Họ ở trên trời Tam Thập Tam là đại anh hùng rất là oai phong.

‘’ *Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch*.’’ Bốn đại bộ châu là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Bắc Câu Lưu Châu, trong bốn châu thiên hạ này những kẻ không hiếu thuận và ngỗ nghịch thì ‘’ *Ác báo khó tránh đọa luân*

hồi.'' Phàm là kẻ ngỗ nghịch với cha mẹ, hoặc không kính sư trưởng đều làm ngạ quỷ, hay đọa vào địa ngục hoặc làm súc sinh. Luân hồi có ba đường lành và ba đường ác. Ba đường lành là trời, người, A tu la. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác thì thọ ác báo, thọ khổ.

45. **THI MA XÁ NA NI**.

Kệ : Bảo kế hoả đảnh đại thiên thần
Phụng hành thập thiện tích công huân
Quỷ tiên linh vật lai chiêm lễ
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.

Tạm dịch :

Bửu kế hỏa đảnh đại thiên thần
Tu hành thập thiện tích công đức
Quỷ tiên linh vật đến lễ bái
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.

Giảng giải **: Thi Ma Xá Na Ni** dịch là "bảo kế", lại dịch là "hỏa đảnh", đây là một vị thiên thần trên trời, tại sao vị ấy đắc được tướng "bảo kế hoả đảnh" ? Vị vị đó phụng hành thập thiện, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, một chút tham sân si cũng chẳng có.

"*Tu hành thập thiện tích công đức*". Tích tập từng chút từng chút công đức, lâu dần sẽ thành nhiều, cho nên "*Quỷ tiên linh vật đến lễ bái*". Tất cả quỷ thần, tất cả chư tiên và tất cả những linh vật đều đến chiêm ngưỡng lễ bái vị thần bảo kế hoả đảnh nầy.

"*Cung hành thực tiễn nhân quả chân*". Vị đó làm việc gì cũng đều hết lòng, rất nhận chân và cung hành thực tiễn đối với nhân quả, một chút cũng không dám bất cẩn, cho nên vị ấy có oai đức và tướng tốt bảo kế nầy.

Trong Chú Lăng Nghiêm bao quát hết thảy thiên chúng thần, chúng tướng trời, chúng công tào, tất cả thiên vương Thánh hiền, Phật Bồ Tát A La Hán, khi chúng ta tụng Chú nầy, thì tất cả quỷ thần đều phải cung cung kính kính, giữ quy cụ. Vì đó đều là tên của Vua Quỷ Thần, khi chúng nghe đến tên Vua Quỷ Thần, thì đều tuân theo quy cụ phép tắc, không dám làm càn. Thường thường đắc được đại cảm ứng, thế giới cũng không có tai nạn. Cho nên sức lực của Chú Lăng Nghiêm thật là không thể nghĩ bàn.

Hiện tại chúng ta dùng câu văn rất thiển cạn để diễn đạt một phần ý nghĩa trong vạn phần của Chú Lăng Nghiêm. Tuy nhiên chỉ có một phần trong vạn phần, nhưng bạn đừng ngại hãy cố gắng ghi nhớ, vì chỉ có chút chút mà có thể minh bạch được nhiều. Giảng Chú Lăng Nghiêm, đây là lối giảng pháp chưa

từng có. Hy vọng mọi người hiểu chỗ diệu của Chú Lăng Nghiêm. Như vậy thì thế giới sẽ bình an, cho nên hiện nay chúng ta giảng chú Lăng Nghiêm cũng là di chuyển tai nạn của thế giới.

46. **BÀ TẤT NI**.

Kệ : Sở hướng vô địch hiệu thắng quân
Bất chiến mà hàng khí giáp binh
Dĩ đức phục nhân nhị tai hoạ
Vọng phong phi ma hộ an bình.

Tạm dịch :

Hướng đến vô địch hiệu thắng quân
Không đánh mà hàng bỏ binh giáp
Lấy đức phục người dứt tai họa
Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình.

Giảng giải **: Bà Tất Ni** dịch là "Thắng quân", lại dịch là "ngoại đạo". Ngoại đạo ở cõi Trời Vô Tưởng, nơi đó đều chẳng có việc gì, nên tìm việc làm. Có quân đội gọi là thắng quân, là nhóm chúng thiên thần, giống như đội du kích ở trên trời, đội du kích này đến đâu thì thắng đến đó, bất cứ đến đâu cũng nhất định thắng lợi. Hướng đến vô địch, chỉ cần cờ của quân đội đến đâu thì quân đội kia đánh không lại.

‘’ *Hưởng đến vô địch hiệu thắng quân*.’’ Quân này gọi là "thường thắng quân đội", bất cứ lúc nào cũng không bị thua.

‘’ *Không đánh mà hàng bỏ binh giáp*.’’ Không đánh mà hàng có hai ý nghĩa, một là cứ đánh cho đối phương thua bại thì nào mũ giáp, đao thương, kiếm kích, vứt bỏ mà chạy. Đây gọi là bỏ binh giáp mà chạy, hoặc chạy khoảng một trăm dặm thì hạ trại hoặc năm mươi dặm thì hạ trại. Binh chạy năm mươi dặm thì cười quân đội chạy một trăm dặm vô dụng quá, chạy xa như thế, bạn xem tôi chỉ chạy năm mươi dặm. Năm mươi dặm cười trăm dặm, nói quân đội không có nhuệ khí chiến đấu, không đủ dũng cảm. Lấy năm mươi dặm cười trăm dặm. Bạn nói nên hay chăng ? Đúng chăng ? Đều là bỏ chạy, chỉ là chạy chậm một chút, sao lại cười người chạy xa không có gan ! Đây là không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Ngoài ra còn có lối nói khác, bổn thân của bạn quân đội thường thắng, một khi đi đến đâu là vô địch đến đó, đối phương một khi nghe "quân đội thường thắng" đến thì bèn bỏ giáp mà chạy. Bỏ binh giáp tức là cởi mũ giáp, buông đao thương xuống hết mà bỏ chạy, đó là đối phương hướng bạn đầu hàng, không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Bỏ binh giáp lại có hai ý nghĩa là bỏ giáp mà chạy, buông vũ khí xuống đầu hàng, nghe bạn chỉ huy.

'' *Dùng đức phục người dứt tai họa*.'' Quân đội này phải lấy đức đối đãi với người, chứ không phải dùng sự đánh ngưng đánh, dùng tinh thần thượng võ giết càng nhiều càng tốt, cho nên đánh tranh giành đất đai thì giết người đầy đồng, đánh lấy thành thì giết người đầy thành, dùng sự giết người để so tài thì không đúng. Cho nên binh lính không đầu rơi máu đổ khắp nơi mọi người đều dựng cờ trắng đầu hàng, dùng đức hạnh để xử lý quân đội, đừng dùng sự giết người làm tài năng, đừng giống như đại tướng Bạch Khởi nước Tần chôn sống hai mươi vạn quân đầu hàng của nước Triệu trong một hố lớn rộng mấy mẫu. Cho nên tướng Bạch Khởi cho đến bây giờ còn thọ quả báo địa ngục, súc sinh, còn làm heo, vì y quá tàn nhẫn, cho nên phải lấy đức đãi người thì mới dứt tai họa, tiêu diệt tai họa của thế giới.

'' *Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình*.'' Nếu lấy đức đãi người thì kẻ địch bị tiêu diệt bỏ binh giáp đầu hàng, thế giới sẽ được thái bình.

47. **MA ĐÁT LỊ GIÀ NÔ**.

Kệ : Vân đồng mộc mẫu ngự phong hành
Thiểm điện phích lịch tỉnh quý lung
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục hổ dụng bổn viên thông.

Tạm dịch :

Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành
Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục cùng dụng vốn viên thông.

Giảng giải : "*Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành*". Ma Nạp Phược Ca dịch là "mây đồng", Ma Đát Lý Ca dịch là "bổn mẫu", tôi cả gan sửa lại thành mộc mẫu (mẹ gỗ), vì mây đồng mẹ gỗ đều thuộc về đẳng vân giá vũ ở trên trời. Nếu nói là bổn mẫu thì hình như không hợp với ý nghĩa mây đồng. Mây đồng thuộc về kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành biến hóa. Nói tóm lại câu chú nam nữ trời này, cũng có thể nói là mây đồng, cũng có thể nói là bổn mẫu, cả hai lối dịch đều được. Lối dịch này không dịch hết hoàn toàn ý nghĩa, cho nên tôi không màng đúng hay không, dịch nó thành bổn mẫu, vì nam nữ trời này, dùng danh từ mộc mẫu (mẹ gỗ) chẳng có giảng pháp gì. Lúc trước giáo sư họ Ngô nói Kinh Hoa Nghiêm là bổn mẫu, đó là Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong Chú Lăng Nghiêm không thể nói như thế, vấn đề học vấn không thể lôi thôi, cũng không thể ngàn lần giống nhau, phải có trí huệ nhạy bén.

'' *Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành*'' đi trong gió '' *Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc* '' người mắt sáng thì thấy được điện sẹt. Khi trời sấm sét thì kẻ điếc

cũng nghe được, vì âm thanh sấm sét rất lớn, cho nên làm thức tỉnh kẻ mù điếc.

'' *Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự.*'' Sự việc trong trời đất, sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, tự có hóa không, tự không hóa có, đó là bổn lai của một đạo lý, nguyên lai là vô sự chẳng phải đầu lại thêm đầu cố ý tạo ra, bổn lai chẳng có sự việc gì, vạn vật đều làm nên mà chẳng hại nhau, có đạo đều hành mà chẳng trái nhau, vạn vật đều sống với nhau. Nếu như nói thượng đế cai quản thế gian này, chẳng phải là mỗi sự việc đều quản, nhìn xem loài kiến như thế nào ? Loài muỗi như thế nào ? Thượng đế chẳng quản sự việc nhiều như thế ! Sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, đây là một thứ đạo lý rất tự nhiên.

''*Chân tục cùng dụng vốn viên thông.*'' Chân không ngại tục, tục không ngại chân, chân tục hổ tương dụng nhau, không tốt cũng thành tốt. Nếu không dụng nhau thì tốt cũng biến thành không tốt. Dụng nhau thì có thể phong hung hóa cát, ẩn xấu hiển lành, không hội nhau thì rất nhiều tai nạn sẽ phát sinh. Không biết giữ lấy thân, hãy học theo Gia Cát một đời cẩn thận, cho nên đạo lý này bổn lai là việc tốt mà đến bên bạn mà bạn không thể làm được thì trở thành xấu ; bổn lai không tốt nếu bạn làm được nó thì sẽ thành tốt. Cho nên hết thảy các pháp không có pháp cố định, không có nhất định, tức là xem bạn dụng được hay không dụng được. Bạn phải hiểu bất cứ việc

gì cũng đừng nhận chân chấp trước như thế, có gì để chấp trước ! Đến khi chết, xem bạn chết hay không, bạn chấp trước, bạn nói tôi không chết, đến lúc cũng chết giống nhau, bạn tin chăng ? Cho nên Phật pháp là viên dung, đừng nhìn không xuyên thủng, thật hiểu thì mọi sự đều OK.

48. **NAM MÔ TẤT YẾT LỊ ĐA GIA**.

Kệ : Năng lễ sở lễ tánh tướng không
Cảm ứng đạo giao mặc nhiên thông
Như thị quyền thật hiện thiên chúng
Tất giai quy mạng vĩnh vô cùng.

Tạm dịch :

Kẻ lễ, được lễ tính tướng không
Cảm ứng đạo giao thảy đều thông
Như vậy quyền thực hiện chúng trời
Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng.

Giảng giải : Câu này ở trên đã tụng qua rồi, mà mỗi câu Chú đều có vô lượng ý nghĩa, ý nghĩa câu này tức là lễ bái chư thiên, tất cả thiên chúng, binh trời tướng trời, chúng thiên tào, chúng nam nữ trời. Đừng tồn tại tâm cống cao, đều phải hướng về họ lễ bái. Cho nên nói '' *Kẻ lễ được lễ tính tưởng không*.'' Năng lễ là chúng ta lễ bái, sở lễ là hết thảy thiên chúng, tính tướng không tức cũng là năng lễ và sở lễ đều đừng

chấp tướng, vô tướng, đừng chấp trước nói tôi là một người năng lễ, tất cả thiên chúng sở lễ tôi, đừng chấp trước tính cũng đừng chấp trước tướng, lìa tính vô tướng, tính tướng đều không.

'' *Cảm ứng đạo giao thảy đều thông*.'' Tuy nhiên là không, nhưng đừng làm tổn đức hao phước, bạn trồng nhân gì sẽ có kết quả đó, cho nên :

''Kính người thì người kính mình,
Lễ người thì người lễ mình.''

Bạn lễ bái tất cả chư tiên, thì họ cũng hoan hỷ đối với bạn, giúp đỡ bạn. Tuy nhiên giúp đỡ bạn nhưng đừng tồn tại tâm như thế, đừng nói tôi lễ lạy thì đắc được kết quả gì, hết thảy thiên chúng sẽ đến giúp đỡ tôi, một khi có tâm như thế tức là chấp tướng rồi.

'*'Như vậy quyền thực hiện chúng trời*.'' Tất cả chư thiên binh trời tướng trời, thiên tào thiên chúng, nam nữ trời đều đại quyền thị hiện lại để duy trì quy luật của pháp giới, vì như thế cho nên phải : '' *Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng*.'' Chúng ta phải quy mạng đảnh lễ, cung cung kính kính, không thể có tâm cống cao ngã mạn.

49. NAM MÔ BÀ GIÀ BÀ ĐẾ.

Kệ : Đâu Suất hàng thế nhập mẫu thai
Xuất gia thành đạo khổ tu lai
Đại chuyển pháp luân độ quần chúng
Vô thượng bồ đề chánh pháp khai.

Tạm dịch :

Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ
Xuất gia thành đạo tu khổ hạnh
Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh
Mở chánh pháp bồ đề vô thượng.

Giảng giải : '' *Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ*.'' Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Xuất nội viện đợi đến thời kỳ bèn hạ sinh xuống nhân gian, Ngài trước hết tuyển chọn cha mẹ, ai có thể làm cha mẹ của Ngài ? Tuyển đi tuyển lại, tuyển đến xứ Ấn Độ vua Tịnh Phạn và Ma Gia phu nhân, Ngài cảm thấy hai vị này đức hạnh đầy đủ. Vua Tịnh Phạn có thể làm cha của Ngài. Ma Gia phu nhân có thể làm mẹ của Ngài. Cho nên Ngài từ Đâu Suất nội niện hàng sinh xuống nhân gian, nhập vào thai mẹ, trụ thai thì ở trong thai mẹ như ở trong đại lâu đài báu, lại vì quỷ thần thuyết pháp, đản sinh lớn lên đi xuất gia, tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó thành đạo dưới cội bồ đề. Đức Phật trồng công đức như thế mà phải chịu khổ hạnh sáu năm mới thành đạo. Bổn lai

Phật tu hay không tu khổ hạnh đều như nhau, bất quá Ngài muốn thị hiện làm gương cho chúng sinh. Cho nên Ngài sinh ra trong vương cung, phú quý đến cực điểm, mượn sự giàu sang phú quý hiện hữu tu đạo không tốt chăng ? Nhưng Ngài xả bỏ ngôi vua còn phải tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó mới đến cội bồ đề ngồi bốn mươi chín ngày, bỗng thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Ngộ đạo rồi, chuyển đại pháp luân giáo hóa hết thảy chúng sinh. Cho nên ‘’*Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh*.’’ Chuyển bánh xe pháp độ hết thảy mọi loài chúng sinh.

‘’ *Mở chánh pháp bồ đề vô thượng*.’’ Chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, Ngài đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác, chánh pháp nhãn tạng, hoằng dương chánh pháp, giáo hóa hết thảy chúng sinh, đây là con đường tu đạo, Phật đã trải qua, chúng ta nên đặc biệt chú ý, dũng mãnh tinh tấn.

50. **ĐA THA GIÀ ĐA CÂU LA GIA**.

Kệ : Trung ương Phật bộ Tỳ Lô tôn
Như Lai chủng tộc hoá quần luân
Phổ tu vạn hạnh Ba la mật
Chư pháp vô ngã chứng viên thông.

Tạm dịch :
Chính giữa Phật bộ đấng Tỳ Lô
Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh

Khắp tu vạn hạnh Ba La Mật
Các pháp vô ngã chứng viên thông.

Giảng giải : **Đa Tha Già Đa** dịch là "Như Lai", tức cũng là Phật Bộ, Chú Lăng Nghiêm có năm bộ, phân làm năm hướng. Chính giữa là Phât Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là giáo chủ. Phương tây là Liên Hoa Bộ Phật A Di Đà là giáo chủ. Phương đông Kim Cang Bộ Phật A Súc là giáo chủ, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam là Bảo Sinh Bộ Phật Bảo Sinh là giáo chủ. Phương bắc Yết Ma Bộ Phật Thành Tựu là giáo chủ. Cộng thành năm bộ.

Thế gian này có năm bộ giáo chủ đến quản lý và trấn áp năm đại ma quân. Năm đại ma quân mới tuân theo quy cụ không dám quấy phá, tuy nhiên tuân theo quy cụ nhưng chúng cứ muốn làm cho thế giới này tệ hại từng chút từng chút.

Thế giới này có đủ thứ tai nạn phát sinh, là do thiên ma ngoại đạo làm ra, chúng tuy nhiên sợ thiên hạ không loạn, tuy sợ thế gian này không sớm tệ hại, nhưng năm phương Phật trấn áp tại đó, chúng rình rình phá hoại, không dám xuất đầu lộ diện. Trên thế gian thì Phật và ma đối lập với nhau. Phật thì giáo hóa chúng sinh sớm thành Phật đạo, ma thì giáo hóa chúng sinh sớm thành ma đạo. Nhưng Phật là nhờ ma giúp Ngài tu thành. Do đó, ma chính là thiện trí thức của Phật giáo đồ. Người tu đạo cảnh nghịch đến thì

phải thuận mà thọ, nên phản diện nhận thức chỗ tốt. Chúng ta phải cung kính Phật, cũng không phản đối ma vương. Kẻ oán người thân đều bình đẳng. Phật ma như một, phải không có sự thương ghét, không thiện cũng không ác. Cảnh giới này gần như nhau. Năm Bộ chú Lăng Nghiêm này về sau mới giảng đến rõ ràng.

Câu La Gia dịch là "chủng tộc của Phật", "chủng tộc của Như Lai", tức là Phật giáo đồ tin Phật.

‘’ *Chính giữa Phật bộ Đấng Tỳ Lô*.’’ Chính giữa là Phật bộ, thuộc về thổ (đất). Đất hay sinh vạn vật, đất thịnh cả bốn mùa, một năm bốn mùa đất đều thịnh vượng, Xuân hạ thu đông. Mùa xuân thì mộc thịnh, mùa hạ thì hỏa thịnh, mùa thu thì kim thịnh, mùa đông thì thủy thịnh. Một năm chỉ có bốn mùa sao lại có ngũ hành, phải biện làm sao ? Vì thổ là chính giữa, kim mộc thủy hỏa là bốn bên, cho nên xuân hạ thu đông là bốn mùa. Xuân thuộc mộc thịnh, hạ thuộc hỏa thịnh, thu thuộc kim thịnh, đông thuộc thủy thịnh.

Trong bốn mùa không có thổ lại làm thế nào ? Thổ thịnh vượng cả bốn mùa, mùa xuân ba tháng, trong ba tháng chín mươi ngày có thổ ở trong thì năng sinh. Mùa hạ, mùa thu, mùa đông đều có thổ. Cho nên chính giữa là Mậu Kỷ thuộc thổ, phương đông là Giáp Ất thuộc mộc, phương nam là Bính Đinh thuộc hỏa, phương tây là Canh Tân thuộc kim, phương bắc là Nhâm Quý thuộc thủy. Đây là ngũ hành tương sinh

tương khắc. Chính giữa Phật Bộ Đấng Tỳ Lô. Tỳ Lô là Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn dịch là "biến nhất thiết xứ".

'' *Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh*.'' Chính giữa là Phật Bộ. Chủng tộc của Phật đến giáo hóa hết thảy chúng sinh.

'' *Khắp tu vạn hạnh Ba la mật*.'' Khắp tu vạn hạnh, lục độ vạn hạnh, thập độ vạn hạnh, pháp Ba la mật đến bờ kia.

'' *Các pháp vô ngã chứng viên thông* '' đắc được các pháp vô ngã, các pháp vô thường, chứng diệu lý viên thông, hết thảy đều viên dung vô ngại.

51. NAM MÔ BÁT ĐẦU MA CÂU LA GIA.

Kệ : Tây phương Di Đà bảo liên hoa
Đẳng hậu chúng sinh tảo đáo gia
Nhất tâm trì danh hằng bất thoái
Thập vạn ức độ sát na đạt.

Tạm dịch :

Tây Phương Di Đà hoa sen báu
Chờ đợi chúng sinh sớm đến nhà
Một lòng niệm Phật không thoái lùi
Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc.

Giảng giải : Đây là Liên Hoa Bộ, ‘’ *Tây Phưởng Di Đà hoa sen báu*.’’ Tây Phương là Phật A Di Đà, Ngài chủ trì Liên Hoa Bộ.

Bát Đầu Ma vốn là hoa sen đỏ, nhưng ở đây không nói là hoa sen đỏ mà là hoa sen màu gì cũng đều có, đỏ trắng vàng tía xanh. Cho nên nói là hoa sen đỏ quang minh màu đỏ, hoa sen vàng quang minh vàng, hoa sen trắng quang minh trắng, hoa sen xanh quang minh xanh.

‘’ *Chời đợi chúng sinh sớm đến nhà*.’’ Các vị ở đó đều dự bị hoa sen, dự bị tất cả chúng sinh đi đến đó. Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh, đến đó thành Phật. Sớm đến nhà tức là đừng đến chậm trễ.

‘’*Một lòng niệm Phật không thoái lùi*.’’ Làm thế nào đi đến đó được ? Chỉ một lòng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên nhất một tâm quyết không thối chuyển, bạn luôn luôn không lui sụt thì được, niệm Phật hoặc có thể niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

‘*’Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc*.’’ Qua mười vạn ức cõi Phật chỉ trong một sát na liền đến. Cho nên chúng ta muốn sinh về thế giới Cực Lạc thì phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì nhất định sớm sẽ vãng sinh về đó.

52. NAM MÔ BẠT XÀ LA CÂU LA GIA.

Kệ : Kim Cang bộ chủ A Súc Phật
Dược Xoa đại tướng cá tuần la
Thiên ma quyến thuộc vọng phong tị
Ngưu quỷ mã thần cấp bôn ba.

Tạm dịch :

Chủ Kim Cang Bộ Phật A Súc
Đại tướng Dược Xoa đều tuần tra
Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp
Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn.

Giảng giải : **Bạt Xà La** tức là "kim cang bồ đề hải". Bạt Xà La là "kim cang". **Câu La Gia** tức là "quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang Bộ. Ai là Chủ Bộ Kim Cang Bộ ? Bộ Chủ là Phật A Súc, phương đông thế giới Lưu Ly, tức cũng là Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, mà chúng ta thường niệm.

Ngài làm thế nào để được tiêu tai sống lâu ? Chúng ta niệm Ngài thì cứu kính chúng ta sẽ được tiêu tai sống lâu, hay là Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu, chúng ta phải biết, nếu như Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu tức là Ngài chẳng phải Phật. Phật tại sao còn muốn tiêu tai sống lâu ? Đây chứng minh là người chúng ta niệm sẽ được tiêu tai sống lâu, vậy là người chúng ta niệm muốn tiêu tai sống lâu, đó là một thứ

tâm tham, lại có một thứ sở cầu, lại chấp trước tướng, phàm hết thảy tướng đều là hư vọng, phải hiển lộ tướng ở bên trong. Vậy chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, hy vọng chính mình tiêu tai diên thọ, đây tức là tâm tham và tâm ích kỷ. Các bạn nói đúng chăng ? Vậy tiêu tai diên thọ này là ai ? Cũng không phải Phật Dược Sư tiêu tai diên thọ, cũng không phải chính chúng ta tiêu tai diên thọ. Chính chúng ta không có tai, lại tiêu tai gì ? Diên thọ gì ? Cũng chẳng phải nói, tôi không niệm Phật Dược Sư thì bây giờ tôi chết, còn phải diên thọ, còn phải tiêu tai, đây thật là mê tín. Vậy chúng ta tiêu tai diên thọ cho ai ? Cho tất cả hết thảy chúng sinh có tai nạn, thậm chí những chúng sinh sắp mạng chung. Chúng ta niệm tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật hồi hướng cho họ. Đó mới là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp. Các bạn nghĩ xem có phải chăng ? Cho nên chúng ta niệm Phật, nhất cử nhất động tu hành đều phải hiểu được lý luận chân chánh, đừng mù theo như thế, người ta sao tôi cũng vậy, họ nói như vầy, tôi cũng nói như vầy, họ nói như thế, tôi cũng nói như thế, chẳng khác nào như ngọn cỏ, gió thổi hướng nào thì ngả hướng đó.

Chúng ta học Phật phải có trí huệ chân chánh, trí huệ chân chánh không phải nói cứ nhìn mọi người không đúng, phải trọng lý luận, nghiên cứu lý luận rõ ràng. Chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật

là vì tất cả chúng sinh có tai nạn, đem mạng sống chúng sinh gần chết để niệm, đó mới là lợi ích chúng sinh, mới là hành Bồ Tát đạo.

Câu La Gia này phần trước đã giảng qua mấy lần tức là "quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang Bộ tức là tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát của Kim Cang Bộ đến ủng hộ người trì Chú. Cho nên nói Chủ Kim Cang Bộ là Phật A Súc. Phần trước giảng Phật Bộ là Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ. Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ. Bây giờ nói về phương đông. Phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc tức là Kim Cang Bộ Chủ. Có hai mươi đại tướng Dược Xoa. Đại tướng Dược Xoa đi canh tuần. Phật Dược Sư có hai mươi đại tướng Dược Xoa chuyên đi khắp nơi quản nhân sự, xem bọn thiên ma ngoại đạo không giữ quy cụ thì giống như cảnh sát đi bắt, đi hàng phục, đi canh tuần, cảnh sát chúng ta là Kim Cang hữu hình, còn đại tướng Dược Xoa là vô hình nhìn không thấy, nhưng khẳng định là có, bạn đừng có hoài nghi.

‘’*Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp*.’’ Đây là quyến thuộc của thiên ma, ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần, xa xa trông thấy liền chạy trốn.

‘’ *Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn*.’’ Trâu quỷ ngựa thần phải sớm bỏ chạy vì chúng chẳng dám nhìn Bồ Tát Kim Cang.

53. NAM MÔ MA NI CÂU LA GIA.

Kệ : Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Hư Không Bồ Tát quyến thuộc câu
Nam phương vị tại bính đinh hoả
Sí nhiên hồng quang chiếu khảm ly.

Tạm dịch :

Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ
Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh
Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly.

Giảng giải : **Nam Mô Ma Ni Câu La Gia**. **Ma Ni** thuộc về "Bảo", Bảo Bộ là phương nam, phương nam Bảo Sinh bộ. '' *Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni*.'' Phật Bảo Sinh, bộ chủ Bảo Bộ.

'' *Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ*.'' Ngài và Bồ Tát Hư Không Tạng và Bồ Tát Ba La Mật cùng đại chúng ở với nhau.

'' *Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh*.'' Phương nam là vị trí Bính Đinh hỏa, thuộc về lửa. Cho nên '' *Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly*.'' Tuy nhiên tại phương nam, nhưng quang minh mầu đỏ rất mãnh liệt, chiếu Khảm, Khảm là phương bắc, Ly là phương nam. Khảm là phương bắc thuộc thủy, Ly là phương nam thuộc hỏa. Từ phương nam chiếu đến

phương bắc, lại hổ tương chiếu sáng cho nên quang minh Bảo Bộ có thể chiếu khắp pháp giới.

54. NAM MÔ GIÀ XÀ CÂU LA GIA.

Kệ : Tác pháp biện sự bộ Yết Ma
Địa Tạng Bồ Tát tộc chúng đa
Thiện ác nghiệp báo hào bất thác
Thiết diện vô tư lão Diêm La.

Tạm dịch :

Tác pháp biện sự Yết Ma bộ
Bồ Tát Địa Tạng tộc chúng nhiều
Thiện ác nghiệp báo chẳng mảy sai
Mặt đen vô tư lão Diêm Vương.

Giảng giải : Đây là phương bắc, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Yết Ma dịch là "tác pháp" hoặc "biện sự". Bộ này thuộc về phương bắc, Bồ Tát Địa Tạng thống lãnh tất cả chúng quỷ thần và vô số quyến thuộc.

‘’*Thiện ác nghiệp báo không mảy sai*.’’ Làm thiện được thiện báo, làm ác được ác báo, thiện ác quả báo tơ hào chẳng sai.

‘’*Mặt đen vô tư lão Diêm Vưởng*.’’ Mặt mày của vua Diêm La vô tư chẳng nói đến nhân tình, đúng là đúng, sai là sai, mặt của vua Diêm Vương đen giống như sắt, chẳng có một chút nhân tình đạo vị, bạn muốn lường gạt vua Diêm La không thể được, các

bạn nhất định phải làm việc thiện. Nếu làm việc ác thì vua Diêm Vương chẳng tha cho bạn, làm việc thiện thì ông ta cung kính bạn. Cho nên phải thường niệm Chú Đại Bi thì vua Diêm Vương quản không được bạn. Có người tạo rất nhiều tội, lâm chung đến chỗ vua Diêm Vương, vua Diêm Vương hỏi y sao làm nhiều tội nghiệp như thế, y nói tôi chẳng tạo tội nghiệp gì, tôi thường làm việc tốt ! Vua Diêm Vương hỏi ông ta, ông làm tốt việc gì, ông ta nói tôi thường niệm Chú Đại Bi, vua Diêm Vương nói ông nói láo, thường tụng Chú Đại Bi cũng chẳng ăn thua gì, bèn tống ông ta vào núi đao, ông ta liền niệm Chú Đại Bi, thì lập tức núi đao liền hóa thành hoa sen, ông ta ngồi trong hoa sen vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Cho nên nếu bạn một niệm hồi quang phản chiếu sửa đổi lỗi lầm làm mới lại thì tội nghiệp quá khứ sẽ tiêu diệt, nhưng phải chân thành sửa lỗi làm mới, thật biết sửa đổi lỗi lầm thì dù tội nhiều như núi Tu Di, một khi sám hối, tội bèn tiêu sạch, thì hoa sen sẽ hiện tiền. Hoa sen hiện tiền là biểu thị tội nghiệp tiêu sạch.

Ở trên là năm Bộ. Chính giữa là Phật Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ, phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc là Bộ Chủ, phương tây là Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ, phương nam là Bảo Sinh Bộ, Phật Bảo Sinh là Bộ Chủ, phương bắc là Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Bộ Chủ năm Bộ xuất

lãnh chúng Bồ Tát, quyến thuộc Kim Cang, quyến thuộc Liên Hoa và quyến thuộc của Phật, thảy đều quản lý tất cả ma vương của thế giới, cho nên người tại thế gian mới bình an, bằng không thì thiên ma ngoại đạo hoành hành không sợ gì cả.

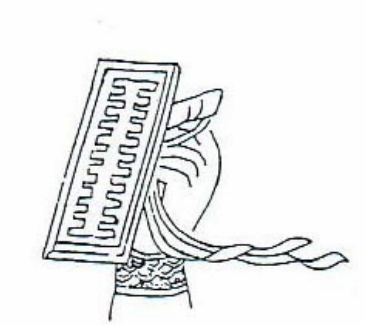

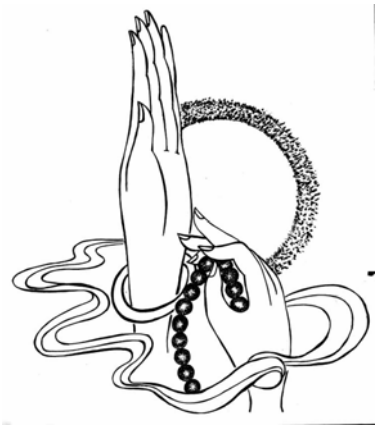

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này.
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng,
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe,
Liền phát tâm bồ đề,
Khi xả báo thân nầy,
Đồng sanh về Cực Lạc.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong sự bố thí, mà đạt đến cảnh giới "Tam luân thể không": không thấy người bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật thí, thì công đức không thể nghĩ bàn được. Do vậy, để công đức được hoàn toàn thanh tịnh, vô lượng vô biên, cho nên chùa không ghi tên các vị bố thí, mà chỉ hồi hướng công đức của các vị lên thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh. Nguyện cầu sở nguyện của các vị thành tựu, nhất là tương lai quý vị sẽ đắc được trí huệ Bát nhã, viên mãn quả bồ đề, do công đức ấn tống Kinh điển, cao thượng trên hết các sự Bố thí.

Xin hồi hướng công đức Pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị, còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sanh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sanh tử luân hồi, đến được bờ bên kia.

LE MANTRA SHURANGAMA

Explication par :
Le Vénérable Maître Hsuan Hoa

Traduction en Français : Bhiksuni Dam Nhu
Correction en Français : Ly Thi Minh Nguyet

Volume I

LE MANTRA SHURANGAMA

Explication par Vénérable Maître Hsuan Hua

Introduction :

Le Mantra Shurangama (Leng Yen) est le plus important de tous les Mantras. Il est la substance et la fonction entières et groupe toutes les doctrines de l'Enseignement du Bouddha. Ce Mantra se compose de cinq divisions :

- **La division du Vajra.**
- **La Production de la division des Joyaux**.
- **La division du Lotus**.
- **La division du Bouddha**.
- **La division du Karma**.

Ces cinq divisions appartiennent aux cinq directions :

1. La division du Vajra est à l'est, avec le Bouddha Akshobhya comme Hôte.
2. La Production de la division des Joyaux se trouve dans le sud, avec le Bouddha de la Naissance Ornée comme hôte.
3. La division centrale est la division du Bouddha, avec le Bouddha Sakyamuni comme Hôte.

4. À l'ouest se trouve la division du Lotus, avec le Bouddha Amitabha comme hôte.

5. Dans le nord se trouve la division du Karma, avec le Bouddha de l'Accomplissement comme hôte.

S'il n'y a pas une seule personne dans ce monde, capable de réciter le Mantra Shurangama, alors les démons se manifesteront certainement. Mais, s'il y a une seule personne capable de le lire et le réciter, les esprits maléfiques et les démons resteront dans leurs cachettes, parce qu'ils ont plus peur du Mantra Shurangama que n'importe quoi ! La chose qu'ils veulent absolument détruire c'est le Mantra Shurangama. Ainsi, quand le Dharma s'éteindra, le Mantra Shurangama sera le premier à disparaître, avec le Sutra Shurangama. Alors, les lutins et les démons viendront au monde et réaliseront leurs grandes manœuvres, effectuant des actions infâmes ! A ce moment là, il n'y aura plus de ciel ni de terre; plus de spectres ni de Bouddhas…Ils n'auront absolument peur de rien. C'est pourquoi, j'encourage chaque disciple Bouddhiste à apprendre le Mantra Shurangama jusqu'à ce qu'il puisse le réciter couramment. Et le maintenir chaque jour, de façon à protéger le Dharma et le sauvegarder pour un temps infini. Ne considérez pas ceci comme une affinité insignifiante ; ici seuls quelques dizaines de personnes écoutent l'explication du Mantra ; mais cela suffit pour obliger les démons à rester dans leur

cachette. Ils tremblent de peur et leurs cheveux se dressent lorsqu'ils entendent réciter ce Mantra !

J'ai étudié la Doctrine du Bouddha pendant plusieurs années. Je n'ose pas dire que je comprends totalement le Mantra du Shurangama et le Mantra de la Grande Compassion, mais j'en ai tiré quelques enseignements. Je ne peux pas dire que j'en sais beaucoup ni que j'en sais rien non plus.

Un de mes disciples dit une fois, "je renonce au Mantra du Shurangama. Quelleque soit la façon dont je l'étudie, je n'arrive pas à m'en souvenir". Ne regardez pas la mer et poussez un grand soupir. Ne considérez pas le Mantra comme si c'était une mer immense et ne dites-vous pas que vous serez jamais capable de l'apprendre. Je vous apprendrai une méthode : N'essayez pas de l'apprendre en lisant tout à la fois. Faites-le phrase par phrase, ligne par ligne. Lorsque vous connaissez la première ligne par cœur, passez à la deuxième. Tant que vous ne savez pas cette première ligne parfaitement, n'allez pas à la suivante. Par exemple, répétez, " **Namo Sa Dan Two Su Chye Dwo Ye E La He Di San Myau San Pu Two Sye** . . .", maintes et maintes fois jusqu'à ce que vous arriviez à le dire les yeux fermés. Ensuite, allez à la ligne suivante. Si vous voulez l'apprendre tout d'une seule fois, vous ne serez jamais capable de l'assimiler ! N'essayez pas de l'apprendre tout à la fois. C'est comme si vous essayez d'avaler une vache entière en une fois. Apprenez-le petit à petit. Ne

soyez pas comme celui qui contemple la mer et qui pousse un grand soupir, en se disant : Il y a trop d'eau. Comment pourrai-je tout boire ? Bien que le Mantra Shurangama soit très long, mais si vous vous concentrez, vous pouvez l'apprendre. Quiconque veut se faire moine auprès de moi, doit être capable de le réciter ainsi que le Mantra de la Compassion. Autrement je ne les accepterai pas comme disciples ! Si vous pouvez mémoriser le Mantra Shurangama, je suis sur que vous avez un cœur assez sincère. En Chine, cela prend normalement six mois pour apprendre le Mantra. Pendant la session d'été, un des mes disciples sans manger, ni dormir a appliqué toute son attention sur l'étude du Mantra. C'était une preuve de sa sincérité. Il vida son estomac afin de pouvoir maintenir le Mantra (vraiment ? je plaisante). Vous n'avez pas besoin de vous abstenir de manger pour apprendre le Mantra.

Ainsi, tous les Dharmas sont le merveilleux Dharma. J'ai analysé depuis plusieurs jours ce Merveilleux Dharma, et pourtant, mon explication ne peut être assimilée (ni comparable) à celle du Grande Maître Chih-Che, qui a mis quatre-vingt dix jours pour expliquer le seul mot "Merveilleux". L'état du merveilleux Dharma est au delà de la délibération et de la distinction. Plus vous vous distinguez, plus l’étude sera dure. Plus vous y pensez délibérez, moins vous le comprendrez. Ne vous dites pas : Pourquoi suis-je incapable d'apprendre le Mantra ?" Ne pensez

à rien du tout ! récitez-le simplement. Récitez-le comme étant votre devoir et responsabilité. Ne l'apprenez pas avec un esprit de discrimination et de délibération. La discrimination a lieu dans la sixième conscience. La délibération est faite exclusivement par la septième conscience. Dans le Sutra Shurangama nous lisons qu' Ananda avait ce genre de problème. Pourquoi ? Parce qu'il a porté toute son attention sur l'étude et a négligé la pratique du Samadhi. Si vous voulez mémoriser le Mantra du Shurangama, vous devez vous débarrasser de la délibération et de la discrimination. N'utilisez pas votre l'esprit de conscience pour étudier la Doctrine du Bouddha. Utilisez votre vrai cœur qui est juste le merveilleux Dharma.

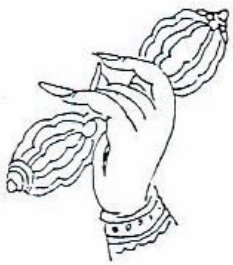

Verset d'ouverture sur le commentaire du Mantra Shurangama

"Le Roi fondamentalement durable parmi les Samadhi.

Pratiquez et étudiez avec l'esprit droit et votre chemin peut-être atteint.

Purifiez les Karmas du corps, de la bouche, de l'esprit;

Nettoyez votre esprit : Tout cupidité, toute haine et toute stupidité.

De la sincérité vient une réponse; la certification évidente est obtenue.

De la concentration, on accomplit de grands pouvoirs spirituels.

Doué de vertu, vous avez rencontré ses expressions magiques et merveilleuses.

En tout le temps, n'oubliez jamais de célébrer sa magnificence".

Commentaire : Le verset d'ouverture sur le commentaire du Mantra Shurangama. Les caractères chinois désignant : Shurangama sont Leng Yen; Leng veut dire " Le bord", Yen signifie "Orné". A la base, ces deux caractères, Leng Yen, sont des transcriptions du Sanscrit, Shurangama. Shurangama

veut dire "Fondamentalement ferme et solide dans tous les respects".

Le roi fondamentalement durable parmi les Samadhis. Ce verset de huit lignes expliquera la signification du commentaire sur le Mantra du Shurangama.

Pratiquez et étudiez avec l'esprit droit. On devait pratiquer et étudier avec un esprit sincère pour arriver à son but, pour atteindre la voie. Un esprit sincère est le champ de la voie. Si vous êtes détourné et utilisez un esprit tordu en pratiquant la Doctrine du Bouddha, il vous serait impossible d'obtenir l'intérêt (l'avantage) de ce Mantra.

Purifiez le Karma du corps, de la bouche et de l'esprit. Quand vous pratiquez ce Dharma, vous ne pouvez pas parler à tort et à travers. Vous ne pouvez pas dire des choses qui ne sont pas vraies. Vous devez éviter le Karma corporel concernant la destruction des préceptes contre la tuerie, le vol et l'adultère. Avec votre bouche, vous ne devriez pas dire sans responsabilité des mensonges, des commérages ni utiliser des paroles nuisantes. Vos pensées devraient être dénuées de cupidité, de colère et de stupidité. Autrement dit, "Purifiez les Karmas du corps, de la bouche et de l'esprit". Ainsi, avec ces trois Karmas purifiés on unifie et soutient le Mantra. C'est le Dharani.

Nettoyez de votre esprit toute cupidité, toute haine et toute stupidité. Vous devez chasser complètement de votre esprit toute pensée toute d'avidité, de colère et de stupidité. Quand celles-ci sont toutes parties, l'esprit est totalement propre.

De la sincérité vient une réponse, la certification nette est obtenue. Si vous êtes totalement concentré dans votre esprit et vos pensées n'errent pas. Si vous n'avez pas de pensées étrangères alors vous serez capable de réaliser les grands pouvoirs spirituels.

Dans le Mantra du Shurangama, il y a cinq chapitres principaux et dans ces chapitres, il y a plus de trente différents sous-chapitres de Dharma.

Les cinq Dharmas principaux sont :

1. Le Dharma de la soumission.
2. Le Dharma de l'accroche.
3. Le Dharma des catastrophes.
4. Le Dharma de l'augmentation du bénéfice.
5. Et le Dharma de l'accomplissement et du favorable.

Il y a beaucoup de genres de Dharma dans ce Mantra.

Doué de la vertu, vous avez rencontré ses expressions magiques et merveilleuses. Pour étudier ce genre de Dharma vous devez avoir la conduite

vertueuse. Si votre conduite n'était pas vertueuse, vous ne l'auriez même pas rencontré. Et si vous l'aviez rencontré, vous ne l'auriez pas compris. C'est un langage efficace ; ce sont des expressions subtiles, merveilleuses et profondes.

De tout le temps, n'oubliez jamais de glorifier sa magnificence. Vous ne devriez jamais oublier de pratiquer ce Dharma. Soyez sincère et concentrez-vous et n'oubliez jamais de célébrer la Doctrine du Bouddha, demeurez constamment dans le monde et soit toujours protégé.

C'est une explication très simple de la signification générale du Mantra du Shurangama. Si je devais en parler en détail, je ne l'aurais jamais finie.

C'est un Dharma difficile à rencontrer pendant des centaines de milliers de Kalpas, alors n'en manquez pas l'occasion ! Mes explications formeront un commentaire très simple sur le Mantra du Shurangama. Si vous voulez le comprendre, vous devriez l'étudier en détail vous-même.

Les moyens de la tenue du Mantra

Le but de la constitution des rites de cérémonie, d'un lieu de culte réside dans l'intérêt de ceux qui recherchent la manifestation et la certification. S'il y a des moines et les laïcs qui maintiennent le Mantra au hasard, alors, il est très important pour eux d'être sincères et respectueux.

Le Sutra Shurangama dit : "S'il y a des êtres vivants qui ont l'esprits dispersé, qui ne possèdent pas le Samadhi mais qui se souviennent du Mantra dans leur esprit et qui le récite de leur bouche, alors les rois du Vajna s'occuperont constamment de ces braves gens. Combien y en aura-t-il qui sont ainsi fermement résolus au Bodhi".

De plus, le Sutra dit :"Même si ces braves gens n'avaient pas établi un lieu de la voie ni pratiqué la voie, mais récitaient et maintenaient le Mantra, leur mérite et vertu ne seraient pas différents du fait d'entrer dans un lieu de culte et pratiquer la voie. Il en est de même pour ceux qui lisent, récitent, copient ou éditent ce Mantra, ou même s'ils l'ont sur eux, ou chez eux, dans leurs villages, fermes, jardins ou loges, leurs mauvais Karmas accumulés seront fondus comme la neige au contact de l'eau chaude. Dans un proche avenir, ils s'éveilleront à la lumière de la Patience de la Non-Production !

Cependant, pour analyser ceci plus longuement, il doit y avoir une interaction des trois pratiques secrètes. C'est à dire :

1. Avec la bouche qui maintient le Mantra spirituel.

2. Avec l'esprit qui contemple les lettres Sanscrites.

3. Avec la main qui fait les Mudras.

Ceci est appelé "Les trois cultes".

I. **La tribune des mots du Mantra** : Chaque fois, on devrait maintenir le Mantra en entier une fois et puis maintenir le cœur du Mantra cent huit fois ; ou on peut tenir le Mantra en entier une seule fois le matin ou simplement maintenir le cœur du Mantra cent huit fois. De cette façon, on peut toujours obtenir les bénédictions infinies.

II. **La tribune de la considération mentale** : Le Bouddha dit que ce Mantra était appelé, "**Mwo He Sa Dan Two Bwo Da La Two Lo Ni Jou : Dwo Jr Two, Nan E Na Li Pi She Ti Pi La Ba She La Two Li Pan Two Pan Two Ni Ba She La Bang Ni Pan Hu Syin Du Lu Yung Pan Swo Pe He**.

Ici on devrait observer les lettres Sanscrites du cœur du Mantra. On devrait fixer chaque syllabe dans son esprit, à tel point que, les yeux ouverts ou fermés, chacun de ces caractères apparaît très nettement dans sa vision. Seulement alors on peut accomplir le Samadhi.

Commentaire : LES MOYENS DE LA TENUE DU MANTRA

"Tenue" veut dire que votre esprit reçoit le Mantra et votre corps le soutient. Voue le tenez dans votre esprit exactement comme vous tenez un objet dans votre main. Quand vous tenez le Mantra, si vous le récitez dans votre esprit vous ne le perdriez ni ne l'oublieriez. Vous avez toujours conscience de ce que vous faites, lorsque vous récitez et tenez le Mantra. Quand vous récitez le Mantra, vous deviez constituer une tribune de culte, juste religieux comme une tribune de culte de préceptes, quand les préceptes sont transmises. Pour réciter le Mantra, vous avez la tribune de culte pour le Mantra. Quand vous récitez votre Mantra, le programme devrait être pur. Vous ne devriez pas laisser quiconque entrer dans la tribune. A exception des personnes qui maintiennent le Mantra, qui pratiquent le Dharma à cet endroit. Le but de la constitution des rites d'une tribune est dans l'intérêt de ceux qui recherchent la manifestation et la certification. Il y a des règles pour la constitution de la tribune. Le Sutra du Shurangama explique la méthode pour installer cette tribune. Pour ceux qui cherchent la certification, ils peuvent obtenir des avantages en utilisant la tribune. C'est à dire, ils sont capables de certifier les bénéfices de Mantra. S'il y a des moines et des laïcs qui maintiennent la Mantra au hasard sans un lieu de pratique ou une tribune, mais qui veulent juste le réciter, alors il est très important pour eux d'être sincères, respectueux.

Le Sutra du Shurangama dit, "s'il y a des êtres vivants qui ont l'esprit dispersé, qui ne possèdent pas le Samadhi, mais qui se souviennent du Mantra dans leur esprit et le récitent de leur bouche, alors les rois du Vajra s'occuperont constamment de ces braves gens. "Les rois du Vajra sont constamment avec vous. Ceci signifie qu'il y aura les quatre vingt quatre mille protecteurs du Dharma, les rois du Vajra, qui vous accompagneront constamment et tous ces braves gens. Les rois du Vajra protègeront constamment tous ces braves gens. "Combien y en aura-t-il qui sont fermement résolus au Bodhi".

Par ailleurs, le Sutra dit,"même si ces braves gens n'ont pas installé, un endroit pour pratiquer, ou bien s'ils n'ont pas pratiqué la voie, mais ils retiennent et récitent ce Mantra, leur mérite et vertu ne seraient pas différents de ceux qui entrent dans la tribune et qui pratiquent la voie". Votre mérite et vertu seraient les mêmes que ceux de la personne est entre dans la tribune et qui pratique le Dharma. Lire ce Mantra, le réciter, le copier ou l'écrire ; ou le garder sur soi ; ou chez soi ou dans leurs villages, fermes, jardins ou loges, serait tout aussi efficace pour chasser tout leur mauvais Karma accumulé comme la neige fond sous l'eau chaude. Dans un avenir proche, ils s'illumineront de la Patience de la Non-Production !

Cependant, pour analyser ceci plus longuement, il doit y avoir l'interaction des trois pratiques secrètes. Quand celles-ci s'harmonisent entièrement, alors vous aurez une réponse.

1. Avec la bouche sui tient le Mantra spirituel.

Pourquoi est-il appelé "spirituel ?" Parce qu'il est inconcevable, merveilleux au delà des mots.

2. Avec l'esprit qui contemple les lettres Sanscrites.

3. Avec la main qui fait les Mudras.

Vos mains font des gestes (signes), "des signes du sceau", ou "des cachets". Ceci est connu comme l'action réciproque des trois pratiques secrètes. "Qui sont appelés les trois tribunes". C'est le moyen initial de la tenue du Mantra. L'action mutuelle des trois pratiques secrètes comprend : La première est les syllabes du Mantra.

I. LA TRIBUNE DES SYLABES DU MANTRA

Quand vous récitez le Mantra, vous pratiquez naturellement un culte. "Chaque fois, on devrait réciter le Mantra en entier une seule fois, et puis récitez le cœur du Mantra cent huit fois". Peut-être vous faites cette pratique de bonne heure chaque jour, ou vous le faites plusieurs fois par jour. En tout cas, vous récitez d'abord le Mantra en entier une fois, puis le cœur du Mantra cent huit fois. Le cœur du Mantra commence avec "**Dwo Jr Two Nan**", et se termine avec ces quelques derniers mots suivants :

Dwo Jr Two, Nan, E Na Li, Pi She Ti, Pi La Ba She La Two Li, Pan Two Pan Two Ni, Ba She La Bang Ni Pan, Hu Syin Du Lu Yung Pan, Swo Pe He.

Ceci forme le culte des syllabes du Mantra. Le cœur du Mantra est ineffablement merveilleux. Si personne dans ce monde n'est capable de réciter le Mantra du Shurangama, les hordes des démons et les êtres étrangers apparaîtront et créeront des troubles. Mais, puis qu'il y a des gens capables de réciter le Mantra du Shurangama, particulièrement le cœur du Mantra, les perturbateurs s'éloigneront. Dans le cœur du Mantra, les deux lignes : **E Na Li, Pi She Ti** sont extrêmement puissantes, une ligne se prolonge verticalement, l'autre horizontalement. La verticale consume le triple monde et l'horizontale se répand dans les dix directions. Quand ces deux lignes sont récitées, il en résulte que les démons célestes et ceux des voies extérieures n'ont aucun lieu d'être et ils deviennent très obéissants. Le pouvoir de ces deux lignes seules est inimaginable. "On peut réciter le Mantra en entier une fois, le matin ou simplement réciter le cœur du Mantra cent huit fois. De cette façon, on peut toujours obtenir des bénédictions incommensurables".

Lorsque vous récitez le Mantra du Shurangama en entier une fois et le cœur du Mantra cent huit fois, vous serez capable d'obtenir des bénédictions qui sont innombrables et sans bornes. C'est pourquoi, on dit

:"Si vous êtes capable de réciter le Mantra du Shurangama, alors pendant sept vies qui viennent vous aurez une récompense de grandes bénédictions et honneurs". C'est à dire : Si vous cherchez la bénédiction, ou si vous voulez chercher à transcender le monde, alors vous serez capable d'atteindre votre but. Si vous désirez chercher ces bénédictions des humains et des dieux, vous les obtiendrez. Si vous ne voulez pas les rechercher, alors vous ne les aurez pas. Ceci est la première partie du culte concernant les syllabes du Mantra.

II. LA TRIBUNE DE LA CONSIDERATION MENTALE.

Quand vous récitez le cœur du Mantra, vous évoquez l'image des syllabes Sanscrites.

"Le Bouddha dit que ce Mantra est appelé : "**Mwo He Sa Dan Two, Two Bwo Da La Two Lo Ni Jou**".

Dwo Jr Two, Nan, E Na Li, Pi She Ti, Pi La Ba She La Two Li, Pan Two Pan Two Ni, Ba She La Bang Ni Pan, Hu Syin Du Lu Yung Pan, Swo Pe He.

Il y a des choses que vous n'avez pas besoin de comprendre. Si vous cherchiez à comprendre, alors vous en perdriez l'intérêt. Tandis que si vous ne comprenez pas, alors vous avez un ressentiment qu'au fond, il existe une signification, quelque chose que vous ne savez pas encore. De même avant de

manger quelque chose, nous anticipons toujours que cela sera bon. Mais après l'avoir mangé, nous disons, "Oh ! Rien de spécial", et nous en perdons l'intérêt. Pratiquer la voie se passe de le même façon. Si vous ne connaissez pas le sens du Mantra, ainsi que le sens des syllabes, vous ressentez toujours que c'est ineffablement merveilleux. Si vous connaissez ces mots, vous n'êtes plus incité à y faire attention, en représence des syllabes Sanscrites est aussi bien comme ceci, parce que nous ne savons pas ce qu'elles veulent dire. Ce n'est pas votre propre langue maternelle, vous savez que le mot "gros" veut dire "gros" ; le mot "Bodhisattva" signifie Bodhisattva. Evidemment, ceux qui connaissent le Sanscrit, comprendront ce que signifient ces syllabes, mais ceux qui n'ont pas étudié le Sanscrit voudront y méditer.

En méditant sur ces syllabes Sanscrites, vous pouvez obtenir les cinq yeux et les six pouvoirs spirituels. Après vous êtes exercéz quelque temps à méditer sur ces syllabes Sanscrites une par une nettement, que vos yeux soient ouverts ou fermés, bien que vous ne compreniez pas, le miracle se manifestera et vous ouvrirez vos cinq yeux et obtiendrez les six pouvoirs spirituels. Arrivés à ce niveau, vous comprendriez les causes et pénétreriez les effets. C'est une des méthodes pour pratiquer votre esprit. Lorsque vous méditez sur les syllabes Sanscrites, votre esprit n'aura pas de fausses

réflexions. Vous mettez chaque syllabe dans votre cœur et alors vos yeux s'ouvrent ou même les yeux fermés, vous les verrez clairement. Arrivés à ce stade, quelque temps après, vous aurez la concentration, enfin viendra le pouvoir du Samadhi.

Texte :

III. **Le programme des Mudras** : Après la méditation, on devrait avoir la connaissance des Mudras. Selon les cérémonies de la récitation du Mantra. Les deux pouces se plient légèrement puis se touchent ; les autres doigts se touchent aussi, en se serrant deux par deux verticalement et ceci fait apparaître le Mudra. Le Mudrra du Mudra est le même que celui du sommet des cinq Bouddhas, dans lequel les paumes sont creuses : Tandis que le Mudra des Paumes du Vajra se présente comme les pétales de la fleur sur les paumes. On a besoin seulement de faire un de ces trois Mudras et de cette manière, on accomplit le roi Shurangama, le Mudra du Cœur du Mantra du Nuage Blanc du Bouddha du Sommet.

Pour compléter ce mudra, on devrait réciter le Mantra. Ensemble on forme l'action mutuelle des trois pratiques secrètes. On sera alors capable d'atteindre les trois roues, les transformations inimaginables de tous les Bouddhas, que ce soit dans ce monde ou hors de ce monde, ce sera à votre volonté !

Voici les trois Mantras de la division secrète : Pour réciter ces Mantras, une tribune de culte est constituée :

1. D'abord, on récite les Vrais Mots du Monde du Dharma : **Nan Va Jra Two Du Wan**.
2. Ensuite, on récite les Vrais Mots de la Purification : **Nan Lan Swo He**.
3. Enfin, on récite les Vrais Mots des Trois Tribunes : **Nan Ya Hung**.

Commentaire :

III. **Le programme des Mudras** : Après la méditation, on devrait avoir connaissance des mudras. Après que vous connaissiez le programme du langage et le programme de la contemplation, vous devriez comprendre le programme du mudra. "Selon les cérémonies de la récitation d'un mot du Roi de la Roue du Bouddha du Sommet, le Mudra du Nuage Blanc du Bouddha du Sommet se réalise de la façon suivante : Mettez les bouts des deux pouces sur les ongles des deux annuaires, puis rapprocher vos deux mains puis rejoignez les de manière à ce que les deux index, deux majeurs et deux auriculaires se touchent mutuellement deux par deux, les paumes étant creuses. Cette pratique s'inutile :"faisant le signe du mudra et récitant le Mantra". Elle est très importante car elle vous permet d'attirer votre attention et d'empêcher votre pensée de disperser. Vous êtes entraînés dans les logistiques, vous n'auriez pas

d'autres fausses pensées. Il n'y a pas d'autre signification. Cela ne veut pas dire non plus qu'une fois que vous avez fait ce mudra, il deviendra efficace. C'est juste pour éviter d'avoir aucune autre fausse réflexion, alors même si vous ne retenez pas la position du mudra les trois pratiques secrètes réagiront toujours réciproquement. Vous devriez connaître la vérité cachée derrière ceci. Pourquoi parlons-nous de l'action réciproque des trois pratiques secrètes ? Le programme des syllabes du Mantra, le programme de la considération mentale et le programme des mudras sont appliqués simplement pour vous empêcher d'avoir d'autres fausses pensées.

"Quand vous êtes résolu, c'est efficace,
Quand vous êtes embrouillé, vous perdez
l'efficacité".

Si vous avez une intention, alors il peut y avoir une réponse.

Vos deux pouces se plient légèrement puis se touchent les autres doits se touchent aussi deux par deux verticalement et ceci fait apparaître le mudra. Après placer votre pouce sur la base de votre annuaire, puis rabattez-les quatre doigts : L'index, le majeur l'annuaires et l'auriculaire sur eux-mêmes de manière à former un poing. Ceci est le Mudra du Poing Vajra qui est assez simple. Il est beaucoup plus facile, pas aussi difficile que le précédent.

Placez votre pouce sur la base de votre annulaire et ensuite fermez votre poing. C'est le poing

du Vajra, la paume du Vajra ou la main serrée du Vajra. Vous pouvez utiliser soit le Poing du Vajra ou la Paume du Vajra ou la Main Serrée du Vajra. Ces trois sont très faciles. Quand vous pratiquez le Poing du Vajra vous ne devriez pas lancer un regard furieux en même temps. Vous pouvez serrer vos poings mais si vous fixez du regard vous aurez l'air "des yeux féroces du Vajra" !

"De plus, le Mantra du Mudra du Nuage Blanc du Roi de la Roue du Sommet est le même que le mudra des cinq Bouddhas du sommet, dans lequel les deux paumes sont creuses. Les paumes du Vajra se présentent comme les pétales de la fleur sur la paume. On a besoin de faire seulement un de ces trois mudras". Le Mudra de la Paume du Vajra se réalise en entrelaçant vos doigts -- en les courbant un peu vers le haut comme les pétales d'une fleur. En gardant vos doigts entrelacés et en retournant vos paumes, vous obtenez la main serrée du Vajra. Ce sont les trois mudras ; vous pouvez utiliser celui qui vous convient lorsque vous récitez le Mantra, observez les mots Sanscrits et préparez la position du mudra - alors les trois programmes s'harmoniseront parfaitement.

"De cette manière, on accomplit le Mudra du Cœur du Mantra du Roi du Shurangama du Nuage Banc du Sommet, on devrait réciter le Mantra en appliquant ce mudra. Ensemble, on forme l'action mudra mutuelle des trois pratiques, on sera alors

capable d'atteindre les trois roues, les transformations inimaginables des Bouddhas. Les trois roues sont votre corps, vos paroles et votre esprit et vous entreprenez les transformations inimaginables des Bouddhas. Tout ce que vous cherchez, que ce soit de ce monde ou transcendantal, sera réalisé selon vos souhaits. Quoi que vous cherchiez que ce soit de ce monde soit du monde transcendant, vous pourriez l'obtenir. Mais, le mieux c'est de ne pas chercher. Si vous cherchez quelque chose, alors vous nourrissez l'esprit de cupidité. Si vous êtes cupide, vous pourrez avoir certains résultats apparents, mais vous n'obtiendrez pas de mérite et de vertu illimités. Si vous ne cherchez pas, alors vos mérites et vertus seront extrêmement considérables.

LES TROIS MANTRAS DE LA DIVISION SECRETE : Si vous ne comprenez pas ce qui a été expliqué, alors comme une alternative, vous pouvez utiliser les trois Mantras de l'école secrète. Récitant ceci, vous serez aussi capable d'établir un programme.

1. D'abord, récitez les Vrais Mots du Monde du Dharma : **Nan, Va Jra Two Du Wan**.
2. Ensuite, récitez les Vrais Mots de la Purification : **Nan, Lan Swo He**.
3. Enfin, récitez les Vrais Mots des Trois Programmes : **Nan, Ya, Hung**.

Ces trois programmes sont : Le programme du Bouddha, le programme du Dharma et le programme

du Sangha. Ce Mantra est récité dans la cérémonie pour libérer les esprits solitaires ou les sans-logis et les démons".

"**Nan**" représente Vairocana au sommet de la couronne de la tête et la tribune du Bouddha. "**Ya**" est le Bouddha Amitabha. "**Hung**" est le Bouddha Akshobhya. Le Bouddha Amitabha est la tribune du Dharma et le Bouddha Akshobya est la tribune du Sangha. Ce sont les trois tribunes. Une fois que vous récitez ces Mantras, les trois tribunes s'harmonisent parfaitement. Ainsi, une autre bonne méthode est de réciter ces trois Mantras avant de réciter le Mantra du Shurangama. La première purifie les vrais mots du monde du Dharma (et elle nettoie le monde du dharma). C'est à dire : Nan, Va Jra Two Du Wan. Vous la récitez sept fois. La deuxième est Nan Lan Swo He. Vous la récitez aussi sept fois. La troisième est Nan Ya Hung. Vous la récitez également sept fois. Quand vous récitez chacun de ces trois Mantras sept fois, il y aura une action réciproque des trois tribunes secrètes.

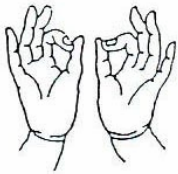

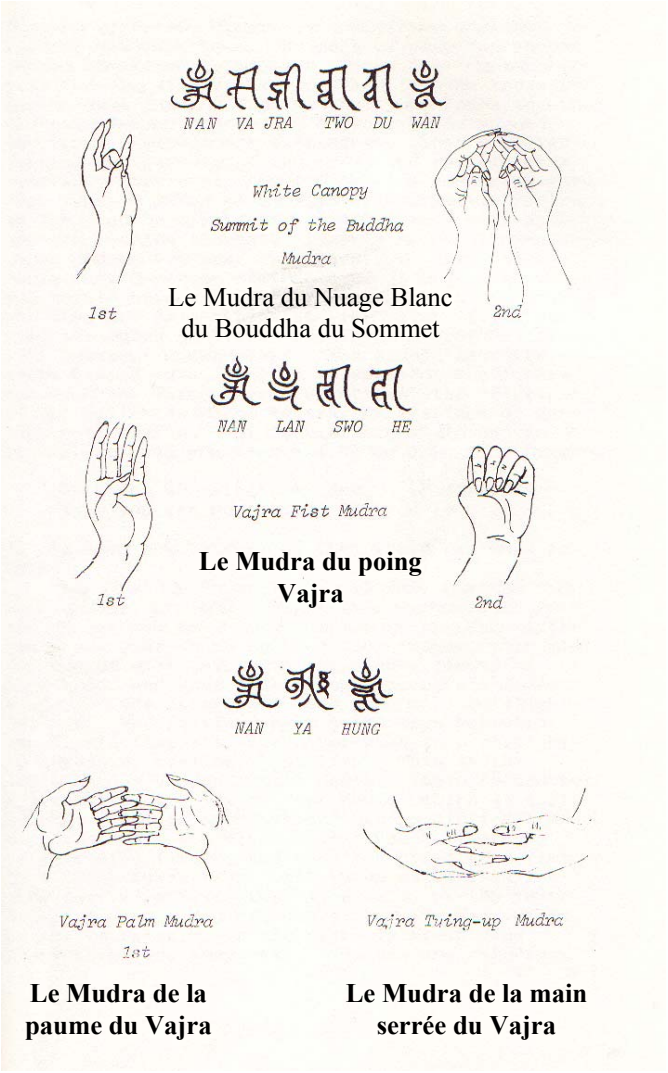
NAN VA JRA TWO DU WAN
White Canopy
Summit of the Buddha
Mudra
1st
2nd
Le Mudra du Nuage Blanc
du Bouddha du Sommet
NAN LAN SWO HE
Vajra Fist Mudra
1st
2nd
Le Mudra du poing
Vajra
NAN YA HUNG
Vajra Palm Mudra
1st
Vajra Turing-up Mudra
Le Mudra de la
paume du Vajra
Le Mudra de la main
serrée du Vajra

Texte :

Namo l'assemblée du Shurangama des Bouddhas et des Bodhisattvas.

Commentaire : Namo est un mot Sanscrit dont la signification est "revenir à la vie" et "se soumettre respectueusement". C'est à dire, nous prenons notre corps, notre esprit, notre nature et notre vie et les retournons vers le Bouddha. Il veut dire que nous sommes extrêmement respectueux envers le Bouddha et nous nous prosternons respectueusement devant lui que nous croyons entièrement en Bouddha et en lui seul.

Shurangama, qui a déjà été expliqué, veut dire "fondamentalement ferme, solide et totalement respectueux". Car il ne s'agit pas de garder son sang froid, devant un problème, mais quelles que soient les circonstances, qui se présentent on se trouve dans tous les cas invincibles et ne peut pas être détruit. Parce que Ananda est perturbé par le Mantra qui était autrefois du Ciel Brahma, Le Bouddha a parlé le Mantra Shurangama. Et il a envoyé le Bodhisattva Manjusri pour utiliser le Mantra pour sauver Ananda et le ramener. Ici, la phrase se réfère à l'ASSEMBLÉE DU SHURANGAMA DES BOUDDHAS ET DES BODHISATTVAS et c'est le rassemblement dans lequel le Mantra a parlé.

Avant de réciter le Mantra du Shurangama, vous devriez dédier votre vie à l'assemblée du

Shurangama des Bouddhas et des Bodhisattvas en récitant cette ligne trois fois.

Texte :

Le merveilleusement profond Dharani, l'impassible Honoré. Le Shurangama-Roi-Le plus avancé se trouve rarement dans le monde.

Commentaire : Qu'est ce que c'est "Merveilleusement Profond ?" Merveilleux veut dire inimaginable et ineffable. Cela signifie : vous ne pouvez même pas y réfléchir. Si vous y réfléchissez alors vous le comprendriez et ce ne serait plus "merveilleux". Ce qui est "merveilleux" est au-delà de vos compréhension. Votre pensée ne peut pas l'atteindre. Alors, cela est appelé inimaginable. "Profond" se réfère à sa profondeur. Il est non seulement extrêmement merveilleux, il est aussi extraordinairement profond. Extraordinairement inimaginable ; merveilleux et profond. Dharani a la signification de "réunir et maintenir".

"Réunissez tous les Dharmas
Retenez toutes les significations".

Quand vous unissez tous les Dharmas, alors vous les renfermez tous. Quand vous retenez toutes les significations, cela veut dire que vous les acceptez

et ainsi vous les maintenez. "Merveilleusement profond" veut dire la parfaite fusion de l'évident et du caché". On dit alors que Dharani signifie "universellement répondant en accord avec les conditions", c'est à dire, à travers tout l'espace vide et le monde du dharma en entier.

Là où il y a besoin,
Il passera naturellement
Aucune question ne sera sans réponse.

Impassible : Sa substance fondamentale est éternellement tranquille. Sa composition principale est : Tranquille et impassible, pourtant pénétrant partout.

"Merveilleux, profond", "Dharani" et "impassible", ces trois sont tous merveilleusement profond. Les trois sont un.

Tous les trois merveilleusement profonds, Dharani et impassible sont le Dharani. Ainsi, l'un est aussi les trois. Et, tous les trois sont impassibles. Ce qui est merveilleusement profond est impassible, le Dharani est impassible et ce qui est impassible est bien sûr profond. Alors, ils ne sont pas trois et ils ne sont pas un. Ils sont un et ils sont aussi trois. Chacun d'eux a sa propre signification, mais chacun peut aussi être défini par les autres. Alors on dit que les trois sont un et l'un est trois. Ils ne sont ni un ni trois et ils sont un et ils sont trois.

Seul Honoré se réfère à celui honoré dans le monde et au-delà du monde. C'est un des titres du Bouddha. Le Shurangama-Roi Le Plus Avancé Se Trouve Rarement Dans Le Monde. Cette ligne fait l'éloge du Grand Samadhi du Shurangama. Pratiquer ce grand Samadhi Roi c'est de pratiquer le Shurangama Roi, parce que ce Samadhi peut produire tous les Samadhis. Il n'y a pas de Samadhi qui ne provient de ce Samadhi - - "Le Shurangama Roi le plus avancé". Il "se trouve rarement dans le monde". Il n'est pas facile dans le monde d'avoir ce Dharma. C'est le Dharma le plus difficile à rencontrer. Après que le Bodhisattva Manjusri ait employé le Mantra du Shurangama pour sauver Ananda et le ramener, Ananda était reconnaissant de la profonde bonté du Bouddha. Pour exprimer sa reconnaissance, il utilisa ce verset :

Texte :

Il dissipe mes pensées dispersées, rassemblées dans les millions d'éons. Alors je n'ai pas besoin de subir les éons d'Asamkheya pour atteindre le corps du Dharma.

Commentaire : Pourquoi les gens ont-ils des connaissances et visions fausses ? La connaissance déviante et les visions déviantes ? Et les pensées

dispersées et utopiques. C'est parce que -- pendant des billions de Kalpas -- des Kalpas sans commencements jusqu'à maintenant nous avons eu des réflexions. Qu'est ce que la réflexion dispersée ? On confond le permanent avec l'impermanent, l'impermanent avec le permanent. On prend ce qui existe pour le non existant et prend ce qui n'existe pas comme existant. On poursuit les fausses conditions et on en est dévié. On ne peut pas éviter d'être dévié par les fausses conditions. Les gens changent et sont déviés par les conditions. Ils n'essaient pas de maîtriser les conditions mais se laissent eux-mêmes ; contrôler par les conditions. Ensuite, ils sont transformés par les vents du Karma. Leurs fautes peuvent paraître insignifiantes, mais justement à cause de ces petites erreurs, ils manquent totalement la pure nature et la brillante substance de l'éternel, le vrai esprit. Ils manquent complètement cette bonne occasion ! Et alors c'est la dispersion : Ce à quoi vous ne devriez pas songer, vous y pensez ; ce dont vous ne devriez pas avoir envie, vous en êtes avide ; ce dont vous ne devriez pas être en colère, vous vous mettez en colère ; ce dont vous ne devriez pas être dispersé, vous en êtes dispersé, vous persistez dans la confusion. Tout cela c'est la pensée dispersée ! Plus clairement, votre égoïsme est la pensée dispersée. Si vous ne réagissez pas dans l'intérêt de tous les autres, mais juste pour vous-même, c'est la pensée dispersée ! Pourquoi ne pouvons-nous pas échapper à la roue tournante de la naissance et de la mort ? C'est parce

que nous avons cette pensée dispersée. Ce que nous voulons faire en pratiquant est d'anéantir cette pensée dispersée. Comme Ananda disait, "Il dissipe mes pensées dispersées, rassemblées dans des millions d'éons". Ananda était extrêmement intelligent, cependant il avait aussi la pensée dispersée. Il avait une mémoire extrêmement bonne.

A propos des Sutras le Bouddha lui-même disait :

Une fois qu'il avait entendu,
Il ne l'oubliait jamais.

Et pourtant, il avait la pensée dispersée. Quand il avait rencontré la fille de Matangi, il était perturbé à tel point qu'il l'avait suivie dans sa maison des Kapilas, "la religion des blondes". A ce point il a eu des pensées dispersées. La cupidité du mâle et l'amour de la femelle sont des pensées dispersées. Cette dispersion, cette fausse réflexion s'étend durant des Kalpas sans commencements du passé jusqu'à présent. Le "Shurangama-Roi Le Plus Avancé", Le grand Samadhi, ce grand Dharma, qui est le Dharani merveilleusement profond, le seul Honoré Impassible, peut dissiper nos pensées dispersées durant des Kalpas sans commencements. "Alors je n'ai pas besoin d'en subir d'éons Asamkheya pour atteindre le corps du Dharma". En réalisant la Bouddhéité, le Bouddha traversa trois grands Asamkheyas.

"Il a pratiqué la bénédiction et la sagesse

pendant trois Asamkheyas,
Il a perfectionné ses beaux signes et
ses marques pendant cent Kalpas".

"Les beaux signes et les marques" se réfèrent aux trente deux signes parfaits et quatre vingt marques divines du Bouddha. Les "Kalpas" sont des grands éons. "Asamkheya veut dire un nombre infini. Ici Bouddha a pris "trois éons d'Asamkheyas. Pouvez-vous le compter -- combien de fois représenteraient les trois nombres infinis ? Même un ordinateur ne serait capable de calculer un nombre infini.

Le Vénérable Ananda dit, "Alors, je n'ai pas besoin de subir Asamkheya d'éons afin d'obtenir le corps du Dharma". "Obtenir le corps du Dharma", c'est réaliser la Bouddhéité. C'est obtenir la maîtrise du moi du corps du Dharma et les transformations des pouvoirs spirituels. Si vous récitez le Mantra Shurangama avec sincérité, vous n'êtes pas obligé de mettre tant de temps pour obtenir le corps du Dharma.

Texte :

Je désire maintenant obtenir le résultat et devenir un Roi Honoré, je retourne ensuite pour sauver autant d'êtres qu'il y a des graines de sables dans le Ganges. J'offre cette pensée

profonde à ceux qui sont aussi innombrables que les atomes de poussières des terres du Bouddha. En guise de reconnaissance à Bouddha qui s'est montré infiniment bon à mon égard. Dans l'obéissance, je demande à Honoré du Monde de certifier mon serment d'entrer d'abord dans les cinq turbulents mauvais mondes. Tant qu'il reste un être qui ne soit pas devenu Bouddha, jusqu'à ma mort je ne parviendrai pas au Nirvana. Que la force du héros exalte, sa bonté et sa compassion puissent rechercher et dissiper même le plus délicat de mes doutes, pour me faire obtenir rapidement l'illumination suprême, et diriger le Bodhimanda des mondes des dix directions. Même si la nature du Shunyata devait fondre entièrement, cet esprit du Vajra ne vibrera jamais.

Commentaire : Ananda a juste dit, "Il dissipe mes pensées dispersées dans des millions d'éons, alors je

n'ai pas besoin de subir Asamkhyaya d'éons pour atteindre le corps du Dharma". Il dit maintenant, JE DESIRE ATTEINDRE LE BUT / Il fait le serment avant tout de devenir un Bouddha. UN ROI HONORE / C'est un Bouddha. Le "But" se réfère au fruit de la Bouddhéité. Le "Roi Honoré" représente le Bouddha, QUI REVIENT ENSUITE POUR SAUVER AUTANT D'ÊTRES QU'IL Y A DES GRAINS DE SABLE DANS LE GANGES / Je ne deviens pas un Bouddha pour moi-même, mais pour être un navire compatissant qui navigue dans le monde de Saha afin d'enseigner les êtres vivants, qui sont au nombre de grains de sable dans la rivière du Ganges. Je les sauverai tous. J'OFFRE CETTE PENSEE PROFONDE. "Cette pensée profonde" est une sorte de sagesse du Prajna. J'irai à Kshetras comme les atomes de poussière -- aux mondes des dix directions. Par le pouvoir de mon serment, je retournerai sur les terres en nombre d'atomes de poussière dans les dix directions, POUR RENDRE LA BONTE DONT M'A TÉMOIGNE LE BOUDDHA. J'utiliserai cette sincérité extrême pour honorer le Bouddha pour m'avoir enseigné.

DANS L'OBÉISSANCE JE DEMANDE A L'HONORE DU MONDE DE CERTIFIER MON VOEU D'ENTRER D'ABORD DANS LES CINQ TURBULENTS MAUVAIS MONDES / TANT QU'IL RESTE UN ÊTRE QUI NE SOIT PAS DEVENU BOUDDHA, A MA MORT JE NE

PARVIENDRAI PAS AU NIRVANA. Je demande au Bouddha très humblement, Honoré du Monde, de certifier mon vœu. "Il est très difficile de sauver les êtres vivants dans les cinq turbulents mauvais mondes, mais je fais encore vœu de faire ceci : Pendant la turbidité de Kalpa, la turbidité des vues, la turbidité d'affliction, la turbidité des êtres vivants, la turbidité d'une vie dans ces mauvais mondes des cinq turbidités -- les êtres vivants sont extrêmement obstinés et difficiles à enseigner. Mais je viendrai en premier pour les sauver. Je reviendrai d'abord au monde Saha. S'il y reste même un être qui ne soit pas encore devenu un Bouddha, alors selon mon serment, je ne prendrai pas le fruit d'Arhatship. Ni le premier fruit du Shrotaapanna, ni le deuxième fruit du Sabridagamin, ni le troisième fruit d'Anagamin, ni le quatrième fruit d'Arhatship. Je n'accepterai aucun d'entre eux. Je n'entreprendrai pas non plus le fruit du Bouddha du Nirvana.

Parce qu'aussi longtemps qu'il reste des êtres vivants qui ne sont pas devenus Bouddhas, je resterai ici à attendre l'occasion pour les enseigner. Et seulement après les avoir fait tous devenir Bouddhas, j'entrerai dans le Nirvana -- atteindrai le fruit". Ceux des deux véhicules cherchent la position d'Arhatship. Le fruit du Bouddha est le grand Nirvana -- le dernier. La dernière, la juste et parfaite illumination. Ananda veut faire ce vœu pour aider le Bouddha Sakyamuni à enseigner et transformer les êtres vivants. QUE LA FORCE DU HERO EXALTE, SA BONTE ET

COMPASSION / PUISSENT RECHERCHER ET DISSIPER MÊME LE PLUS DELICAT DE MES DOUTES. "Héros exalté" se réfère à un grand courage, aussi bien que la grande sagesse, la grande connaissance, la grande pratique et les grands vœux. "LA FORCE RESPECTUEUSE" -- il n'y a pas de pouvoir qui soit plus fort que celui-ci. "SA BONTE ET SA COMPASSSION" -- Un héros puissant inspire le respect aussi la bonté et la compassion. Le grand courage et le grand pouvoir renforcent la grande compassion. La bonté peut apporter le bonheur aux êtres vivants. La compassion soulage la souffrance. C'est à dire, il n'y a rien qui ne soit pas fait pour aimer les êtres vivants, pour les protéger et pour combler leurs désirs. Bouddha est toujours prêt à exaucer leurs désirs, parce qu'il est grandement compatissant envers les gens. "Je redis que j'espère que vous rechercherez et dissiperez même le plus délicat de mes doutes. Auparavant, quand Ananda disait, "il diffère mes pensées confuses accumilées dans des millions d'éons", il a parlé de se débarrasser des illusions des vues et des illusions de la pensée. Maintenant il dit : dissiper des illusions comme la poussière et le sable. Celles-ci se réfèrent aux illusions les plus délicates, fines à tel point que vous pouvez les décaler, les fausses pensées submergées dans le plus profond niveau de votre conscience, le niveau de l'ignorance fondamentale. "J'espère que le Bouddha grandement courageux, puissant et

compatissant, le seul Honoré du Monde décèlera mes plus délicats doutes et m'en débarrassera".

"ME FAIT OBTENIR RAPIDEMENT LA SUPRÊME ILLUMINATION / ET DIRIGER LE BODHIMANDA DES MONDES DES DIX DIRECTIONS. M'incite à me dépêcher de réaliser la voie du Bouddha ! J'établirai les lieux de pratique dans les mondes des dix directions, les lieux pour propager la doctrine du Bouddha. Maintenant quelqu'un pense :"Le serment d'Ananda est vraiment contradictoire, parce qu'il vient de dire : s'il y a même un seul être qui ne soit pas devenu un Bouddha, à la mort je n'atteindrai pas le Nirvana, et maintenant il veut se dépêcher de réaliser la voie du Bouddha et diriger le Bodhimanda dans les dix directions du monde. Son serment n'est-il pas contradictoire ?" Non ! Avant, il a dit qu'il entrerait dans le Nirvana seulement quand tous les êtres vivants seraient devenus Bouddhas ; et aussi longtemps qu'ils ne l'étaient pas, il ne deviendrait pas illuminé. Mais, maintenant il demande au Bouddha de l'aider, l'aider à se débarrasser de ses grosses illusions vulgaires et ses illusions délicates de façon à ce qu'il puisse se dépêcher de sauver les êtres vivants et perfectionner son serment. "Aidez-moi" veut dire " tirez-moi de l'embarras". Aidez-moi à réaliser l'illumination. Il demande au Bouddha de sauver les êtres vivants qu'il devait sauver, lui ! Quand il dit, "s'il y a même un être qui ne soit pas devenu un Bouddha", il s'agit des êtres

vivants avec qui il a des affinités, ceux qui se joignent à l'assemblée du dharma. Il a dit qu'il sauverait tous les êtres vivants qui ont des liens causals avec lui. Bien sûr, ceux qui n'ont pas de liens avec lui devront attendre quelqu'un d'autre pour les sauver. Autrement, pourquoi y auraient-ils tous ces Bouddhas ? Si Ananda lui-même pouvait sauver tout le monde, alors nous n'aurions pas besoin d'autres Bodhisattvas. Ils seraient tous inutiles, se mettraient tous au chômage. Ne pensez-vous pas que cela est vrai. Il est clair qu'il sauvera ceux qui ont des affinités avec lui. Par exemple, il sauverait tous ceux qui étaient présents dans l'assemblée du dharma, qui ont entendu ses conférences sur les Sutras.

Maintenant, je ne suis pas le procureur de la défense d'Ananda ; je crois vraiment ce que je dis. Si tous les êtres vivants dans le monde allaient être sauvés par Ananda, que feraient tous les autres Bodhisattvas ? Ils resteraient là sans rien faire à renifler l'encens ? Ce serait ridicule ! Même les Bouddhas et les Bodhisattvas se partagent les tâches. Chacun fait le sien. Comme à la Cité des dix mille Bouddhas les gens se partagent les tâches. Certains préparent les lits, d'autres balayent le plancher, d'autres ratissent les feuilles, d'autres coupent l'herbe. Ils effectuent tous leurs propres tâches. Alors vous ne devriez pas penser : "Oh, Ananda a fait un vœu absurde plein de contradictions ! "Avec vos critiques, vous faites d'Ananda un banal criminel. Il a

commencé à vouer de vous sauver et vous l'avez inculpé ! Vous l'accusez d'être illogique criminel. Il vaudrait mieux que vous vous regardiez si vous n'êtes pas contradictoire vous-même. Même s'il se contredisait, il suffirait que vous ne vous contredisiez pas. Alors pensez-y. N'essayez pas de comprendre la sagesse d'un sage avec l'esprit d'une personne ordinaire. N'essayez pas de comprendre la pensée d'une personne supérieure quand vous êtes seulement une petite personne. Vous ne pouvez pas critiquer les gens au hasard. Cela ne se fait pas. Ce serait trop injuste !

MÊME SI LA NATURE DU SHUNYATA DEVAIT FONDRE ENTIEREMENT CET ESPRIT DU VAJRA NE VIBRERA JAMAIS. Shunyata veut dire le vide. Le sens de cette phrase, "même si la nature du Shunyata devait fondre entièrement", exprime l'impossibilité. Est-il possible que l'espace vide peut disparaître ? L'espace vide peut-il ne pas exister ? Puisque le vide est juste rien, peut-il disparaître ? Il n'y a rien à disparaître. Mais, Ananda propose l'impossible : Supposez qu'il pouvait disparaître ? Fondamentalement, l'espace vide ne peut pas disparaître, puisqu'il n'y a rien à disparaître. Mais supposons seulement qu'il pouvait disparaître. Bien, mais il ne peut pas -- mais supposons qu'il le puisse ? Même s'il le pouvait, mon indestructible esprit du Vajra ne bougera pas. Ma graine du Vajra du Bodhi, ma grande mer de graines du Bodhi Vajra ne

changera pas. C'est une mer immense. L'espace vide ne peut pas disparaître, mais même s'il le pouvait, mon esprit ferme ne disparaîtra pas. Il sera toujours là et pour toujours. Il ne bougera jamais ; il ne changera jamais.

Texte :

Namo les Bouddhas des dix directions demeurant éternellement.
Namo le Dharma des dix directions demeurant éternellement.
Namo le Sangha des dix directions demeurant éternellement.

Commentaire : C'est prendre refuge auprès du Triple Joyau. "Je prends refuge auprès de tous les Bouddhas des dix directions. Je prends refuge auprès du Dharma parlé par tous les Bouddhas dans les dix directions. Je prends refuge auprès des sages du Sangha dans les dix directions". Le digne Sangha se réfère à tous les grands Bodhisattvas et Arhats.

Texte :

Namo Notre Primordial Maître le Bouddha Shakyamuni.

Commentaire : Ayant pris refuge auprès du Triple Joyau demeurant éternellement dans les dix

directions, ensuite on prend refuge auprès de son maître, le Bouddha Sakyamuni. "Sakyamuni" est un mot Sanscrit qui se traduit comme "capable d'humanité" et "tranquille et silencieux". Être "capable d'humanité" fait allusion à la délivrance universelle de tous les êtres vivants. Être "tranquille et silencieux" veut dire : impassible. "Humanité" se réfère à son habilité à répondre, à accorder la bonté et l'humanité aux êtres vivants. Ces deux qualités représentent la non-dualité du mouvement et de la tranquillité. Etant capable d'être humain se réfère au mouvement. Tranquille et silencieux se réfère à la tranquillité. La tranquillité et le mouvement sont une substance, ils ne sont pas doubles. Il y a la tranquillité dans le mouvement et il y a le mouvement dans la tranquillité. Le mouvement n'obstrue pas la tranquillité et la tranquillité n'obstrue pas le mouvement, parce que dans le mouvement, il y a la tranquillité et dans la tranquillité il y a le mouvement. Quand on pratique la voie au point que le mouvement et la tranquillité deviennent le même soi, on n'a plus de pensées fausses, car on est revenu à la substance de base.

Texte :

Namo le Shurangama le plus avance. La couronne du Bouddha.

Commentaire : On réfugie auprès du sommet invisible au-dessus de la couronne du Bouddha, c'est à dire le Grand Shurangama, le durable Samadhi.

Texte :

Namo Bodhisattva Kuan Shih Yin.
Namo Bodhisattva Du Trésor Vajra.

Commentaire : On prend se refugie auprès du Bodhisattva Kuan yin, auprès des 84 mille Bodhisattvas du Roi du Trésor Vajra. Ceux qui récitent le Mantra Shurangama sont constamment suivis par les quatre vingt quatre mille Bodhisattvas Rois du Vajra qui les entourent et les protègent. Le fait que vous êtes capable de réciter le Mantra Shurangama signifie que vous avez les bonnes racines qui ne sont pas d'une seule voie, que vous avez planté de bonnes racines durant des centaines de milliers d'innombrables de millions de kalpas illimités dans le passé pour avoir la chance de rencontrer le Mantra Shurangama, le réciter et le maintenir. Je vais vous l'expliquez et vous l'écouterez, mais vous dites : « Maître, hier vous avez dit que : pour que quelque chose soit merveilleux, il faudrait que vous ne le compreniez pas. Alors, pourquoi allez-vous nous l'expliquer ? »

Bien, si c'est de cette façon que vous vous ressentez, bouchez donc vos oreilles et n'écoutez pas. Je vais l'enseigner et vous n'avez qu'à ne pas

l'écouter. Vous pouvez vous assoupir et cela serait meilleur ! Vous pouvez entrer dans le profond Samadhi. Vous pouvez vous endormir, commencer à ronfler et aller visiter le Duc de Chou. Il dira certainement : « Oh, soyez le bienvenu, soyez le bienvenu ! Enchanté de vous voir. » Et il établira un échiquier. Vous pourrez faire une partie d'échec avec lui. Pendant ce temps, le Mantra Shurangama aura été enseigné jusqu'à la fin et vous en serez à l'échec et mat » ! Là, vous vous réveillerez et direz : « Quoi ? » Eh bien je ne sais pas non plus !

Texte :

En ce temps, le seul Honoré du Monde, de son sommet de chair, émettait une centaine de lumières ornées. De cette lumière sortaient un millier de précieux lotus pétalles. Assis dans le lotus magnifique une transformation de « Celui-Venu-Ainsi », de son sommet sortaient dix rayons de centaines de lumières ornées. Chaque lumière se répandait partout, manifestant autant de traces des esprits du Vajra secret que de sables dans les dix rivières du Ganges. Chacun d'entre

eux portait une montagne et un pilon qui se répandaient a travers l'espace vide. La grande assemblé leva les yeux avec une admiration craintive et sollicita le Bouddha d'être aimable et protecteur, d'un esprit concentre, ils écoutaient « Celui-Venu-Ainsi » de la couronne invisible du Bouddha, pendant qu'il proclamait le Mantra spirituel.

Commentaire : EN CE TEMPS, quelques milliers d'années avant que le Mantra fût proclamé. Ensuite venait le temps durant lequel que le Mantra fut expliqué, c'est à dire quelques milliers d'années plus tard, mais le temps pour expliquer le Mantra Shurangama est juste ce moment. Et ce moment n'est pas le passé et ni le futur. Pourquoi en est-il ainsi ? Parce que le passé est déjà passé et le futur n'est pas encore arrivé. Et vous dites : « Maintenant, c'est maintenant, n'est-ce pas ? » Oui mais, le présent ne s'arrête pas. Vous dites : « C'est le présent, » mais il est déjà passé aussi. Alors, le présent n'existe pas. Pourquoi dit-on ainsi ? parce que l'esprit du passé ne peut pas être atteint, l'esprit du présent ne peut pas être obtenu et l'esprit du futur ne peut pas être obtenu. Les trois esprits ne peuvent jamais être atteints. Alors

qu'est ce qu'il y a ? Il y a juste le Mantra Shurangama. Le Mantra Shurangama est quelque chose qui peut être obtenu. Il est procurable.

EN CE TEMPS, LE SEUL HONORE DU MONDE / Le seul Honoré du Monde est un honoré dans le monde et au delà du monde. Personne n'est plus honorable, personne n'est plus haut. Le Seul Honoré du Monde est le Bouddha. Qu'a fait le Bouddha en ce temps ? Il ne mangeait pas. Ne pensez pas que le Bouddha mangeait du pain et du beurre en ce temps. Il est inutile d'avoir d'aussi fausses réflexions à propos de la nourriture du Bouddha.

DE SON SOMMET DE CHAIR. / Le Bouddha a un sommet de chair. Vous vous n'en avez pas, ni moi, ni les autres non plus. Car nous ne sommes pas des Bouddhas. Il n'y a que le Bouddha qui en ait de chair. De ce sommet de chair, il émettait une centaine de lumières ornées.

DE CETTE LUMIERE SORTAIENT UN MILLIER DE PRECIEUX LOTUS PETALES/ Les cent Joyaux représentent les cent mondes. Les mille précieux lotus pétales représentent les mille Vérités. La Vérité veut dire que vous n'avez pas besoin d'en parler. C'est ainsi ; il n' y a rien à dire. Dans chacun des cent mondes, il y a dix vérités :

1. La Vérité de l'apparence,
2. La Vérité de la nature,
3. La Vérité de la matière,

4. La Vérité du pouvoir,
5. La Vérité de l'action,
6. La Vérité de la cause,
7. La Vérité de la condition,
8. La Vérité du résultat,
9. La Vérité de la récompense,
10. La dernière vérité de la racine et des pointes des branches sont fondamentaux.

Il n'y a rien que vous puissiez dire à propos de ces vérités. Elles sont « ainsi ». Vous êtes « ainsi » ; nous sommes mutuellement « ainsi ». Il n'y a rien que vous puissiez dire. Tout est « ainsi », « ainsi », alors ne dites rien ! Les cent lumières ornées représentent les cent mondes. Les mille précieux lotus pétalés représentent les mille Vérités. Bien que nous les appelions ainsi, la vérité n'est pas exactement cela. Pas vraiment cent mondes et mille vérités. C'est inexhaustible et infini, innombrable et sans borne. Vous pouviez dire qu'il n'y a rien dans les trois mille grands mille mondes matérialistes qui ne viennent pas des cent lumières ornées et des mille précieux lotus pétalés de la couronne du Bouddha.

ASSIS DANS LE LOTUS MAGNIFIQUE ETAIT UNE TRANSFORMATION DE CELUI-VENU-AINSI. « Transformation » veut dire que de quelque chose vous n'obtenez rien et de rien vous obtenez quelque chose. Si vous dites qu'il est là, il n'est vraiment pas là, mais si vous dites qu'il n'est pas là, il paraît y être ! Tout à coup il est là, et

soudain il n'est pas là. Et, quand vous dites qu'il est devant vous, puis tout à coup il est derrière vous. C'est comme cela. Vous regardez à l'Est et vous regardez à l'Ouest et vous ne pouvez pas le voir.

AU DESSUS DE SA TETE SORTAIENT DIX RAYONS DE CENTAINES DE LUMIERES ORNEES. Cette Transformation du corps du Bouddha émettait à travers les dix directions des centaines de lumières dorées. Les dix rayons de lumière représentent les dix mondes du Dharma. Les cent précieuses lumières sont à nouveau les cent mondes. CHAQUE LUMIERE SEPAREE SE REPANDAIT PARTOUT, MANIFESTANT AUTANT DE TRACES DES ESPRITS DU VAJRA SECRET QUE LES SABLES DANS LES DIX RIVIERES DU GANGES. Ce sont les protecteurs du Dharma Vajra qui vous protègent secrètement. Vous ne pouvez pas les voir, mais ils sont sûrement là. Ceux qui maintiennent le Mantra Shurangama, il y a au moins quatre vingt quatre mille esprits du Vajra qui les protègent. Ici, non seulement quatre vingt quatre mille, mais c'est « autant qu'il y a de grains de sable dans les dix rivières du Ganges ». Combien y en a-t-il dans les dix rivières du Ganges ? Ce n'est pas un nombre calculable. Même un ordinateur ne pourrait pas le calculer. CHACUN D'ENTRE EUX PORTAIT UNE MONTAGNE D'UNE MAINE ET DE L'AUTRE UN PILON. Pouvez-vous imaginer une montagne dans une main et un pilon du Vajra

dans l'autre ? Quelle Puissance ! QUI SE REPAND A TRAVERS L'ESPACE VIDE. LA GRANDE ASSEMBLÉE LEVA LES YEUX AVEC UNE ADMIRATION CRAINTIVE. Ils redressèrent la tête en tremblant– comme s'ils avaient un lapin dans le coeur. Ils étaient si intimidités, qu'ils n'osaient pas regarder ! Mais, ils voulaient regarder, parce qu'ils éprouvaient beaucoup d'admiration. Ils sont pris entre ces deux pensées : Ils brûlaient d'envie de le regarder ; mais ils n'osaient pas. Et, ils pensaient aussi que s'ils le regardaient ils seraient si effrayés que leurs cheveux se dresseraient. Et, en ce temps là, Ils DEMANDERENT AU BOUDDHA D'ETRE AIMABLE ET PROTECTEUR. D'UN ESPRIT CONCENTRE, ILS ECOUTAIENT CELUI-VENU-AINSI. Cela veut dire qu'ils n'ont plus aucune réflexion fausse. Les filles ne songent pas à leurs petits amis et les garçons ne recherchent pas des petites copines. Ils sont incontestablement constants. Ils n'ont pas de pensées secondaires. Pas comme vous qui écoutez à cet instant et qui pensez : « Oh, Maître Dharma, il fait si froid ! Là d'où je viens, il ne fait pas aussi froid »! Vous écoutez d'une part et d'autre part, vous vous attachez à de nombreuses idées fausses !

D'un esprit concentré, ils écoutaient Celui-Venu-Ainsi, la couronne invisible du Bouddha. L'apparition de la couronne ne peut pas être saisie. Plus vous la contemplez, plus elle s'éloigne. Plus vous voulez la sonder, plus elle est profonde ! Vous la

voyez devant vous, et tout à coup elle est derrière vous. L'apparition de la couronne invisible est comme si elle était là et pourtant elle n'est pas là. Vous regardez, vous la voyez mais elle n'est pas vraiment là. Bien qu'elle ne soit pas là, il paraît qu'elle est là. Vous ne pouvez pas la voir, pourtant vous pouvez la voir—La Transformation du Bouddha dans le Lotus orné émet la lumière du sommet invisible—une centaine de lumières ornées. Avec un esprit concentré, la grande assemblée écoutait LE MANTRA SPIRITUEL PROCLAMÉ PAR BOUDDHA. La transformation du Bouddha prononçait le Mantra. C'est une chance inouie pour celui qui pouvait. En ce temps, le grand Bodhisattva pouvait l'entendre. De nos jours, à cet âge scientifique, tout le monde peut l'entendre. Si vous voulez l'entendre, vous devez d'abord étudier et pratiquer le Mantra Shurangama. Une fois que vous aurez fini de l'étudier, vous pourrez alors l'entendre.

Nous commencerons l'explication du Mantra Shurangama. Le nom du Mantra est MWO HE SA DAN TWO BWO DA LA DHARANI MANTRA. Il est appelé aussi LA LUMIERE DE LA COURONNE DU BOUDDHA, MWO HE SA DAN TWO BWO DA LA, le Mantra le plus spirituel. Dans la lumière émise par la couronne du Bouddha, par la transformation un Bouddha prononce le Mantra. Alors il est appelé, LA LUMIERE DE LA COURONNE DU BOUDDHA. MWO HE qui se

traduit comme « grand ». Qu'il ce qui est grand ? La substance, l'apparence et la fonction sont toutes grandes. La substance se répand dans les dix directions, alors elle est appelée « grande ». La fonction épuise l'espace vide jusqu'au bout du monde du Dharma. L'apparition est la non-apparition. Quelle apparition un Mantra pouvait-il avoir ? Bien qu'il n'ait aucune apparition, et pourtant il apparaît partout. Sa fonction, vous pouvez dire qu'il n'en a pas et pourtant il n'y a pas une fonction qu'il n'accomplit pas. A travers l'espace vide jusqu'au bout du monde du Dharma, sa fonction est immense. Cela est la signification de MWO HE. A quoi MWO HE se réfère-t-il ? SA DAN DWO est aussi du sanscrit et il se traduit comme « blanc ». Blanc a le sens de pur, sans souillure. Lorsque nous parlons du « pur Dharani blanc », cela signifie qu'ils n'ont pas de souillures. Une apparition sans souillures est représentée par la couleur blanche. Vous voulez tous vous rappeler que le Mantra Shurangama est un Dharani pur blanc. BWO DA LA est aussi un terme sanscrit. Il se traduit comme « le nuage ». Ce nuage est une analogie au Mantra. La fonction du nuage consiste à protéger d'innombrables vertueux. La fonction du nuage est de protéger et surveiller tous ceux qui ont la vertu. Il couvre et protège tous les vertueux. Quiconque a la vertu est capable de rencontrer ce pur Dharma. Ceux qui sont dépourvus de vertu n'ont aucune chance de rencontrer ce Dharma. Et ainsi on dit : Les trois lumières illuminent universellement, pénétrant les

trois forces. Quelles sont les trois lumières ? De nos jours, la plupart des gens se réfèrent à la lumière du soleil, de la lune et des étoiles ; mais il ne s'agit pas de ces trois lumières désignées ici. La lumière du soleil, de la lune et des étoiles est une sorte de lumière externe. Mais, quand vous récitez et gardez le Mantra Shurangama, alors votre corps émet de la lumière, votre bouche dégage de la lumière et votre esprit lance la lumière. Avez-vous déjà entendu parlé des trois karmas émettant la lumière auparavant ? La lumière émise par votre corps est une lumière jaune ordinaire. Mais, lorsque vous pratiquez jusqu'à la perfection, alors la lumière devient une lumière dorée. La lumière dorée lance dix mille rayons. Lorsque vous commencez votre pratique du Mantra Shurangama, la lumière est ordinairement jaune. Mais, après une longue durée de pratique du Mantra, cette couleur jaune claire devient dorée. Ceci arrive lorsque votre capacité spirituelle est réussie. C'est une lumière dorée pourprée qui dégage dix mille rayons et remplissant complètement le monde du Dharma : Ceci décrit la personne qui a pratiqué le Dharma du Mantra Shurangama jusqu'à la perfection.

Le sens du titre est alors « Le grand nuage blanc protège tous les vertueux qui pratiquent et maintiennent la Branche du Mantra Shurangama » Les trois lumières illuminent universellement en pénétrant les trois forces. Les « trois forces » sont le ciel, la terre et les gens.

A travers tout le ciel Jambudvipa,

On pouvait le rechercher et ne pas le trouver.

Seulement ceux de la grande vertu et du grand bien sont capables de l'obtenir.

Jambudvipa désigne le continent du sud -- La localisation du monde où nous vivons. Le seul moyen avec lequel vous pouvez obtenir ce genre de lumière c'est de pratiquer et maintenir le Mantra Shurangama. Sans savoir où le chercher, vous ne le trouverez jamais. C'est seulement en pratiquant et en maintenant le Mantra Shurangama qu'on obtient. Vous devez procéder à des grandes pratiques vertueuses et être immensément digne et alors vous serez capable d'obtenir cette branche du Dharma. Ceux qui n'ont aucune vertu et qui ne sont pas purs ne la comprendront pas. Si on n'a pas de pratiques vertueuses et si on n'a pas suffisamment de bonté pour l'entretenir, alors même si on se trouve vis à vis d'elle, on ne la reconnaîtra pas ; on se méprendra à son propos. Elle peut être juste devant soi mais on ne sera pas capable de la voir. Ce sera comme si on regardait l'or et le prenait pour du bronze ou regardait un diamant et pensait que c'est du verre. On pense que le Mantra Shurangama est une chose très commune et sans importance sans aucune valeur. Un tel individu ne reconnaît pas un vrai bijou même si ce dernier se trouve devant ses yeux. C'est ce qui est merveilleux. Ce qui est merveilleux c'est le fait de ne pas reconnaître sa merveille, ne pas comprendre les vertus méritantes du Shurangama. Lorsque nous

parlions d'une lumière émise par l'esprit, nous faisions référence à l'esprit conscient-sélectif—la sixième conscience. Si vous ne pratiquez pas, cet esprit est totalement inutile. Si vous pratiquez, cet esprit émettra de la lumière. Les trois lumières dont je venais de parler ne désignent pas seulement celle du corps, de la bouche et de l'esprit qui apparaît lorsque les trois karmas sont purs durant la pratique. Mais il y a aussi une lumière rouge qui circule partout où le Mantra Shurangama est récité. L'apparition de cette lumière rouge arrive très naturellement quand le Mantra est récité. Il y a un verset qui décrit cet état :

Un millier de lotus rouges protègent son corps,
Lorsqu'on s'asseoit sur une licorne noire.
Voyant ceci, d'innombrables créatures étranges
s'éloignent et se cachent.

Le Maître du Dharma Khi Kung avait ce merveilleux don. Cette lumière rouge c'est ce que lancent les fleurs de lotus rouges. Lorsque des gobelins étranges, des grotesques, des démons ou tous ceux qui veulent vous faire du mal, voient ce Dharma apparaître, ils ont tous peur et s'enfuient. Dire ceci à l'époque scientifique (ne fait que provoquer le rire à belles dents de tous les scientifiques) ! Mais même s'ils rient, lorsqu'ils vont renaître, ils auront une dentifion complète, alors cela ne fait aucune différence. S'ils ne riaient pas, alors ce serait juste la science ici et la science là—la science en surplus.

Cela ne s'arrêterait jamais. Alors, laissez-les rire à belles dents !

« Lorsqu'on s'asseoit sur une licorne noire /, d'innombrables créatures étranges voyant ceci s'enfuient et se cachent. » Lorsque tous les lutins et les grotesques démoniaques voient la vertu majestueuse de ce corps du Dharma assis sur mille lotus rouges, ils s'éloignent tous. « Le Maître Dharma Chih Kung avait ce don merveilleux » A son époque, le Maître Dharma Chih Kung avait une voie merveilleuse, c'est à dire, il a pratiqué le Mantra Shurangama jusqu'à la perfection. La lumière rouge circule aux alentours et une lumière pourprée-dorée s'installe dès que vous récitez le Mantra Shurangama. Une lumière blanche vous enveloppe. Les démons n'osent pas s'approcher quand vous récitez le Mantra Shurangama, parce que le pouvoir de ce Mantra est si grand ! Lorsque vous récitez le Mantra Shurangama, le monde du Dharma en entier, jusqu'à l'épuisement de l'espace vide, est rempli d'une lumière favorable et d'une bonne énergie. Lorsque les gens récitent le Mantra Shurangama, il complète le bon esprit du ciel et de la terre ou de n'importe quel lieu où il est incomplet. Si une personne récite le Mantra Shurangama, alors il y a le pouvoir de la récitation d'une personne ; si mille personnes le récitent alors tous les démons à travers le monde seront très sages. Même s'il y a seulement une personne qui le récite, les démons doivent s'adoucir. Plus il y a des gens qui récitent le Mantra Shurangama, mieux cela vaudra.

Le Mantra Shurangama est le roi des Mantras. Il est aussi le Mantra le plus long parmi des Mantras. Ce Mantra a un effet profond sur le développement ou la déchéance de l'intégrité de la Doctrine du Bouddha. S'il arrive au point où il n'y a plus une seule personne dans le monde qui peut réciter le Mantra Shurangama, alors le monde se réduira rapidement en morceaux, parce que le Propre Dharma n'existera plus. A l'intérieur du Propre Dharma, Le SUTRA SHURANGAMA et le MANTRA SHURANGAMA sont très importants. LE SUTRA SHURANGAMA est un texte qui explique le Mantra Shurangama. Il parle de beaucoup de choses, mais revient toujours à son éloge. Dans le SUTRA SHURANGAMA, il y a un chapitre indiquant la méthode de l'établissement du Mantra. Si vous voulez apprendre ceci en détail, vous pouvez le trouver dans le SUTRA SHURANGAMA. Le Mantra Shurangama est appelé « la lumière de la couronne du Bouddha » Et la couronne du Bouddha désigne la transformation du Bouddha ; c'est sur le haut de la couronne qu'a prononcé le Mantra. Le Mantra Shurangama est subtile et inimaginablement merveilleux. Chaque expression a une fonction. Chaque mot a une merveille secrète. Il est inimaginable et ineffable. Ainsi, la lumière de la couronne du Bouddha représente aussi la force du Mantra, laquelle peut briser toute obscurité et peut atteindre le fruit du mérite et de la vertu. Si vous êtes

capable d'accepter et maintenir le Mantra Shurangam, dans le futur vous deviendrez certainement un Bouddha ; vous obtiendrez certainement l'illumination insurmontable pure et juste. Vous pouvez réciter de mémoire ou si vous ne pouvez pas vous en souvenir, vous pouvez le lire à l'aide du livre. Si vous pouvez réciter constamment de mémoire, alors vous pouvez éliminer vos obstacles karmiques des vies antérieures. Vos fautes du passé peuvent être effacées. C'est la merveilleuse fonction du Mantra Shurangama.

Le mot suivant dans le titre est « sans égale » Il est si haut que rien ne peut l'atteindre. Il est brillant au dernier degré. Rien ne surpasse la hauteur ou la lumière de ce Mantra. Il est supérieur, suprême, vénérable et—incomparable. Il n'y a rien de plus honoré, rien de plus haut. Et c'est ce qui a voulu dire par « sans égale » « Spirituel » signifie inimaginable et ineffable. Il est décrit dans le commentaire comme... une efficacité impressionnante qui ne peut pas être pénétrée. « Mantra » exprime l'équivalent d'une réponse de la Voie. Lorsque vous récitez le Mantra, il y a du pouvoir qui intervient. Vous récitez le Mantra ici et une réponse se passe ailleurs. Le titre entier est « la Lumière sur le Sommet du Bouddha MWO HE SA DAN DWO BWO DA LA le Mantra Spirituel sans égale », qui veut dire en fait, que la lumière émise de la tête du Bouddha est comme un grand nuage blanc qui nous couvre d'illumination ; il couvre aussi tous les gens qui récitent par cœur et

maintiennent le Mantra. C'est la signification générale de la première partie du Mantra.

Quelques détails à propos de la traduction du Mantra. Ce chapitre décrit plus en détail, certains aspects de la traduction du Mantra. En traduisant les Sutras et les Mantras en général, il y a quatre règles à respecter. Quatre méthodes :

1. Les personnages et les voix ont été traduits. Vous traduisez l'écriture d'un langage aussi bien que les sons significatifs. Ainsi ont été traduits tous les textes du Sutra.

2. Les sons et les caractères n'ont pas été traduits. Notamment les manuscrits sanscrits de l'Inde. Les sons restent des sons Sanscrits et les lettres employées pour les écrire sont encore en sanscrit aussi.

3. Le son est traduit mais pas le caractère, exemple le caractère WAN.

4. Les caractères sont traduits, mais les sons restent les sons d'origine.

L'alphabet d'un langage que l'on traduit, est utilisé pour transcrire les caractères. Les sons sont transcrits mais pas leur signification. C'est le langage des Mantras. Les Mantras sont des exemples de transcriptions phonétique, pas des traductions. Avant de réciter le Mantra, vous devez vous en rendre compte quand vous récitez une expression. Par exemple, au début du Mantra : NA MWO SA DAN TWO SU CHYE LA HE DI SAN MYAU SAN PU

TWO SYE. Vous devez vous rendre compte que ce sont des transcriptions phonétiques. Le Mantra du Shurangama en est un exemple. Il y a aussi cinq sortes de termes non-traduits :

1. Les mots sont intraduisibles parce qu'ils renferment des secrets. Un mot dont le sens est inconnu des autres, est un secret. Comment pouvez-vous traduire les secrets ? Une fois que vous les traduisez, ils ne sont plus des secrets. Tels sont les Mantras. Les Mantras sont intraduisibles parce qu'ils renferment des secrets. En quoi consistent ces secrets ? Chaque expression contient beaucoup de sens, beaucoup de pouvoirs et beaucoup de fonctions.

2. Les mots ne se traduisent pas, parce qu'ils contiennent plusieurs sens. Le Prajna est l'exemple d'un mot qui ne se traduit pas parce qu'il contient plusieurs significations. Il signifie :

a. Le Prajna littéraire.
b. Le Prajna contemplatif.
c. Le Prajna de la réelle apparition.

Puisque ce terme a trois sens, il n'est pas traduisible, exemple : Le terme Bhagavan renferme six sens qui sont :

a. Confortable. Signifie que le Bouddha n'entonne pas la réflexion fausse. Dès que vous entonnez la réflexion erronée, vous n'êtes pas à l'aise.

b. Brillant. La lumière du Bouddha est brillante.

c. Honnête.
d. Célèbre,
e. Chanceux et
f. Vénéré.

Lorsque vous récitez PE CHYE FAN SAN DAN DWO BWO DA LA, le début du quatrième chapitre du Mantra, PE CHYE FAN veut dire BHAGAVAN et il a ces six significations.

3. Les mots ne se traduisent pas parce qu'ils n'existent pas dans le pays du traducteur. Tel que l'arbre Jambu, un arbre qui n'existait pas en Chine. L'arbre en or Jambunada n'existait pas en Chine, alors ils l'ont laissé en Sanscrit. S'ils avaient essayé de le traduire, personne n'aurait su de quoi ils parlent !

4. Les mots ne se traduisent pas traditionnellement. Les gens au moyen âge ont décidé de traiter un terme d'une certaine manière et leurs efforts étaient très bons—tel qu' Anuttarasamyaksambodhi. Ils avaient utilisé beaucoup d'efforts pour réfléchir comment décrire l'état d'illumination ; il n'y a aucune raison de dire que nous devons écrire un style spécial et que nous pouvons trouver quelque chose encore mieux—que nous pouvons surpasser les gens du moyen âge. Ce ne serait pas nécessaire.

5. Les mots ne se traduisent pas parce qu'ils engendrent le bien. Ceci veut dire que le terme

contient beaucoup de bon Dharma et qu'il est vénéré—tel que le Prajna honorifique.

Ainsi nous avons donc parlé des mots intraduisibles parce qu'il renferment des secret. »

Le Maître Dharma Chong Mai dit dans son commentaire sur le Sutra du Shurangama : « l'enseignement apparemment est comparable à une prescription avec des instructions évidentes. C'est à dire, les Sutras sont comme une prescription, où sont clairement expliquées les instructions. Les Mantras secrets ressemble à la préparation des médicaments dont l'effet de la guérison est imperceptible. Vous avez une prescription pour guérir votre maladie. Le réel fonctionnement du médicament dans le corps est un processus spontané ; il est naturel. Il a la force d'effectuer la guérison. Puisqu'il n'est pas facile pour vous de comprendre les complexités à cet égard, on l'appelle une « guérison secrète ».

La signification s'ouvre sur trois genres de force :

a. La force du principe du Dharma, dans lequel un seul mot contient des principes illimités et merveilleux. Parce qu'un seul mot contient beaucoup de principes inimaginables, comme les quatre mots : sublime, succès. Dans le I Ching, ces quatre mots résument les huit trigrammes et plusieurs sens sont contenus à l'intérieur de ces mots.

b. La force de la vertu impressionnante. Ceci désigne les sages spirituels du triple joyau qui possèdent les titres vertueux et les grands pouvoirs, comme la force impressionnante des fonctionnaires du roi. Ceci désigne aussi la vertu impressionnante du grand assemblement. Un certain nombre de personnes peuvent se réunir et parler, parler sans cesse. Mais, quand vous leur demandez de dire quelques mots devant l'assemblée, ils sont incapables de prononcer un seul mot ! Pourquoi ? A cause de la vertu impressionnante de l'assemblée. Elle les effraie à mort. Ils n'osent pas laisser échapper leur mitrailleuse. Et ceci désigne la grande force, la réputation et la vertu des saints et des sages dans le triple Joyau « comme la force impressionnante des officiers de l'armée impériale. »

c. La force des vrais mots. Ce sont les vrais mots et le pouvoir du serment du Mantra. Les vrais mots et le Mantra que nous récitons nous apportent la satisfaction dans nos désirs. Par exemple, si vous voulez que tout soit chanceux et harmonieux, paisible et calme, récitez les vrais mots, ils exauceront vos désirs. Parce qu'il n'y a pas de tromperie, ni de mensonge dans ces mots. C'est pourquoi, quand vous récitez les vrais mots du Mantra, vos désirs seront exaucés. Semblablement, avec les (quarante) deux mains avec lesquelles nous pratiquons, il y a des mots véritables qui expriment le désir relatif au Mantra. Ceux-ci transcendent l'ordinaire et entrent dans la sagesse. Vous espérez transcender le sort ordinaire et

entrer dans la sagesse ; et atteindre rapidement le fruit du sage. Ainsi, ces véritables mots représentent l'ordre impérial donné par l'empereur. Ils sont comme les commandements qui sont délivrés ou les édits dirigés par le fruit impérial.

Le Maître du Dharma Ch'ang Shwei dit : « ces mots qui n'ont pas été traduits par les anciens en général, renferment cinq raisons selon lesquelles ils ne peuvent pas être traduits.

1. Ce sont les mots secrets de tous les Bouddhas qu'il est difficile à comprendre pour n'importe quel sage. Les mots enseignés par les Bouddhas ne sont pas vraiment compris par les sages.

2. Ils représentent le cachet secret de tous les Bouddhas. Ils sont le Dharma secret du sceau de l'esprit, comme le cachet impérial et la certification.

3. Ils sont la porte du Dharma de la réunion et de la tenue—le Dharani. Ils réunissent tous les Dharmas et contiennent des sens illimités, tels que les six sens du mot Bhagavan. Sus-mentionnés, ils sont : confortables, brillants, honnêtes, renommés, heureux et vénérés.

4. Ils contiennent les noms des rois des fantômes et des esprits, on les récite pour se garder et se protéger. Car les rois des fantômes et des esprits ont reçu l'ordre de protéger la personne qui récite le Mantra.

5. Ils ont une force inimaginable qui déracine les fautes et qui permet d'obtenir le bénéfice.

Le Maître Dharma Ku Shan dit : « Les Mantras secrets dans les Sutras, comme une règle, ne devraient pas être traduits. La règle est ainsi, ne la traduisez pas. Dans le passé, les Maîtres du Dharma ont tenu diverses opinions à propos de ce fait, mais l'école T'ien T'ai les compilait en quatre : Il a trouvé quatre explications.

A. Un Mantra contient les noms des rois des fantômes et des esprits. Plusieurs lignes du Mantra Shurangama sont les noms des rois des fantômes et des esprits, tels que JYOU PAN CHA, PI SHA SHE, qui sont les noms des rois des fantômes et des esprits. Et alors, quand vous prononcez le nom d'un roi, ses serviteurs vous obéissent tous par respect pour leur seigneur. Si vous prononcez le nom du roi d'un fantôme, celui-ci fait ce que vous lui dites de faire. Puisque tous les petits fantômes respectent leur seigneur, ils lui obéissent, sans oser provoquer des problèmes. Ils doivent suivre les règles, et n'osent pas créer de problème. C'est un avantage
favorable pour le monde. Il rend les gens heureux.

B. La parole d'un Mantra est comme le mot de passe secret militaire. Chaque jour, dans les services de l'armées, il y a un nouveau mot de passe secret. Il vient du haut et tous les soldats connaissent ce mot de passe. La nuit, lorsqu'ils se promènent, ils peuvent rencontrer quelqu'un qu'ils ne connaissent pas et ils demanderont : « Quel est le mot de passe ? » « Ciel » fut la réponse.

Si la réponse est correcte, aucun sans problème. Si la réponse est fausse, les interrogateurs allument les feux. Si la réponse est correcte, aucun problème. Si la question vous est posée, vous n'avez pas le droit de demander à vos voisins : « Hé ! Quel est le mot de passe ? » Vous ne pouvez pas essayer de vous adresser à quelqu'un d'autre pour vous souffler le mot de passe. Vous devez répondre sur le champ. Si la réponse est fausse, vous êtes puni. Si votre réponse est bonne, aucun problème, plus de questions. Si vous donnez une réponse fausse, vous vous faites capturer. Ceci est un autre avantage pour les gens et aussi pour l'humanité.

C. Un Mantra est une manière secrète pour arrêter le mal. C'est une façon secrète et calme pour se débarrasser des offenses. Sans que personne ne sache ! Les fautes se dissipent et les gens ne s'en rendent même pas compte. Comme par exemple un simple individu qui va dans un pays étranger et qui se prend pour un prince, il déclare : « Je suis le prince d'un certain pays. » Il épouse la princesse de ce pays là. Et en épousant la princesse, il réussit à entrer dans la famille royale. Mais, étant dépourvu de qualités d'un prince, il se sent mal à l'aise, et se montre désagréable avec ses humeurs terrible. Il porte le tempérament d'un pauvre qui passe la nuit chez un riche, il se sent crispé et difficile à vivre. Alors arrive une personne qui le reconnaît et dévoile son identité, et expose ce fait à travers le poème suivant :

"Manque de vertu, vous allez dans un autre pays,
Vous rompez les gens de ce pays.
Or, à l'origine vous étiez un homme pauvre et malheureux,
Pour quelle raison vous mettez-vous en colère ?"

A l'origine cette personne était dépourvue de qualité. Il est allé dans un autre pays et il a trompé tous les gens de ce pays. Ce poème dévoile ses origines. « Vous étiez un homme pauvre, malheureux à l'origine. Pour quelle raison vous mettez-vous en colère ? Dès que l'imposteur entendit ce poème. Il ne se fâchait plus parce qu'il ne voulait pas que son identité soit connue par ceux qui l'ont découverte. Grâce à ce poème, il cesse de se fâcher, et de se mettre en mauvaise humeur. Le bienfait du poème réside donc dans le fait qu'il peut changer des situations et arrêter le mal.

D. Le Mantra est le langage secret des Bouddhas et seul les sages le comprennent. Par exemple, quand le roi donne l'ordre à travers le seul mot « saindhava » qui, en vérité, renferme quatre sens : Le sel, l'eau, un pot de chambre et un cheval. Lorsque le roi ordonne qu'on lui amène « saindhava », la foule ne sait pas ce qu'il veut. Seul les sages officiers le comprennent. Quand le roi dit qu'il veut « saindhava », que veut-il donc ? Ce pourrait être du sel, de l'eau, un pot de chambre ou un cheval. Il dit simplement : « Je veux un 'saindhava' et alors la plupart des courtisans n'ont pas la moindre

idée de ce qu'il veut. Seuls les fonctionnaires sages peuvent le comprendre. Comment font-ils ? Par exemple, quand le roi mange et il dit : « Je veux du saindhava. » Les gens stupides sortent et ramènent un cheval. Le roi hurle : « Vous m'apportez un cheval pendant que je mange ? Comment est-il possible que je désire un cheval ? » Ainsi, ils ont tort. Certains apportent un pot de chambre. Il hurle à nouveau, « vous êtes des idiots stupides !! Pourquoi apportez cette sale chose ici pendant que je mange ? » Quelqu'un d'autre apporte l'eau, mais ce n'est pas cela non plus. Mais celui qui est allé chercher du sel, avait pensé ainsi « le roi mange, peut-être le plat n'est pas assez assaisonné. Probablement, le roi désirerait du sel. » C'est de cette façon que ceux qui ont la sagesse le comprennent. Quand le roi a fini de manger, il ordonne d'apporter à nouveau le « saindhava ». Basés sur l'expérience précédente, certaines personnes stupides se précipitent sur le sel.

« Que faites-vous donc ? » Crie le roi. « J'ai fini de manger ! » Evidemment, le sel n'est plus utile. Après manger, ce que veut le roi, c'est de l'eau pour se rincer la bouche. Les fonctionnaires qui ont de la sagesse peuvent le comprendre. Quand le roi veut aller faire ses besoins, il donne l'ordre d'apporter le « saindhava ». Malheureusement, quelqu'un apporte à nouveau le cheval. « Espèce d'idiot, fais sortir cet animal hors d'ici, je vais aux toilettes !

A ce moment, quelqu'un qui a de la sagesse peut comprendre que le roi veut son pot de chambre, pas du sel, ni de l'eau ni le cheval.

Quelque temps après, le roi décide de sortir, alors il dit : « Bien apportez le saindhava. » Les moins brillants se précipitent sur le pot de chambre. « Je veux sortir, et vous m'apportez cette chose ? Qu'est-ce que vous pensez en faire ? Vous ne pensez tout de même pas que j'emmènerais avec moi ce pot en voyage ? »

Certains plus intelligents devineraient que « le roi veut sortir maintenant, je devrais lui apporter un cheval. » Parce qu'un seul nom désigne quatre choses différentes, on doit considérer la situation dans laquelle se trouve le roi pour comprendre quelle chose il désire. On doit comprendre les circonstances pour choisir ce qui est approprié et apporter ce dont il a besoin au bon moment.

C'est une analogie pour expliquer qu'une expression du Mantra peut renfermer plusieurs sens différents. Les fantômes et les esprits comprennent très bien quel sens en rapport avec quelle circonstance. Une seule expression du Mantra renferme aussi plusieurs pouvoirs différents. Quels sont ces pouvoirs :

⊡ Guérir une maladie. Si vous récitez le Mantra, les maladies peuvent être guéries. Par

exemple, si vous êtes empoisonnés, il peut agir comme un antidote contre le poison.

⊡ Détruire les fautes. Vous pouvez diminuer vos obstacles karmiques ou vous en débarrasser entièrement en récitant le Mantra.

⊡ Produire le bien. Le Mantra vous aide à devenir bon.

⊡ Concorder avec la voie. Vous pouvez vous unir avec la voie.

⊡ Pénétrer dans la vérité primaire, la vérité fondamentale.

Les Mantras possèdent donc quatre avantages suivants : Guérir des malades, la détruire des fautes, arrêter le mal et pénétrer dans le principe.

Le Maître Dharma Yu Hsi dit, « le premier est le nom des rois des fantômes et des esprits. » Ceci désigne le premier chapitre portant le nom des rois des fantômes et des esprits. Par exemple, BI SHE JE, JYOU PAN CHA, JYE LA HE. « JYOU PAN CHA » est le Kumbhanda le fantôme en forme de tonneau. « JYE LA HE » veut dire « le roi des fantômes et des esprits. » Le premier chapitre contient les noms des fantômes et des esprits... Et les autres. Quand vous atteignez ce niveau dans le Mantra, nous en parlerons en détails. Nous ne devons pas le faire maintenant. Ainsi, dans le premier chapitre, on dit : « PE CHYE PE DI » et dans les autres on trouve les titres de tous les Bouddhas et des Bodhisattvas. Et alors, tous ceux qui les entendent les incitent à

ressentir la forme de leur bonté. Tous les gens qui entendent les noms des Bouddhas et des Bodhisattvas obtiennent une réponse dans laquelle, ils reçoivent la bonté des Bouddhas et des Bodhisattvas. Ainsi, à la fin du premier chapitre, les noms BA SHE LA SHANG JYE LA JR PE ainsi que les autres désignent les traces des esprits du Vajra secret. Dans ce chapitre, il y a aussi les noms des protecteurs des traces du Dharma du Vajra secret. Ceux-ci incitent ceux qui les entendent à craindre leur force impressionnante. Ceci se réfère aux démons célestes, ceux des Voies extérieures et les différents genres de fantômes comme Li-Mei et Wang-Liang. Quand ils entendent les noms des traces du Vajra secret, ils ont très peur. Voilà l'avantage qui consiste à rendre les gens heureux.

A la fin de chaque chapitre du Mantra, il peut y avoir un mot de passe secret comme dans l'armée ou peut-être comme le jalonnement du mal secret. Personne ne se rend compte, que le mal s'est arrêté. Ou il peut y avoir le langage secret de tous les Bouddhas. Tous les Bouddhas avaient toujours la volonté de rendre heureux tous ceux qui entendent, qui retiennent et qui récitent le Mantra. Il a été dit clairement et aussi de faire naître la bonté dans le texte qu'aucune de ces fonctions n'ait l'intention d'inciter ceux qui entendent le Mantra Shurangama, qui le retiennent ou le récitent à devenir heureux et faire naître le bien. Ils les incitent à détruire le mal et

à pénétrer le principe. Une autre fonction du Mantra c'est de détruire le mauvais Karma et font retourner les êtres à leur principe fondamental et naturel. Qu'il soit dit de façon ouverte ou secrète, le profit est le même ! Que la chose soit confidentielle ou de notoriété publique, le profit est identique !

Le Maître du Dharma Ch'ang Shwei dit plus loin : « Toutes les expressions du Mantra qui venaient avant DWO JR TWO retournent la vie de soi vers tous les Bouddhas, les Bodhisattvas ainsi que les multitudes de sages et de dignes. » Le coeur du Mantra est à la fin du Mantra commençant par l'expression « DWO JR TWO. » Toute expression avant le coeur du Mantra incite les êtres vivants à retourner leurs vies à tous les Bouddhas, les multitudes de sages et de dignes et les autres. Il est ainsi désigné posséder le pouvoir du serment du Mantra. Vous recevez l'appui du pouvoir du serment du Mantra. Les souhaits du Mantra consistent à bénir les êtres humains pour qu'ils puissent s'échapper de la souffrance et atteindre le bonheur, qu'ils soient libérés des mauvais fantômes, et des maladies. Ainsi ils n'auront plus de problème de maladies dues aux mauvais fantômes et esprits !

A partir du caractère, « NAN » c'est le coeur du Mantra : NAN E NA LI PI SHE TI PI LA BA SHE LA TWO LI PAN TWO PAN TWO NI BA SHE LA BANG NI HU SYIN DU LU YUNG PAN SWO PE HE. C'est le Cœur du Mantra Shurangama.

C'est le Shurangama secret et le plus avancé. Le coeur du Mantra est juste le grand Samadhi du Shurangama.

Dans l'ancien temps jusqu'à présent, ceci n'a pas été traduit, il n'a toujours pas été traduit. Le livre intitulé le PU WEI disait : « Etant le langage secret prononcé par Bouddha en position de sagesse, comment les gens ordinaires peuvent-ils le comprendre ? Même s'il était traduit, le sens ne serait pas clair pour tout le monde. Même si vous deviez traduire le langage secret prononcé en position de sagesse, cela n'éclairera pas non plus. Juste comme on emploie les noms archaïques et les expressions d'aujourd'hui pour désigner les choses. La chose elle-même n'est pas différente mais les gens plus tard ne comprennent plus le terme. Souvent, quand les gens entendent les allusions d'origine classique ou les caractères archaïques, ils ne savent pas à quoi il fait référence ! Ils ne se rendent pas compte qu'il s'agit d'un même sujet mais qui a été appelé autrement. Ils ne savent pas du tout ce que cela veut dire. Juste comme quand on dit « bovin » ou « la laine floconneuse », pour désigner une vache ou un mouton. Lorsque les gens utilisent un langage classique, ils n'appellent pas un cheval « cheval », ils l'appellent « cavalier ». Ils appellent une vache une « créature de bovin » ; un mouton par une « laine floconneuse. » Ou, quand on utilise « les boissons claires » et « la liqueur d'alcool » pour signifier l'eau et du vin. Les gens

peuvent dire, « Je crois que j'irai acheter de l'aqua (la boisson claire), » et personne ne sait de quoi il s'agit. Ceci veut dire simplement qu'ils vont acheter de l'eau. Ou ils vont prendre de la « liqueur d'alcool », et ceci veut dire simplement qu'ils vont acheter du vin. Même si vous employez des mots amusants, comme aqua ou liqueur enivrante, ces mots ont le même sens, c'est à dire l'eau ou le vin. Et le grand public ordinaire ne connaît pas ce genre de langage. Les gens qui n'ont pas fait beaucoup d'études ou qui n'ont pas de sagesse ne comprendront pas ce dont vous parlez. C'est comme en ce moment, je suis en train de dire ce que signifient ces caractères. Mais, la plupart du temps, si vous lisez le texte chinois, vous ne saisissez pas ces allusions archaïques non plus. Les oeuvres apparentes et cachées sont aussi identique. De même, le fait de s'exprimer d'une manière ouverte ou au contraire secrète, est comparable à la situation ci-dessus. Toutes les explications ci-dessus ne sont pas traduites parce qu'elles sont secrètes. Elles appartiennent à la catégorie des langages intraduisibles parce qu'elles sont secrètes.

De nos jours, les experts donnent cette explication. Les commentateurs disent : « Les recherches dans le passé lointain nous ont montré que certains anciens vertueux les ont traduites. » Une explication plus approfondie sur ce commentaire disait que si vous recherchez vraiment les dignes anciens, vous en trouverez. Par exemple, sous la Dynastie du

Chin, il y avait le Vénérable Ju Fa Hu, qui traduit le Mantra du Dharani dans le Dharma de la Fleur. Lorsqu'il a traduisait le Mantra du Dharani, il traduisait les caractères aussi bien que les sons. Il a même converti les sons lorsqu'il traduisait. Les expressions et les caractères du Mantra ont été traduits en même temps. En d'autres termes, dans ce Sutra il traduisait les Mantras en chinois. Mais il n'y avait pas de vraie transmission de la traduction, aussi les gens qui la connaissaient, étaient très peu nombreux. Cette oeuvre n'a pas été largement propagée, c'est pourquoi la plupart de gens n'en entendait pas parler.

De plus, les termes ne sont pas traduits pour cinq raisons, Bhagavan est traduit comme « Celui-Sagement-Honoré » ; Jambu est traduit comme « l'Or suprême » ; Anuttara Bodhi est traduit comme « L'Illumination sans égale » ; Prajna est traduit comme « Sagesse ». Si aucun des langages secrets n'avait pas été traduit dans le passé—Si aucun de ces termes n'avait pas été traduit dans le passé—Comment pourrions-nous les connaître maintenant ? Comment serions-nous capables de les traduire maintenant ?

En analysant ces Mantras secrets, le Vénérable Maître du Tripitaka, de la Sagesse Vajra de la Dynastie de T'ang, a écrit une INTRODUCTION GENERALE pour attirer l'attention du public et pour la récitation, une introduction et une analyse du langage des Mantras. Le Maître Supérieur Ch'an du Vajra, Pu K'ung—Amoghavajna—l'a expliqué dans

LE PRINCIPE ET L'INVENTION DU SUTRA PRAJNA A PROPOS DU ROI HUMAIN. » Il a expliqué le langage des Mantras dans ce commentaire : Le Maître du Tripitaka, Ch'uiu Nuo—Gunavriddhi—de la Dynastie Sung, a traduit les quarante-huit noms dans le Mantra spirituel.

Dans LE SUTRA DHARANI DU SEIGNEUR QUI PROTEGE SON PAYS—les Mantras ont été traduits ici aussi—et dans la SAGESSE DE LA GRANDE COMPASSION ET DU VIDE, ET LE SUTRA D'UN PERSONNAGE ET ainsi de suite, les Bouddhas et les Bodhisattvas font tous éloge et explique les sens et le langage des Mantras. Ils expliquent le sens des mots utilisés dans les Mantras.

Dans LE SUTRA NIRVANA, LE SUTRA DUPRAJNA ET LE SUTRA AVATAMSAKA, le Bouddha et le Patriarche Kashyapa, le Vénérable Subhuti et le bon savant conseiller de la « Jeunesse aux talents multiples », un des cinquante trois conseillers de la « Bonne santé de la jeunesse » expliquent le sens des quarante deux caractères de l'Avatamsaka. A partir de cela, on est capable de connaître le langage secret et les véritables caractères de toutes les divisions des Sutras et en s'appuyant sur les principes de la terre secrète, on peut les traduire et les expliquer. Ils peuvent être traduits.

Dans le Mantra SHURANGAMA, avant le DWO JR TWO sont les vrais mots des cinq chapitres.

Le coeur du Mantra Shurangama est après le caractère NAN.

De plus, nous pouvons compter sur la traduction de ce Mantra par le Maître Dharma Huai-Ti de la Dynastie de T'ang de Hsun Chou, qui l'a aussi traduit. Sa traduction est située dans la partie du caractère Shen du Tripitaka. Auparavant, il n'avait pas été traduit. Plusieurs avantages viennent de la traduction de ce Mantra. Alors le texte continue : Le début n'avait pas été traduit évidemment, vers la fin apparaissaient plusieurs avantages de la traduction. Pour révéler les avantages de la traduction, vingt quatre divisions ont été faites. Il y a vingt quatre points avantageux en faisant de pareilles traductions :

1. On connaît les noms des Bouddhas, le premier chapitre est rempli de noms des Bouddhas. Quand on récite ces noms, on peut voir constamment le corps du Bouddha. Si on récite constamment le Mantra Shurangama, on peut constamment voir le corps du Dharma du Bouddha.

2. On connaît le Triple Joyau originaire—Le Joyau du Bouddha, le Joyau du Dharma et le Joyau du Sangha et on peut compter sur leur vertu impressionnante pour aider et supporter.

3. On connaît les généraux du Vajra. On peut connaître leurs noms : BA SHE LA (VAJRA) ; SHANG JYA LA (shrinkhala). Ce sont tous des généraux du Vajra. Et tous les démons déviants prennent refuge auprès du Triple Joyau et se sont rendus. Alors tous les démons célestes et les voies

externes se retournent et viennent se mettre sous leur contrôle.

4. On connaît les Rois des Dieux et des Esprits. Leurs groupes et leurs divisions offrent leur protection et il n'y aura pas de malheur. Si on entendait parler des chefs des fantômes et des esprits, alors leur suite lui sera respectueux. Ils n'oseront pas vous ennuyer ou vous faire du mal.

5. On connaît les Mantras des Bouddhas, l'Honoré le plus avancé et les cinq merveilleuses divisions qui sont : La division du centre est la division du Bouddha, avec comme invité le Bouddha Vairocana. Dans le sud se situe la division du trésor, avec le Bouddha de la Production du trésor (Ratnasambhava) comme l'invité. A l'est se trouve la division du Vajra, avec le Bouddha Akshobhya comme l'invité—c'est le Bouddha de la médecine qui chasse les calamités et rallonge la vie. A l'Ouest se trouve la division du lotus, avec le Bouddha Amitabha comme l'invité. Dans le Nord est la division du karma et le Bouddha de l'Accomplissement Amoghasiddhi fut l'invité.

6. On connaît le Mantra du sommet. Le sixième c'est de savoir que la lumière du sommet du Bouddha est ce Mantra spirituel sans égal MWO HE SA DAN DWO BWO DA LA – En récitant ceci, tous les Bouddhas reçoivent le sacrement de leur couronne. Quand vous récitez le Mantra Shurangama, tous les Bouddhas des dix directions viennent vous offrir le sacrement de la couronne sur votre tête.

7. On connaît les pouvoirs magiques de ce Mantra spirituel. La réponse est difficile à imaginer. On reçoit la force d'une réponse inconcevable.

8. On sait que ce Mantra fait naître la grande sagesse et la lumière.

9. On sait que ce Mantra est le roi de tous les Mantras.

10. On connaît le coeur du Mantra. On connaît quelle partie renferme le coeur du Mantra. Et, lorsqu'on le récite, on peut voir sa nature et comprendre son esprit. Si vous récitez régulièrement ce Mantra et si vous vous concentrez bien, vous pourrez voir votre nature comprendre votre esprit et ouvrir votre grande sagesse.

11. On connaît les cachets du Mantra. Vous comprenez les cachets du Mantra... les trois cachets du Dharma. Et, en croyant en ces cachets, on obtient richesse et honneur sans aucune difficulté. Si vous pouvez retenir et réciter le Mantra du Shurangama de mémoire, vous pourrez au moins pendant sept vies être un des plus riches au monde.

12. On connaît les signes du Mantra... le fait de réciter ce Mantra et de retenir les signes du Vajra... peut transformer dix mille choses de façon que personne ne puisse comprendre. Les pouvoirs spirituels de ce Mantra sont capables réaliser d'innombrables transformations sans que personne ne comprenne. Alors, certains disent : « je récite ce Mantra, mais pas pour la richesse et l'honneur. » Si vous ne voulez pas réciter ce Mantra pour la richesse

et l'honneur, vous pouvez le réciter pour obtenir des pouvoirs spirituels alors vous aurez ces pouvoirs spirituels. Si vous le récitez pour obtenir l'illumination et la sagesse, vous aurez la sagesse. Vous obtiendrez ce que vous voulez. Il exauce tous vos désirs. Cela ne signifie pas que vous obtiendrez seulement les bénédictions et la richesse.

13. On connaît le pouvoir du serment du Mantra. L'intention de ce Mantra est ce que vous cherchez vous obtiendrez. Les causes et les effets, selon vos désirs seront remplis. Quelque soit le voeu que vous faites, vous serez toujours satisfait.

14. On connaît les sorts jetés par le Mantra, qui engendrent les calamités ou les bénédictions. Vous pouvez réciter le Mantra avec l'intention de jeter un mauvais sort à quelqu'un, mais vous ne devriez pas avoir ce genre de pensée, causer de problèmes aux autres, mais vous devriez seulement leur transférer beaucoup de bénédictions. Si vous récitez ce Mantra pour jeter un mauvais sort aux gens afin de provoquer les calamités, ce n'est pas juste. Et, si vous voulez qu'ils obtiennent les bénédictions, ils obtiendront les bénédictions. Si vous voulez que les catastrophes tombent sur eux. Alors les catastrophes tomberont sur eux. Mais la meilleure façon c'est de ne pas jeter de mauvais sort aux gens pour les rendre malheureux.

15. On connaît les prières du Mantra, et quand on prie (ou supplie ?) les Bouddhas et les Bodhisattvas, ils répondent comme un écho. Quand vous récitez ce Mantra, les Bouddhas et les

Bodhisattvas vous répondent justement comme un écho, ainsi tout correspond à ce que vous désirez.

16. On connaît les Dharmas du Mantra, afin d'ouvrir la sagesse et l'éloquence obstruée. Le Dharma de ce Mantra consiste à ouvrir votre sagesse et à vous accorder l'éloquence obstruée.

17. On connaît les caractères originaires, c'est à dire, qui venaient des textes du Tripitaka. Vous pouvez connaître les caractères Sanscrits d'origine d'où sont basés les textes du Tripitaka.

18. On connaît la syllabe. Vous êtes donc capable de connaître la syllabe. L'alphabet, à partir duquel viennent les sages dignes du manifeste et des doctrines secrètes. Tous les sages dignes de la Doctrine du Manifeste et les sages dignes de la Doctrine secrète de cette syllabe.

19. On connaît la signification des syllabes qui contiennent des principes illimités. Les lettres contiennent des principes infinis.

20. On connaît les racines des syllabes qui sont les racines originaires de la sagesse de tous les Bouddhas.

21. On connaît les sons en sanscrits, les sons du Mantra sont d'abord transmis par les Bouddhas et les Dieux. Ils transmettaient d'abord ces sons.

22. On connaît la réunion et le maintien, qui est le sens total de tous les Dharmas. Les sens de tous les Dharmas sont contenus dans ce Mantra.

23. On connaît les véritables mots. Comme sont les choses, ils sont exprimés sans fraude. Les

mots sont enseignés en accord avec le principe, correctement et sans mensonges.

24. On connaît le langage secret, comme les mots de passe dans le service militaire, comme les décrets de l'empereur qui ne sont pas divulgués. Ils ne peuvent pas être révélés à l'ennemi. Vous ne pouvez pas les dire à des gens qui n'en sont pas concernés. Ils ne peuvent pas être révélés au hasard.

Les quatre premiers avantages cités au-dessus appartiennent seulement aux cinq chapitres. Les vingt derniers s'appliquent aussi sur le coeur du Mantra. Ceci donne ensuite une vue d'ensemble des avantages du Mantra pour ceux qui viennent avant et après. Ceci décrit les avantages de la traduction du Mantra pour des gens qui ont récité ou réciteront le Mantra du Shurangama.

Si on veut traduire le cœur du Dharma, il comporte six avantages :

1. Chaque syllabe contient beaucoup de sens du Dharma. Une seule syllabe renferme beaucoup de principes. Et son pouvoir est sans bornes ; son impression est souvent désignée comme étant sans mesure et sans bornes.

2. Cela fait une parfaite interconnexion entre les sons des syllabes en chinois et en sanscrit. Le deuxième avantage est que les caractères en sanscrits sont transcrits en chinois, alors les sons sont les mêmes. Et pourtant quand vous récitez, vous utilisez à la fois les sons et les caractères en sanscrit et les

sons et les caractères en chinois, et alors leur fonction est à la fois parfaite et inobstruée.

3. Il représente les trois cœurs dans le Tripitaka. Qui sait quels sont ces trois genres d'esprits ? Personne n'en sait rien. Si vous en saviez, alors vous irez les voir. Si je vous dis maintenant, vous n'en saurez jamais même si je vous donne des explications, je vous raconte des choses et vous n'y faites pas attention—ça entre dans une oreille et sort de l'autre. Quelqu'un sait-il quels sont les trois trésors du Tripitaka ? Une personne dit : « C'est la corbeille du cœur, la corbeille du foie et la corbeille de la rate. Ce ne sont pas les trois Trésors, mais ce sont les cinq Trésors de la médecine chinoise : le coeur, le foie, la rate, les poumons et les reins. Alors, personne ne sait quels sont les trois Trésors. Il s'agit de la Corbeille du Vinaya, la Corbeille du Sutra et la Corbeille du Shastra. Bien ! Ainsi la Corbeille du Sutra est celle des Sutras parlés par le Bouddha. Quelle est la Corbeille du Vinaya ? Elle contient les préceptes du Bouddha. Qu'est ce que la Corbeille du Shastra ? Celle-ci contient les discours des gens qui ont la sagesse pour expliquer clairement les principes du Bouddhisme. Alors, observez-bien maintenant les trois genres d'esprits et dites-les moi.

4. Ils révèlent respectivement les trois dignes étapes, les Voies et la merveilleuse Illumination. Les trois dignes étapes sont : dix lieux, dix pratiques et dix transmissions du Boddhisattva. Les Voies

désignent les dix Voies d'un Boddhisattva. La dernière fait référence à la merveilleuse Illumination d'un Boddhisattva et d'un Bouddha.

5. On peut prendre refuge auprès des trente-sept sages. Ce sont les trente-sept sages du Mandala Vajradhatu.

6. Il y a l'enchaînement horizontal et vertical de tous les syllabes. Il y a l'enchaînement avec le syllabe sanscrit et l'alphabet sanscrit. Il y a des alphabets horizontaux et verticaux.

Dans les oeuvres de l'école ésotérique, dans la partie des Sutras consacrés à l'école ésotérique, la question s'est posée : "Comment peut-il y avoir un tel aspect inconcevablement avantageux pour l'utilisation spirituelle de ces syllabes sanscrites, les véritables mots ? Comment peuvent-elles contenir un pareil pouvoir spirituel inconcevable et la merveilleuse fonction ?"

La réponse c'est parce qu'elles sont la substance des esprits de tous les Bouddhas. La raison c'est que les syllabes sanscrites de tous les Mantras sont la substance fondamentale du vrai esprit de tous les Bouddhas. C'est pour cette raison, qu'ils ont un pouvoir inconcevable. C'est parce que la nature du Dharma est justement cette voie. Elle a justement ce grand pouvoir et cette force. C'est parce qu'une syllabe du Dharma comporte plusieurs sens. Ainsi parce qu'une syllabe sanscrite comporte plusieurs principes du Dharma. C'est à cause de toutes les

pratiques, des voeux des Bodhisattvas, et aussi à cause de l'aide du pouvoir spirituel inconcevable. C'est quelque chose d'inconcevable et d'inexprimable. En d'autres termes, le Mantra spirituel est grandement bénéfique en infusant un des grands pouvoirs spirituels. Ceci explique combien d'avantages viennent de la traduction de ces lignes. Il dit aux gens des avantages qu'ils peuvent obtenir. De plus, il continue à encourager le médecin à ne pas s'adonner à la méditation inutile. Vous ne pouvez absolument pas parler confusément du Mantra en tout temps. Si vous parlez toujours d'une manière confuse, alors le Mantra ne sera pas efficace. Lorsque vous pratiquez, les trois karmas du corps, de la parole et de l'esprit devraient être purs. Vous ne pouvez pas juste parler par hasard d'une façon embrouillée. Vous ne pouvez pas fortuitement vous adonner au bavardage ou parler injustement ; vous ne devriez pas dire des propos blessants et sans principes.

Il y a aussi un livre intitulé « Les contenus des chapitres des portes du Dharani », qui dit. L'école du yoga dit qu'il y a cinq divisions.

1. La division du Bouddha. Dans la division du Bouddha, le Bouddha Vairocana est l'invité. C'est la division centrale et elle appartient à l'élément terre. La terre s'étend en quatre limites et le Bouddha Vairocana se répand partout dans le Monde du Dharma. Alors, le souverain de la Première Division est le Bouddha Vairocana.

2. La division du Vajra est à l'Est, avec les traces secrètes du Vajra. Le Bouddha Akshobya est l'invité. Le Maître Bouddha de la Médecine, qui empêche les calamités et rallonge la vie, gouverne cette division.

3. La division du Trésor se trouve dans le Sud. Où le Bouddha Ratnasambhava est l'Invité.

4. La Division du Lotus se trouve à l'Ouest. Où le Bouddha Amitabha est l'Invité.

5. La Division du Karma est dans le Nord. Où le Bouddha Amoghasiddhi est l'Invité.

Il existe aussi un livre intitulé « Les cinq méthodes secrètes pour la pratique de la récitation », ces cinq Divisions sont les cinq yogas secrets des portes du Dharma. C'est-à-dire :

1. En déracinant les malheurs, Shartika ;
2. En augmentant le bénéfice, Paushtika ;
3. En se soumettant, Abhicharaka ;
4. En s'accrochant et en convoquant, Akarshani;
5. En vénérant, Vashikarana ;

Maintenant ce qui appartient à la Division du Bouddha est l'augmentation du bénéfice, c'est une porte du Dharma d'un monde transcendant. Ceci se rapporte à la pratique de Dharmas du monde transcendant.

Le Sutra Susiddhi dit que SAN DI JYA (Shantika) est le Dharma des calamités déracinantes ; BU SAI JENG JYA (Paushtika) est le Dharma de

l'augmentation du bénéfice ; E PI JE LU JYA (Abhicharaka) est le Dharma de la soumission. Chacune de ces trois divisions a trois genres de vrais mots. Ces trois divisions des calamités déracinantes, de l'augmentation du bénéfice et de la soumission ont chacune son propre genre de vrais mots.

1. Ceux-là sont prononcés par les saints- les Bouddhas, les Bodhisattvas, ceux qui sont illuminés par des conditions et des auditeurs sont appelés les véritables mots des sages. Ce sont de véritables caractères employés par les quatre genres de sages à travers les dix directions et les trois époques.

2. Ceux qui sont prononcés par les êtres célestes- des cieux du Lieu Pur jusqu'au ciel de Trente Trois- sont appelés les vrais mots des êtres célestes. Toute la voie depuis des cieux du Lieu Pur jusqu'au ciel des Trente Trois, les êtres célestes s'expriment des vrais mots. Le ciel des Trente Trois est ainsi nommé parce qu'il contient huit cieux au Nord, au Sud, à l'Est et à l'Ouest, avec un seul au centre.

3. Ceux qui sont prononcés par les êtres célestes résidant sur la Terre- ceci fait allusion aussi bien à des gens qu'aux octuples divisions de Rois spirituels- sont appelés les vrais mots des êtres célestes qui demeurent sur Terre. Les huit divisions se rapportent aux Dieux, aux Nagas et ainsi de suite...les démons et les esprits.

Ce dont on est en train de discuter appartient à la Division de l'augmentation du bénéfice des Bouddhas et des Sages. Un texte intitulé LE HUI YI dit qu'il y a trois parties dans la division secrète. Dans la division secrète, il y a trois chapitres :

1. La division du Bouddha.
2. La division du Boddhisattva et
3. La division du démon et de l'esprit.

Chacune est discutée en des termes de niveau élevé, moyen et inférieur. Le Dharma de l'avantage croissant est appliqué lorsque votre détermination de la voie n'est pas suffisante. Les malheurs déracinés sont de niveau moyen. Les malheurs déracinés veulent dire : quel que soit le malheur, quand vous récitez ce Mantra, il disparaît. Mais vous devez aussi déraciner les malheurs dans votre propre esprit. Quel genre de malheurs avez-vous dans votre propre esprit ? Si vous comptez totalement sur ce Mantra, et cependant vous persistez à faire naître constamment des fausses pensées, des mauvaises pensées, des pensées de désir et de turbidité, toutes sortes de pensées étrangères, ceci veut dire que vous n'avez pas débarrassé les malheurs de votre propre esprit alors quel que soit le Mantra que vous récitez, il sera inutile. Si vous désirez déraciner les malheurs, vous devez d'abord purifier votre esprit en purifiant votre esprit, vous déracinez vraiment les malheurs. Les bénéfices croissants se développent de la même manière, vous devez d'abord nettoyer votre esprit

pour être capable d'augmenter les bénéfices pour les autres aussi bien que pour vous-même. Si votre esprit est totalement rempli de cupidité, de haine et de stupidité, alors quel que soit le Mantra que vous récitez, il ne sera pas efficace. Alors, la porte du Dharma de l'esprit est d'une importance première. Votre esprit devra être compatissant et vous devriez avoir la volonté d'être bénéfique aux autres et avoir un bon coeur. Tout cela explique ces termes : Augmentant les bénéfices et déracinant les malheurs.

La porte du Dharma du crochet et de la convocation (Akarshani) se présente quand quelqu'un viole la loi en commettant un meurtre et le policier se rend sur le lieu du crime et arrête le meurtrier. Le langage du Mantra agit de la même façon qu'un policier. S'il y a un esprit étrange ou une mauvaise créature provoque quelque part de mauvaises maladies ou crée des problèmes, si vous pouvez réciter ce Mantra il se fera pincé et emporté. Il s'agit là simplement de petits voleurs ou des bandits qui sont pris par la police. Bien qu'ils sont arrêtés et mis sous garde mais parfois ils ne se soumettent toujours pas. Alors vous devez employer toutes les méthodes pour les instruire et les convertir, utilisant la force pour provoquer la soumission (la soumission est un Dharma au plus bas degré) est une méthode primaire. La méthode au plus haut niveau n'emploie pas la force. Même envers les démons et les esprits étranges, vous ne devriez pas employer la pression.

Vous ne devriez pas vous battre avec eux. Vous ne devriez pas agir comme des asuras qui sont forts dans leur capacité de combattre. Même si vous aviez suffisamment de forces pour les dominer, vous n'utiliseriez pas le Dharma de la soumission. Mais vous devriez vous servir de la conduite vertueuse pour les influencer, les transformer et les rendre profitables. Vous devriez les instruire et les convertir. La soumission consiste à utiliser son autorité pour supprimer quelqu'un ou le forcer à obéir au Dharma. C'est un Dharma au plus bas degré.

En plus, il y a trois Dharmas supérieurs. Qui sont : La performance des cérémonies, les Dharmas de la contemplation et de la pureté scrupuleuse. Ces trois aspects du Dharma pénètrent l'Esprit de Bodhi sans égal, comme un invité qui gouverne.

Pour résumer, quel que soit le genre du Dharma que vous pratiquez, vous devez utiliser l'Esprit de Bodhi sans égal. Vous devez développer la grande bonté, la grande compassion, la grande joie et la grande équanimité. Vous ne pouvez pas utiliser le pouvoir de la voie pour opprimer quiconque ou pour opprimer n'importe quel genre de démons bizarres ou d'esprits étranges. Le Dharma, quel qu'il soit, doit vous être transmis par un Maître. S'il ne vous est pas transmis par un Maître, cela est appelé "voler le Dharma". Si l'on ne se conforme pas à la manière juste de la pratique, alors on apportera un mauvais châtiment sur soi-même. C'est parce que les bons

esprits qui protègent les Mantras seront malheureux si vous n'observez pas strictement les préceptes. Si on viole les interdictions sévères et si en obtenant une réponse efficace à la récitation du Mantra, on le raconte aux autres :"Oh ! J'avais récité le Mantra de la Grande Compassion et j'ai eu une telle et telle réponse ou j'ai guéri tel malade. Ou bien J'avais récité le Mantra Shurangama et j'ai eu une telle et telle réponse..." Vous ne pouvez pas en discuter. Si vous avez une réponse, très bien. Mais vous ne devriez pas le faire savoir. Vous ne devriez pas propager vos capacités. Vous ne devriez pas mettre des panneaux d'affichage sur les grandes voies publiques en vendant votre propre pratique, vous ne pouvez pas vendre votre propre pratique.

Il est injuste d'en parler aux gens. Si on agit ainsi, on s'attirera de grandes difficultés. Des évènements malheureux surgiront et vous causeront beaucoup de malheurs. En outre, il y a quatre avantages complets et inconcevables du Bouddha.

1. DANS LE SUTRA DES ENQUETES DES MERVEILLES DU BOHISATTVA, si un médecin désire maintenir ce Mantra, il obtiendra rapidement les avantages du Mantra spirituel. Mais celui qui atteint l'accomplissement de ces avantages, ne peut avoir aucun défaut dans son comportement. Si vous pratiquez un Dharma et vous réjouissez de ses avantages, vous ne pourrez pas poursuivre la règle même infiniment petite. Ne pouvant pas suivre les

règles. Vous ne pourrez pas suivre les préceptes. Vous ne pouvez pas violer, pas même infiniment petit. Alors vous tous qui désirez pratiquer ce Dharma vous devez observer absolument les règles. Si vous ne suivez pas les règles et essayez toujours de tromper les autres afin d'obtenir le meilleur des autres, vous allez à l'encontre des préceptes ! Vous devez suivre les règles. Si vous pratiquez ce Dharma et ne suivez pas les règes alors vous n'aurez non seulement pas de bon résultat, mais de graves incidents malheureux pourront vous arriver et ceci ouvrira la porte aux obstacles démoniaques. Si vous ne voulez pas laisser les obstacles démoniaques vous submerger. Si vous ne développez pas votre comportement méritant, les démons seront capables de vous commander. Alors vous aurez des écoulements. De même vous possédez des bijoux précieux et au lieu de les mettre dans un dépôt ou un coffre fort, vous les mettez sur votre seuil. Ils seront sûrement volés. Alors, en pratiquant la doctrine du Bouddha, vous devez absolument être très prudent. Vous ne voulez pas que les démons célestes et ceux des voies extérieures imposent leur manière de pratiquer dans votre opération, pour cette raison, le médecin devrait maintenir continuellement et réciter le Mantra sans cesse. Ne vous arrêtez pas quoiqu'il arrive à n'importe quel moment. Vous devriez considérer le Mantra comme étant aussi important que manger, porter des vêtements et dormir et vous ne pouvez pas l'oublier, pas même pendant un jour.

Ensuite vous devriez considérer les caractères sanscrits comme de vrais mots jusqu'à ce que vous en soyez entièrement familiers. Vous devriez être lucide pour pénétrer les caractères, du Mantra et chacune des lettres sanscrits. Tout aspect devrait être en accord mutuel. Toutes vos actions devraient être en accord avec le Dharma. Ensuite vous réaliserez la merveilleuse pratique du Yoga du non agi. Vous obtiendrez ce genre de pouvoir inconcevable.

En plus, la personne qui tient et récite ce Dharma ne devrait pas évoquer des états d'esprit étranges. Vous ne devriez pas avoir constamment des réflexions fausses et ni éprouver des états d'esprit étranges. Si vous arrêtez la récitation pour discuter avec les autres, alors vous perdez la chance de gagner.

Si vous interrompez votre récitation pour parler, alors votre Samadhi ne sera jamais parfait. Et en outre si en maintenant et en récitant la Mantra, vous vous tracassez sur l'origine des méthodes, vous vous demandez si vous n'avez pas suivi les règles, ni observé les préceptes ou si vous êtes pur. Cela veut dire que vous nourrissez toujours dans votre esprit toutes sortes de pensées souillées, alors vous ne réussirez pas non seulement à pratiquer ce Dharma, mais vous porterez toujours le mal en vous. Quand les mauvais événements arriveront et vous porterez le grand tort sur vous même. Alors quand vous pratiquez ce Dharma du Mantra Shurangama, vous devez être extrêmement prudent et pur physiquement

et mentalement. Vous devez purifier les trois Karmas du corps, de la bouche et de l'esprit. Seulement de cette façon vous obtiendrez une réponse. Vous ne pouvez pas être fortuit.

Vous ne pouvez pas être confus ni parler des raisons et des torts d'autrui vous ne pouvez pas créer le schisme, rendant malheureux tout le monde dans le Bodhimandala, vous ne pouvez absolument pas agir ainsi. Vous devez surveiller votre propre comportement. En marchant, en vous asseyant, en restant debout et en vous couchant, ne laissez pas votre propre nature aller guetter le linge sale chez les autres. Occupez–vous de vos propres affaires, observez-vous vous même, retournez la lumière pour éclairer votre intérieur.

Dans ces divisions, les rois brillants qui gouvernent sont tous des Bouddhas et des Bodhisattvas qui ne feraient jamais de mal à personne, cela désigne la division du Bouddha, la division du lotus, la division du trésor et la division de l'accomplissement, toutes ces différentes divisions n'ont plus de haine, plus de pensée nuisante. Les Bouddhas et les Bodhisattvas ne feraient jamais de mal à un être vivant, parce qu'ils sont compatissants, mais les saints, les êtres célestes, les dragons, les spectres brutaux, et vitoxicants et des esprits, feront du mal à n'importe qui qu'il voient commettre des fautes. Ceci fait allusion à des dieu qui protègent le Dharma, les dragons, les spectres, et les esprits. Ils

sont impitoyables lorsqu'ils témoignent vos transgressions, s'ils voient quelqu'un qui pratique ce Mantra mais qui commet aussi des fautes alors ils vous feront du mal. Ils ne se gêneront pas et vous causeront beaucoup de problèmes.

3. LE SUTRA DES PRECEPTES DU BODHISATTVA DIT, « Celui qui tient et reçoit ce Mantra spirituel, ou n'importe quel Mantra spirituel, doit observer des préceptes formulés dans cinq interdictions suivantes. Interdictions de :

a. Manger de la viande ;

b. Consommer les produits alcoolisés, ces deux interdictions sont très difficiles à observer pour certains.

c. Manger les cinq plantes caustiques, c'est à dire, ail, oignons, poireaux, ciboulettes et échalotes. Cette interdiction est très difficile à maintenir pour d'autre.

d. Commettre l'adultère.

e. Manger ou boire dans des lieux malsains, vous ne pouvez pas manger ni boire dans des maisons de prostitution ou des lieux où les gens se livrent à des pratiques souillées.

Ces cinq interdictions, ne pas manger de viande, ne pas consommer de produits alcoolisés, ne pas manger les cinq plantes caustiques, ne pas se livrer à l'adultère et ne pas manger et ou boire dans les lieux malsains, sont grandement profitables aux êtres vivants. Si vous êtes capable de tenir ces cinq

interdictions et les pratiquez, alors vous obtiendrez de grands avantages et vous serez profitable à tous les êtres vivants. Vous pourrez guérir les gens possédés par les mauvais esprits ou empoisonnés par les fantômes. Si vous pouvez tenir ces cinq interdictions, alors même si vous étiez empoisonné, vous en seriez guéri.

4. DANS LA COLLECTION DES DHARMAS, il est dit : Quand un moine ou un laïque, récite le Mantra et il n'y a pas de réponse, c'est parce qu'il n'est pas assez sincère et méprend les mots en disant qu'il n'y a pas de preuve tangible. Peut être ces gens pratiquent et ressentent qu'il n'y a pas de réponse à leur effort. Alors ils divaguent disant qu'il n'y a pas de preuve, pas de réponse efficace. Alors ils pensent que ce Mantra est faux ou peut être que le texte est faux. Ils disent que le Sutra SHURANGAMA est faux, ou peut être que leur prononciation est incorrect. Le Mantra ne marche pas parce qu'il n'a pas été prononcé correctement donc pas en accord avec le Dharma ou peut être parce qu'ils consomment de la viande c'est pourquoi il n'est pas efficace. Ou peut être parce qu'ils mangent les cinq plantes caustiques. Ou peut être que leurs mains sont souillées. Peut être quand ils récitent le Mantra, leurs mains sont sales, parce qu'ils ne les ont pas lavées à la sortie des toilettes et ainsi elles sont tachées de saletés et lorsque ils touchent le livre du Mantra ils sont impurs, ou peut être leurs (parole)

discours sont irresponsables. Ils discutent imprudemment et grossièrement et dans votre discours vous ne suivez pas les règles. Vous parlez des choses malsaines ou des fautes des autres. Ou peut être leur vêtement est sale. Peut être les habits que vous portez sont sales. Ou peut être leur foyer est mal tenu.

Auparavant, nous avons dit qu'un des huit préceptes peut obliger les spectres et les esprits de diminuer les catastrophes ; mais en récitant le Mantra on peut aussi provoquer toutes sortes de calamités. Si par imprudence vous commettez un des huit points numérotés ci-dessus quand vous récitez le Mantra, alors les spectres et les esprits qui protègent le Mantra peuvent aussi se retourner contre vous et vous causer des problèmes. Dans ce cas, vous n'aurez non seulement pas de mérite ni de vertu, mais vous finissez par commettre des fautes.

Ceux qui désirent pratiquer et maintenir le Mantra Shuragama devraient se laver tout le temps. Prenez un bain et brossez-vous les dents, votre haleine devrait être fraîche. Vous ne devriez pas avoir une odeur désagréable dans votre souffle. Vous devez être résolus, sincères et sérieux. Vous devez considérer comme très important et apporter une résolution universelle dans l'intérêt de ceux qui sont dans les six destins et ne jamais être reposé. Dans l'intérêt des êtres vivants dans les six chemins : Des dieux, des humains, des asuras, des esprits affamés,

des animaux et des enfers, vous faites naître la résolution pour le Bodhi et n'êtes jamais paresseux. A ce point, vous pouvez atteindre votre intention. Avec une telle consécration et intention, il y aura certainement une efficacité sans aucune doute. Si vous êtes sincère, résolu et sans doutes, alors il y aura une réponse.

La pénétration parfaite de la manifeste et du cache, le Sutra et les Sutras du Bodhisattva Susiddhi et Chundi et les autres disent que les pratiques qui appliquent leurs efforts dans le maintien et dans la récitation de ce Mantra peuvent, dans une rêve vers les Bouddhas dans une rêve vous verrez peut être les Bouddhas qui émettre de la lumière ou les Bouddhas vous frotteront sur la couronne ou peut être vous rêverez que le Bouddha parle des Sutras et explique le Dharma pour vous. Ou peut être vous verrez les Bodhisattvas dans vos rêves, ou le saint Sangha, les écoutes du son et ceux qui sont illuminés par les conditions, ou les généraux célestes. Ou peut être dans leur rêves, ils verront leurs propres corps dans l'espace vide. Une de mes disciples dit que dans un rêve elle pouvait voler.

Ce sont tous des bons états. Dans l'espace vide, peut être ils monteront sur un cheval, traversant une rivière ou il y aura toutes sortes de parfum et de la lumière et des apparitions inhabituelles. Devraient ils obtenir de pareilles réponses, ils devraient être déjà conscients de leurs trois karma. Vous devriez être

même plus très prudent de faire naître l'esprit du Bodhi et pratiquez le pureté des trois karmas du Corps, de la bouche, et de l'esprit et travaillez plus dur à leur récitation. Mais ils ne devraient pas parler des états qu'ils ont eu en tenant et en récitant le Mantra. Vous ne pouvez pas dire aux autres gens des réponses que vous avez. Vous ne pouvez pas racontez aux autres des choses efficaces qui arrivent pour que les gens vous croire ou avoir de bons cœurs pour vous. Ils ne peuvent pas annoncer eux même. Vous ne pouvez pas faire cela. Ils peuvent seulement en parler avec ceux qui pratiquent avec eux et non pas dans l'intérêt de gagner du gain, du renommé ou de l'éloge. Vous pouvez en parler avec ceux que vous pratiquez avec, mais vous ne pouvez pas en parler en considération de la réputation et du bénéfice. Vous ne pouvez pas le faire par égard pour les autres vous font l'éloge ou sont respectueux envers vous. Vous ne pouvez pas parlez de ces choses pour ces raisons.

Le Sutra de la Grande Compassion dit, » si une personne récite dans une manière précipitée alors elle peuvent rencontrer des obstacles démoniaques, ou elle peut devenir tout à coup effrayé afin que son corps et son esprit ne sont pas tranquilles. Peut être elle aura beaucoup de colère ou aime dormir beaucoup » peut être vous avez un grand sang froid ou vous aimez dormir beaucoup. Ce sont tous les obstacles. « Ou elle peut le trouver difficile à réciter ». Le fait que vous êtes capable de réciter le Mantra indique que vous avez de bonnes racines.

Mais certaines peuvent être incapable de le réciter. Les gens ont toutes sortes d'obstructions. Le fait que vous êtes capable de réciter ce Mantra montre que vous avez des très profondes bonnes racines. « Peut être il peut voir des apparitions étranges » peut être vous voyez des spectres et des esprits bizarres. Cette référence est différente des apparitions inhabituelles » mentionnées avant. Celles là étaient efficaces. Celles ci sont des choses mauvaises et étranges. « Ou, peut être elle aura des doutes du Mantra. » Tout d'un coup vous pouvez avoir des doutes du Mantra. « Ou elle peut avoir des pensées immodérées plein de discernement. « Vous pensez toujours que peut être le Mantra est faux. « Peut être elle est hors de l'ignorance et s'attache à l'existence. Pour contrecarrer certain de ces problèmes, on devrait rendre la syllabe sanscrite visible. (Lan). « Si vous ne voulez pas certaines de ces choses de se passer alors vous pouvez rendre cette syllabe sanscrite (Lan) visible et elles seront toutes purifiées. « Ou, on devrait évoquer l'image de la syllabe Sanscrite (Ya) et tous ces états et pensées seront naturellement détruits » ils cesseront d'être très spontanément. « Mais, vous devriez savoir que les causes et les conditions du Dharma sont fondamentalement vide.

Les interdictions discutées au dessus peuvent être trouvées dans les Sutras qui existent plus tard, mais de peur que vous les négligerez elles sont discutées en détails ici.

Bien que les véritables mots dans les cinq chapitres au dessous ont été traduits par des anciens vertueux, ceux qui viennent après eux devraient suivre la méthode de qui que ce soit le transmet à eux. En récitant le Mantra, on peut le faire à haute voix ou silencieusement, n'importe quelle manière qu'on souhaite. Ce n'est pas fixé vous ne devriez pas vous attacher à une manière ou l'autre. Quand on devrait parler. On ne parle pas. Ce que vous devriez en parlez. Vous n'en parlez pas et ce que vous ne devriez pas en parler, vous parlez à haute voix. Par exemple les mot efficaces du Mantra sont quelque chose que vous ne devriez pas en parlez, mais vous devez parlez d'eux. Quand vous devriez raconter aux gens comment pratiquer, vous ne faites pas. Vous parlez seulement de l'avantage que vous obtenez vous même, au point que vous dites que vous êtes déjà illimité. Que vous avez déjà certifié le fruit, que vous êtes déjà devenu un Bouddha. Vous racontez simplement un grand mensonge Confucius dit :

Quand vous devriez parler vous ne parlez pas
Ceci est une erreur envers les gens
Quand vous ne devriez pas parler mais vous parlez tort et à travers
C'est une erreur des mots.

Ce dont vous ne devriez pas parler, vous en parlez. Vous parlez à quelqu'un alors que vous ne devriez lui parler, alors c'est une erreur dans la parole, une personne sage ne fait pas d'erreur envers

des gens et ni d'erreurs des mots. A ce propos, NENCIUS avait cinq sortes d'enseignement et cinq questions sans réponse.

DANS LE SUTRA LANKAVATARA, il y a aussi quatre explications. La division secrète n'est pas traduite, parce qu'elle n'est pas employée pour maîtriser les démons et les esprits des voies extérieures. Elle n'est pas traduite parce qu'elle contient des méthodes afin d'apprivoiser ou maîtriser les esprits démoniaques adhérant aux chemins déviants.

Les trois sens expliqués ci-dessus sont des Dharmas très importants, c'est pourquoi ils ont été expliqués spécialement comme une préface pour clarifier le sens du Mantra. Il est important de connaître ces détails avant d'expliquer le Mantra.

I. La première c'est : Les mots véritables des cinq divisions. Il y a cinq divisions dans ce Mantra. Ces cinq divisions expliquent LA PENETRATION PARFAITE DE L'EVIDENT ET DU SECRET, ce texte dit : « Les Mantras spirituels de l'entrepôt du Sutra ne dépassent pas les cinq divisions.

1. La division du Bouddha. C'est à dire, les Mantras de tous les Bouddhas, cette division désigne les Mantras parlés par les Bouddhas.

2. La division du Lotus. C'est à dire, les Mantras des Bodhisattvas.

3. La division du Vajra, c'est à dire les Mantras des dieux. Ces Mantras sont liés étroitement aux dieux.

4. La division du Joyau. C'est à dire les Mantras pour les spectres et les esprits. Ce sont des Mantras destinés à contrôler les spectres et les esprits. Auparavant dans le chapitre de l'établissement de la tribune de culte religieux, on discutait de l'interpénétration des trois pratiques secrètes et il a été dit que les cinq Bouddhas représentent les seigneurs des cinq divisions. Il a été dit aussi que ces cinq Bouddhas sont justement la division du Bouddha, que le Bodhisattva du Kuan Yin est la division de la Fleur du Lotus des Bodhisattvas, que la Trésorerie du Vajra est la division du Vajra des Rois Brillants, les traces secrètes, Ce Shakra et Brahma sont la production de la division des Trésors des Dieux, que Vinayaka est la division du Karma des spectres et des esprits. Ces cinq divisions et les cinq divisions du Mantra se réunissent tous et maintiennent les dharmas également, les seize offrandes d'encens, fleurs, bols, et miroirs devraient pratiquées.

LE SUTRA DU YOGA DU SOMMET DU VAJRA désigne le Dharma de la réception des seize grandes offrandes qui sont groupés en cinq parties :

A. Les mots véritables de la première division : Dans le Sutra du Yoga il y a quatre formes de récitation attentive :

1. La récitation attentive au son. C'est à dire réciter à haute voix.

2. La récitation attentive du Vajra : C'est à dire réciter silencieusement bouche fermée, réciter pour vous même.

3. La récitation de l'esprit, dans le Samadhi. C'est à dire attentif dans votre esprit. Autrement dit vous récitez pour vous-même dans votre esprit.

4. L'attention dans le vrai sens réel. C'est à dire réciter en accord avec les caractères Sanscrits. Ces différentes formes de récitation peuvent être réalisées de la façon suivante :

1. Réciter en suivant l'expiration et l'aspiration du souffle et en prononçant distinctement les syllabes Sanscrites du Mantra. Récitez clairement les syllabes Sanscrites et les sons du Mantra en suivant l'aspiration et l'expiration du souffle, comme vous aspirez et expirez, tout en restant attentif aux syllabes. Lorsque vous expirez, les syllabes sortent et lorsque vous aspirez, les syllabes rentrent. Toutes les syllabes devraient être claires comme le jour. Chaque syllabe doit être récitée très distinctement, comme un enfilement de perles brillantes, pas le moindre espace entre deux syllabes.

2. Maintenir et réciter d'une façon continue : Vous représentez dans votre esprit le disque de la lune, claire à l'intérieur comme à extérieur vous commencez à réciter les syllabes du Mantra par la droite, vous suivez le contour du disque entier de la

lune et ensuite vous circulez et circulez, recommencez et recommencez, en suivant toujours la circonférence de la lune.

3. Réciter en maintenant le Vajra. Vous pouvez réciter silencieusement, sans bouger les lèvres sans produire aucun son et pourtant vous pouvez vous entendre.

4. Maintenir et réciter d'une voix très légère à peine perceptible. Chaque syllabe doit être prononcée nettement et distinctement. Ne vous précipitez pas trop en marmonnant au point que vous ne saviez plus vous-même. Ce n'est pas de cette manière qu'on récite. Les sons de votre bouche sortent légèrement mais très clairement vous, seul, l'entendez. Vous le récitez clairement pour vous même.

5. Maintenir et réciter à haute voix pour que les autres l'entendent aussi. De cette manière, vous chassez le mal et faites naître le bien. Ceux ci sont expliqués en détail dans le SUTRA au sommet du Vajra, LE SUTRA DES CINQ CARACTERES, LE SUTRA DU CHUNDI et les cinq méthodes de la récitation sont discutés dans ces Sutras.

DANS LE SUTRA DU TRESOR DU VŒU REMPLISSANT, le Bodhisattva du merveilleux domicile demande, « en maintenant les expressions royales de la Dharani, qu'est ce qu'on gagnerait quand on voit les Bouddhas des trois périodes du temps ? Il y en a d'autres qui ne les sont jamais vus. Pourquoi ne les ont ils pas vus ? demande-t-il.

Le Bouddha dit « c'est à cause de leur karma, qu'ils avaient crée dans le passé. Si votre mauvais karma est trop lourd, vous ne verrez pas les Bouddhas des trois périodes du temps. Ou bien si vos doutes ne sont pas coupés. Ou bien à cause de leur esprit conditionné ; si vous pratiquez ce Dharma avec un esprit conditionné par la cupidité, alors il vous sera impossible de voir tous les Bouddhas, en somme, ils n'ont pas les moyens appropriés. Si vous ne récitez pas, si vous ne suivez pas les méthodes de cette branche du Dharma en accord avec le Dharma, alors il vous sera impossible de voir les Bouddhas. Si vous pouvez libérer votre esprit des doutes si vous êtes décisif et attentif, ceci constitue votre vrai et réel soutien. Une fois débarrassé de tous les doutes, décisif et très attentif, vous pouvez vous concentrer et fixer votre attention sur les syllabes et les sons sanscrits, c'est la vraie pratique de cette branche du Dharma du maintien des Mantras.

Le Bodhisattva "des merveilleux bras" demande aussi, « si celui qui maintient et qui récite les véritables mots mais qui n'est pas capable d'obtenir le fruit, c'est à dire que le Dharma manque-t-il de pouvoir ? »

Si quelqu'un maintient le Mantra et n'est pas capable de bénéficier d'une réponse favorable ou parvenir à l'accomplissement du fruit de la Bouddhéité, est ce parce qu'il ne sait pas comment pratiquer pour obtenir le pouvoir du Dharma ? « Ou est ce parce que ce qu'il fait n'est pas conforme au

règlement du Dharma ? » Est ce pour une de ces raisons qu'il n'a pas obtenu le fruit de la Bouddhéité ? « Ou est il possible qu'il manque la nature du Bouddha ? « Ou bien est-ce qu'il a avalé sa nature du Bouddha ? « Ou, est il possible que les véritables mots ne contiennent pas tous leurs avantages ? » « Peut être que le Mantra n'a-t-il pas des avantages, peut être que c'est faux, ou bien manque-t-il quelque chose ? « Se demande-t-il ». Ou, est ce que ses offrandes ne sont pas suffisantes ? » Peut être qu'il n'était pas assez profond dans ses offrandes pour l'esprit du Mantra.

Le Bodhisattva de la Main du Vajra répondit, « celui qui pratique la récitation des véritables mots et qui cherche du succès, devrait bannir toute affliction. » Le Bodhisattva de la main du Vajra répondit à la question du Bodhisattva du merveilleux domicile en disant, « si vous voulez pratiquer en maintenant et en récitant les Mantras dans le but d'obtenir la réussite, vous devez vous débarrasser de toutes vos fautes. « faites naître la foi profonde et engendrer l'esprit du Bodhi. Soyez respectueux envers le Sangha du Bouddha restez à l'écart des dix maux, cela veut dire : ne volez pas, ne tuez pas ou ne commettez pas l'adultère ; débarrassez de votre esprit toute cupidité, haine, stupidité. Ne sortez pas de votre bouche des paroles indécentes, des mensonges ou des médisances, éloignez les dix mauvaises actions, le filet des vues déviantes

Vous devriez faire naître la connaissance et les vues justes ; vous ne pouvez pas élaborer des connaissances déviantes et les vues déviantes. Pratiquez les dix Dharmas sains. C'est à dire, ne pas tuer, ne pas voler, et ne pas commettre l'adultère, ne pas être détestable ni stupide. Ne mentez pas, ne médites pas, ne parlez pas durement et ne vous engagez pas dans des discours insensés, entrez dans un Bodhimandala. C'est à dire un grand lieu de pratique. Comptez sur un Acharya, un maître de la discipline, un maître avec qui vous pouvez vivre et en qui vous pouvez et faire confiance. Ayez une détermination décisive et un courage vigoureux. Repentissez-vous et réformez les obstacles des vies antérieures. Confessez-vous pour vos obstacles des vies antérieures. Pour cela aidez vos compagnons Bouddhistes. Aidez les gens avec qui vous étudiez et pratiquez la voie. Faites des offrandes de nourritures végétariennes propres et pures ou tout autre chose, pourvu que vos offrandes soient pures, fraîches et très propres. Les véritables mots sont sans erreurs. Les véritables mots eux mêmes ne sont absolument pas faux. Aussi, quand vous les récitez vous devez le faire aussi proprement, cependant, si vous n'êtes pas en accord avec le Dharma, comment pouvez vous espérer une réponse ? » Puisque vous ne pratiquez pas correctement, bien sûr il n'y aura pas de réponse.

Il continua à parler, dans le passé, vous buviez de l'alcool, mangiez les plantes caustiques vous étiez impur dans vos manières. Vos habits étaient en

lambeaux et manquaient des boutons. Et vous n'aviez pas de tribune. Mais les Bouddhas et les êtres célestes ne considéraient pas cela comme des fautes. Car le but de leur arrivée en ce monde c'est d'enseigner le Dharma et de sauver les êtres vivants en les aidant à obtenir le Susiddhi, donc toutes leurs actions dépendent des circonstances et de la volonté de ces derniers. Le Bouddha parlait du Dharma approprié au temps afin de permettre aux êtres vivants de bénéficier les avantages de l'accomplissement, vous ne pouvez pas nourrir les doutes, si vous doutez de ce Mantra, vous n'aurez pas de réponse. Il ne sera pas efficace. Et vous vous attirez votre propre perte. Vous finirez par faire des erreurs.

Ceci est appelé l'assemblée du vrai Dharma du Vairocana. Groupant vingt branches du Dharma des mots secrets, et proclamant le vrai esprit d'un corps du Dharma et d'un Vairocana.

Le maître du Dharma Huai dit, « c'est l'assemblée du grand Bouddha Vairocana du Bouddha du sommet Vairocana. »

Et maintenant nous sommes arrivés au Mantra.

Mantra :

NA MWO SA DAN TWO/ SU CHYE DWO YE/ E LA HE DI/ SAN MYAU SAN PU TWO SYE.

Commentaire : La signification de ces quatre lignes est traduite comme suivantes : NA MWO veut dire : "Je m'incline respectueusement". Je m'incline maintenant devant SA DAN TWO. SA DAN TWO c'est prendre refuge auprès de tous ceux qui sont parvenus à la digne, propre et égale illumination. Autrement dit : c'est venir se réfugier respectueusement auprès des trois trésors éternels, inépuisables qui se répandent dans les dix directions et épuisent l'espace vide et le monde du Dharma. Vous prenez refuge ainsi jusqu'à la fin de votre vie. Certification : dans la collection des mots véritables, avant de réciter ce Mantra, vous devriez réciter ce poème de quatre lignes.

Nous baissons notre tête à la lumière du sommet du grand Bouddha, le sommet invisible du Bouddha émet de la lumière où apparaît une transformation du corps du Bouddha qui parle du Mantra spirituel.

Le Shurangama, le plus avancé des dix mille
pratiques, de celui qui vient ainsi
Si on peut le maintenir et le réciter
Avec un esprit sincère

On obtiendra tout ce qu'on cherche.

Si vous pouvez maintenir et concentrer votre esprit sur le Mantra du Shurangama, vous pourrez obtenir tout ce que vous cherchez. Avant de réciter le Mantra, vous devriez réciter ce poème de quatre vers : NA MWO, transcrit aussi comme NWO MO et NAN MWO traduits comme « retourner sa vie » et comme « suivre fidèlement. » « Compter respectueusement », « retourner et s'incliner », et « sauvez-moi ». SA DAN TWO, transcrit aussi comme SA LI WA (il y a une légère différence dans le son d'une transcription, mais ils désignent le même mot, qui se traduit comme « tout », c'est à dire répandant dans les mondes du Dharma universel et les mondes de l'espace vide (à travers le monde du Dharma). SU CHYE DWO YE était aussi transcrit pendant la dynastie du Chan Comme E CHYE DWO YE et traduit dans le Chômé comme « Celui qui vient ainsi ». Les autres transcriptions sont : YE DWO ; HSIU CHYE TWO, traduits dans le Chin comme « Celui qui est bien parti. » Transcrit en SU YEH DWO et parmi les dix titres (d'un Bouddha), SU YEH DWO. « E LA HE DI » traduits dans le Ch'in comme « digne d'offrandes ». Alors, quand nous récitons le Mantra, nous appelons les noms de « ceux qui viennent ainsi ».

SAN MYAU SAN PU TWO SYE étaient traduits sous la dynastie de Ch'in ?

Alors il y a le deuxième et le troisième titre (de Ceux qui viennent ainsi),

SYE traduit comme « intégralité ; qui veut dire réellement inépuisable et sans fin.

Il englobe l'intégralité des sens jusqu'à l'infini dans l'espace vide et le monde entier du Dharma.

Verticalement il englobe les trois mondes ;

Horizontalement il se répand dans les dix directions.

Il n'y a rien qui n'y soit pas compris.

C'était le premier qui prenait refuge auprès du Bouddha du trésor.

Il dit, « prenez refuge auprès de tous les Bouddhas des dix directions à travers l'intégralité de l'espace vide. « Ainsi, les premières lignes du Mantra Shurangama signifient prendre refuge auprès du Bouddha du trésor inépuisable, sans fin et durable à travers les dix directions jusqu'à l'infini dans l'espace vide et le monde du dharma.

Mantra :

1. **NA MWO SA DAN TWO**.

Vers :

"Retournons notre vie, nous inclinant en vénération,
c'est le sens du NA MWO.
Tous les trois karmas se font purifier,
c'est le sens de SA DAN TWO.

L'Affliction et le Bodhi viennent
uniquement de l'esprit.
Confus, on est un profane ; éveillé,
on est un Bouddha".

Commentaire : La première ligne du Mantra Shurangama NA MWO SA DAN TWO. NA MWO veut dire être plus respectueux, et plus croyant, sans le moindre doute. Cela signifie que nous retournons notre propre corps et esprit, notre nature et notre vie. Nous nous mettons en toute confiance sous la protection des Bouddhas et prenons refuge auprès d'eux en donnant notre chère vie. Sans aucune réservation, nous leur vouons une croyance totale croyance qu'ils nous sauveront.

Retournons notre vie en vénérant : c'est la signification du NA MWO. NA MWO, veut dire retournant sa vie et s'offrant respectueusement soi-même. Cela veut dire aussi retournant l'esprit et se soumettant respectueusement. Cela veut dire aussi « avoir foi », « être respectueux et avoir confiance ». Cela signifie également « sauvez-moi ». On peut y trouver plusieurs significations différentes.

« SA DAN TWO » veut dire : Purifier les trois karmas. Le sens de SA TWO est « tous ». Ici « tous » se comprend par : karma du corps, de la bouche et de l'esprit. Cela veut dire aussi : la purification de ces trois karmas. Empêchant notre corps de violer, de tuer, de commettre d'adultère ; notre esprit, de transgresser dans la cupidité, la haine et la stupidité,

notre bouche de mentir, de calomnier, de médire, d'insulter. Quand les trois Karmas du corps, de la bouche et de l'esprit sont purifiés, on dit que « tout » est purifié.

L'affliction comme le Bodhi vient de l'esprit, vous pouvez faire naître l'affliction ainsi que l'esprit du Bodhi. C'est juste comme le retournement de votre main : le dos de votre main est l'affliction ; la paume est le Bodhi. La retourner d'une manière c'est l'affliction, la retourner d'une autre c'est le Bodhi. Tout ce que vous devez faire c'est la retourner. Si vous prenez une route éclairée, c'est la route du Bodhi. Si vous marchez dans l'obscurité, c'est l'affliction. L'affliction et le Bodhi sont alors des états d'esprit. Tout ce qui arrive se passe dans une seule pensée dans votre esprit et qui détermine son état.

L'affliction et le Bodhi sont aussi de même que la glace et l'eau. La glace est simplement l'eau ; l'eau est juste la glace. Mais, vous pouvez dire que l'eau n'est pas la glace et la glace n'est pas l'eau. Vous pouvez aussi dire que la glace est juste l'eau glacée et inversement l'eau c'est la glace fondue, l'eau et la glace sont deux états d'une matière qui se transforme. Quand il fait froid, l'eau devient la glace ; quand il fait chaud, la glace se fond et devient l'eau. De même quand vous prenez une route éclairée, alors toutes les afflictions deviendront Bodhi. Si vous prenez une route obscure tout votre Bodhi deviendra affliction.

Vous seuls puissiez décider de ce que vous voulez faire.

Confus, vous êtes un profane, illuminé, vous êtes un Bouddha, un Bouddha vient d'un être ordinaire illuminé. Les Bouddhas n'ont jamais été à l'origine des Bouddhas. Mais la Bouddhéité s'obtient à partir d'un être vivant ordinaire. Tous les êtres vivants ont une nature du Bouddha et tous peuvent devenir Bouddhas, mais parce qu'ils sont confus, ils restent toujours des gens ordinaires. Si vous pouvez devenir illuminé alors vous êtes un Bouddha. On dit :

"Les murs célestes, et les mondes des enfers
Sont juste une substance, une seule pensée".

Si vous êtes illuminé, alors en une seule pensée, les enfers deviennent les murs célestes. Si vous êtes confus alors en une seule pensée, les murs du ciel deviennent les enfers. L'illumination se situe dans l'espace d'une seule pensée. De même la confusion se passe aussi dans l'espace d'une seule pensée. Dans une pensée illuminée, les êtes vivants sont des Bouddhas, avec une pensée confuse même avec votre potentiel d'être un Bouddha, vous restez toujours un être vivant ordinaire. Et qu'est ce l'illumination ? L'illumination c'est l'incarnation d'une grande sagesse. Un être illuminé désigne celui qui n'est pas confus. Et qu'est ce la confusion ? La confusion est un manque de sagesse. Un être confus désigne quelqu'un qui n'a pas de sagesse. C'est juste

à ce point qu'on devrait particulièrement faire attention.

Mantra :

2. SU CHYE DWO YE.

Poème :

Ne venant pas, ne s'en allant pas, l'image d'une fleur dans un miroir.
Pas de vide, ni de forme, l'image du clair de lune dans l'eau.
Séparé de la poussière, coupé des réalités où est-ce qu'on est ?
Ajoutant une tête sur le haut d'une tête c'est d'être comme Yajradatta.

Commentaire : La deuxième phrase du Mantra est SU CHYE DWO YE, traduit comme le Tathagata, celui qui vient ainsi. Pourquoi appelle-t-on : "Celui qui vient ainsi" ? C'est parce qu'il vient de nulle part, ne s'en va nulle part.

Cependant, il est appelé "celui qui vient ainsi". Il semble qu'il vient et pourtant il semble qu'il ne vient pas. Ainsi il vient ; ainsi il ne vient pas.

Ne venant pas, ne s'en allant pas, l'image d'une fleur dans un miroir.

Venant de nulle part, s'en allant nulle part, telle une fleur réfléchie dans un miroir. Et vous me demandez d'où viennent ces fleurs réfléchies dans le miroir ? D'où vient la réflexion ? Et où va t elle ? Ni

le vide ni la forme, l'image de la lune dans l'eau, la lune dans l'eau n'a aucune substance propre. C'est juste une réflexion qui apparaît dans l'eau.

Séparé de la lumière, coupé des réalités, où vit-on ? Vous devez quitter toute souillure, vous séparer de tout attachement je vous demande ce qui peut vous attacher ? Soyez libre de tout attachement. S'il n'y a pas de substance, à quoi pouvez vous vous attacher ? Ajoutez une tête au-dessus d'une tête vous ressemblez à Yajradatta, n'imitez pas Yajnadatta. Un matin, il se réveilla et se regarda dans le miroir et s'exclama, « Eh ! Il y a une tête dans ce miroir, et où est ma propre tête ? » Il pouvait voir une tête dans le miroir et se demanda pourquoi il ne pouvait pas percevoir sa propre tête. Alors il se précipita dans les rues et demanda à tout le monde qu'il rencontra, « avez vous vu ma tête ? » Les gens n'avaient aucune idée de ce qu'il disait. Voyez comme c'est merveilleux ? Si vous ajoutez une tête au-dessus de la votre.

Là vous ressemblez à Yajradatta. Ne soyez pas si embrouillé, si idiot.

Mantra :

3. **E LA HE DI**.

Poème :

Digne de recevoir les vraies offrandes des gens
et des dieux

afin de semer les bénédictions, nourrir la sagesse.
La réponse apparaît clairement.
La cause et l'effet se perfectionnaient, il a accompli
D'innombrables actions.
C'est pourquoi il est nommé : roi grandement
illuminé.

Commentaire : E LA HE DI c'est un mot sanscrit, traduit comme « Digne d'Offrandes ».

Digne de recevoir de vraies offrandes à la fois des gens et des dieux, cela désigne celui qui devrait recevoir les offrandes des gens et des dieux. Semant des bénédictions, nourrissant la sagesse, la réponse pénètre donc, si vous semez des bénédictions et développez la sagesse. Si vous êtes sincère, vous aurez ce que vous voulez, c'est à dire, la réponse pénètre ». Vos désirs sont exaucés. Quand la cause et l'effet atteignent la perfection, vous acquerrez d'innombrables pouvoirs surnaturels, quand vous pratiquez jusqu'à ce que les causes soient complètes et les fruits soient pleins, alors vous acquerrez d'innombrables pouvoirs surnaturels, c'est pourquoi, il est appelé : roi grandement illuminé, grand seigneur illuminé. Si vous ne me croyez pas, essayez-le.

Mantra :

4. **SAN MYAU SAN PU TWO SYE.**

Poème:

A la trésorerie de la clarté dans l'espace vide et
le monde du Dharma,
Au seul Honoré absolument sage dans
les dix directions et durant trois périodes,
Je retourne, je me réfugie dans la vraie nature,
La connaissance persuasive et l'illumination,
dans la merveilleuse salle du Dharma.

Commentaire : SAN MYAU PU TWO SYE traduit comme « la propre connaissance persuasive et l'illumination ». Il n'y a rien qui ne soit inconnu, mais cette connaissance est personnelle, rien qui ne soit incompris, mais cette compréhension est personnelle, rien qui ne soit pas vu, mais cette vue est personnelle. SYE, veut dire « intégrité ». L'implication est qu'il n'y a rien qui ne soit pas incompris et que ce qui est compris s'étend à l'infini. L'intégrité veut dire qu'à travers les dix directions et les trois périodes du temps, tous les Bouddhas sont inépuisables et éternels. L'intégrité peut aussi être expliquée comme épuisable et fini, parce qu'elle englobe toutes les choses à travers l'espace vide et le monde du Dharma.

La doctrine du Bouddha peut expliquer tous les Dharmas existant dans le monde car elle contient tous les principes. Il n'est pas nécessaire de s'attacher à une voie fixe, parce qu'il n'y a pas de Dharma fixe. Alors la syllabe, SYE se réfère aux trois joyaux inépuisables et éternels du Bouddha, du Dharma et du Sangha.

Donc la syllabe SYE veut dire : prendre refuge auprès du trésor du Bouddha, qui est éternel à travers les dix directions et les trois périodes du temps.

La trésorerie de l'éclat dans espace vide et le monde du Dharma. Des Bouddhas s'étendent jusqu'à l'infini de l'espace vide, et le monde du Dharma. Qu'est-ce ? Cette trésorerie de l'éclat. L'éclat représente la sagesse. Le seul honoré grandement sage dans les dix directions et les trois périodes du temps, doué d'une grande sagesse est un Bouddha donc un Bouddha a une grande sagesse. Vers la vraie nature, je retourne ma vie. Je veux faire offrande de ma vie au grand Bouddha du sommet infini à travers le monde du Dharma, la vraie nature du Bouddha.

La propre connaissance persuasive (subtile) et l'illumination, remplissent la merveilleuse salle du Dharma, le Bodhimanda du Bouddha. Le mot "merveilleux" ici, a le sens de "éternel" autrement dit : une merveilleuse salle du Dharma qui s'étend jusqu'à l'infini !

Mantra :

5. **NAM MWO SA DAN TWO**.

Poème :

Croyant en un saint enseignant et seul honoré
doublement parfait,
Donnant tout son intérieur et extérieur,
c'est imiter le seul capable l'humanité,

attaché à rien, c'est le confort et la satisfaction.
Dans la libération du savoir et des connaissances,
Il n'y a plus le moi ni des autres.

Commentaire : C'est la cinquième ligne du Dharma, une autre NA MWO SA DAN TWO.

Croyant au saint enseignement et au seul honoré doublement parfait, NA MWO veut dire "suivre par la foi" l'enseignement donné par le Bouddha « Doublement parfait » signifie que ses bénédictions et sa sagesse sont absolument parfaites et complètes.

Donnant tout son intérieur et extérieur, c'est imiter le seul capable de l'humanité, le Bouddha donnait toute sa richesse interne et sa richesse externe. La richesse interne qu'il a donnée comprenait sa tête, ses yeux, son cerveau et sa moelle. Il était prêt à offrir son corps jusqu'à moindre petite partie de sa chair. En ce qui concerne sa richesse externe, d'abord son pays sa plus grande richesse, il était prêt à l'offrir aussi bien que ses villes, sa propre femme et son propre fils. Il n'a jamais refusé de donner quoi que ce soit. Il nous faut imiter le « Seul capable d'humanité », c'est à dire le Bouddha Sakyamuni.

Attaché à rien c'est le confort et la satisfaction, ne s'attacher à rien, c'est la vraie maîtrise de soi. Si vous avez des attachements, alors vous n'êtes pas à l'aise et jamais satisfait, jamais tranquille. Dans la libération du savoir et des connaissances, il n'y a plus

le moi ou les autres, si vous pouvez vous libérer de votre propre savoir et connaissances vous n'aurez plus d'attachement à votre savoir et vos connaissances, alors à ce moment là, il n'y aura pas le moi ni les autres. Pourquoi ? Vous êtes libéré entièrement.

Mantra :

6. **FWO TWO JYU SHAI NI SHAN**.

Verse :

Mille millions de bons signes embellissent son corps.
Le grand sommet de la couronne du Bouddha rempli d'écritures secrètes et magiques
Si on les reçoit et les maintient avec la vigueur appliquée,
en prenant refuge auprès du trésor du Dharma, chaque jour paraît nouveau.

Commentaire : FWO TWO traduit comme « seul illuminé » d'illumination, il y a :

1. L'illumination du moi.
2. L'illumination des autres.
3. La perfection de l'illumination et de la pratique.

L'illumination du moi est la voie accomplie par les deux petits véhicules. Quand ils sont illuminés ils sont différents des profanes qui sont ignorants. Ces deux petits véhicules comprennent les auditeurs du son et ceux qui sont illuminés par des conditions, les auditeurs du son entendent la voix du Bouddha et sont éveillés. Ceux qui sont éclairés par des conditions pratiquent les douze interdépendances et sont éveillées. Mais dans ces deux véhicules les gens s'occupent seulement de leur propre illumination et n'éclaircissent pas les autres. Ils ne peuvent transporter qu'une seule personne à la libération.

Les Bodhisattvas sont différents de ceux des deux petits véhicules car non seulement ils s'éclairent eux-mêmes mais éclairent aussi les autres. Malgré cela, ils restent encore sur la route, ils n'ont pas encore atteint la perfection dans l'illumination et la pratique.

Ils se libèrent et sauvent les autres en chemin,
Ils s'éclairent et éclairent les autres
Ils se bénéficient et bénéficient les autres.
Ils n'ont pas encore atteint le fruit de la Bouddhéité.

Les Bouddhas sont différents des Bodhisattvas par le fait que, non seulement ils s'éclairent et éclairent les autres, mais ils ont atteint la perfection dans l'illumination et la pratique. Leur éveil est total et leurs innombrables pratiques sont aussi parfaites.

Les trois sortes d'illuminations parfaites,
Les innombrables vertus accomplies
Il est donc appelé un Bouddha.

SYU JR est du sanscrit et se traduit comme « centaines de millions », désignant ici des centaines de millions d'embellissements de ses signes et ses marques caractéristiques qui sont pratiqués sur terre.

On dit : Pendant trois ASANKHYEYAS, il pratiquait les bénédictions et la sagesse ; et pendant une centaine d'éons il perfectionnait les signes et les marques caractéristiques.

Alors, les premières lignes du poème disent : Mille millions de signes embellissent son corps, le grand sommet de la couronne du Bouddha rempli d'écritures secrètes et magiques, le Mantra SHURANGAMA est appelé une écriture secrète et magique. « Car quand vous récitez le Mantra SHURANGAMA, ses effets magiques sont inconcevables et ineffables. C'est le Mantra proclamé à partir du sommet de la couronne du Bouddha, sa fonction et sa force sont inconcevables et ineffables, les gens ordinaires ne peuvent pas le connaître, ni le comprendre.

Si vous apprenez le Mantra Shurangama avec la vigueur appliqué ; alors vous devriez le pratiquer et le maintenir avec application, ou si vous n'avez pas beaucoup de temps, vous pouvez pratiquer et maintenir le cœur du Mantra mais ne soyez pas paresseux.

En prenant refuge auprès du trésor du Dharma, chaque jour paraît nouveau, la deuxième phrase, composée des lignes du cinquième et du sixième strophes du Mantra, représente la prise de refuge auprès de la trésorerie du Dharma de l'intégrité des dix directions. SHAI NI SHAN se traduit comme « le sommet du grand Bouddha », le merveilleux Dharma. Ainsi, nous prenons d'abord refuge auprès du trésor du Bouddha, ensuite nous prenons refuge auprès du trésor du Dharma.

Mantra :

7. **NA MWO SA PE**.

Poème :

Vénérez tous les Mahasattvas,
Dans le champ pur des bénédictions poussent les bourgeons du Bodhi ;
nourrissez les et arrosez les, soyez constamment vigoureux.
Quand le mérite est parfait et le fruit mûr, vous pouvez vous joindre à l'assemblée de la Fleur du Dragon.

Commentaire : SA PE se traduit comme « tout », alors la première ligne du poème dit : Vénérez tous les Mahasattvas, ou retourne sa vie vers tous les Bodhisattvas, les sages et les saints du Sangha,

comme le Bodhisattva Kuan Yin, le Bodhisattva de la grande force, le Bodhisattva Manjushi, le Bodhisattva de la dignité universelle, aussi bien que tous les arhats. Les sages et les saints du Sangha continuent à pratiquer des « champs de bénédictions ».

Dans les champs purs de bénédictions poussent les germes du Bodhi, si vous respectez tous les Bouddhas et Bodhisattvas, alors vous semez les grains de bénédictions et le germe du Bodhi. Nourrissez les et arrosez-les, soyez constamment vigoureux dans votre pratique. Quand le mérite est parfait et le fruit mûr, vous pouvez vous joindre à l'assemblée de la Fleur du Dragon, lorsque votre mérite et votre vertu sont parfaits, vous pouvez assister à l'assemblée de la Fleur du Dragon, l'assemblée du Dharma du Bodhisattva Maitreya, un futur Bouddha. Alors, si vous pratiquez maintenant, dans le futur vous pourrez vous joindre à l'assemblée de la Fleur du Dragon.

Mantra :

8. **BWO TWO BWO DI**.

Poème :

Grandement pénétrant, grandement éclairé c'est le grand héro.
Maître des gens et des dieux, il est rempli de bénédictions et de sagesse constituant la cause, puis

pratiquez les six perfections au Paramita. Remplissez d'innombrables pratiques pour obtenir le fruit de la merveilleuse illumination.

Commentaire : BWO TWO comme FWO TWO, veut dire Bouddha et BWO DI comme PU TI signifie Bodhi. Les sons sont légèrement différents, mais le sens est le même. Grandement pénétrant, grandement illuminé est le grand héros, le Bouddha est celui qui a des grands pouvoirs et un grand éveil, il est un grand héros. Maître des gens et des dieux, il est rempli de bénédictions et de sagesse, il est un exemple pour les gens et les dieux, ayant pratiqué les bénédictions et la sagesse à la perfection. Tout cela constitue la cause.

Pratiquez les six Paramitas : la donation, la tenue des préceptes, la patience, la vigueur, le Samadhi du Chan, et la sagesse constituant le fruit, remplissez d'innombrables pratiques menant à la merveilleuse illumination quand il a atteint le niveau du fruit, accompli d'innombrables pratiques et certifié la vérité du vrai principe de la merveilleuse illumination. Il devient alors un Bouddha.

Mantra :

9. **SA DWO PI BI.**

Poème :

Tout d'abord, cherchant le chemin menant à la sagesse du Bouddha,
Ensuite transformant les êtres vivants par la compassion,
Régularisez et maîtrisez bien le corps, la bouche et l'esprit.
Expliquez largement le discours suprême sur la cupidité, la colère et la stupidité.

Commentaire : SA DWO est un Bodhisattva, un être d'un grand esprit pour la voie. PI BI, est parfois traduit comme « régularisez bien » et parfois comme « soumission ». En général, cela signifie : Quand vous pratiquez la voie, vous devez vous débarrasser de vos fautes.

"Tout d'abord, cherchant le chemin menant à la sagesse du Bouddha, ensuite transformant les êtres par la compassion", en étant de la même substance, les Bodhisattvas se confondent avec tous les êtres vivants.

"Régularisez et maîtrisez bien le corps, la bouche et l'esprit", quand ils appliquent la voie, ils régularisent et maîtrisent le Karma créé par le corps, la bouche et l'esprit. Ils se débarrassent des dix mauvaises actions.

"Expliquez largement le discours suprême sur la cupidité, la colère et la stupidité", ils expliquent aux êtres vivants en détail le mal engendré par la cupidité, la haine et la stupidité. Ils répètent ce message maintes et maintes fois

Cette avidité, cette haine et cette stupidité sont nocives. La septième, huitième et neuvième ligne représentent la prise de refuge auprès des saints et des sages du Sangha.

Ainsi, la traduction de ces lignes se lit : prendre refuge auprès de tous les grands Bodhisattvas et avec un esprit sincère, rendre service à tous les saints et les sages. L'explication dit : SA PE est « tout ». BWO TWO MWO TWO est « Bouddha » BWO DI est quelque fois MWO DI et PU TI, qui se traduit comme « voie éclairée » Bodhi. Les Bodhisattvas sur le premier plan ont pénétré bien la voie du Bouddha. Celui-ci désigne les dix sages positions. SA DWO est parfois SA DAN FEI le CHASTRA

CHIH TU dit, « Sa Dwo » veut dire entraînant les êtres vivants à l'accomplissement de la voie. Le Maître Dharma

CHAO dit, « dans le Chin », il est connu comme « celui du grand esprit qui cherche la voie ».

« L'école Hsien Shou dit, « au-dessus, la fonction de la sagesse est de chercher la voie du Bouddha ; en-dessous , la fonction de la compassion est d'enseigner les êtres vivants» comme pour PI BI, le maître Kumarajiva dit « PI NI dans la dynastie du Ch'in est connu comme « régularisant bien ». Ceci désigne la régularisation l'attention des fautes du karma du corps, de la bouche et de l'esprit. Le Tzin Shu dit, PI NI CHYE signifie « soumission ». PI NI CHYE est une autre transcription de PI BI. Un autre

Shastra nommé PI PE SHA dit, « il est traduit comme grande compréhension et explication fondamentale : ce sont des autres sens du PI BI. PI YAU (aussi PI YEN), dans la division secrète est traduit comme « le supérieur », « dans les trois comme les cinq véhicules, le véhicule du Bodhisattva est le supérieur. Ceci se réfère aux trois dignes positions. C'est prendre refuge auprès du trésor du Sangha, la multiplicité de véhicules du grand Bodhisattva.

Mantra :

10. **NA MWO SA DWO NAN.**

Poème :

Le grand courageux doté d'un grand esprit pour la voie,
Comme un lotus qui n'est pas souillé par la boue.
Durant les six moments du jour et de la nuit, toujours vigilant et alerte,
Faisant constamment fondre le vrai or dans le feu.

Commentaire : SA DWO NAN désigne « Celui qui possède un grand courage. Alors, la ligne entière se lit, « prenant refuge en celui qui a un grand courage. » Celui du grand courage est capable de faire ce que les autres n'osent pas faire et pratiquer ce que la plupart n'osent pas pratiquer. Il peut faire les plus grands sacrifices n'espérant rien en retour. Le mot, « grand » est utilisé parce qu'il désigne la sagesse du

Bouddha. C'est aussi « celui qui possède la grande compréhension », «un grand esprit pour la voie ». « Parmi les gens, c'est celui qui fut éclairé en premier ».

« Le grand courageux, un grand esprit pour la voie », doté d'un grand courage, capable de faire ce que les autres ne peuvent pas faire et pratiquer ce que les autres ne peuvent pas pratiquer, capable d'être patient alors que les autres ne peuvent pas l'être et endurer ce que les autres ne peuvent pas endurer. Il vit à l'intérieur de la souillure et pourtant il n'en est pas souillé. Son cœur, son esprit, restent toujours séparés de la poussière. Comme un lotus qui vit dans la boue, qui s'élève de la boue, et cependant, il est toujours pur, resplendissant, sans la moindre tache de boue ni de poussière, lorsqu'il fleurit à la surface de l'eau. De même un Bodhisattva doit posséder un grand courage et un grand esprit pour cultiver la voie. Pendant les six moments de la journée et de la nuit, il est toujours vigilant et alerte, travaillant durement sans relâche, sans repos. Observant strictement et assidûment les préceptes, le SAMADHI et la sagesse, se débarrassant de toute cupidité, de haine, et de stupidité.

En faisant constamment fondre le véritable or dans le feu, durant les six moments du jour et de la nuit, vous devez toujours vous observer sans jamais vous reposer. Toujours en examen de conscience. Ayez toujours des propos sensés clairs, jamais de

bavardages inutiles, pas de critique à l'égard d'autrui à l'heure de manger ou de dormir. Faire fondre l'or dans le feu est très difficile, mais étant dans le monde du SAHA comme étant dans un puits de feu, dans ce puits de feu féroce, nous faisons fondre l'or.

Mantra :

11. **SAN MYAN SAN PU TWO.**

Poème :

Tous les Bouddhas dans les dix directions et
les trois périodes du temps,
Renoncent à leur vie pour le Dharma et
amassent le mérite et la vertu.
Pendant plusieurs Kalpas ils pratiquent la voie
du Bodhisattva,
Nourrissant le tigre, sauvant l'aigle, à la
poursuite du Dharma.

Commentaire : SAN MYAU SAN PU TWO, tous les Bouddhas dans les dix directions et les trois périodes du temps, renonçaient à leur vie pour le Dharma amassant ainsi le mérite et la vertu. Quand ils pratiquaient la voie du Bodhisattva, ils se sacrifiaient dans l'intérêt du Dharma et accumulaient le mérite et la vertu, et ce faisant pendant plusieurs Kalpas.

Comment un Bouddha devient-il un Bouddha ? Il devient un Bouddha en pratiquant vie après vie la voie du Bodhisattva, il bénéficiait toujours des autres, jamais pour lui-même. Il a toujours voulu aider les autres pas lui-même. Il s'est toujours voué pour les autres. Ainsi dit le poème, « nourrissant le tigre, sauvant l'aigle, à la poursuite du Dharma » : Dans l'intérêt de la recherche du Dharma, il sacrifia sa vie entière pour seulement la moitié du poème. Parce qu'il chercha le Dharma, il s'est sacrifié pour sauver un tigre. Et parce qu'il chercha le Dharma, il coupa sa chair pour nourrir un aigle.

Mantra :

12. **JYU JR NAN**.

Poème :

Des milliers de millions de Bodhisattvas et
de millions de millions de Bouddhas,
sont des chefs supérieurs parmi des sages,
Protecteurs des pratiquants ; avec un vrai esprit,
cherchez le Dharma, soyez à jamais le non retrait,
Dans le futur, il est certain que vous serez né dans la terre du non concerné.

Commentaire : JYU JR est « cent million » NAN signifie « les chefs les plus suprême. » alors le sens de la ligne est : Des milliers de millions des Bodhisattvas et de millions de Bouddhas sont des

chefs supérieurs parmi les sages, protecteurs des pratiquants ; avec un vrai esprit, cherchez le Dharma, soyez pour toujours le non retrait, si vous cherchez vraiment le Dharma, alors comment avez vous le temps de Bavarder, et comment avez vous le temps de courir à droite, à gauche créant des problèmes ? à chaque instant, vous devez vous observer vous même, autrement vous ne serrez pas là à temps. Vous devriez utiliser votre vrai esprit pour chercher le Dharma sans jamais vous reposer. Vous devez faire des progrès, soyez vigoureux et courageux. Dans le futur, il est certain que vous serez dans la terre du non concerné, ceci désigne la Terre de Fécilité d'Ultime, le monde du Lapis Lazulite de l'Ouest. Il veut dire être né là où il y a des Bouddhas.

Mantra :

13. SWO SHE LA PA JYA.

Poème :

Au milieu des montagnes profondes et des vallées cachées, ils pratiquent la voie mystérieuse.
D'innombrables choses sont produites et détruites dans les douze conditions causales, les fleurs du printemps fleurissent spontanément, les feuilles d'automne tombent. Tout d'un coup, dans l'illumination brillante, ils éclaircissent la vraie signification.

Commentaire : SWO SHE LA PE JYA se traduit comme « solitaire revenant une fois et PE JYA se traduit comme « illuminé conditionnellement. » au milieu des montagnes profondes et des vallées cachées, ils pratiquent la voie mystérieuse et merveilleuse, dans les vallées isolées. D'innombrables choses sont produites et détruites dans les douze conditions causales, l'ignorance conditionne l'activité ; l'activité conditionne la conscience ; la conscience conditionne le nom et la forme, le nom et la forme conditionnent les six entrées ; les six entrées conditionnent le contact ; le contact conditionne le sentiment, le sentiment conditionne l'amour, l'amour conditionne la cupidité, l'avidité conditionne le devenir, le devenir conditionne la naissance, la naissance conditionne la vieillesse et la mort. Quand l'ignorance est éteinte l'activité sera éteinte, lorsque l'activité est éteinte, la conscience sera éteinte, quand la conscience est éteinte, le nom de la forme seront éteints, et quand le nom et la forme ont été éteints, les six entrées seront éteintes, quand les six entrées ont été éteintes, alors le contact est éteint et tous les autres seront à leur tour éteints. C'est l'extinction de l'écoulement de l'existence conditionnée. En pratiquant des causes pures et des conditions, étudiez cette chaîne d'interdépendances. Pratiquez des causes pures et des conditions.

Au printemps les fleurs épanouissent spontanément, et en automne les feuilles tombent, au

printemps, ils regardent la floraison des fleurs blanches. Et en automne, ils voient les fleurs jaunes tombent. Tout se passe tout naturellement, c'est la loi de la nature.

Tout d'un coup, dans l'illumination brillante, ils comprennent clairement le vrai sens. A l'époque le Bouddha était encore dans le monde, ils sont appelés des illuminés conditionnés, quand Bouddha n'y était plus dans le monde, ils sont appelés des illuminés solitaires.

Mantra :

14. **SENG CHYE NAN**.

Poème :

Pratekyas sont des Shrotaapannas.
Illuminés solitaires et des illuminés conditionnés :
Leur signification est la même.
Ils se nettoient assidûment, avec
une détermination résolue.
Le commandement supérieur est transmis
à ceux plus (encore) études et sans études

Commentaire : SENG SHYE NAN signifie « sangha », ceux qui ont quitté la vie de famille, NAN veut dire « premier ». ils étaient les plus avancés parmi ceux qui étudiaient et ceux qui dépassaient toute étude. Shrotaapanna, Sakridogamin et Anagamin, ce sont les trois premières étapes

d'Arhatship, sont connus comme ceux dans la positon d'étude. Ensuite quand on a réalisé la quatrième étape d'un Arhat, on est en position de la non étude. Pratyekas sont des SHROTAAPANNAS, ce Bouddha Pratyeka se traduit ni comme un illuminé solitaire ni un illuminé conditionné. Alors le vers dit : les illuminés solitaires et conditionnés : leur signification est la même. lorsque le Bouddha était dans ce monde, les illuminés entendaient le Bouddha expliquer les douze conditions de la cause et éveillaient la voie. Quand Bouddha n'y était plus, ils se retiraient dans les montages et les vallées, observant les douze causes conditionnées et devinrent illuminés eux mêmes. C'est pourquoi ils sont connus comme des illuminés solitaires.

Ils se nettoyaient assidûment, avec une détermination résolue, ils balayaient leur réflexion fausse assidûment et industrieusement. Le commandement supérieur était transmis à ceux encore études et sans études, ceux d'étude et ceux dépassent les études désignent les niveaux d'Arhatship ce sont les premiers grands Arhats désignés ici.

Mantra :

15. **NA MWO LU JI E LWO HAN DWO NAN**.

Poème :

Digne des offrandes, tueur de voleurs
Il atteint un état de la non naissance.
Le champ des bénédictions du monde doit être.
Labouré vigoureusement.
Prenez soin du fruit du Bodhi sans égal.
L'illusion terminée, dans la vraie pureté
La voie du Bouddha est accomplie.

Commentaire : LU JI veut dire « le monde » E LWO HAN est le mot d'Arhat en Sanscrit il y a trois sens :

1. Digne d'offrandes.
2. Tueur des voleurs.
3. Celui qui atteint l'état de la non naissance.

Arhat est le niveau du fruit pour un Bhikshu, les trois sens du Bhikshu sont :

1. Celui qui mendie de la nourriture.
2. Celui qui se débarrasse du mal.
3. Celui qui fait peur à Mara.

Le fruit de la mendicité de la nourriture est d'être digne d'offrandes. Le fruit du débarras du mal est d'être un tueur de voleurs, de faire peur Mara, d'être au delà de la naissance.

Digne d'offrandes, tueurs de voleurs, l'état de la non naissance : digne d'offrandes veut dire qu'il devrait recevoir les offrandes des gens et des Dieux. Tueur de voleurs signifie qu'il devrait tuer les voleurs d'afflictions dans sa propre nature. Etant celui qui

atteint la non naissance, veut dire qu'il ne doit plus subir la naissance et la mort. NAN de nouveau, signifie le premier. Un Arhat est, dans le monde un champ des bénédictions pour les gens et des dieux. Alors tous les êtres vivants dans le monde peuvent faire offrandes à un Arhat et planter le champ de bénédictions.

Le champ de bénédictions du monde doit être labouré vigoureusement vous devriez utiliser tous vos efforts pour pratiquer et labourer le champ de bénédiction. Prenez soin du fruit du Bodhi sans égal, suyez prudent, surveillez le niveau d'eau et pratiquez le fruit du Bodhi sans égal.

Les illusions terminées, dans la vraie pureté, la voie du Bouddha est accomplie, il s'agit des illusions des vues, de la pensée et des illusions tellement petites et nombreuses comme la poussière et le sable. Une fois que ces illusions sont épuisées, que les illusions grossières, les illusions infiniment petites comme la poussière et le sable et les belles illusions sont anéanties, la vraie vérité de la nature du soi se manifestera.

Mantra :

16. **NA MWO SU LU DWO BWO NWO NAN**.

Poème :

Entrez maintenant dans le courant de la nature
du Dharma des sages,
Et tournez le dos aux pérégrinations
des gens ordinaires à travers les six poussières.
Les illusions des vues sont coupées,
on est parvenu au premier fruit.
Continuez dans la vigueur et naviguez dans
le bateau de la grande compassion.

Commentaire : Cette ligne veut dire prendre refuge auprès des sages du premier fruit, les Shrotaapannas. SU LU DWO signifie « entrer », c'est à dire, entrer dans le courant de la nature du Dharma d'un sage. Vous devenez un sage parmi tous les sages. BWO NWO veut dire « s'opposer », c'est à dire « s'opposer » au courant des six poussières mondaines, les objets de sens des gens ordinaires.

Entrez maintenant dans le courant de la nature du Dharma, et tournez votre dos aux pérégrinations des gens ordinaires à travers les six poussières. Entrez dans le courant de la nature du Dharma des sages est d'aller contre les six poussières des gens ordinaires. C'est à dire ne suivez pas les écoulements des six organes de sens des gens ordinaires, qui sont les formes, les sons, les odeurs, les saveurs, les objets palpables et les Dharmas. N'allez pas vous jouer avec les six organes externes.

Des illusions des vues sont coupées, on est (réalisé) parvenu au premier fruit, les sages du premier fruit ont coupé toutes les quatre vingt huit

parties d'illusions de vues. Une fois que ces quatre vingt huit illusions de vues ont été éteintes, on atteint le premier fruit il n'est pas possible de prendre qu'on a atteint le premier fruit.

Cela ne marche pas, les sages du premier fruit ont des pouvoirs spirituels : ils n'ont pas besoin de se déplacer d'où ils sont et cependant peuvent enseigner et transformer les être vivants. En restant là où ils sont, sans aller à nulle part, ils peuvent enseigner et transformer

Les être vivants à d'autres endroits. Par exemple quand un sage du premier fruit marche sur la route, il semble que ses pieds touchent la terre, mais en fait ils sont séparés de la terre, ils ne touchent pas la terre. Ne marchant pas sur la terre, ils n'écrasent pas les insectes, les fourmis ou d'autres créatures vivantes. C'est une des choses qu'un sage du premier fruit est capable de faire. Vous ne pouvez pas fortuitement dire que vous avez obtenu ce fruit. Quel fruit avez vous obtenu ? Vous ne pouvez pas prétendre l'avoir obtenu.

Continuez avec vigueur et naviguez dans le navire de la grande compassion, ayant atteint le premier fruit, vous voulez continuer vigoureusement à pratiquer. Cela devrait être comme vous naviguez le bateau de la grande compassion que vous vous faites progrès.

Mantra :

17. **NA MWO SWO JYE LI TWO CHYE MI NAN**.

Poème :

Bien qu'on l'appelle celui qui revient une fois,
En fait il n'y a pas de retour.
Des illusions de la pensée anéanties,
On s'assit sur une tribune du lotus.
Dans l'espace vide, manifestant constamment
Les dix huit transformations,
Dans ce monde et dans les autres directions,
Il y a un million de changements.

Commentaire : SWO JYE veut dire « de nouveau » CHYE MI signifie « venir » ceci désigne celui qui revient une fois, le sage du deuxième fruit (Sakridagamin) un Arhat de la deuxième étape est né une fois de plus parmi des dieux et une fois parmi des gens, quoi qu'on l'appelle celui qui revient une fois en réalité il n'y a pas de retour, en réalité, ni de venue. Des illusions de la pensée anéanties, on s'assit sur une tribune du lotus, le sage du premier fruit a coupé les quatre vingt parties des vues. Le sage du deuxième fruit a coupé certaines des quatre vingt une illusions de la pensée. Le premier fruit est la position de la voie de la vision.

A la première, deuxième et troisième position, il reste encore quelque chose à étudier. Ayant obtenu

le quatrième fruit, il ne reste plus rien à apprendre, au quatrième fruit d'ARHATSHIP, la naissance et la mort sont vraiment finies. On est certifié comme ayant obtenu la patience de la non production des Dharmas. A cette étape, on ne voit pas le moindre Dharma produit ni le moindre Dharma détruit. Que voulait il dire par illusion de la vue ? Ceci veut dire faire naître la cupidité.

Quelque soit l'état qui se passe, on ne le reconnaît pas et est confus ainsi par lui. On voit quelque chose, est avide d'elle ou fait naître l'amour pour elle. Alors par exemple, si on voit l'argent, on pense « oh je tiendrai »cet argent. « c'est la pensée de la cupidité. Ou on voit un bel homme ou une belle femme et fait naître la pensée de la convoitise ou de l'amour avant ils virent la chose qui les confronte, il n'y avait pas de problème. Mais une fois qu'ils la voient, ils perdent le contrôle et deviennent confus. L'illusion de la vue se passe au niveau du phénomène. Qu'est ce que l'illusion de la pensée ?

L'illusion de la pensée est au niveau nouménal, c'est à dire on provoque les distinctions du principe. Ceci veut dire que vous ne pouvez pas déterminer clairement les principes qui gouvernent les spécifiques.

Vous ne connaissez pas la raison du tout. Etant confus de la théorie, vous provoquez toutes sortes de pensées fausses et des distinctions. C'est ce qui veut dire l'illusion de la pensée. Plus on fait des discriminations d'elle, plus on manque de la

comprendre. Plus on la mal comprendre plus on fait des distinctions d'elle. Ceci entasse la confusion au dessus de la confusion, la stupidité sur la stupidité. Quand les illusion de la pensée sont totalement coupées, alors on est assis sur la tribune du lotus et est vraiment à l'aise et confortable.

Dans l'espace vide, manifestant constamment les dix huit transformations le sage qui atteint le deuxième fruit est capable d'aller dans l'espace vide à n'importe quel moment et manifester dix huit sortes de transformations.

Il peut voyager dans l'espace vide et au dessus de son corps émettre l'eau et en dessous de son corps émettre le feu, ou en dessous de son corps émettre l'eau et ou dessus de son corps émettre le feu. Ou il peut faire une culbute dans l'espace vide, se détourner dans l'espace vide ou aller dormir dans l'espace vide simplement tout ce qu'il veut faire.

Dans ce monde et autres directions, il y a million de changements en restant aussi en un certain lieu dans ce monde, il peut aller à n'importe quel autre lieu. Vous le voyez dans ce monde qui explique les Sutras et qui parle le Dharma, Mais en même temps il explique aussi les Sutras dans d'autres mondes et parle le Dharma. Dans ce monde, il enseigne aussi et transformer les êtres vivants, en même temps, il se manifeste dans d'autre mondes pour parler du Dharma toujours pour les êtres vivants. Le second fruit d'ARHATSHIP est la position de la voie de la pratique. Le troisième fruit d'ARHATSHIP

est aussi la position de la voie de la pratique et le fruit est la position de la voie de la certification.

Mantra :

18. **NA MWO LU JI SAN MYAU CHYE DWO NAN**.

Poème :

Les Shaghans sages et dignes de tout le monde,
Les honorés grandement sages de l'illumination pure et égale,
Je vous offre ma vie dans l'obéissance et
vous supplie de me recueillir
Ainsi je peux perfectionner le Bodhi
qui n'accroît ni ne décroît.

Commentaire : NA MWO veut dire « retourner sa vie » LU JI de nouveau signifie « la vraie illumination ». ceci veut dire juste prendre refuge auprès de tous les sages de la pure et égale illumination, les Shangans sages et dignes de tout le monde,. Qui sont les saints et dignes sages ? Bodhisattva AVALAKITESHVARA (Kuan Yin), Mahas Thamapprapta, Manjushri, Samantabhadra et Kshitigarsbha (Earthstore) sont des sages saints.

Les honorés grandement sages de la pure et égale illumination. Ce sont des sages de grande sagesse. J'offre ma vie dans l'obéissance et vous

supplie de me recueillir, nous revenons et comptons sur vous et nous vous obéissons corps et esprit. Avec nos cinq membres, nous nous inclinons jusqu'au sol et vous demandons ô ! sages dignes qui ont la grande sagesse de nous joindre à vous.

Ainsi je peux perfectionner le Bodhi qui n'accroît ni ne décroît dans le futur, je serai capable d'accomplir l' ANUTTARSAMYAKSAMBODHI, j'obtiendrai le bodhi parfait et complet, le fruit de la Boudhéité, la dernière position.

Mantra :

19. **SAN MYAU CHYE BE LA**.

Poème :

Ne retournant pas au monde du désir,
il a réalisé le Nirvana.
Il comprend l'innombrable dharmas et
pénètre l'origine.
Sans conscience, sans connaissance,
il est pur pour toujours.
Ni en mouvement ni en tranquillité,
il est séparé des mots.

Commentaire : SAN MYAU ici veut dire « propre et égal ». CHYE BE LA signifie « ne retournant pas », c'est à dire, ne retournant pas aux trois mondes : mondes du désir, de la forme et sans forme.

Ne retournant pas au monde du désir, il est parvenu au Nirvana, ceci veut dire que ces sages ne retournent pas au monde du désir mais atteignent l'autre bord du NIRVANA. Il comprend d'innombrables Dharmas et pénétre l'origine, pourquoi les sages sont ils capables de ne pas revenir ? parce qu'ils ont compris les dix mille Dharmas d'origine, sans conscience, sans connaissance, ils sont pour toujours purs, à ce niveau, il n'y a plus de conscience, ni de distinction, de connaissance, ni de réflexion. Sans aucune réflexion, pas de considérations, pas d'affliction. Ainsi à cet état ils sont toujours purs. Ni en mouvement ni en tranquillité, ils sont séparés des mots. Il n'y a plus rien à dire quand on arrive à cet état.

Mantra :

20. **DI BWO DWO NWO NAN.**

Poème :

Pour des dieux et des généraux célestes qui protègent
la ville du Dharma,
Je vous supplie de laisser tomber vos bénédictions,
Récompensez le bon, puissez le mauvais, examinez le
mérite et les offenses,
Alors nous pratiquerons avec précaution et ne
bavarderons plus avec confusions.

Commentaire : DI BWO, veut dire « les êtres célestes », DWO NWO désigne « ne venant pas » ceci désigne ceux qui ne doivent pas venir dans le triple monde pour subir la naissance et la mort, tous les êtres célestes y compris les soldats célestes, les généraux célestes et les spectres célestes.

Les dieux et les généraux célestes qui protègent la ville du Dharma, protègent également tous ceux qui tiennent et maintiennent les Mantras dans leur pratique. Je vous supplie de laisser tomber vos bénédictions, maintenant qu'on pratique ce Mantra, tous les dieux qui protègent le Dharma et les spectres nous protègent. Ils recompencent le bon, punissent le mauvais, examinent le mérite et les offenses, ils récompensent tous ceux qui sonr purs. Réforment et punissent ceux qui ont commis des mauvaises offenses. Ils examinent ceux qui sont méritants et les récompensent et ils punissent ceux qui créent des offenses.

Alors nous pratiquons avec précaution et ne bavarderons plus avec confusion, certains d'entre nous se mettent à pratiquer la voie et ne parlent plus imprudemment. Vous ne pouvez pas répandre les rumeurs disant ce que vous ressentez. Dans votre pratique, vous devez être très vigilant et attentif à votre corps, votre bouche, et votre esprit. A chaque instant, ces trois Karmas du corps, de la bouche, et de l'esprit devraient être purs.

Vous ne pouvez pas parler librement par plaisir sans réfléchir.

Mantra :

21. NA MWO TI PE LI SHAI NAN.

Poème :

Saluant les dieux du monde du désir et
celui de la forme,
Pendant une longue vie et une longue vision,
Ils font fondre le cinabre immortel.
Les cinq énergies achèvent leur résolution et
illuminent la grande voie.
Après neuf tours pour un corps pur du yang,
on vit pendant dix mille ans.

Commentaire : NA MWO veut dire « retourner sa vie et vénérer ».

TI PE veut dire « cieux ». LI SHAI NAN signifie « forme » ainsi NA MWO TI PE LI SHAI NAN signifie prendre refuge auprès de tous les dieux dans le monde du désir et celui da la forme, « les dieux » ici veut dire tous les immortels et les esprits dans les cieux.

Pendant une longue vie, ils font fondre le cinabre immortel, les immortels et les esprits aimaient tous monter dans les cieux. C'est parce que dans le passé, ils ne connaissaient pas l'existence du Bouddha, du Dharma et du Shangha. Ils savaient seulement comment pratiquer. Mais ils pratiquait

dans l'intérêt d'une longue vie et d'une jeunesse éternelle. Ils voulaient acquérir l'immortalité. Or, les principes du Bouddhisme sont différents. Dans le Bouddhisme d'abord, on réalise le fruit d'Arhatship. Il y a quatre étapes d'Arhatship :

- Le premier fruit est Shrataapanna,
- Le deuxième fruit est Sakridagamin,
- Le troisième fruit est Anagamin,
- Le Quatrième fruit est Arhat.

Le premier fruit est appelé la position de la voie qui voit. A cette position, on a coupé les illusions de la vue mais on n'a pas encore coupé les illusions de la pensée. On a déjà coupé les quatre vingt huit catégories d'illusions de la vue.

Le deuxième et troisième fruit sont appelés la position de la voie de pratique. On pratique la voie pour couper les illusions de la pensée.

Le quatrième fruit est appelé la position de la voie de la réalisation. Celui qui atteint cette position a déjà coupé l'ignorance et manifesté la nature du Dharma. Les illusions vulgaires, les illusions subtiles et les autres illusions innombrables comme la poussière et le sable ont été coupées au quatrième fruit d'Arhatship. Celui qui a coupé les illusions comme la poussière et le sable n'a pas les fausses pensées vulgaires mais a encore des illusions très minuscules et subtiles, désigné par Ananda dans son poème, lorsqu'il dit, « chassez même la plus subtile de mes doutes » afin de réaliser le quatrième fruit

d'Arhatship, on doit couper toute fausse pensée vulgaire mais on peut être encore inconscient de la fausse réflexion très subtile même les Bodhisattvas au neuvième terre n'ont pas coupé les plus délicates illusions. Même les Bodhisattvas à la position de l'illusion égale ont encore une fraction de l'ignorance de l'apparence de la production de laquelle ils n'ont pas coupé. C'est pourquoi ils ne sont pas encore devenus des Bouddhas. Les gens qui veulent monter aux cieux préfèrent une vie longue et une jeunesse éternelle. Ils n'aiment pas entrer dans le Nirvana : ils veulent juste traîner ce sac de chair puante autour tout le temps. Alors les gens qui pratiquent pour et immortels sont appelés « les fantômes qui surveillent le cadavre » Ils gardent ce cadavre et ne veulent pas le quitter. Ils pensent que ce cadavre est une chose précieuse. Quoi qu'ils ne l'abandonneront pas. En montant sur les nuages, ils traînent le cadavre, traversant le brouillard, ils entraînent aussi le cadavre. Les immortels ou les spectres peuvent monter sur les nuages et le brouillard. En tout temps ils veulent rester avec un sac de chair puante. Ne pensez vous pas que c'est joliment sale ? En d'autres termes, ils veulent vivre toujours dans la toilette. Ces immortels et ces spectres qui ne peuvent pas abandonner leurs cadavres sont comme si demeurant dans une toilette. C'est pourquoi ils sont surnommés des spectres qui surveillent le cadavre » Evidemment, les spectre n'est pas un non complémentaire. Maintenant nous pouvons changer ce nom en l'immortel qui surveille

le cadavre, « ou » l'esprit qui surveille le cadavre » de toute façon combien certaines de millions d'années que vous gardez ce cadavre, un jour il se décomposera. Même si vous pouvez devenir un immortel ou un esprit, vous tomberez encore lorsque le temps arrive.

Il se peut que vous n'ayez jamais vu les gens fondent le cinabre. Comment font ils ? Certains mangent du phlegme ou du mucus, ils mangent du mucus du nez comme on mange des nouilles. Ils appellent cela faire fondre le cinabre. En réalité, je peux leur enseigner une bonne méthode pour devenir un esprit : ils devraient manger de l'excrément et boire de l'urine, de cette manière, les Bouddhas et les Bodhisattvas penseront qu'ils sont être très sincères et les aideront à devenir des immortels un peu plus tôt, c'est une manière stupide utilisée par les gens qui ne savent pas comment faire fondre du cinabre les gens qui comprennent vraiment ne font pas fondre du cinabre de cette manière. Pourquoi font-ils fondre du cinabre ?

Ils font fondre l'essence pour le transformer en énergie

Fondre l'énergie pour la transformer en esprit

Fondre l'esprit pour le retourner au vide

Fondre le vide pour le retourner au néant

Du néant, ils font naître l'existence.

Cependant vous pouvez voir que même si on fait fondre du cinabre, aussi loin où on ira, on finira toujours au néant. De cette façon, il y a encore un attachement. Quoi que cet état soit infiniment petit et loin d'être le fonctionnement total de la substance entière. A quoi s'attachent ils ? ils s'attachent au cinabre ! Ils sont comme les dragons qui nourrissent leurs perles, et qui s'attachent à ses perles.

Les cinq énergies achèvent leur résolutions et illuminent la grande voie.

Quelles sont les cinq énergies ? Il y a du métal du bois de l'eau, du feu et de la terre. Ils correspondent aussi au Cœur, au foie, à la rate, aux poumons et aux reins. Le Cœur appartient au bois, la rate appartient à la terre, les poumons appartiennent au métal et les reins appartiennent à l'eau. Le cœur est rouge, le foie est vert, la rate est jaune, les poumons sont blancs et les reins sont noirs. Lorsque ces cinq énergies du métal, du bois, de l'eau, du feu et de la terre se fondent à la perfection sans être insuffisant ni en excès, alors ils retourneront à la matière première. Lorsque ces cinq énergies reviennent à l'origine, chaque énergie est dotée de cinq éléments. Puis les cinq énergies et les cinq éléments peuvent se réunir en une matière. Ces cinq énergies et cinq éléments retournent tous à l'origine et se rassemblent à la porte du ciel. Comme les trois fleurs se réunissent sur la couronne, les cinq énergies retournent à l'origine. « c'est la méthode de l'école Taoïste. Quand vous atteignez l'état des trois fleurs se

réunies sur la couronne, « et quand les cinq énergies retournent à l'origine » vous deviendrez un être immortel ce n'est pas mal n'est ce pas ! Ainsi le poème dit : Les cinq énergies achèvent leur résolution et illuminent la grande voie. C'est pourquoi ils ont pénétré les pouvoirs : ils peuvent voler et voyager à leur guise. Ils ont un corps autre que celui-ci et une apparence qui n'a pas d'apparence. Vous ne devriez pas mépriser ce genre de pouvoir.

Après neuf tours vers un corps pur du Yang on vit pendant dix mille années, « neuf tours « veut dire dans la pratique vous le traversez une fois et le traversez partout à nouveau .

Après l'avoir fait une fois, vous le refaites et le refaites. Par exemple, vous faites fondre le cinabre maintes et maintes fois. Il est fait mais à chaque fois c'est l'échec, alors vous le recommencez. Le vers dit, « neuf tours », mais en réalité savez-vous combien de fois vous avez pratiqué pour atteindre le Yang pur. Qu'est ce que le yang pur ? Cela veut dire que votre corps est totalement yang, sans la moindre énergie du Yin. Si vous n'avez pas d'énergie du Yin, alors vous n'aurez pas de jalousie et vous n'obstruerez pas les gens, n'aurez pas d'afflictions pas de cupidité, ni de haine ni de stupidité.

Mantra :

22. **NA MWO SYI TWO YE.**

Poème :

En attendant, pour (occuper) combler la place vide
dans le ciel qui connaît le consentement,
Ils vivent des moments détendus, pas de pensée, pas
de soucis et pas de troubles psychiques.
Quand les conditions sont mûres, ils descendent
pour être nés dans le monde de Saha,
Ils transforment et sauvent universellement des
multitudes de femmes et d'hommes.

Commentaire : SYI TWO YE veut dire (Tushi) le ciel Tushita. Il y a plusieurs façons de prononcer ce mot « Tushita » par exemple « Dou shatang, « Dou syi two », « Tu syi ta », ou « Syi two ye», ce sont tous des termes désignant « Tushita » on dirait qu'il sont pareils. Probablement quand les anciens traduisaient les Sutras, ils écrivaien le son d'un caractère en utilisant un caractère différent mais qui a le même son. Cependant les caractères sont prononcés un peu différemment. Mais ils ont les mêmes sons.

En attendant, pour combler la place vide dans le ciel où ils connaissaient le bonheur, ils vivent des moments détendus, le mot Tushita est du sanscrit et est traduit comme le ciel où on connaît le bonheur.

Il y a une proverbe :

"Être content, vous êtes toujours heureux
Être patient, vous êtes en paix".

Parce qu'ils sont heureux et patients quand ils sont là, ils n'ont plus d'affliction. Ils sont extrêmement heureux, pasibles et calmes dans le ciel Tushita. C'est la cour intérieure du ciel Tushita où ils vivent des moments détendus », de bons moments.

Sans pensée, sans soucis et sans troubles psychiques, ils ne réfléchissent jamais. La pensée passée ne peut être atteinte, la pensée présente ne peut être atteinte et la pensée futur ne peut être atteinte. Finalement aucune des trois pensées ne peut être atteinte. C'est un être heureux et paisible n'est ce pas ! Comment se fait il que vous avez beaucoup d'afflictions et vous n'êtes pas heureux ? parce que vous êtes trop cupides, trop avides . Par exemple vous courez après la réputation mais vous ne pouvez pas l'atteindre, et alors vous avez d'afflictions. Vous courez après le profit et la bénéfice, mais vous ne pouvez pas les avoir et puis vous avez d'afflictions. Vous désirez ardemment la belle forme mais vous ne pouvez pas d'obtenir et alors vous avez d'afflictions. Toutes vos afflictions viennent de votre recherche avide et ne savant pas comment être content. Si vous saviez comment être heureux, vous n'auriez pas d'afflictions. Alors on dit, « sans pensée, sans soucis, et sans trouble psychiques, « n'est il pas un bon état d'affaire ?

Lorsque les conditions sont mûres, ils descendent pour être nés dans le monde Saha, la première ligne du poème dit : « En attendant, pour

combler la place vide, » cela veut dire prendre la place du Bouddha précédent il signifie attendre pour devenir un Bouddha. Cette ligne dit : quand les conditions sont mûres » quand le moment arrive, alors ils descendront et seront nés dans le monde Saha. Le monde Saha est « le monde qui est supportable. »

Et transforment les foules universellement en sauvant les hommes et les femmes, ils peuvent sauver toutes les multiplicités des être vivants, les vieux les jeunes, toutes sortes d'espèces vivants. Quand le Bouddha attend dans la cour du ciel Tushita, c'est comme il prend du repos lorsqu'il est bien reposé, il vient dans le monde et devient un Bouddha

Quand il devient un Bouddha, il aura de travail à faire. Il doit enseigner et transformer les êtres vivants sans reposer ! Alors le ciel Tushita est un lieu beau et bien. Quiconque est né là bas, peut être très inoccupé et fait ce qu'il veut faire. Ils ne sont pas obligés de travailler du tout et ils ont la nourriture pour manger, les habits pour porter et beaucoup de gens font offrandes.

Mantra :

23. **PI DI YE**.

Poème :

Les quatre grands rois célestes observent

le bon et le mauvais,
commandant les spectres et les esprits,
ils surveillent jour après jour.
Les calamités et les bénédictions n'ont pas de porte,
elles seront seulement mises au monde par les gens.
Cause et effet reviennent au sort, vous ne devriez pas
blâmer les autres.

Commentaire : Les quatre grandes rois célestes observent le bon ou le mauvais cette ligne du Mantra parle des quatre rois célestes. Ils examinent les bonnes et les mauvaises actions des gens. Quiconque fait une bonne action, ils enseignent et ils enregistrent aussi toutes les mauvais actions que les gens font. Maintenant ce n'est pas le cas qu'ils enregistrent seulement ces actions là, ils ont aussi les communications avec tous genre de spectres et esprits qui sont sous leur surveillance.

Et ce n'est pas seulement les choses qui sont apparentes, mais aussi le bon et le mauvais dans son propre esprit. Si on a une bonne pensée, ils le savent. Si on a une mauvaise pensée ils le connaissent aussi, si on a une mauvaise pensée on doit subir une mauvaise châtiment. Si on a une bonne pensée, alors on aura une bonne récompense. Ils connaissent tout à propos de chaque signe : chaque action chaque mouvement, chaque mot. C'est pourquoi on dit que : « les quatre grands rois célestes observent le bon et le mauvais ».

Commandant les spectres et les esprits, ils surveillent jour après jour ils guident tous les spectres et les esprits et les surveillent pendant le jour et la nuit. Ils ne continuent juste pas les surveiller durant la journée mais ils les surveillent aussi la nuit. Ainsi quelque soit le jour ou la nuit, il observent toujours les mauvaises actions et les bonnes actions que les gens font. Quoique les gens font ces rois célestes le connaissent.

Les calamités et les bénédictions n'ont pas de portes, elle sont mises au monde par les gens, peut être vous devez supporter les catastrophes et les calamités et les choses qui ne sont pas la manière dont vous les désirez d'être. Ou peut être vous obtenez quelque bonheur sans savoir pourquoi et comment. Tout à coup vous arrivez à la richesse, c'est quelque chose que vous avez voulu. Il n'y a pas de porte pour laisser les calamités ou le bonheur d'entrer ; vous les voulez simplement, c'est tout à cause de vous. Si vous faites le bien, vous récoltez le bonheur. Mais si vous faites le mal, vous récoltez les calamités.

La cause et effet viennent au sort, vous ne devriez pas reprocher les autres, si vous plantez une bonne cause, vous récolterez un bon résultat le Châtiment ne finira pas le moindre peu. Alors dans toute action et tout mot, nous devrions tous être très prudents. Faites vraiment attention : ne faites pas d 'erreurs dans la cause et l'effet. Si vous faites

d'erreurs dans la cause et effet, alors quand il est temps de subir votre châtiment vous le regretterez. Alors on dit que la cause et effet viennent au sort. De la cause, l'effet vient à temps. Vous remboursez les causes karmiques et vous récolterez continuellement les résultats. Ainsi, ne vous reprochez pas les autres. C'est justement ce que vous avez crée, ce que vous avez fait.

"Les Bodhisattvas ont peur de la cause
mais pas du résultat.
Les êtres vivants ont peur du résultat
mais pas peur de la cause".

Les Bodhisattvas et les êtres vivants sont totalement opposés. Sur le plan causal, les Bodhisattvas sont vraiment prudents. Ils n'osent pas faire la moindre erreur dans la cause et l'effet. Par conséquent, il n'ont pas besoin de subir le châtiment. Mais les êtres vivants sont juste l'opposé. Sur le plan causal, ils plantent fortuitement les mauvaises causes, donc, ils récoltent un mauvais résultat. Quand leur châtiment arrive, ils maudissent les cieux et reprochent les gens. Ils disent que le ciel n'est pas juste que les gens sont malpolis envers eux. Ils ne savent pas qu'ils reçoivent des conséquences pour des causes qu'ils ont plantées dans le passé. C'est le châtiment qu'ils devraient subir. Ainsi, le poème dit :

Ne reprochez pas les autres.
Vous l'avez voulu !

Alors, à chaque action et chaque mot soyez très prudent, faites attention et ne faites rien qui ne soit pas en accord avec les règles. Si vous faites d'erreur dans la cause et effet alors vous le regretteriez indéfiniment.

Mantra :

24. **TWO LA LI SHAI NAN**.

Poème :

Dans les palais du ciel de la félicité,
par la transformation,
les changements sont miraculeux.
Leur loisir et confort sont rares dans le monde
L'habit et les biens se matérialisent comme ils veulent,
Exactement en quantité suffisante.
Il n'y a pas d'affliction

Commentaire : TWO LA parle du palais dans le ciel de la félicité par la transformation et le LI SHAI NAN comprend le fruit abondant du ciel. Dans les palais du ciel de la félicité par la transformation, les changements sont miraculeux, les transformations dans ce ciel sont très étranges. Leur loisir et confort est rare dans le monde, dans ce lieu ils sont très heureux. Ils errent comme ils plaisent extrêmement indépendants. Ils ne doivent rien faire. Leur nourriture est déjà là et leur habit est tout préparé.

Dès qu'ils pensent à la nourriture ou au vêtement ils se matérialisent simplement. S'ils veulent des vêtements, les vêtements viennent, s'ils songent à la nourriture, alors l'aliment apparaît. S'ils désirent d'avoir un verre de vin alors le vin arrive. S'ils veulent avoir, ils ont. C'est comment il est là bas. Il n'y a pas de lieu dans le monde qui est plus confortable. Même maintenant, pendant l'âge scientifique avec des ordinateurs et des technologies avancées, il n'y a toujours pas de compassion avec l'indépendance et la liberté que les dieux expérimentent dans ce ciel.

L'habit et les nourritures se matérialisent comme ils désirent, exactement par la bonne qualité, autant que les vêtements.

Cependant vous besoin beaucoup, c'est combien vous avez. Pas très beaucoup, pas trop peu, juste la bonne quantité, juste ce que vous avez besoin. Manger est la même façon. La nourriture qui arrive est la même, pas très beaucoup et pas trop peu, juste exactement ce que vous avez besoin. Il n'y a pas d'affliction.

Dans le ciel de la Félicité par la transformation, il n'y a pas d'afflictions seulement le bonheur. On reçoit de divers bonheur, aucun chagrin, aucun douleur, alors il apparaît qu 'étant né dans ce ciel est vraiment bien. Il n' y a jamais de temps où vous avez du chagrin ou d'inquiétude. Il n'y a pas d'afflictions parmi des gens : pas afflictions, pas de chagrin et de souffrance. Mais, bien qu'il est heureux là bas, ce

bonheur n'est pas fondamental ? Quand ses bénédictions célestes sont épuisées, les cinq signes de la décadence apparaîtront et on tombera. Lorsque ces cinq signes de la décadence apparaissent la vie d'un être céleste se termine, alors vous ne devriez pas décider que puisque ce lieu est si indépendant et heureux, vous serez rapidement rené dans la Félicité par la transformation du ciel ou le fruit abondant du ciel. Vous pouvez en effet aller là bas, mais quand votre récompense céleste s'achève, vous pouvez tomber dans les enfers ou vous changer en un esprit affamé ou un animal. Ce n'est pas encore fondamental. C'est pourquoi dans le Bouddhisme, nous ne pratiquons pas pour avoir la récompense des bénédictions des humains et des dieux. Quel que soit le bonheur qu'il peut y avoir, nous ne le faisons pas notre but.

Le Mantra du Shurangama est le plus long parmi des Mantras Bouddhiste. Il est aussi appelé le langage le plus magique et le plus merveilleux.

Pourquoi l'appelons nous ainsi ? Parce qu'il est extrêmement magique et merveilleux. Quiconque le récite aura une réponse. Quiconque le tient et le récite, sera protégé par les Bodhisattvas de la trésorerie du Vajra. Alors si vous voulez tenir le Mantra, d'abord vous devez corriger votre esprit et pratiquer votre corps. Vous devez être sincère dans votre intention, corrigez votre esprit et pratiquez votre corps. Ensuite vous devrez débarrasser votre désir des objets matériels. Maintenant, que veut il dire

débarrasser de votre désir des objets matériels ? Il signifie débarrasser tous vos désirs du confort et des choses matériels. Il veut dire ne pas avoir de la cupidité. Si vous pouvez débarrasser les objets matériels, alors établissez votre intention, faites des fermes détermination et soyez vraiment sincère. Corrigez votre esprit et pratiquez votre corps et ensuite, en maintenir ce Mantra, vous aurez une réponse.

Maintenant, il y a certains qui ne comprennent pas les avantages de ce Mantra. Ils disent brusquement que ce Mantra Shurangama est formé d'une complication de plusieurs petits Mantras. C'est pourquoi il est si long les gens qui font de pareilles revendications ne sont même pas aussi intelligents que les enfants ! Au moins lorsque les enfants parlent, ils écoutent les grands et répètent ce qu'ils ont dit. Alors les enfants ne s'égareront pas si mal. Je demande ces gens qui disent que le Mantra Shurangama est composé de plusieurs petits Mantras enfilés de me dire quels Mantras courts il y a en lui. Savez vous ? Non, ils ne savent pas bien. Si vous ne savez pas, alors comment pouvez vous dire qu'il est former par plusieurs Mantras courts enfilés ? Ceci n'a absolument pas de preuve ! Si vous dites qu'il est composé de plusieurs Mantras courts, alors quels sont les noms de ces Mantras ? Est ce qu'ils ont leur propre nom ? et s'ils n'ont pas, ensuite qui a parlé ces Mantras ? Ils n'ont même pas leurs propres noms ? Puis quel type de Mantras sont ils ? Quand nous

parlons, nous devons prendre la responsabilité de ce que nous disons. Vous ne pouvez pas juste bavarder, particulièrement si vous êtes un écolier, parce que si vous discutez des théories avec vos étudiants, alors vos étudiants feront la même chose. Ils seront justes comme fortuit de ce qu'il disent, sans aucune fondation de fait.

Dans le Mantra Shurangama, au commencement, vous prenez refuge auprès de tous les Bouddhas des dix directions qui se répandent dans l'espace vide du monde du Dharma. Ensuite vous prenez refuge auprès de tous les grands Bodhisattvas des dix directions qui se répandent le monde du dharma et l'espace vide. Et ensuite vous prenez refuge auprès des Arhats, des sages du premier fruit au quatrième fruit. Ensuite vous prenez refuge auprès de tous les dieux. Maintenant en prenant refuge auprès des dieux, cela ne signifie pas que nous sommes engagés à les suivre, ça signifie que nous les respectons simplement. Nous respectons les dieux. En réalité les dieux sont censés de rendre hommage aux moines. Les membres du saint Sangha sont dignes de recevoir des offrandes des dieux et des gens. Alors pourquoi devriez vous rendre respect envers les dieux ? Les dieux font hommage à ceux qui ont la vertu dans la pratique, à ceux qui ont pratiqué et maintenu le Dharma. Ainsi, ils devraient vous saluer. Mais vous ne devriez pas vous montrer trop arrogant et dire, « vous savez, tous les dieux et les dragons et les êtres de la huitième division, tous les bons esprits

qui protègent le Dharma et tous les dieux s'inclinent devant moi !» Vous ne devriez pas penser de cette façon. Même si votre vertu dans la voie est parfaite, même ce qui existe, devrait être comme non existant. Ce qui arrive devrait être comme non-arrivé. Même si vous avez la vertu dans la voie, vous ne devriez pas vous y attacher. Même si vous avez une vraie capacité scolastique, vous ne devriez pas vous en satisfaire. Or, vous êtes un pratiquant. Et les pratiquants qui tiennent et récitent ce Mantra devraient vénérer les dieux et les bons esprits, et même les mauvais esprits. C'est à dire, vous devriez maîtriser votre arrogance, flairiez vos mauvaises habitudes.

Les avantages de la tenue du Mantra Shurangama sont ineffables. Mais je ne veux vraiment pas vous dire fondamentalement ce que ces avantages sont, parce que si je vous dis et vous avancez et le tenez, alors vous serez le fait sans avidité. Ce ne sera pas d'une pure détermination de le réciter et le maintenir pour son propre intérêt. Si vous voulez vraiment tenir et réciter le Mantra shuragama, alors vous devriez le considérer aussi important que manger, s'habiller et dormir. C'est ce que nous devrions faire dans cette vie, ceci devrait être votre attitude. Ne pensez pas aux résultats efficaces que vous obtiendrez. Parce qu'une fois que vous y pensez, alors c'est une pensée fausse qui survient. Jusqu'à ce que vous ayez perfectionné votre esprit, à quoi bon d'avoir ce genre de fausse réflexion ? De même un

enfant qui pense déjà à courir quand il sait à peine se tenir debout. Il ne peut même pas encore marcher, pourtant il veut courir, pourquoi veut-il courir ? Parce qu'il ne comprend pas. Et ensuite une fois qu'il sait courir, il veut voler. Pensez vous qu'il pourrait le faire ? C'est impossible ! Pourquoi voulez vous savoir voler ? Vous n'êtes pas un oiseau, vous n'avez pas d'ailes alors comment pouvez vous voler ? C'est une réflexion fausse. Tenir le Mantra Shurangama se passe de la même manière. La pratique est simplement la pratique. Ne labourez pas la pensée afin d'en tirer quelque chose. « Je vais définitivement obtenir quelque chose » Ainsi vous pensez. Qu'est ce que vous allez obtenir ? « je ne vais pas mourir » quand le temps arrive vous mourrez la même chose. Il n'y a pas de moyen d'échapper la mort. Cela était une pensée fausse que vous auriez. Mais si vous utilisez l'effort pour pratiquer et réaliser le fruit alors vous achèverez réellement à la naissance et la mort et cela compte ! Mais si vous pensez juste « je ne veux pas mourir ! je ne veux pas mourir ! Je ne veux pas mourir ! » Vous allez éventuellement mourir. Parmi tous les gens qui sont morts, je suis sûr il y avait quelqu'un qui avait cette pensée. Il doit avoir pensée, « je ne vais pas vraiment mourir. Je vais protéger mon sac de chair puante », mais, ce sac de chair dit « au revoir », et il est parti.

Si vous tenez le Mantra Shurangama, c'est le langage magique chaque expression que vous récitez

a son propre effet spécial. Mais vous ne devez pas penser cet effort. Ne pensez pas « comment cela ce fit il que j'ai récité pendant longtemps et n'ai pas eu effet ?

« Quand vous mangez, vous comptez apaiser votre faim, pendant un temps, comment pouvez vous espérer d'être rassuré pour toujours ? lorsque vient le lendemain, vous devez encore manger. Et, alors en maintenant le Mantra Shurangama est juste de cette façon. Vous le maintenez tous les jours, chaque jour et alors aucun de votre effort ne sera perdu.

Quiconque récite et maintient le Mantra Shurangama, a quatre vingt quatre mille Bodhisattvas de la Trésorerie du Vajra qui le surveille toujours à gauche et à droite. Cela est vrai cependant, quand vous réciter ce Mantra, c'est meilleur que vous n'ayez pas la réflexion fausse.

Si vous continuez à entretenir des vues fausses lorsque vous récitez, les Bodhisattvas de la Trésorerie du Vajra penseront : Cette personne est vraiment faible, si sale. Je l'ai accompagnée, mais je ne lui vois pas beaucoup d'avenir. Elle me fait perdre mon temps. Et alors les bons esprits qui protègent le Dharma se mettront en colère.

C'est pourquoi vous devez veiller spécialement et attentivement à observer purement les préceptes. La chose la plus importante dans la tenue du Mantra Shurangama est que vous observiez purement les préceptes. Si vous n'observez pas les préceptes, peu

importe ce que vous pratiquiez, bien que vous le récitez, il n'y aura aucune réponse. Si vous pouvez garder les préceptes et si dans votre esprit, il n'y a pas de jalousie, de haine, de colère et de stupidité, alors quand vous récitez le Mantra, vous aurez une grande réponse et obtiendrez un grand bénéfice. Je vous dirai ceci, si vous pouvez maintenir et réciter le Mantra Shurangama, il y a plus de valeur en lui que faire le commerce de l'or. L'or s'est élevée à huit cents dollars par once à présent, mais si vous pouvez juste réciter le Mantra Shurangama une fois, cela équivaut à des millions et des millions d'onces d'or. Soyez conscient de cela. Mais vous devriez maintenir le Mantra hors d'atteinte de la cupidité. Vous ne devriez pas penser : Oh, ceci est plus précieux que des millions d'onces d'or. Alors, je me dépêcherai de réciter le Mantra.

Là, vous êtes motivé par la cupidité. J'ai fait la comparaison des valeurs juste pour que vous sachiez. Vous devriez vous rendre compte alors que si vous le maintenez et n'obtenez pas de réponse, c'est parce que vous n'êtes pas assez sincère.

Je ne peux pas dire que ma façon d'enseigner le Mantra Shurangama est la meilleure. Mais je peux dire que personne n'a jamais enseigné de cette manière auparavant. J'ai composé un verset de quatre lignes. Chaque ligne du Mantra de la Grande Compassion décrit la fonction et le pouvoir d'une ligne du Mantra. Maintenant, évidemment, dans un verset de quatre lignes, vous pouvez à peine expliquer

tout le pouvoir d'une ligne du Mantra, parce que la merveilleuse signification du Mantra est inépuisable. Toute syllabe séparée et toute phrase de ce Mantra a des bénéfices sans bornes. Evidemment, un verset de quatre lignes ne peut tous les contenir. Mais puisqu'on ne peut pas en parler en totalité, on peut en parler un peu. Alors on doit en saisir un et laisser échapper les dix mille autres. Les versets de quatre lignes sont faciles à se rappeler, alors si vous pouvez les mémoriser ou vous en souvenir, alors vous comprendrez la signification de chaque ligne du Mantra. Du simple, vous pouvez pénétrer le profond. A partir d'un "peu", vous pénétrez dans le "beaucoup". De ce qui est proche, vous pouvez aller vers ce qui est loin. De cette manière, vous pouvez vous imprégner profondément de la signification du Mantra.

En réalité, on ne peut pas parler du Mantra ou essayer de l'expliquer. Mais nous essaierons de le faire tout de même. Le but c'est de jeter une brique et reprendre une pièce de jade. C'est pourquoi j'enseigne le Mantra Shurangama. Vous ne devriez pas vous soucier si ces quatre lignes sont assez significatives ou même totalement exactes. Réalisez seulement qu'elles viennent de mon vrai coeur. Vous pouvez dire qu'elles sont ma sueur et mon sang. J'utilise mon vrai esprit pour expliquer le Mantra Shurangama. Et j'espère qu'après avoir écouté vous comprendrez vraiment la signification de ce Mantra

même plus profondément que moi. J'espère que l'ampleur de votre compréhension surpasse la mienne. C'est pourquoi je dis : je lance une brique et j'espère obtenir du jade à la place. J'espère que vous découvrirez votre sagesse et illuminerez la trésorerie du Sutra. Ainsi puisse votre sagesse devenir comme l'océan. Les gens qui étudient le Bouddhisme devraient toujours viser le meilleur. Essayez toujours de vous améliorer. Avancez toujours et essayez d'atteindre plus profondément dans les niveaux de compréhension. Vous ne devriez pas dire : Je le comprends, mais je ne sais pas comment le pratiquer.

Cela doit être réellement pratiqué ! Si vous ne pratiquez pas, alors peu importe combien de connaissances vous avez, cela n'a aucun sens. Ce serait inutile. Vous devez pratiquer de manière intense. Posez vos pieds fermement sur terre et mettez réellement l'enseignement en pratique. Ne soyez pas si insensé au point de faire voler la cloche avec vos oreilles bouchées en vous trompant vous-même et en trompant les autres. Dans chacun de ces versets de quatre lignes que j'ai écrits, et j'ai appliqué tous mes efforts, je me suis servi de mon véritable esprit pour expliquer le Mantra Shurangama avec l'espoir que vous comprendrez même mieux que moi.

Mantra :

25. SHE PWO NU.

Poème :

L'aisance des transformations des autres a des merveilles sans fin.
Dans la félicité prodiguée au débordement,
On est tout à fait en paix.
Serein, avec peu d'avidité et libre de toute passion,
Accumulant la vertu, pratiquant la bonté et ensuite accomplissant les mérites.

Commentaire : SHE PWO NU désigne le ciel de l'aisance des transformations des autres. Les dieux dans ce ciel reçoivent la merveilleuse et suprême joie. L'aisance des transformations des autres a des merveilles sans fin. Ils n'ont pas de souffrances, ils jouissent seulement de la félicité. Il n'y a pas de fin à cet état inconcevable, parce qu'il est atteint par la transformation, ils se servent des pouvoirs spirituels et des transformations des autres pour embellir leur propre mérite céleste.

Dans la félicité prodiguée au débordement, on est tout à fait en paix. Le bonheur est si abondant qu'il ressemble à l'eau débordante. Elle ne s'arrête pas. Vous ne savez pas en quoi ils sont heureux. Une bombe atomique ne les dérangerait pas. Une bombe à hydrogène ne les effraierait pas. Même le laser. Le rayon de la mort ne les aurait pas bronchés. C'est un endroit si tranquille. Au dessus des cieux ; ce n'est sûrement pas dans le monde humain.

Serein, avec peu d'avidité et libre de toute passion, leur esprit est clair, absolument pur, ce qui veut dire qu'ils n'ont pas beaucoup de vues fausses. Ils ont des manières douces, claires, acceptent leur bonheur et ont très peu de désirs jamais perturbés. Dépourvus d'avidité, rien n'est important. Ils ne sont plus avides de richesse, des formes, de renommée, de nourriture ou du sommeil. Ils ont déjà coupé ces cinq racines des cieux.

Accumulant la vertu, pratiquant la bonté et ensuite accomplissant les mérites. Ils peuvent accumuler la vertu et pratiquer la bonté et ensuite accomplir des actions méritantes. Evidemment, ils font beaucoup de progrès. Cependant quand les gens montent dans les cieux, ils jouissent d'une si grande félicité qu'il est plus difficile de pratiquer. Dans les Sutras, il est dit que si vous êtes riche, il vous est difficile de pratiquer la voie. Avec beaucoup de félicité dans ce ciel, il est également difficile de pratiquer la voie. L'esprit d'éveil apparaît seulement chez des gens fortement affligés et qui souffrent. L'idée ne leur vient pas de pratiquer la voie quand ils se sentent heureux. Ils pensent que tout va bien. Pourquoi devrais-je pratiquer ? Telle est leur attitude.

Mantra :

26. **JYA LA HE**.

Poème :

La suite de tous les dieux a planté les causes
des bénédictions.
Ils pratiquaient ensemble la bonne voie,
maintenant ils forment une suprême parenté.
Vous devriez savoir que ceci n'est pas la joie ultime.
On a encore besoin de faire générer
le grand esprit d'Eveil.

Commentaire : JYA LA HE se traduit comme les êtres vivants, ici il ne s'agit pas des êtres vivants mais les êtres célestes, la suite des dieux. La suite de tous les dieux a planté les causes des bénédictions. Dans le passé, la suite de tous les dieux a planté les bénédictions ensemble. Comment ont-ils planté les bénédictions ? En se prosternant devant les moines, ou leur faisant offrandes c'est de cette manière qu'ils ont planté les bénédictions. Pourquoi n'avons-nous pas les bénédictions. Parce que dans le passé, nous ne les avons pas plantées. Peut-être dans votre passé l'argent était plus important que la vie elle-même, vous ressentiez toujours que si vous deviez donner aux autres, vous subiriez une grande pert. Plutôt, vous pensiez que c'est mieux que les gens vous donnent. Toutefois la suite des dieux a dans son ensemble planté les bénédictions.

Ils ont pratiqué ensemble la bonne voie, maintenant ils forment une suprême parenté. Lorsqu'ils étaient dans le monde humain, ils ont pratiqué ensemble la bonne voie. Ils ont pratiqué ensemble le don. Ils ont observé ensemble les

préceptes. Ils étaient ensemble patients. Ils cultivaient ensemble la persévérance. Ils développaient ensemble le Samadhi du Ch'an. Ainsi, ils se dotaient tous de la sagesse. Ils devinrent une suprême famille. Ils devinrent des parents dans les cieux.

Vous devriez savoir que ceci n'est pas la joie ultime. Vous devriez savoir que la félicité dans le ciel n'est pas la joie fondamentale. La seule félicité ultime, c'est devenir un Bouddha, parce qu'ensuite vous sortez du cycle des existences et atteignez l'ultime Nirvana. On a encore besoin de faire générer la grande pensée de Bodhi. Si vous voulez obtenir la vraie et fondamentale joie, vous devez faire générer la pensée de Bodhi. Avancez et pratiquez la voie du Bodhisattva, ainsi seulement vous pouvez perfectionner le parfait suprême inégalable Eveil. C'est la joie ultime.

Mantra :

27. **SWO HE SWOLA MWO TWO NAN**.

Poème :

Les immortels célestes dans le trichiliocosme,
Avec patience et persévérance, pratiquent pieusement la voie.
Nous devrions prendre refuge à la fois en les saints et les mortels ordinaires et les vénérer.

Pour bannir complètement notre propre arrogance et votre orgueil.

Commentaire : Les immortels célestes dans le trichiliocosme. SWO HE SWO LA est du Sanscrit se traduit comme trois mille grands mille mondes. C'est le monde où les dieux et les immortels vivent, pratiquent et persévèrent. Les immortels célestes désignent les mortels dans le monde Saha. Saha veut dire : supportable.

Avec patience, et persévérance, pratiquez pieusement la voie. Auparavant, en pratiquant la voie, ils pratiquaient la patience et les dharmas de la persévérance et ils étaient extrêmement sincères dans leur pratique. Nous devrions prendre refuge à la fois en les saints et les mortels ordinaires et les vénérer. Juste comme avec des gens qui pratiquent, ainsi dans les cieux aussi, les uns sont des saints et les autres sont des êtres ordinaires qui ne sont pas sortis du cycle des existences. Néanmoins, nous devrions les respecter tous. Nous devrions être très, très respectueux envers eux. Pourquoi ? Pour bannir complètement notre propre arrogance et votre orgueil. La pire chose pour ceux qui pratiquent la voie est d'être arrogant et égoïste. Songez y vous-même. Afficher une telle attitude est si terrifiante. Or, quand on quitte la vie de famille pour se faire moine, on est censé être un modèle pour les dieux et les êtres humains, encore ne devrait-on pas être arrogant. Déracinez la moindre dernière velléité d'arrogance en

vous. Si vous vous affichez d'arrogance, c'est difficile de pratiquer.

Mantra :

28. **NA MWO BA LA HE MWO NI**.

Poème :

Le Grand Roi Brahma est pur et à l'écart des souillures.
Son impressionnant mérite est majestueux et extrêmement embelli.
L'enseignement des Brahmanes le considère comme leur chef religieux.
Avec peu de désirs, connaissant le contentement, il est naturellement paisible.

Commentaire : Cette ligne parle du respect et de la prosternation devant le Roi du Ciel du Grand Brahma et l'Assemblée du Ciel du Grand Brahma. NA MWO BA LA HE se traduit comme étant à l'écart des souillures. Ce qui signifie abandonner toutes sortes de souillures et cultiver des pratiques pures. Le Grand Roi Brahma est pur et à l'écart des souillures. Le Grand Roi du Grand Ciel Brahma est celui qui cultive des pratiques pures. Son impressionnant mérite est majestueux et extrêmement beau. Parce qu'il cultive des pratiques pures et observe les préceptes, il a une vertu impressionnante. Il est majestueux à tel point

qu'on en vient à trembler de peur. Il inspire une crainte révérencieuse dans la maîtrise de soi.

Mantra :

29. **NA MWO YIN TWO LA YE**.

Poème :

Le Seigneur du Ciel, le vrai dieu ou Indra,
Il dispense le provisoire dans l'intérêt du réel ;
il est un grand Bodhisattva.
Accumulant le bien, cultivant les bénédictions,
il pratique les six paramitas.
Les dieux Brahma et les assemblées des saints,
tous le soutiennent en estime.

Commentaire : De la première ligne du Mantra Shurangama, **NA MWO SA DAN TWO SU CHYE DWO YE E LA HE DI SAN MVAU SAN PU TWO SVE** jusqu'à la ligne **NA MWO YIN TWO LA YE**, ce chapitre est composé de vingt neuf lignes. Elles veulent dire que tous ceux qui ont pratiqué la voie devraient d'abord prendre refuge et se prosterner aux pieds de tous les Bouddhas, Bodhisattvas, Arhats, saints, dieux, immortels et ainsi de suite. Quand vous récitez ces vingt neuf lignes du Mantra, un certain état se manifeste. Cet état peut être décrit à la fois comme vrai et illusoire. Quand tous les démons célestes et tous ceux des voies extérieures voient la manifestation de cet état, il est réel et vrai. Mais un pratiquant de la

voie doit se rendre compte que cet état est un effet qui se manifeste par suite du pouvoir du Mantra. Il vient du pouvoir du Samadhi. Dans ce sens, on peut dire qu'il est illusoire. Quel est l'état qui peut se manifester quand on récite ces vingt neuf lignes. Des quatre côtés et dans les huit directions, d'innombrables lotus rouges apparaissent et protègent la personne qui maintient le Mantra. Un verset qui décrit cet état dit qu'un millier de lotus à pétales rouges protègent son corps.

Si votre sincérité est totale, à ce moment-là, vous vous trouverez même monté sur une licorne noire, pas dans un avion, ni dans un train ou un bus, vous chevauchez une licorne noire ! A cause de l'impression que provoque cette manifestation, voyant ceci, d'innombrables étranges créatures s'éloignent pour se cacher. Pendant la dynastie Sung en Chine, le Vénérable Maître du Dharma Chih Chi Tien utilisait souvent cette méthode pour maîtriser les démons célestes et pour contrôler ceux des voies extérieures. Il obtenait beaucoup de résultats efficaces en recourant à ce Mantra important. Il est nécessaire de connaître les fonctions du Mantra. Ces vingt-neuf premières lignes sont une méthode pour parer les coups, chasser. Et soumettre ceux des voies extérieures et des esprits déviants, qui ne peuvent plus frapper et deviennent très fiables.

NA MWO YI TWO LA YE. Cette ligne du Mantra dit que nous devrions prendre refuge auprès

du Seigneur du Ciel. Prenez refuge auprès des vrais dieux, des seigneurs dans les cieux, les seigneurs parmi les gens et des seigneurs de la terre. D'abord nous parlerons du seigneur de la terre et ensuite nous parlerons du seigneur céleste. Il y a des dieux terrestres, des dieux de la ville et des dieux de la campagne. A Canton, tous les propriétaires ont un dieu de la terre à qui ils font des offrandes. Ce seigneur de la terre est le Yang dans le Yin. Il préside la terre et il surveille aussi les événements qui se passent dans la région du Yin. La région du Yin est le monde des esprits. La région du Yang est le monde des gens. Les esprits existent dans la région du Yin, mais celui qui les gouverne est le Yan. Il y a un maxime qui dit : Si dans la vie, dix personnes disent qu'il est bon, après la mort il deviendra le genie de la terre. Le genie de la terre est justement le seigneur de la terre, le dieu terrestre. Il ne marchait pas sur les autres pour s'attirer des avantages et ne brutalisait pas les gens. Quand il était en vie, il avait un bon caractère. Il était une bonne personne. Parce que tout le monde dit qu'il était bon, après la mort, il devient le seigneur de la terre, il devient le Yang dans le Yin. Ne commettant pas de fautes, on peut devenir le Yang dans le Yin. Selon la coutume à Canton on met l'image du dieu terrestre à l'extérieur de la maison et ensuite on lui fait des offrandes. On porte un esprit à la porte d'un côté et de l'autre le dieu de la terre. Un seigneur de la ville a un petit peu plus de pouvoir que

le seigneur de la terre comme un maire a plus de pouvoir qu'un directeur.

Il y a aussi des seigneurs parmi les gens. Les gens sont mi-Yin et mi-Yang. Mais un seigneur des gens serait aussi mi-Yin et mi-Yang. Vous ne pourriez pas dire qu'il est yin dans yang ou peut-être vous pourriez dire cela. Comment pouvait-il être considéré comme le Yin dans le Yang ? Certains chefs sont très avides de pouvoir, de renommée et d'argent. Ils trompent les gens et accomplit de mauvaises actions. Un tel dirigeant peut être considéré comme le Yin dans le Yang. Alors, le seigneur de la terre est le Yang dans le Yin et les chefs tels que les empereurs et les présidents sont mi-Yin et mi-Yang. Mais, bien qu'ils commencent à mi-Yin et mi-Yang, s'ils ne font pas bien les choses, ils peuvent devenir entièrement Yin.

Le seigneur de la terre fit de bonnes actions dans le passé, ainsi il gagnait sa position. Les chefs des gens sont aussi ceux que les gens admirent, protègent et soutiennent. Comment fait-on pour devenir le seigneur du ciel ? Est-il élu. Non, pas de cette façon. C'est une manifestation de ses rétributions karmiques. Comment ceci se passe-t-il ? Il y a des éons illimités, une femme travaillait comme domestique chez les gens. Un jour elle vit un temple délabré, à l'intérieur une statue du Bouddha ayant peru toute sa dorure. Elle ne pouvait pas supporter de voir cette statue du Bouddha écorchée et écaillée de cette façon. Alors, elle réunit trente deux femmes

intéressées par le projet de rénovation du temple et de la restauration de la statue du Bouddha. Elles faisaient appel au don. La femme qui dirigeait l'oeuvre méritoire parvint au but et finalement le temple était réparé et la statue du Bouddha redorée. Le mérite et la vertu qu'elle en tira lui permirent d'être renée dans les cieux après sa mort. En réponse à son bon karma, elle devint le seigneur du ciel Trayastrimsha, le ciel des trente trois. Les trente deux autres femmes devinrent les seigneurs des trente deux autres cieux qui groupent huit cieux à l'est, huit cieux au sud, huit cieux à l'ouest, huit cieux au nord. Elle, en tant que chef, est le seigneur des trente trois cieux. Ce seigneur surveille d'innombrables créatures. Il est le seigneur des cieux, alors les gens l'écoutent, comme le seigneur de la terre. Il est le roi des Trois Mondes. Il est appelé le Seigneur Capable. Il a cent huit noms. YIN TWO LA, Indra, est un des ses noms. Indra se traduit comme Respecté, parce que les dieux et les gens lui témoignent du respect. Il a du mérite et de la vertu accumulés dans la construction du temple et la redorure de la statue du Bouddha. Vous voyez, reconstruire le temple et redorer la statue du Bouddha lui ont permis de devenir le seigneur du ciel.

La première ligne du Mantra jusqu'à cette ligne, NA MWO YIN TWO LA YE, est la partie du Mantra qui peut débarrasser des démons célestes, des esprits et des êtres étranges. Mais quoiqu'il est dit qu'il peut débarrasser d'eux, encore devez-vous faire preuve de

vertu de la voie et de quelque pratique afin que le Mantra soit efficace lorsque vous le récitez. Si vous ne faites pas preuve de pratique ou de vertu de la voie, alors quel que soit le Mantra que vous récitez, il ne sera pas nécessairement efficace. Pourquoi en est-il ainsi ? Car si vous ne pratiquez pas et vous n'avez aucune pratique vertueuse, alors les esprits du Mantra ne vous écouteront pas. Comme ils ne vous écouteront pas, alors quel que soit le Mantra que vous récitiez, c'est comme s'ils ne l'entendaient pas. Ils ne vous offriront pas leur conduite. Il y a quelques années, lorsque nous avons commencé à réciter ces vingt-neuf premières lignes du Mantra Shurangama. Pourquoi l'avons-nous fait ? Nous l'avons fait pour purifier le monde du Dharma, pour purifier le lieu de la pratique qui s'étendait sur plusieurs centaines de kilomètres, alors la région entière serait toujours pure et propice. Au début, lorsque je vous ai enseigné à réciter ce Mantra, aucun d'entre vous n'était au courant du pouvoir de ce Mantra. Mais vous ne devez pas être au courant du pouvoir qu'un Mantra peut posséder lorsque vous le récitez. Parce que si vous le connaissez, peut-être vous ne vous concentrez pas pendant que vous récitez. Votre non-savoir est vraiment merveilleux. Merveilleux désigne simplement ce que nous ne savons pas. Une fois que vous le savez, il n'est plus merveilleux. Merveilleux signifie inconcevable. Ce que vous savez est concevable. Ainsi, pour protéger le merveilleux du Mantra, je ne vous ai pas dit au début quelle était sa

fonction. Vous pouvez juste savoir que les Mantras ont un pouvoir inconcevable. C'est juste comme quand nous mangeons. Nous savons que manger a un certain pouvoir. Quel est le pouvoir de manger ? Le pouvoir de manger est qu'une fois que vous avez mangé, vous n'avez plus faim ! C'est quelque chose que nous savons, parce que si nous ne savions pas que nous n'aurions plus faim après avoir mangé, personne ne mangerait. Parce que nous savons qu'après manger, nous n'avons plus faim. Sans savoir si la nourriture est bonne ou non ou comment elle se digère, fondamentalement, vous savez que si vous mangez, vous êtes rassasié. Le même principe s'applique au fait de se vêtir. Réciter les Mantras est aussi analogue.

NA MWO YIN TWO LA YE. Le seigneur du ciel, le vrai dieu ou Indra. Le sutra d'Amitabha le désigne comme Shakra Devam Indra. Shakra veut dire capable. Indra signifie seigneur. Le nom entier signifie Capable d'Être le Seigneur du Ciel. Si vous expliquez ceci aux catholiques, ils diraient : Eh bien, ce seigneur du ciel dont vous parlez n'est pas notre Dieu.

Alors quel dieu vénérez-vous ? Comment savez-vous que ce n'est pas le vôtre ? Si ce n'est pas le seigneur du ciel, alors il doit y avoir deux seigneurs du ciel. Alors j'aurai un seigneur du ciel et vous aurez le vôtre. S'il existe deux seigneurs du ciel, alors l'un

doit être faux et l'autre vrai. Lequel est faux et lequel est vrai ?

Le mien est vrai, dites-vous.
Comment savez-vous que le vôtre est vrai ?
et crois que le mien est vrai.
Eh bien, je dis aussi que le mien est vrai.

Alors, je redis : Lequel est vrai ? C'est vraiment embrouillé. Lequel est vrai et lequel est faux. Je n'ai jamais vu Dieu et vous n'avez jamais vu Dieu. Alors pourquoi prenez-vous parti pour Dieu ? Si Dieu est vrai ou faux, ce n'est pas à nous de décider. Parce que si vous dites qu'il est vrai et qu'il n'est pas vrai, il n'y a rien que vous puissiez faire pour le rendre réel. Et, si vous dites qu'il est faux et qu'il n'est pas vraiment faux, alors il n'y a rien que vous puissiez faire pour le rendre faux. Mais les gens inventent fortuitement une image du dieu avec des mots et l'imagination. Comment peuvent-ils savoir à quoi ressemble Dieu ? Ils l'harcellent sans cesse, en revendiquant que ceci est faux et cela est vrai, jusqu'à ce que le seigneur du ciel éclate de rire et s'exclame : Vous, les enfants, vous êtes vraiment confu ! Alors, vous ne pouvez pas parler à la plupart des catholiques à propos de Shakra comme étant le seigneur du ciel. Ils le nient et disent que leur Dieu est tout-puissant. Comment savent-ils que Shakra n'est pas tout puissant, qu'il n'y a rien qu'il ne soit capable. C'est la vue renversée des êtres vivants qui sont du côté du Bouddha. S'ils ont foi en Bouddha et le soutiennent le cas du Dieu s'ils croient

en Dieu. Ils disent : le mien est bon, le mien est réel, le mien est authentique, le mien est le plus authentique et le votre est faux, le votre est irréel. Ceci est l'attachement que les êtres vivants ont. Alors, le Seigneur Dieu est appelé Seigneur du Ciel. On l'appelle le vrai Dieu, mais c'est tout juste Indra parce qu'Indra est le seigneur. Qu'est-ce qui est vrai ou faux à propos de la nature du seigneur.

Il dispense le provisoire dans l'intérêt du réel. Il est un Grand Bodhisattva. Le Seigneur du Ciel est là, qui pratique la voie du Bodhisattva. Dans l'intérêt du vrai Bouddhadharma, il se sert du Dharma provisoire et enseigne aux gens à croire en Jésus, en Dieu et à croire aux esprits terrestres et aux dieux de la ville. C'est juste une façon de vous enseigner à vous avancer pas à pas. Dans l'intérêt du réel, il utilise d'abord le Dharma provisoire pour vous enseigner à pratiquer. Il est un Grand Bodhisattva.

Accumulant le bien, pratiquant les bénédictions, il pratique les six Paramitas. Dans le passé, le Seigneur du Ciel accumulait le bien et pratiquait les bénédictions. Il pratiquait les six Paramitas : le don, l'éthique, la patience, la persévérance, le Samadhi du Dhyana et la sagesse. Il pratiquait à la perfection la méthode du Dharma des six Paramitas.

Le Dieu Brahma et les assemblées des aryas, tous le soutiennent en estime. Les dieux dans les cieux, le Grand Seigneur Brahma, toute l'assemblée des aryas, sont très respectueux à son égard. Il ne devrait pas être cela si vous croyez en Dieu, vous êtes

troublé par Dieu ou parce que vous avez foi en Bouddha, vous vous embrouillez tous, à tel point que vous discutez toujours pour Dieu ou pour le Bouddha. Il ne devrait pas être ainsi.

Mantra :

30. **NA MWO PE CHYE PE DI**.

Poème :

Bhagavan n'est pas traduit à cause de
ses nombreuses significations.
Agréable, éblouissant, avec des ornements
merveilleux supérieurs.
Sa renommée se répand partout favorablement.
Honoré et noble, aussi bien les dieux que
les humains le contemplent avec admiration.

Commentaire : PE CHYE PE DI signifie Bhagavan. Bhagavan est un des dix titres d'un Bouddha, n'est pas traduit parce qu'il contient six significations. Ce sont :

1. A son aise.
2. Eblouissant.
3. Juste et beau.
4. Renommé.
5. Heureux.
6. Honoré et noble.

Il y a cinq sortes de mots non-traduits. Ce sont :

1. Les termes qui ont beaucoup de sens
2. Les termes qui ont des sens secrets
3. Les termes qui n'existent pas dans les pays des traducteurs
4. Les termes qui sont honorés.
5. Les termes qui sont trouvés dans la traduction des anciens.

Ces cinq genres de termes ne sont pas traduits.

Le premier sens de Bhagavan est : "à son aise". Ceci signifie que le Bouddha est omniscient ; il n'est ni présent ni non-présent. "Eblouissant" désigne la vertu impressionnante du Bouddha, aussi rayonnant qu'un feu flamboyant. "Juste et beau" veut dire que le Bouddha possède trente deux marques divines et quatre-vingt signes caractéristiques d'un homme supérieur. Il est "renommé" parce que le nom du Bouddha est universellement connu ; tous les êtres vivants peuvent le connaître de réputation. Il est "heureux". Quiconque voit le Bouddha, est heureux parce qu'il aura exaucé tous ses vœux et ses désir. Il est "honoré et noble". Dans les Trois Mondes, il est honoré par les dieux et les humains.

Bhagavan n'est pas traduit à cause de ses multiples sens. Parmi les cinq sortes de caractères intraduisibles, Bhagavan en est un qui a plusieurs sens et donc intraduisible.

"A son aise, éblouissant", avec des ornements merveilleux et supérieurs, sa renommée se répand

partout favorablement. Quiconque entend le nom du Bouddha obtient de bons augures. Il apporte le bonheur partout. "Honoré et noble", aussi bien les dieux que les humains le contemplent avec admiration. Le Bouddha est comme le soleil. Les dieux aussi bien que les humains le contemplent avec respect. PE CHYE PE DI, transcrit aussi comme PE CHYE FAN, a six significations. Ce sera très bien si vous pouvez les mémoriser.

Mantra :

31. **LU TWO LA YE**.

Poème :

La suite des esprits célestes et les immortels
ne sont jamais pressés,
Les divinités terrestres et leurs assemblées
offrent leur protection.
Les pratiquants d'esprit concentré, qui pratiquent
le vrai sens sont constamment protégés et aidés.
Alors ils ne font pas naître la colère ni l'avidité.

Commentaire : LU TWO LA YE désigne les esprits célestes et leurs suites. Les suites des esprits célestes et les immortels ne sont pas pressés, les divinités terrestres et leurs assemblées offrent leur protection. Les pratiquants, avec un esprit concentré, pratiquent le vrai sens sont constamment protégés et aidés, alors ils ne font pas naître la colère ni l'avidité. Quand on

pratique d'esprit concentré, alors on pratique ce Mantra authentiquement. De pareils pratiquants seront protégés par les protecteurs du Dharma les bons esprits, et les quatre-vingt mille esprits de la Trésorerie du Vajra. La chose la plus importante est de ne pas avoir d'avidité. Autrement, les esprits et les protecteurs du Dharma diront : Ah, vous appelez vous même un pratiquant. Quel audace vous avez ! Vous êtes toujours arrogant. Vous n'êtes pas un vrai pratiquant sincère.

Alors ils seront contrariés. Une fois que les Bodhisattvas qui protègent le Dharma sont contrariés, il ne vous sera pas facile de pratiquer. C'est pourquoi il est essentiel pour ceux qui pratiquent de déraciner l'avidité, la haine et les vues fausses.

Mantra :

32. **WU MWO BE DI**.

Poème :

L'esprit du grand vent très victorieux,
violent et rapide,
Faisant écrouler les maisons, déraciner les arbres,
tout à fait redoutable.
Même le troisième Dhyana craint cette catastrophe.
Avec des sentiments de colère et de haine,
on se fait son affaire.

Commentaire : WU MWO BE DI est du sanscrit et signifie extrêmement tout puissant, violent et rapide. C'est le nom de "l'esprit du vent". Cet esprit a un caractère monstrueux. Il est toujours en train de se quereller et de se battre. Il est violent et rapide. Il y a des vents doux et vents saisionniers et ces genres de vents ne font pas de mal aux gens. Il y a aussi le vent chaud. Comme on dit à propos de l'âge d'or en Chine :

"Tous les cinq jours, il y a un vent doux.
Tous les dix jours, une pluie violente.
Le vent ne frôlait pas les cimes des arbres.
La pluie n'emportait pas l'humus.
C'était du temps des Empereurs Yau et Shun".

Un autre poème écrit à propos du Sud de Sung parle aussi du vent :

"Au delà des montagnes sont des montagnes plus vertes.
Au delà des pavillons se succèdent d'autres pavillons.
Quand le chant et la danse cesseront-ils au lac de l'ouest.
Le vent chaud se répand, rendant les gens ivres.
Alors ils confondent Hang Chou avec Pien Chou".

Au delà des montagnes sont des montagnes plus vertes. Au delà des pavillons se succèdent d'autres pavillons. Les pavillons étaient magnifiques et construits de telle manière qu'ils sont interconnectés.

Grands, et minces, ils apparaissaient posés couche sur couche. Quand le chant et la danse cesseront-ils au lac de l'ouest ? Les gens du lac de l'ouest mangeaient de la glace, mais ils ne buvaient pas de café. A l'époque, en Chine, le café n'existait pas encore ; c'est une boisson récente. Le vent chaud se répand, rendant les gens ivres. Les gens commençaient à se sentir ivres. Ils se sentaient réellement bien. Le climat était parfait et l'environnement idéal. Les gens là-bas se sentaient vraiment bien et à l'aise. Alors ils confondent Hang Chou avec Pien Chou. Ils étaient si heureux qu'ils perdaient le contrôle d'eux-même. Ils étaient comme le général Liu Pei dont on disait jadis :

Il était si enchanté, qu'il oublia son propres pays.

WU MWO BE DI. L'esprit du vent a un pouvoir incroyable. Il est tout simplement violent. Il peut détruire les bâtiments, fendre les arbres jusqu'à la racine et faire rebondir les voitures sur les routes comme des ballons. L'esprit du vent très victorieux, violent et rapide. Vous ne voulez pas contrarier l'esprit du vent. Faites cela et il est certain de se fâcher. Quiconque qui se met en colère a cet esprit du vent derrière lui ou elle, qui le pompe.

Faisant écrouler les maisons, déracinant les arbres, il est tout à fait redoutable. Vous rappelez-vous la tempête qui traversait la Cité des Dix Mille Bouddhas à cent kilomètres à l'heure ? déracinant ainsi quinze ou seize arbres, l'un d'entre eux se trouve dans un petit espace entre deux maisons. Les maisons

étaient toutes deux habitées, mais lorsque l'arbre s'écroula, il tomba adroitement le long de l'espace entre les deux maisons, sans les toucher. Quel bonheur ! S'il était tombé sur les maisons, elles les auraient écrasées avec des gens à l'intérieur. C'était une manifestation miraculeuse qui se passait à la Cité des Dix Mille Bouddha.

"Même le troisième Dhyana craint cette catastrophe.
Le feu brûle les cieux du premier Dhyana.
L'eau inonde les cieux du troisième Dhyana.
Le vent fend les cieux du troisième Dhyana".

Il y a un verset qui dit :

"Les six cieux du désir ont les cinq signes
de la décadence.
Le troisième Dhyana a la catastrophe du vent.
Même si vous pratiquez pour atteindre le Ciel de la
Non-Pensée ni de la Non-Non-Pensée.
Cela ne serait pas aussi bien que d'aller vers
la Terre Pure et en revenir".

Ainsi, les gens qui pratiquent ne devraient pas se faire l'idée dans la tête de rechercher les bénédictions des cieux. Car une fois que ces bénédictions s'épuisent, on retombera dans le cycle des existences. Dans les six cieux du désir, quand les bénédictions d'un dieu s'épuisent, les cinq signes de dépérissement commencent à apparaître. Comme les corps humains se détériorent lorsque la mort

s'approche, il en est de même dans les cieux, les dieux changent dès que leurs vies tirent vers la fin. Une fois que leurs vies dans les cieux sont finies, alors ils renaissent et subissent la rétribution suivant leur karma.

Les cinq signes de dépérissement sont :

1. **Leurs guirlandes de fleurs se fanent**. Les êtres célestes ont des couronnes de fleurs qui les ornent naturellement et restent toujours fraiches. Mais lorsque leurs bénédictions célestes s'épuisent, quand leur vie célest tire vers la fin, les guirlandes de fleurs commencent à se faner.

2. **Leurs habits deviennent sales**. Les vêtements portés par les êtres céleste ne sont pas comme ceux portés par les humains de ce monde. Les vêtements des dieux ne se froissent jamais ne salissent jamais. Ils ne doivent jamais les laver. Puisque leurs vêtements restent naturellement propres, ils n'ont pas besoin d'acheter des machines à laver ou la lessive.

Les gens pensent que les machines à laver et la lessive sont des innovations merveilleuses, mais même ainsi ils ont encore le constant tracas de garder leurs vêtements propres. Mais dans les cieux, les êtres céleste de doivent pas laver leurs habits. Ils sont tous spontanément et naturellement propres. Mais quand ils commencent à devenir sales, c'est le deuxième signe de dépérissement qui commence.

Contrairement à des gens qui transpirent continuellement, les êtres célestes ne transpirent pas. Mais quand le troisième signe apparaît :

3. **Leurs aisselles transpirent**. La raison pour laquelle leurs vêtements restent propres c'est que les dieux ne suent pas. Mais avec le troisième signe de dépérissement, ils commencent à suer. Et ensuite

4. **Leurs corps entiers sentent mauvais**. Ordinairement les corps des êtres célestes sont toujours parfumés. Mais quand ces cinq signes de dépérissement apparaissent, ils commencent à sentir mauvais. Le dernier signe c'est :

5. **Ils ne peuvent pas s'asseoir tranquillement**. Tout d'un coup ils ne peuvent pas rester à leurs places. Ils se lèvent en sursaut et commencent à tourner en rond, se sentent mal à l'aise alors ils se rasseoient de nouveau ne pouvant se tenir dans une position, ni dans une autre. Ils se couchent mais se sentent aussi mal à l'aise. Alors ils se redressent, sautent dans tous les sens, impossible de trouver une seule position confortable.

Juste à ce moment, la vie de l'être céleste s'achève. S'ils ont un bon karma, alors ils deviendront des gens riches et autoritaires. Mais si leur mauvais karma mûrit, alors ils tombent dans les trois royaumes inférieurs, royaumes des enfers, des esprits affamés ou des animaux. Ainsi si vous devenez un dieu, vous risquez d'avoir ce même problème.

La catastrophe du vent détruit les cieux du troisième Dhyana. D'où ces catastrophes viennent-elles ? La dernière ligne du verset met en évidence. Avec des sentiments de colère et la haine, on se fait son affaire. Si quant on est une personne, on a beaucoup de colère alors même qu'on a pratiqué de significatives bénédictions et est rené dans les cieux, on doit encore subir la rétribution du désastre du vent. Parce que la racine de la colère, de la rancune et de la mauvaise humeur n'a pas été coupée, on doit subir cette perte. C'est la rétribution de la colère.

Mantra :

33. **SWO SYI YE YE**.

Poème :

Un feu flamboyant ravage, sa chaleur est difficile
à supporter.
Quand cette catastrophe frappe,
sept soleils apparaissent.
Les montagnes s'effritent, les mers se déssèchent,
aucun être vivant ne survit.
Croissant, mûrissant, déclinant et allant à la vacuité,
notre karma est immense et sans borne.

Commentaire : SWO SYI YE YE, désigne l'esprit du feu, un esprit qui est vraiment chaud pour tout le monde ! Le problème c'est que cette chaleur est un peu trop intense pour les gens à supporter. Quand ce

feu flamboyant ravage, sa chaleur est difficile à supporter. Il est vraiment violent. Il est tellement chaud qu'il brûle mortellement les gens. Quand ce désastre frappe, sept soleils apparaissent. La chaleur de sept soleils est tellement chaude que tous les rochers et les pierres se fondent et les mers se déssèchent. Les montagnes s'effritent, les mers se déssèchent, aucun être vivant ne survit. Toute l'eau dans l'océan s'évapore et l'océan est mis à sec. C'est vraiment, vraiment terrible ! Songez-y : les rochers des grandes montagnes eux-mêmes brûlent au point de craquer. Les mers toutes désséchées, chaque goutte d'eau disparaît sous l'intensité de la chaleur. Les êtres vivants ne peuvent pas supporter cette haute température. Ces feux sont capables de brûler en passant par les cieux du premier Dhyana. Les cieux des deuxième et troisième Dhyanas sont encore sains et ceux du quatrième Dhyana restent sereins. Mais même ainsi, le verset cité dans le commentaire ci-dessus continue : Même le fait d'atteindre le Ciel de la Non-Pensée de la Non-Non-Pensée, n'est pas aussi bien que d'aller à la Terre Pure et en revenir. Dans la Terre Pure, vous êtes en compagnie des Bouddhas et des grands Bodhisattvas. Après y avoir séjourné quelque temps vous pouvez revenir enseigner et transformer les êtres vivants.

Il y a quelques années, quand j'expliquais ce qu'étaient les cieux des quatre Dhyanas avant que j'eus fini, certains voulaient déjà connaître ce qu'était le cinquième Dhyana ! Quand on ne comprend pas le

Bouddhadharma, on peut parfois poser ce genre de questions idiotes.

Croissant, mûrissant, déclinant et allant à la vacuité, notre karma est immense et sans borne. Des kalpas croissent et déclinent. Jusqu'à maintenant, nous sommes dans la période de déclin d'un kalpa. Pendant la période de croissance, tous les cents ans, la durée de vie moyenne des gens augmente d'une année et leur taille moyenne augmente d'un pouce. Pendant la période de déclin, le contraire se passe, tous les cents ans, la taille moyenne d'une personne diminue d'un pouce et la durée de vie moyenne diminue d'une année. Le déclin d'un kalpa est le temps où la durée de vie moyenne descend du maximum 84.000 ans au minimum 10 ans. Après la période de déclin, suit une période de croissance pendant laquelle la durée de vie moyenne s'élève de nouveau de 10 ans en moyenne à 84.000 ans en moyenne. Un cycle complet de croissance et de décroissance est appelé un petit kalpa. Vingt petits kalpas sont appelés un kalpa de taille moyen. Quatre kalpas de taille moyenne sont appelés un grand kalpa. Nous existons dans ce monde pendant quelques décennies et par rapport à ces kalpas, c'est juste comme un clignement d'un oeil. La durée de vie n'est pas si longue alors vous n'avez pas besoin de la prendre tant que ça au sérieux.

Ainsi les quatre stades croissant, mûrissant, déclinant et allant à la vacuité mentionnés dans le verset se divisent en vingt petits kalpas chacun, formant un grand kalpa en tout. Pendant cette période

de temps, il est impossible de décrire combien de karma chaque personne crée. Toute personne a un karma différent et tout le monde a des pensés différentes. Si vous essayiez d'examiner tout ceci en détail, vous le trouveriez inépuisable, infini, immense et sans borne comme un océan. Le karma créé par les êtres vivants n'a pas de limite.

Mantra :

34. **NA MWO PE CHYE PE DI**.

Poème :

Prenez refuge en le Seul Honoré du Monde,
le Bhagavan,
Et en l'inépuisable Joyau du Dharma
merveilleusement profond et paisible,
Et en les aryas des dix directions qui se rassemblent
Pour se prosterner aux pieds du Dieu parmi les dieux.

Commentaire : Ceci sera une explications des six signification du terme Bhagavan.

1. **A son aise**. Quelle en est la signification de ceci. Cela veut dire ne pas avoir de vues fausses. Quand vous avez une vue fausse, vous ne pouvez pas être vraiment tranquille. Vous manquez de maîtrise de soi. Vous vous sauves et n'êtes plus dans les environs. Quel que soit le genre de vue fausse qui germe dans votre esprit, elle vous prendra dans son piège. Par

exemple, si vous commencez à penser à des nourritures, du pain et du beurre, alors vous courez après le pain et le beurre. Si vous commencez à penser aux vêtements à mettre, des vêtements de couleurs vives, comme un bel oiseau, alors vous courez après les vêtements dans votre vue fausse. Dès que vous avez la vue fausse, vous n'êtes pas à l'aise. Si vous commencez à penser à dormir, vous n'existez plus dans le moment présent. Dès qu'une pensée s'élève, alors vous n'êtes plus dans le moment présent. Dès qu'une pensée s'élève, alors vous n'êtes plus libre et à l'aise. Si votre réflexion s'arrête, alors vous existez dans le moment présent.

Alors on dit :

"Quand une pensée survient,
une centaine de choses remuent.
Quand la réflexion s'arrête,
d'innombrables choses cessent".

On est avide de la bonne nourriture, avide de vivre dans un bon endroit, avide d'un beau lieu où dormir. Si vous n'obtenez pas ce que vous voulez, vous êtes contrarié. Lorsque vous êtes contrarié, c'est la souffrance. Je ne sais pas si vous avez fait l'expérience de ceci ou non. Par exemple, peut-être vous êtes nerveux d'essayer d'obtenir quelque chose, juste incroyablement nerveux de cela pour ne pas citer les autres choses, quand cela se passe votre langue a un goût très amer juste comme si vous aviez mangé du charbon. C'est comme si votre bouche était en feu.

Quand cela arrive, vous ne pouvez plus bien appliquer votre effort. Et si vous pouvez vraiment obtenir une situation où vous ne recherchez rien, alors vous n'avez pas d'inquiétude.

Maintenant, c'est une manière d'en parler, mais la cupidité continue et alors vous continuez à avoir des soucis tout le temps. Vous avez peur de ceci et vous avez peur de cela. Si vous avez peur, votre esprit n'est pas droit. Ce n'est pas le bien-être. Le Bouddha n'a pas de vue fausse du tout. Il n'a pas de pensées perturbatrices.

2. **Eblouissant**. La lumière de la sagesse que le Bouddha émet est comme un éclat de feu. Cette lumière peut percer à travers toute obscurité. Ceci signifie simplement que si vous avez la lumière de la sagesse, elle percera à travers toute obscurité de votre ignorance et affliction. Si d'autre part, vous ne comprenez pas ce qui se passe et si vous ne savez rien, c'est l'obscurité. Si quoiqu'il arrive, vous comprenez bien la situation et n'êtes pas troublé par elle, alors c'est être éblouissant.

3. **Juste et beau**. Ceci signifie être correct et ne pas être l'inverse. Quand vous vous asseyez par exemple, vous êtes parfaitement droit et naturel, vous vous asseyez très droit. Vous ne penchez pas vers l'avant ou penchez en arrière ou tournez à gauche ou à droite. Aucune de ces positions n'est juste et embellie. Mais la qualité impliquée ici est étant à la fois stricte

et pourtant embelli. Vous n'êtes pas mou, fortuit ou un tant soit peu relâché. Vous ne vous asseyez en aucune façon incliné vers l'avant, incliné vers l'arrière ou roulé en boule et endormi. Si au lieu d'être strict, vous vous délassez et rationalisez en vous disant : Oh, ça ne fait rien, ce n'est pas important. Alors vous faites juste des excuses pour votre propre manque de tenue. Pourquoi ne devrais-je pas dormir, raisonnez-vous, je n'ai pas assez dormi. Je me suis levé de bonne heure et ai travaillé toute la journée. Ca ne fait rien si je m'endors en écoutant le Sutra. De toute façon, le Maître du Dharma ne peut pas me voir. Vous vous persuadez que vous avez raison et vous vous laissez aller. Vous vous dupez vous-même. Vous dupez également le Maître du Dharma, votre maître. Vous avez fait bon cac pour vous même, mais quand vous en êtes réduit à cet état, ce n'est pas droit et embelli.

4. **Renommé**. Ce genre de réputation n'est pas quelque chose que vous recherchez. Vous ne tournez pas en rond à la recherche d'une bonne réputation ou ne flattez pas les gens exprès pour qu'ils vous feront des éloges. Par exemple, nous avions une personne qui avoua l'autre jour qu'elle avait porté du bois pour un étudiant avec l'espoir que cet étudiant penserait du bien d'elle et dirait : Oh, qu'est-ce qu'elle est gentille et comme elle est bonne avec les gens ! En faisant des actions avec ce genre de motivation dans l'esprit est justement essayer d'acheter une bonne renommée.

Autrement, en faisant de bonnes actions pour les gens, vous ne voudriez pas qu'ils le sachent. Vous n'y penseriez même pas, vous feriez juste tout ce que vous deviez faire et ne feriez pas attention si quelqu'un était au courant ou non. Si vous savez que ce que vous faites est juste et bénéfique, vous le faîtes sans penser que si les gens pensent du bien de vous ou non, alors ça compte. Alors s'il vous arrive d'acquérir quelque réputation de cette action, ce n'est pas que vous avez calculé ou projeté de telle sorte que vous deviendriez célèbre. Alors ce que vous avez fait et ce que vous accomplirez tous deux sonnent vrai. Le Bouddha, par exemple, ne s'est pas assis dans la montagne de glace juste pour que les gens viendraient pour le regarder. Il ne l'a pas fait pour que les gens diraient : Oh, regardez là-bas, un vieux pratiquant est assis là-bas. Il pratique la voie si vigoureusement ! Il ne l'a pas fait pour cela. Il ne cherchait vraiment rien des gens. En aidant les autres gens, si vous ne le faites pas afin que les autres gens vous remercient ou disent des mots gentils de vous, alors c'est la renommée authentique. Ce n'est pas quelque chose que vous recherchez. Si vous calculez pour la renommée, alors ce que vous faites est faux. Si vous faites délibérement les choses pour ressembler à un vieux pratiquant de telle sorte que les gens qui vous voient vous feront des offrandes de vêtements, de nourriture, de boisson, de couvertures et de médicaments, ce que vous faites n'est pas authentique. Si vous avez recours à des motifs fallacieux et à une publicité mensongère,

alors la marchandise que vous vendez est simplement contrefaite. Si elle était véritable, vous ne devriez pas faire cela. Vous avanceriez véritablement et réellement et feriez ce que vous deviez faire. Vous n'auriez même pas la valeur d'un cheveu de n'importe quelle motivation résolue. Si vous recherchez et que les gens vous font des éloges, alors quoi ? Vous finissez avec une fausse renommée et alors vous mourez et vous vous présentez devant le Roi Yama. Le Roi Yama dit : Qu'est-ce que vous avez eu là ? Pour moi cela ne ressemble à rien du tout. Comme on dit : Mais la renommé est un invité.

Ce n'est pas la chose réelle. Si vous faites les choses correctement, alors sans chercher la renommée, la renommée viendra. Mais vous ne pouvez pas dire : Oh, je ne la chercherai pas et alors je l'aurai ! C'est encore une sorte de recherche. Ne le pensez même pas et alors le résultat que vous obtenez sera authentique.

Quand votre esprit s'arrête et votre réflexion
se termine,
C'est la véritable richesse et le véritable honneur.
Quand les désirs d'égoïsme cessent d'être,
C'est le vrai champ de bénédictions.

Si vous pouvez vraiment comprendre ces lignes, alors vous pouvez obtenir un service infini d'elles. Vous n'épuiserez jamais leurs bénéfices dans toute votre vie. Elles signifient qu'on parvient au point où on n'est avide de rien. Vous n'essayez pas

d'obtenir quelque chose à l'extérieur et vous n'essayez pas non plus d'obtenir quelque chose à l'intérieur. Si vous recherchez quelque chose à l'intérieur et vous ne l'avez pas, c'est la souffrance. Si vous recherchez les choses à l'extérieur et vous ne l'obtenez pas, c'est la souffrance aussi.

Les gens qui souffrent sont des gens qui n'ont pas de richesse et d'honneur. Les gens qui souffrent sont tous pauvres. La raison qu'ils souffrent est parce qu'ils sont avides.

Quand vous atteignez le point de la non-recherche, alors vous n'avez pas de soucis.

La raison pour laquelle les gens s'inquiètent est parce qu'ils sont avides. Si vous recherchez la renommée dans ce que vous faites, alors vous serez comme un arbre qui fleurit mais ne porte pas de fruits. Votre rétribution sera que vous finirez en deuxième place. Vous ne serez jamais en première position, mais vous serez toujours juste un peu loin du but. Les gens doivent être très prudents vis-à-vis de ce fait. On ne peut pas du tout être mou. Un exemple de ce genre de rétribution est devoir être la deuxième femme. Vous n'avez pas ceci en Amérique, mais dans beaucoup de pays, les gens prennent plusieurs femmes à la fois. Alors une femme avec le genre de rétribution discuté ici finira comme la deuxième femme, pas la première dans le harem d'un homme. Ceci ne veut pas dire être la deuxième femme légale qu'un homme épouse quand il a divorcé d'avec la première et se

remarie. C'est que vous n'êtes pas la femme légale. Ceci est la rétribution pour la recherche d'un faux nom et d'un faux titre.

Quand on se présente devant le Roi Yama après la mort en maintenant un faux nom, c'est seulement alors qu'on se rend compte que c'est totalement inutile. Si on est authentique et ne recherche pas la renommée alors la renommée viendra. Mais vous ne pouvez pas non plus l'espérer. Vous ne pouvez pas dire : Bien, je ne rechercherai pas la renommée et la renommée viendra juste elle-même. Vous péchez encore si vous avez cette attitude.

Comment devrions-nous être ? Tout ce que nous faisons, nous devrions le faire de notre mieux, nous devrions faire ce que nous sommes supposés faire et ne pas prêter attention à ce que les autres gens peuvent en penser. Simplement pensez : Je vais faire ce qui est juste. Si vous faites les choses de cette manière, ce que vous obtenez sera authentique et juste.

5. **Heureux**. Si vous voulez avoir une bonne chance, vous devez commencer par ne pas avoir de colère. Si vous avez de la colère, alors ce n'est pas de chance. Les gens qui ont de la colère ne sont pas des gens heureux. Réellement, les gens chanceux sont comme les Bodhisattvas. En tout temps, ils sont très compatissants et aimables, toujours très heureux et ils ne se mettent jamais en colère. Ils ne perdent jamais

leur sang froid avec quelqu'un. C'est heureux et chanceux.

6. **Honoré et noble**. Ceci veut dire que dans tout ce qu'on fait on agit authentiquement. On ne fait pas les choses qui n'ont pas de valeur. Que voulait-il dire par faire les choses sans valeur ? Toute chose qui n'est pas authentique est une chose sans valeur. Vous devriez faire ce qui est authentique et faire authentiquement ce que vous faites. Alors, c'est être honoré.

Bhagavan a ces significations. Elles ne sont pas ésotériques et inacessibles. Elles signifient simplement être fiable et continuer à faire des choses sérieusement. Elles veulent dire ne pas tromper les gens. C'est une explication générale des six significations du terme Bhagavan. Quelque soient les enseignements qui sont expliqués dans les Sutras, ils doivent être appliqués. Vous devez les mettre en pratique dans vos activités quotidiennes. Vous pouvez les mettre en pratique quand vous êtes assis, restez debout, marchez et êtes couché. Les six significations du terme Bhagavan sont aussi quelque chose que vous pouvez utiliser tous les jours. Alors vous ne devriez pas être toujours à la recherche des choses qui sont très orgueilleuses. Vous ne devriez pas non plus supposer qu'un ouvrage de littérature est bon juste parce qu'il est bien écrit. Vous devriez examiner les principes. Si c'est un passage des Sutras ou une ligne d'un Mantra, une fois que vous le comprenez, vous

devez apprendre à agir en accord avec lui. Peu importe combien quelque chose peut être bien écrite, si vous ne pouvez pas l'appliquer dans votre vie quotidienne, c'est inutile.

La première ligne du verset depuis la ligne trente du Mantra dit : Prenez refuge en le Seul Honoré du Monde, le Bhagavan. Le Seul Honoré désigne le Bouddha et est la traduction du terme sanscrit Bhagavan. Ceci désigne le Joyau du Bouddha.

Et en l'inépuisable Joyau du Dharma qui est merveilleusement profond et paisible. Ceci désigne la prise de refuge auprès du Joyau du Dharma. Le Dharma est très calme et paisible. Il n'a pas de nature en soi. C'est juste une méthode. Une méthode n'a pas une existence inhérente ou une nature en soi. Si vous pouvez l'utiliser, si vous le comprenez, alors vous gagnerez en sagesse. Mais si vous ne pouvez pas l'utiliser ou la comprendre alors vous serez stupide. Ainsi elle est merveilleusement profonde et paisible. Elle est inconcevable. Elle est profonde, paisible et calme. Elle n'a pas de forme ou de caractéristique en soi. Elle est très pure et claire.

Et auprès des aryas des dix directions qui se rassemblent tous. Les aryas des dix directions désignent le Joyau du Sangha, grandement vertueux membres de rang élevé du Sangha des dix directions, ils viennent tous ensemble dans la même Assemblée du Dharma pour se prosterner avec un esprit concentré aux pieds du Dieu parmi les dieux. Quand

le Joyau du Sangha des dix directions se rassemble, tous les membres du Sangha veulent se prosterner aux pieds du Bouddha. Le Dieu parmi les dieux désigne le Bouddha, le Bhagavan.

Mantra :

35. **NWO LA YE**.

Poème :

Commandant les créatures aquatiques,
il demeure dans le palais des Nagas.
Dans l'immense étendue de l'océan,
il domine les vagues houleuses.
Il mouille et arrose d'innombrables choses,
Quand il y a trop d'eau, elle se répand en un énorme déluge, grondant et écrasant

Commentaire : Commandant les créatures aquatiques, il demeure dans le palais des Nagas. L'esprit de l'eau fixe du regard toutes les créatures aquatiques dans l'océan. Il surveille les êtres océaniques.

Dans l'immense étendue de l'océan, il domine les vagues houleuses. Dans l'océan, un grand nombre de vagues s'élèvent et grossissent, alors cet esprit s'amuse tout le temps. Observez seulement le poisson dans la mer. Soit il a quelque chose à manger ou non, il va et vient toujours à la ronde dans l'eau, et de temps en temps, bondissant tout droit hors de l'eau. Les gens qui élèvent le poisson rouge ou le poisson

tropical font tant et tant afin de pouvoir regarder ces boufonneries. Les gens prennent plaisir à regarder les activités du poisson.

Il mouille et arrose d'innombrables choses. Si vous avez des fleurs et ne les arrosez pas, elles se déssèchent. Les arbres mouront aussi, s'ils ne sont pas arrosés. Ils ont tous du être arrosés au bon moment. Si vous cultivez des légumes, vous devez leur donner de l'eau à boire. C'est ainsi que d'innombrables choses sont nées. Elles dépendent toutes de l'eau pour leur vie.

Quand il y a trop d'eau, elle se répand en un énorme déluge, grondant et écrasant. Jésus disait que les gens qui croyaient en des idoles sont noyés dans le déluge. En d'autres termes, parce que les gens ne croyaient pas en son Dieu, l'eau arriva et les noya. Si c'est ainsi, vous vous retrouvez noyés pour avoir cru en de faux dieux, alors comment se fait-il que les gens qui sortent et tuent les autres ou mettent le feu ne se retrouvent pas noyés. Ces méfaits sont vraiment des offenses. Mais est-ce que la croyance en un dieu est une offense ? C'est déraisonnable. C'est mieux de croire en un faux dieu que de ne pas croire en rien du tout. Si ne croyant en rient du tout n'est pas une offense et croyant en un faux dieu en est une, alors il semblerait que le vrai dieu l'avait créé afin que ne pas croire en lui était punissable de mort. Cela serait trop injuste. Vous tous examinez ceci. Peut-être ce que je dis n'est pas juste et alors, vous devriez apporter vos

propres opinions qui sont plus justes pour nous faire entendre.

De tout façon, qui est le vrai dieu. Si c'est la vérité qui a été exprimée, la vérité n'est pas un dieu. Si c'est un dieu qui a été exprimé, alors ce n'est pas la vérité qui a été désignée. Si c'est la vérité, pourquoi l'appeler dieu ? Vous devriez aussi considérer que s'il y a un vrai dieu, d'où sont venus les faux dieux ? S'il peut exister de faux dieux, il ne devrait pas exister de vrais dieux. En réalité, le vrai et le faux sont des créations de l'esprit des gens. Par exemple, si vous dites qu'il y a un vrai abbé et un faux abbé, alors comment seriez-vous capable de déterminer qui était le vrai et qui était le faux ? Vous pouviez prendre le faux abbé pour le vrai abbé et le vrai pour le faux. A la fin, comment décideriez-vous ? A partir de quel principe prendriez-vous parti pour décider qui était le vrai et qui étai le faux ?

Mantra :

36. **NA YE**.

Poème :

Sans forme, sans apparence c'est shunyata.
On regarde mais ne la voit pas, ni ne l'entend.
Croissance, maturité, déclin, vacuité.
Chaque période prend vingt kalpas.

Mais pendant tout ce temps, dans le Samadhi Vajra,
il n'a pas bougé d'un pouce.

Commentaire : NA veut dire littéralement saisir. NA YE peut être traduit comme vacuité ou oubli. La vacuité ici désigne l'esprit de la vacuité. Certains esprits célestes n'ont rien à faire, alors ils cherchent quelque chose à faire. Fondamentalement, la vacuité est rien du tout, alors pourquoi le surveiller ? Mais les esprits sont juste comme les gens qui constituent eux-même une commission d'énergie et un officier du contrôle de l'air. C'est tout un cas de n'ayant rien à faire et trouvant quelque chose à faire. La vacuité est juste vide, après tout, alors pourquoi un esprit pou le surveiller ? A quoi cet esprit de la vacuité ressemble-t-il ? Il n'a pas de ressemblance, c'est juste vide.

Sans forme, sans apparence est Shunyata. Shunyata veut dire vacuité. Si vous regardez la vacuité, vous ne pouvez pas la voir. Si vous pouvez la voir est-elle vacuité ? Si vous l'écoutez vous ne pouvez rien entendre, on regarde mais ne la voit pas, ni l'entend.

Croissance, maturité, déclin, vacuité, chaque période prend vingt kalpas. Chaque grand kalpa est fait de quatre kalpas de taille moyenne, alors il y a croissance pendant vingt kalpas de taille moyenne, maturité pendant vingt kalpas de taille moyenne, déclin pendant vingt kalpas de taille moyenne et vacuité pendant vingt kalpas de taille moyenne. Tout ceci fait un grand kalpa, une très grande durée de

temps. Mais pendant tout ce temps, dans le Samadhi Vajra, il n'a pas bougé d'un pouce. Ceux qui entrent dans le grand Samadhi Vajra n'ont pas bougé durant toute la durée de la croissance, de la maturité, du déclin et de la vacuité des mondes. Ils ne remuent pas un muscle. Ils ne craignent même pas les tremblements de terre ! Ainsi en est-il également avec l'esprit de la vacuité. Si vous parvenez au principe de la vacuité, alors vous n'auriez pas d'attachements ou d'obstructions. Ensuite il devient vacuité sans qu'il y ait vacuité. Il n'y a même pas de vacuité. La vacuité est détruite et les attachements à la vacuité sont aussi mis de côté. La vacuité est effacée. NA YE est l'esprit de la vacuité. Si vous essayez de le saisir, cependant, vous ne pouvez pas l'atteindre. Vous ne pouvez pas saisir ce qui est vide. Si vous parvenez au principe de la vacuité, alors il n'y a pas d'afflictions, il n'y a pas de gens et il n'y a pas de Bouddha.

Les grands mille mondes aussi nombreux que les grains de sable sont une bulle dans la mer.

L'union des six dans le Ch'ien (le créateur) et le K'un (le récepteur) est un éclair traversant le ciel.

C'est la manière qu'elle est si vous réalisez le Samadhi de la vacuité.

Mantra :

37. **PAN JE MWO HE SAN MWO TWO LA**.

Poème :

La grande fête de la musique est une fusion
des sons merveilleux.
Les muets s'éclatent dans une chanson
tandis que les sourds écoutent.
Les aveugles des temps anciens ouvrent
leurs yeux pour la voir.
Et même la terre, les bois, les tuiles et
les pierres sont joyeux.

Commentaire : Cette ligne se traduit comme la fête de la musique. Mais elle ne désigne pas un concert de rock. Ne pensez pas que c'est une réunion de centaines de milliers de gens qui finissent leurs vies en étant mortellement écrasés. Ces concerts de rock son inexplicablement merveilleux ! La grande fête de la musique est une fusion des sons merveilleux. C'est comme une séance improvisée, une assemblée où tout le monde fait de la musique et joue des sons merveilleux. Tout le monde se réunit et invente de la musique. Il y a des magnétophones, des tourne-disques, des amplificateurs et des musiciens célestes.

Les cieux font pleuvoir de la musique qui résonne dans l'espace. Les cieux font pleuvoir des fleurs aux couleurs à provision.

Les muets s'éclatent dans la chanson tandis que les sourds écoutent. Qui chante ? Les muets chantent. Comment se fait-il que les muets chantent. C'est ainsi. C'est cela qui est étrange. Les muets chantent leurs

chansons muettes. Ils sont semblables aux films muets à la télévision. Qui écoute ? Les sourds écoutent. Les sourds ici écoutent. Maintenant, si ce n'était pas un son merveilleux, comment le sourd pourrait-il l'entendre ? La musique est simplement si merveilleuse que les muets qui ne peuvent pas chanter chantent et les sourds qui ne peuvent pas entendre écoutent.

Les aveugles des temps anciens ouvrent leurs yeux pour la voir toute. Tous les vieux des temps anciens qui ont perdu leur vue se trouvent ainsi gagnés par la musique que les jeunes gens jouent de telle sorte qu'ils ouvrent leurs yeux d'aveugles et voient ! Leurs yeux peuvent aussi bien parler. Leurs yeux participent au chant. Ils utilisent leurs yeux pour chanter. D'un seul clignement de paupières, ils envoient tout le monde dans un état de confusion. Ainsi tous les vieux des temps anciens font du tort là. Mais c'est la moindre des choses. La dernière ligne dit : Et même la terre, les bois, les tuiles et les pierres sont joyeux. Fondamentalement, la terre est inerte. Les bois, les tuiles et les pierres n'ont pas de sentiment non plus. Mais à cette fête de musique, ces choses qui sont incapables de joie connaissent la joie. Comme il est dit. Sous un vent doux, sous une lune pure, les herbes et les arbres sont heureux.

Sous la pluie diluvienne d'un vent fort, les oiseaux et les bêtes sont en deuil.

Cependant :

"Le ciel et la terre ne peuvent pas être
en désaccord pendant même une journée.
Les gens ne peuvent pas être sans le dieu
du bonheur pendant même une journée".

A cette grande fête de la musique, les gandharvas et les Kinnaras jouent de la musique ainsi que les dieux, les Nagas et le reste de la division octuple qui s'y joignent. Ils sont tous à cette grande fête de la musique. PAN JE MWO HE SAN MWO TWO LA. La musique peut soulager la colère des gens. Alors ils jouent ici de la musique. Nous étudions ici le Bouddhadharma. Tout, dans le monde, est Bouddhadharma. Alors nous ne voulons pas mépriser quiconque. Qui que ce soit vient faire conférence pour nous, vous devrions étudier attentivement ce qu'il a à dire. Vous ne connaissez jamais quelle personne va venir avec un passe-partout qui ouvre le verrou de l'ignorance.

En ce qui concerne les versets précédents, nous avons parlé de différent genres d'esprits : les esprits de la terre, les esprits du vent, les esprits du feu, les esprits de l'eau et les esprits de la vacuité. Vous ne devriez pas penser que ces esprits ont un très bas statut. En réalité, ils sont des émanations des Bouddhas. Par exemple, l'esprit de la terre est en réalité une émanation du Bouddha Vairochana. L'esprit du vent est une émanation du Bouddha Amaghasiddhi. L'esprit du feu est une émanation du Bouddha Amitabha. L'esprit de l'eau est une

émanation du Bouddha Akshobhya. Et l'esprit de la vacuité est une émanation du Bouddha Ratna sambhava. Puisque ces esprits sont en fait des émanations des Bouddhas, nous, les gens, ne devrions pas les mépriser ou affecter une attitude condescendante. C'est pour cette raison que nous, qui étudions le Bouddhadharma, devrions nous prosterner devant ces esprits. Vous ne devriez pas sentir que parce que vous avez quitté la vie de famille, étant devenu un Bhiksu ou une Bhiksuni, vous ne devriez pas vous prosterner devant ces esprits. Si vous pensez comme cela, vous êtes juste arrogant. Vous êtes plein de vous même. Et puis nous ne pouvons pas faire grande chose pour vous.

Mantra :

38. **NA MWO SYI JYE LI DWO YE**.

Poème :

Dans le nuage de la lumière du Samadhi de
l'impression de l'océan sont réfléchis
d'innombrables choses dans toute leur grandeur.
Comme les rêves, les illusions, les bulles, les gouttes
de rosée, un éclair, inépuisablement analysez-les de
cette manière.

Commentaire : L'esprit désigné dans cette ligne est l'esprit de l'impression de l'océan. Il fait une empreinte, une réflexion. Dans le nuage de la lumière du Samadhi de l'impression de l'océan sont réfléchies d'innombrables choses dans toute leur grandeur. Le Samadhi de l'impression de l'océan est en réalité un certain niveau de l'habileté dans l'école du Ch'an. C'est un certain état. Quand vous êtes certifié comme étant capable d'émettre ce nuage de lumière du Samadhi de l'impression de l'océan, alors tout est réfléchi, fixé dans votre Samadhi. La lumière est en effet luminescente. Tout, quoi que ce soit, est réfléchi par la lumière de ce Samadhi.

Comme les rêves, comme les illusions, comme les bulles... Cependant vous pouvez dire que cet état est comme un rêve, vous pouvez dire que c'est illusoire parce qu'il est encore un dharma conditionné.

Dans le Sutra du Vajra, il est dit :

"Tous les dharmas conditionnés sont comme les rêves,
les illusions, les bulles et les réflexion,
Comme les gouttes de rosée et comme un éclair.
Vous devriez les contempler de cette façon".

Comme les gouttes de rosée, comme un éclair, analysez les à fond de cette façon. Toutes les choses innombrables fixées dans votre Samadhi sont simplement comme les gouttes de rosée du matin ou comme un éclair ou des étincelles de feu qui volent quand une pierre est frappée. Elles ne sont pas réelles ; elles ne durent pas. Vous devriez les étudier

de cette manière. Examinez ce principe et de cette manière analysez-le à fond.

En épuisant le principe et en pénétrant la nature, on parvient à la destinée.

Mantra :

39. **NA MWO PE CHYE PE DI**.

Poème :

Dépourvu de fausseté, possédant la maîtrise de soi,
il est dans le grand Samadhi.
Son flambeau éclatant de sagesse illumine
les palais de Brahma.
Juste et beau, son comportement
impressionnant couvre trois mille mondes.
Heureux, exauçant les souhaits,
comme un pin qui ne vieillit jamais.

Commentaire : PE CHYE PE DI est aussi le Bhagavan. Dépourvu de fausseté, possédant la maîtrise de soi, il est dans le grand Samadhi. Dès que vous avez des vues fausses, vous perdez votre maîtrise de soi. Si vous avez la maîtrise de soi, alors vous êtes dans le Samadhi de la clarté désignée dans cette ligne comme le grand Samadhi. Son flambeau de sagesse illumine les palais de Brahma. Flamboyant et florissant, le flambeau de sagesse illumine tous les palais célestes. "Juste et beau", son comportement impressionnant couvre trois milles mondes. Juste et

beau désigne les trente deux marques majeures et les quatre-vingt marques mineures d'un Bouddha qui sont extrêmement belles et merveilleuses. Rien ne peut se comparer au juste embellissement du Bouddha. Son comportement impressionnant couvre les trois milles mondes et il est vénéré par tous les êtres vivants. Il est dit qu'il a trois cents aspects dans le comportement pur et trois mille aspects dans le comportement impressionnant. Ici le verset décrit la perfection du comportement du Bouddha. C'est-à-dire tous les trois mille aspects de ce comportement. Heureux, exauçant les souhaits comme un pin qui ne vieillit jamais. Quand on a un comportement impressionnant, alors tout est favorable et comme vous voulez. Le Bouddha est juste comme un pin, une plante vivace. C'est le troisième NA MWO PE CHYE PE DI à apparaître dans le Mantra. Si vous voulez parler de cela en détail, les principes dans la signification sont inépuisables. Ce que nous avons dit ici est juste une discussion brève et générale de la signification.

Mantra :

40. **MWO HE JYA LA YE**.

Poème :

Le Grand Roi Brahma est nommé la Grande Compassion.
Il sauve et surveille tous les êtres à leur retour.

Avec ses quatre bras et trois yeux,
il regarde le déviant et le correct.
Récompensant le bon, punissant le mauvais et
protégeant le maintien du Dharma.

Commentaire : Le Mantra Shurangama est très difficile à comprendre, alors j'écris ces versets à quatre lignes qui sont très directs pour une indication de la signification du Mantra.

Le Grand Roi Brahma est nommé le Grande Compassion. Dans des lieux différents, les Rois Brahmas ont des noms différents. Le Grand Roi Brahma est appelé la Grande Compassion. Un autre Grand Roi Brahma est appelé Celui qui Sauve et Surveille Tout, ce qui signifie que tous les êtres sont protégés par lui. Il sauve et surveille tous les êtres à leur retour. Quand il voit des êtres qui se sont égarés trop loin, il trouve un moyen pour les ramener et les empêcher d'entrer dans le mauvais chemin. Avec ses quatre bras et trois yeux, il regarde le déviant et le correct. Un Grand Roi Brahma est peu ordinaire et impressionnant. Parmi tous les dieux, il se considère comme excellent en vertu, en érudition et en pouvoirs spirituels. Récompensant le bon, punissant le mauvais et protégeant le maintien du Dharma, il remarque si les êtres font de bonnes choses ou de mauvaises choses et puis il les récompense ou les punit en conséquence. De cette façon, il protège le Dharma et aide à assurer la préservation.

Mantra :

41. **DI LI BWO LA NA**.

Poème :

Le grand roi courageux répand de la lumière
partout.
Sa sagesse regarde ce qui n'est pas vide
pour révéler la véritable permanence.
Dipankara, l'ancien Bouddha,
apparaît maintenant provisoirement.
Il est habile à réunir tous ceux qui sont prêts à
entrer dans le temple du Dharma.

Commentaire : DI LI BWO LA NA est aussi un Grand Roi du Dharma. DI LI se traduit comme le suprême courage. Sa lumière illumine les mondes du Dharma des dix directions. Il est un grand seigneur courageux. Le Grand Roi Courageux de la lumière répand partout, sa sagesse, regarde ce qui n'est pas vide pour révéler la véritable permanence. Il a une grande sagesse et comprend le principe qui s'accorde avec les conditions et qui ne change pas. Dipankara, l'ancien Bouddha, apparaît maintenant provisoirement. Le Grand Courageux Roi Céleste est l'ancien Bouddha Dipankara, la lampe brillante qui fait une noble apparition provisoire par les moyens de ses transformations spirituelles. Il est habile à réunir tous ceux qui sont prêts pour entrer dans le temple du Dharma. Quelque fois les gens comprennent le vrai

principe, parfois ils ne le comprennent pas. Le Bouddhadharma est le vrai principe. Quelque fois, il y a des gens qui le croient ; parfois il y a des gens qui ne le reconnaissent pas ou ne le croient pas. Ceux qui le reconnaissent sont ceux qui ont de la sagesse. Ceux qui ne reconnaissent pas le Bouddhadharma même lorsqu'ils le rencontrent sont ceux dont l'esprit est couvert par l'ignorance. C'est un principe absolu.

Aujourd'hui, je fais trois conférences et demain il y aura aussi trois classes. Hier, j'en ai fait une fois, alors cela fait en tout sept classe ce week-end. Soyons tous courageux et vigoureux. A l'occasion de ce nouvel an, nous ne devrions pas être avides de nourriture ou avoir tendance à être paresseux. Justement, ne mangeons pas, ni ne buvons et soyons joyeux. Avec l'avènement de la nouvelle année, nous devrions renouveler notre vigueur dans l'étude du Bouddhadharma.

Mantra :

42. **CHYE LA PI TWO LA.**

Poème :

Les soldats célestes, les généraux céleste et
les armées courageuses,
Balaient entièrement les troupes démoniaques et
domptent les énergies négatives.

Le monde du Dharma devient calme et pur :
leurs mérite et vertu sont grands.
Ainsi ils protègent l'enseignement juste de telle
sorte qu'il se développera toujours.

Commentaire : CHYE LA PI TWO YE se rapportent aux armées des dieux. Les soldats célestes, les généraux célestes et les armées courageuses balaient entièrement les troupes démoniaques et domptent les énergies négatives. Pourquoi y-a-t-il un besoin de soldats et de généraux célestes dans les cieux ? C'est parce qu'il y a les asuras dans les cieux et aussi les démons célestes et ceux des voies externes. Les asuras ont les bénédictions des dieux mais ils n'ont pas l'autorité des dieux. C'est pourquoi ils font toujours la guerre au Seigneur du Ciel, connu aussi en tant qu'Empereur de Jade. Le Seigneur et ses généraux et ses troupes maîtrisent les bandits célestes et les surveillent. Le monde du Dharma devient calme et pur : leurs mérite et vertu sont grand. Les soldats célestes et les généraux célestes sont capables de purifier le monde du Dharma et leurs mérite et vertu sont énormes. Ainsi ils protègent l'enseignement juste de telle sorte qu'il se développera pour toujours. Ils protègent le Bouddhadharma de telle sorte qu'il prospérera toujours.

Mantra :

43. **BWO NA JYA LA YE**.

Poème :

Les moniteurs célestes groupés par
quatre équipes patrouillent le monde.
Observant la bonté et les mauvaises violations,
D'une totale impartialité.
L'année, le mois, le jour et le temps sont
Tous enregistrés minutieusement.
La cause, l'effet et les rétributions sont
calculés jusqu'au bout du cheveu.

Commentaire : Cette ligne parle des quatre équipes d'officiers méritants. Les quatre groupes enregistrent soigneusement les années, mois, jours et heures, durant lesquels ils font la patrouille et examinent le monde. Les moniteurs célestes patrouillent le monde par quatre équipes. Observant la bonté et les mauvaises violations, absolument impartiaux. Il suffit qu'ils jettent un coup d'oeil pour voir qui a de bonnes pensées et qui a de mauvaises pensées. Les gens qui font les transgressions sont tous traités loyalement. Les membres de cette patrouille ne sont pas partiaux ils sont absolument formels. L'année, le mois, le jour et la durée sont soigneusement enregistrés. Ils enregistrent non seulement tous les événements exacts mais en même temps l'année, le mois, le jour et l'heure. La cause, l'effet et les rétributions sont calculés jusqu'au bout du cheveu. Cela veut dire que si vous plantez une bonne cause, vous récolterez un bon résultat. Si vous plantez une mauvaise cause,

vous récolterez sûrement un mauvais résultat. La rétribution qu'on reçoit n'est pas décalée même d'une largeur d'un cheveu. C'est extraordinairement exact. JYA LA PO DI LA (une autre manière de transcrire cette ligne) signifie cinq dieux fraternels. Parmi les soldats et les généraux célestes, il y a ces cinq dieux fraternels qui ont cinq lumière de couleurs différente. E LA GE signifie blanc. E LE NA signifie rouge. JYA LA signifie noir. BING JA LA signifie bleu et CHYAN TWO LA signifie jaune, ils font cinq grands nuages de lumière célestes. Dans la Compilation des Dharani on dit que PI MWO LA est une manifestation de la vertu du sans souci du Bouddha. BWO NA se traduit aussi comme ultime. JYA LA se traduit comme capable. Il se rapporte à la capacité de faire le travail des officiers méritants qui travaillent en quatre équipes. Leur tâche consiste à surveiller les rétributions de bonnes et de mauvaises actions accomplies par les humains.

Mantra :

44. **E DI MU DI**.

Poème :

Impossible d'être opprimé et habile en considération.
Dans le ciel des Trente-Trois se manifeste
la conduite héroique impressionnante.

Ceux qui manquent de piété filiale et sont rebelles à l'intérieur des quatre continents peuvent difficilement échapper à leur mauvaise rétribution.
Ils tombent dans la roue tournante.

Commentaire : Impossible d'être opprimé et habile en considération dans le ciel des Trente-Trois se manifeste la conduite héroique impressionnante. E DI MU DI singnifie impossible d'être opprimé et habile en considération. Il me supporte pas d'être opprimé, pourtant il est habile en considération. Impossible d'être opprimé veut dire aussi impossible d'avoir une sagesse couverte. Il veut dire aussi invincible. Dans les cieux des trente au dessus, ils sont extrêmement impressionnants. Ceux qui manquent de piété filiale et sont rebelles dans les quatre grands continents peuvent difficilement échapper à leur mauvaise rétribution : ils tombent dans la roue tournante. Les quatre continents sont Purvavideha à l'est, Jambudvipa au sud, Aparagodaniya à l'ouest et Uttarakuru au nord. Dans chacun de ces quatre continents ceux qui manquent de piété filiale à l'égard de leurs parents, devront subir le châtiment. Ceux qui manquent de piété filiale s'en vont dans les enfers, pour devenir des esprits affamés ou pour se changer en animaux. La roue tournante des six royaumes d'existence est composée des trois royaumes d'existence supérieurs et de trois royaumes d'existence inférieurs. Les trois royaumes d'existence supérieurs sont :

1. Les dieux.
2. Les humains.
3. Les asuras.

Les trois royaumes d'existence inférieurs sont :

1. Les êtres des enfers.
2. Les esprits affamés.
3. Les animaux.

Dans les trois royaumes d'existence inférieurs, on subit la rétribution d'avoir fait du mal et on doit endurer la souffrance lorsqu'on y tombe.

Mantra :

45. **SHE MWO SHE NWO NI**.

Poème :

La coiffure ornée de bijoux, la touffe flamboyante,
le grand esprit céleste,
Offre la conduite des dix bonnes actions,
accumulant la vertu.
Les démons, les immortels et les êtres magiques
regardent et vénèrent.
Lorsqu'on accomplit réellement sa pratique,
la cause et l'effet sont vrais.

Commentaire : La coiffure ornée de bijoux, la touffe flamboyante, le grand esprit céleste. SHE MWOSHI

NWO NI se traduit comme la coiffure ornée de bijoux et aussi comme la touffe flamboyante et fait allusion à un esprit céleste. Comment a-t-il obtenu l'apparition d'une couronne ornée de bijoux ou une touffe flamboyante ? C'est parce qu'il a pratiqué respectueusement les dix bonnes actions. Il ne tuait pas, il ne volait pas, il ne commettait pas de méconduite sexuelle, il ne mentait pas, ne proférait pas d'injures, ne recourait pas à la calomnie ou ne sortait pas des paroles inutiles. Il n'était pas avide, ni haineux ni ignorant. Il ne créait pas de mauvais karma avec son corps, sa parole ou son esprit. Il accomplit les dix bonnes actions, accumulant la vertu. Ainsi, il accumulait tous les jours le mérite et la vertu. Il en emmagasinait tous les jours. Les démons et les immortels le regardent et le vénèrent. Les démons et les immortels tous se prosternent devant l'esprit céleste à la coiffure ornée de bijoux et à la couronne flamboyante. Lorsqu'on accomplit réellement sa pratique, la cause et l'effet sont vrais. Chaque jour, il accomplit une action authentique et honnête conformément aux principe, prenant très sérieux la loi de la causalité et ne présentait pas la moindre paresse. Résultat, il obtient ce comportement impressionnant et la caractéristique d'une coiffure ornée de bijoux. Le Mantra Shurangama contient toutes les assemblées des esprits célestes, des généraux célestes, des officiers, des rois célestes, de tous les aryas et des Arhats du quatrième fruit. Quand vous récitez ce Mantra, tous les démons doivent être respectueux et

suivre les règles. C'est parce que ces lignes sont les noms des rois des démons et des esprits. Lorsqu'ils entendent prononcer le nom de leur roi, ils se conforment tous aux règles et sont respectueux des lois. Ils n'osent pas créer de problèmes. C'est pourquoi ceux qui maintiennent continuellement et récitent le Mantra Shurangama sont capables d'obtenir une grande réponse et de faire disparaître les malheurs à travers le monde entier. Le Mantra Shurangama a donc un pouvoir extrêmement inconcevable. Maintenant j'utilise des versets très simples pour vous montrer une partie des dix mille significations. Vous ne pouvez pas vous permettre de ne pas être attentif à cette partie. Parce que du peu vous pouvez arriver à comprendre tout le Mantra. Alors cette méthode d'explication du Mantra Shurangama est sans précédent. J'espère que beaucoup plus de gens deviendront familiers avec les merveilleux aspects du Mantra Shurangama, alors dans le futur le monde deviendra paisible. Cette explication du Mantra Shurangama est un moyen pour transformer les calamités du monde.

Mantra :

46. **PE SYI NI**.

Poème :

Partout où ils se présentent, il n'y a pas d'ennemi,
ils sont appelés l'Armée Victorieuse.

Ceux qui se rendent sans combattre jettent à terre les armes et armure.
En utilisant la vertu pour faire soumettre les gens, les calamités et les catastrophes sont éliminées.
Leur véritable réputation disperse les troupes, leur protection apporte la paix et la tranquillité.

Commentaire : PE SYI NI se traduit comme Armée Victorieuse. Il est parfois transcrit comme PWO CHIA HSIEN NI et se traduit comme ceux les voies externes, des fidèles du Ciel de la Non-Pensée. Le Ciel de la Non-Pensée est un lieu où résident ceux des voies externes. Ils sont des forces de guérilla célestes. Partout où se présente ce groupe militaire, il n'y a pas d'ennemi ; ils sont appelés l'Armée Victorieuse. En d'autres termes, ils sont toujours gagnants . Dès qu'ils pointent leurs armes, les forces opposantes ne peuvent leur tenir tête. Cette armée est toujours victorieuse.

Ceux qui se rendent sans se combattre jettent à terre les armes et armures. Vous pouvez expliquer cette ligne de deux façons. La première explication c'est : Si les troupes militaires acceptent leur défaite, posent par terre leurs armes et armures et se rendre. L'armée opposante ordonne :

Mettez par terre vos armes et rendez-vous !

Et votre armée d'un commun accord répond : Oui !

Parfois les soldats laissent tomber leurs armes et s'enfuient. Mais les troupes essaient de sauver la face même lors d'une retraite. Ainsi, le général des

forces qui se retirent seulement de cinquante pas dit aux troupes qui se retirent de cent pas : Regardez ces lâches, ils n'avaient pas à courir si loin.

Cela a-t-il du sens. Est-ce que cette critique est valable ? Bien sûr que non, parce qu'ils se sont tous deux retirés. Il se pourrait que la seule raison pour laquelle les uns se sont retirés seulement de cinquante pas était parce qu'ils étaient trop effrayés même pour courir plus loin. Avec un avion , il se seraient éloignés de mille kilomètres en un rien de temps. Mais ils n'avaient pas d'aviation ou de chars, ils devaient juste aller à pied.

L'autre explication c'est : comme votre armée est toujours victorieuse et l'ennemi se rend toujours sans combat. Quand les forces opposantes entendent qu'elles sont sur le point d'être attaquées par l'Armée Victorieuse, les soldats enlèvent leur armure, cachent leurs armes et s'enfuient. Alors dans ce cas, ce sont les forces opposantes qui se rendent.

Jetent par terre les armes et armure désigne aussi deux différentes sortes de reddition. L'une lorsque les soldats enlèvent leur armure et mettent leurs armes par terre et courent. L'autre est de mettre leurs armes et armure de côté et de se rendre sur le champ en ne s'enfuyant pas. Dans ce cas, l'armée vaincue dit : D'accord, nous ferons ce que vous voulez. Nous obéirons à vos instructions.

En utilisant la vertu pour faire soumettre les gens, les calamités et les catastrophes sont éliminées. Un général doit faire soumettre les gens au moyen de

sa vertu. Cela veut dire qu'une armée devrait être défensive et non offensive. Le but des forces militaires de s'adonner à la tuerie gratuite. Comme il est dit :

La guerre provient des disputes à travers le pays,
Et les cadavres remplissent les champs.
La guerre se produit des conflits entre les villes,
Et les cadavres remplissent les rues.
La terre est faite pour manger la chair humains.
De pareilles offenses ne peuvent pas être expirées par la mort.

Ceux qui se spécialisent dans le mal et la tuerie commettent de fautes. Les gens dans les forces armées devraient mener leurs affaires d'une manière vertueuse. Ils ne devraient pas ressembler au général Pai Ch'i sous la dynastie Ch'in. Ce dernier a envoyé 200.000 soldats à la mort. Ces soldats s'étaient déjà rendus, acceptaient déjà leur défaite. Les 200.000 hommes se tenaient devant lui, prêts à faire ce qu'on leur dit. Bien, dit le général, faites ce qu'on vous dit, d'abord commencez à creuser des fossés. Après avoir creusé des fossés de plusieurs kilomètres de long, il fait marcher les 200.000 soldats dans les fossés, les couvrit de terre et les entèrrèrent vivants. Et ils étaient des soldats qui s'étaient déjà rendus. Jusqu'à présent le général Pai Ch'i est encore réincarné en cochon. Il subit le châtiment des enfers et du monde animal parce qu'il était trop cruel. Alors si vous utilisez la

vertu pour faire soumettre les gens, alors les calamités et les catastrophes peuvent être écartées.

La véritable réputation disperse les troupes, la protection apporte la paix et la tranquillité. Ainsi lorsque passe l'Armée Victorieuse les forces opposantes s'enfuient sans combat.

Mantra :

47. **MWO DAN LI CHYE NA**.

Poème :

Le jeune Nuage et la mère Bois conduisent et
chevauchent le vent.
Les éclairs et les coups de tonnerre réveillent
l'aveugle et le sourd.
D'innombrables choses interagissent,
fondamentalement, il n'y a rien.
Le vrai et le mondain fonctionnent de manière
interchangeable dans la parfaite pénétration originale.

Commentaire : Le commentaire dit que MWO NA P'U JYA est le jeune Nuage et MWO DA LI JYA est la mère originelle, mais je l'ai fait devenir la mère Bois dans le verset. Le jeune Nuage appartient aux cinq éléments : Eau, bois, feu, vent et métal. Alors, il paraît approprié de dire la mère Bois. Peut-être il y a une erreur dans la transcription. En tout cas, cette ligne fait allusion aux hommes et aux femmes célestes.

"Le jeune Nuage et la mère Bois conduisent et chevauchent le vent". Ils montent sur les nuages et conduisent le brouillard. Les éclairs et les coups de tonnerre réveillent l'aveugle et le sourd. Comme ils chevauchent le vent tout à coup, apparaît un éclair si brillant que même l'aveugle peut le voir. Ensuite, un coup de tonnerre éclate si fort que même les sourds peuvent l'entendre. Le sourd et l'aveugle sont réveillés épouvantés. D'innombrables choses interagissent, fondamentalement, il n'y a rien. La non-existence se transforme en existence et l'existence se transforme en non-existence de nouveau. C'est juste le principe fondamental de la voie, en fait il n'y a rien qui se passe. Ce n'est pas le fait de poser une tête au dessus d'une tête et de dire que toutes les choses sont créées intentionellement par quelqu'un. Fondamentalement, il n'y a rien que se passe. C'est juste la manière d'être des choses. D'innombrables choses sont créées réciproquement et ne nuisent pas les uns les autres.

La voie suit le cycle et cependant ne se contredit pas.

Les quatre saisons prennent leur course et d'innombrables choses surgissent.

Telle est la voie du ciel !

D'innombrables choses interagissent réciproquement, fondamentalement il n'y a rien. Cependant, est-ce bien le cas que Dieu conduit vraiment toutes les affaires qui se passent dans le monde ? Comment pourrait-il surveiller la moindre

chose ? Jetez un coup d'oeil à cette petite fourmi, qu'est-ce qu'elle fait ? Observez cette petite mouche ? Qu'est-ce qu'elle devient ? Dieu peut-il surveiller les faits si nombreux ? Non. C'est plutôt que le principe total, voie totale selon lesquels les choses agissent, leur production et transformation est totalement très naturelle et spontanée. Il n'y a rien qui se passe. Ce n'est pas comme un président qui est toujours en mouvement, il ne peut pas rester tranquille mais bondit constamment et fait les cent pas. Même lorsqu'il se couche, il ne reste pas tranquille. C'est parce qu'il essaie toujours de décider quoi faire. Si ce n'est pas un problème de ressources pétrolières, alors c'est un manque d'énergie. Qu'allons-nous faire. C'est un cas où l'on cherche quelque chose à faire quand il n'y a rien qui se passe. C'est juste un cas du président qui n'a pas la véritable capacité de s'occuper : s'il en avait la capacité, alors il ne serait pas nécessaire pour lui de s'inquiéter des choses comme cela. Il s'occuperait juste de tous les problèmes comme s'il n'y avait rien qui se passe.

Le vrai et le mondain fonctionnent de manière interchangeable dans la parfaite pénétration originelle. Le vrai n'obstrue pas le mondain et le mondain n'obstrue pas le vrai, parce qu'ils fonctionnent de manière interchangeable. Si vous savez comment travailler les choses, alors ce qui n'est fondamentalement pas bon peut devenir bon. Si vous ne savez pas comment faire les choses, alors même ce

qui est bon peut devenir mauvais. Si vous savez comment faire les choses, alors vous pouvez transformer ce qui est non-auspicieux en ce qui est auspicieux. Les difficultés peuvent changer en bonheur. Mais si vous ne savez pas comment faire les choses, alors vous pouvez provoquer beaucoup d'accidents. Souvent les accidents arrivent parce qu'on ne sait pas comment prendre soin de soi-même. On ne sait pas comment garder sa ligne.

Vous ne maintenez pas votre honneur et intégrité.

Vous ne savez pas comment être prudent et tout temps.

Alors ce qui était bien peut devenir mauvais ; ce qui était mauvais peut devenir bien, tout dépend de la façon dont vous vous comportez. Il n'y a pas de dharmas fixes. Rien n'est difficile et rapide. Si vous savez réellement comment travailler avec la situation que vous rencontrez, alors vous n'avez pas à prendre toutes les choses si au sérieux. Vous n'avez pas à vous attacher à tout. Peu importe combien intensément et combien sérieusement vous vous attachez à des choses, quand le moment de la mort arrive, vous mourez surement. Vous pouvez dire : Je ne veux pas mourir, je ne veux pas mourir. Mais au moment de la mort, vous devez mourir. Croyez-vous ceci ou non ? Le Bouddhadharma est parfaitement fondé si vous le comprenez réellement alors quelque soit la situation

où vous êtes, tout sera o.k. Je n'y crois pas, dites-vous.

Mantra :

48. **NA MWO SYI JYE LI DWO YE**.

Poème :

La nature et l'apparence de la personne qui vénère et
l'objet vénéré sont vides.
La réponse et la voie s'accolent dans la pénétration
silencieuse.
Avec des assemblées célestes dans la manifestation
provisoire et réelle,
Je prends refuge maintenant pour toujours sans fin.

Commentaire : Cette expression a déjà été expliquée. Mais toute phrase du Mantra contient des sens illimités, alors on ne pourrait jamais finir de l'expliquer. Le sens de cette ligne est se prosterner devant tous les dieux, toute l'assemblée des dieux, les troupes célestes et les généraux célestes, les moniteurs, les hommes et les femmes dans les cieux, sans nourrir aucune arrogance. Nous devrions nous prosterner devant eux et leur faire des offrandes. La nature de la personne qui vénère et l'objet vénéré sont vides. Celui qui se prosterne est la personne qui vénère et dans la ligne du Mantra, l'assemblée des

dieux est l'objet vénéré. Leur nature et leur apparence sont vides. On ne devrait pas s'attacher aux apparences de sa propre prosternation ou à celui qui est vénéré. On ne devrait pas penser : Je suis quelqu'un qui me prosterne et tous les dieux sont ceux devant qui je me prosterne. On devrait mettre à part la nature et l'apparence parce qu'elles sont toutes deux vides. Même si elles sont vides, cependant vous efforts ne sont pas gâchés. La réponse et la voie s'accolent dans la pénétration silencieuse. Dans tout ce que vous faites, vous plantez la cause et récoltez les résultats. Alors nous disons :

"Si vous respectez les autres,
Les autres vous respecteront.
Si vous êtes polis envers les autres,
Ils seront toujours polis envers vous".

Si vous vous prosternez devant tous les dieux, ils vont sûrement vous aimer et ils vous aideront. Même s'il en est ainsi, vous ne devriez toutefois pas le faire avec cette idée dans votre esprit. Vous ne devriez pas être en train de penser : Je vais me prosterner devant Bouddha et j'obtiendrai tout ce que je désire, et je serai aidé par l'assemblée des dieux. Dès que vous pensez ainsi, vous vous attachez aux apparences et elles ne sont plus vides. Auprès des assemblées célestes dans leur manifestation réelle mais provisoire, je prends refuge maintenant et pour toujours sans fin. Les dieux, l'assemblée des dieux, les troupes célestes et les généraux, les moniteurs célestes, les hommes et

les femmes sont tous de grandes manifestations provisoires. Ils résident en haut comme des invités célestes et protègent les lois du monde du Dharma. Parce que c'est la manière d'être des choses, nous devrions nous prosterner et prendre refuge auprès d'eux pour toujours sans fin. Nous devrions être très respectueux et ne jamais être arrogants.

Mantra :

49. **NA MWO PE CHYE PE DI**.

Poème :

Du ciel Tushita il descend sur terre et entre dans les flancs de sa mère.
Quittant la vie de famille, il réalise la voie :
Ceci venait d'une pratique rigoureuse.
Tournant amplement la roue du Dharma,
il sauve une multitude d'êtres.
A travers l'inégalable Bodhi,
le juste Dharma est révélé.

Commentaire : Vous avez déjà entendu l'explication cette ligne plusieurs fois auparavant mais rien ne vous empêche de la réécouter encore une fois. Du ciel Tushita il descend sur terre et entre dans les flancs de sa mère. Le Bouddha Sakyamuni était resté dans le palais intérieur du ciel Tushita jusqu'au moment où arriva son tour de devenir un Bouddha. Lorsqu'arriva le moment de descendre sur terre, il devait choisir qui

seraient son père et sa mère. C'était difficile parce que s'il trouvait quelqu'un assez vertueux pour être son père, sa mère ne conviendrait pas. Ou s'il trouvait quelqu'un qui serait une bonne mère, il ne pourrait pas trouver un bon père. Finalement, en contemplant le Roi Riz Pur en Inde et sa Reine, il décida d'accepter le roi comme son père et la Dame Maya serait sa mère. Ayant fait son choix, il descendit du Palais intérieur du ciel Tushita dans le monde humain et entra dans les flancs de sa mère. Puis il restait là pendant un moment. Pendant ce temps, la matrice de sa mère ressemblait à un grand et beau pavillon. C'était là aussi qu'il parlait du Dharma pour les démons et les esprits. Ensuite, il quitta les flancs de sa mère pour entrer dans le monde Saha, finalement il quitta le royaume, le palais pour pratiquer la voie dans les montagnes de glace pendant six ans. Ensuite il a réalisé la voie. Quittant la famille, il a accompli la voie : Ceci venait d'une pratique rigoureuse. Il s'adonnait à des pratiques ascétiques et ensuite réalisa la voie. Souhaitant agir comme un exemple pour les êtres. Il a choisi d'être né dans un palais royal rempli de bénédictions et d'honneurs les plus extrêmes. Puis qu'il avait toutes ces bénédictions et tous ces honneurs, il n'avait pas nécessairement à subir de souffrances dans la pratique. Il aurait été relativement facile pour lui de faire juste des pratiques basées sur des bénédictions et honneurs, mais il n'a pas choisi de le faire de cette façon. Il a renoncé à la position royale, il a renoncé à son trône et s'adonnait à des

pratiques ascétiques dans les montagnes de glace pendant six ans. Ensuite il se déplaça vers l'arbre de Bodhi. Il s'est assis sous l'arbre de Bodhi pendant quarante neuf jours sans bouger, sans se lever. Puis une nuit, aperçut une étoile brillante dans le ciel et s'éveilla à la voie. Après qu'il se fut éveillé à la voie, il tournait la grande roue du Dharma pour enseigner et transformer les êtres vivants.

Tournant amplement la roue du Dharma, il sauve une multitude d'êtres. A travers l'inégalable Bodhi, le juste Dharma est révélé. Il sauvait toutes les créatures sensibles. Il tournait la grande roue du Dharma et enseignait les êtres vivants, une fois qu'il avait obtenu le suprême, inégalable, parfait éveil, ensuite il propageait le trésor de l'oeil du juste Dharma en enseignant et transformant vous, moi, et tous les êtres faibles. Ainsi, si le Bouddha, qui avait de telles grandes racines de vertu a dû supporter une pareille amertume dans la pratique, jusqu'à quel point devrions-nous tous être spécialement vigoureux et diligents et pratiquer la voie suprême !

Parmi les esprits de l'herbe, les esprits de l'arbre, les esprits de la rivière, les esprits de l'océan, certains sont des Bouddhas et des Bodhisattvas qui à travers de grands moyens provisoires apparaissent comme des esprits. D'autres esprits se sont frayés leur chemin jusqu'à cette position en passant par la pratique. De manière analogue, parmi les gens, il y a certains officiels sont élus et d'autres sont nommés.

Ils obtiennent leurs positions de diverses manières. Ceux qui sont nommés sont comme ceux qui se manifestent provisoirement. Les élus sont comme ceux qui se frayent leur chemin. Ceux qui se manifestent provisoirement bien sur n'ont pas besoin de nous pour nous prosterner pour leur compte. Ainsi peu importe ce que vous en parlez, il y a toujours plusieurs points de vue à considérer. Il n'y a pas une manière unique pour expliquer les choses. Jetez un coup d'oeil sur les gens ici : Certaines ont été ici depuis plusieurs années et d'autres sont juste arrivés récemment. Les gens qui ont été ici il y a longtemps peuvent être comparés analogiquement à ceux qui se manifestent provisoirement. Ceux qui sont juste arrivés peuvent être comparés analogiquement à ceux qui s'avancent pas à pas. Mais s'il vous arrive de vous manifester provisoirement, vous ne pouvez pas être arrogant, et dire : Je suis maintenant une manifestation provisoire, vous devriez vous prosterner devant moi ! C'est faux. Mais les gens nouveaux qui se frayent simplement leur chemin ne peuvent pas dire : Eh bien, je suis juste comme vous, pourquoi devrais-je me prosterner ? Si cela arrive, il n'y aura pas d'harmonie.

Tous les jours, le nombre de gens à la Cité des Dix Mille Bouddhas s'accroit. Vous ne devriez pas être nerveux avec l'espoir que beaucoup de gens viendront tout droit. Un arbre grandit de jour en jour. Un arbre ne grandit pas tout d'un coup. Rétrospectivement, quand j'étais à Sutter Street, il y

avait plus de dix ans, il y avait très peu de gens. Pendant les Assemblées du Dharma, il y avait eu seulement trois ou quatre personnes, dix tout au plus. Plus tard dans la salle de conférence Bouddhiste il y avait habituellement huit ou dix, parfois plus. Au monastère de la Montagne d'Or, il y avait plus de vingt personnes qui venaient régulièrement pour écouter les Sutras. Maintenant à la cité des Dix Mille Bouddhas vous pouvez voir que chaque fois, il y a plus de quarante personnes qui assistent à des conférences. C'est manifestement dans notre cas un développement jour après jour. Pourquoi avons-nous un tel grand lieu ? C'est parce que dans le futur, nous continuerons à grandir.

Mantra :

50. **DWO TWO CHYE DWO JYU LA YE.**

Poème :

Dans la famille du Bouddha, au centra est
Vairochana, le Seul Honoré.
La lignée du Tathagatha transforme les multitudes.
Pratiquez universellement les dix mille conduites et les Paramitas.
Il n'y a pas :"le moi" dans tous les Dharmas ;
Parvenez à la pénétration parfaite.

Commentaire : DWO TWO CHYE DWO JYU LA YE se traduit comme Celui Ainsi Venu. Il désigne la famille de Bouddha. Pour réviser, il y a cinq familles dans le Mantra, une pour chacune des cinq directions. Au milieu c'est la famille de Bouddha avec le Bouddha Vairochana comme l'invité enseignant. Ceci engendre les quatre autres familles. De ces quatre familles, à l'ouest c'est la famille du Lotus qui prend le Bouddha Amitabha comme l'invité enseignant. A l'est c'est la famille du Vajra qui prend le Bouddha Akshobhya comme l'invité enseignant ; c'est le Gourou Bouddha Médecin qui dissipe les calamités et rallonge la vie. Au nord c'est la famille du Karma avec le Bouddha Amoghasiddhi comme l'invité enseignant. Au sud c'est la famille de Ratnasambhava avec le Bouddha Ratnasambhava comme l'invité enseignant. Ces cinq familles existent dans le monde pour surveiller les cinq grandes troupes de démons. Les cinq familles de démons sont localisées aussi dans les cinq directions. Ces cinq Bouddhas les gardent sous leur surveillance, alors ils doivent être obéissants. Mais bien qu'ils doivent obéir, leur objectif c'est de détruire ce monde petit à petit. C'est pourquoi à des moments différents dans le monde, surgissent différentes sortes de calamités. Ces calamités sont provoquées par les démons célestes et ceux des voies extérieures. Ce qu'ils craignent le plus c'est que l'univers entier ne désintégrera pas. Ce qui les intéresse le plus, c'est que le monde ne s'empire

pas trop vite. En d'autres termes, ils veulent détruire le monde aussi rapidement que possible. Mais les Bouddhas des cinq directions les font disparaître, alors les démons doivent travailler subrepticement. Ils détruisent le monde petit à petit, mais ils n'osent pas le faire ouvertement. Ainsi dans le Mantra Shurangama, ces cinq familles seront petit à petit expliquées. Elles seront clairement abordées. Les démons se sont mesurés contre les Bouddhas. Par exemple, le Bouddha enseigne transforme les êtres vivants, alors ils réalisent rapidement la voie du Bouddha. Les démons aussi enseignent et transforment les êtres vivants mais c'est parce qu'ils veulent que ces êtres atteignent rapidement les voies des démons, ils travaillent en opposition directe. Mais le Bouddha fut amené à l'accomplissement grâce à l'aide des démons, ainsi les démons sont vraiment les amis spirituels pour les disciples Bouddhistes. Si vous pouvez accepter gracieusement les choses qui ne sont pas en accord avec vos désirs, alors vous arriverez à connaître les avantages gagnés en endurant une telle opposition. Vous pouvez considérer les démons comme vos amis spirituels. En pratiquant, nous devrions apprendre à être respectueux à l'égard des Bouddhas et aussi ne pas être en opposition aux démons. Alors ami et ennemi sont vus comme la même chose. Les Bouddha et les démons sont un et le même. Si vous êtes capables de les regarder comme cela, sans les détester ou les

aimer, sans voir le bien ou le mal, alors vous l'avez fait plus ou moins.

JYU LA YE désigne la lignée de Celui qui est Ainsi Venu. La lignée de Celui qui est Ainsi Venu est les fidèles disciples du Bouddha. Dans la famille du Bouddha du centre est Vairochana, le Seul Honoré. Le centre appartient à la terre qui peut produire d'innombrables choses. Alors nous voyons que les Bouddhas s'accordent aussi avec les cinq éléments. Le centre, la famille du Bouddha Vairochana se rapporte à l'élément terre. La terre peut faire naître d'innombrables choses. La terre retourne aux quatre saisons. Le printemps appartient à l'élément bois, l'été à l'élément feu, l'automne à l'élément métal et l'hiver à l'élément eau. Il y a seulement quatre saisons dans l'année, mais il y a cinq éléments. Comment s'adaptent-ils. La terre appartient au centre, le centre à la terre. La terre retourne aux quatre saisons. Le centre est "wu chi" la terre, l'est est "chia yu" le bois, le sud est "bing ting" le feu, l'ouest est "keng hsin" le métal et le nord est "jen kuei" l'eau. Le centre, la famille du Bouddha es le Vénérable Bouddha Vairochana. Vairochana est le mot sanscrit qui se traduit comme se répandant en tous les lieux et se rapporte au coprs pur du Dharma du Bouddha.

La lignée du Tathagatha transforme des multitudes êtres. Le centre est représente par la famille du BouddhaVairochana, la famille à partir de laquelle le Bouddha enseigne et transforme tous les

êtres vivants. Il pratique universellement les dix mille conduites et les Paramitas. Il pratique universellement d'innombrables pratiques, les six perfections et les dix mille pratiques à la perfection. Ce sont des Dharmas qui parviennent à l'autre rive. Il n'y a pas de moi dans tous les Dharmas. Parvenu à la pénétration parfaite. Il se rend compte que tous les Dharmas sont sans le soi, tous les dharmas sont impermanents et il parvient à la pénétration parfaite du merveilleux principe. Alors tout est parfaitement fondu et inobstrué.

Mantra :

51. **NA MWO BE TOU MWO JYU LA YE**.

Poème :

A l'ouest c'est Amitabha, sur un lotus orné,
Attendant que les êtres vivants rentrent
rapidement à la maison,
Récitez son nom avec l'esprit concentré en
un seul point et ne relâchez jamais.
On atteint alors d'innombrables millions
de terres en un Kshana.

Commentaire : BE TOU MWO se rapporte habituellement au lotus rouge, mais ici, il n'est pas limité au lotus rouge, il se rapporte à la famille du

lotus. Le Bouddha Amitabha appartient à la famille du lotus et dans cette famille, il y a des lotus rouges, des lotus blancs, des jaunes, des verts, des roses, des lotus de plusieurs couleurs. Le Sutra dit :

Du rouge coloré de la lumière rouge, du blanc coloré de la lumière blanche, du jaune coloré de la lumière jaune et du vert coloré de la lumière verte...

C'est la famille du lotus. A l'ouest se trouve Amitabha sur un lotus orné attendant que les êtres vivants rentrent rapidement à la maison. Le Bouddha attend que les êtres vivants rentrent à la maison un petit peu plus tôt. Il a disposé les lotus et maintenant il est en train d'attendre que tous les êtres vivants arrivent. Lorsque la fleur s'ouvre, nous voyons le Bouddha et nous nous éveillons à la non-production. Ainsi nous devrions aller là-bas et devenir des Bouddhas nous-mêmes. Il attend que nous venions un peu plus tôt. Cela veut dire : Ne rentrez pas à la maison tard, alles plus tôt ! Récites avec l'esprit concentré en un seul point et ne relâchez jamais. Alors comment allez-vous là-bas ? Il n'y a rien d'autre que vous devez faire, just récitez avec l'esprit concentré en un seul point : Namo Amitabha Bouddha. Si vous concentrez votre esprit en un seul point et récitez son nom et si vous ne vous relâchez pas ni vous retournez en arrière, alors tout ira bien. Tout ce que vous devez faire est de réciter le nom du Bouddha ou vous pouvez réciter le nom du Bodhisattva Kuan Yin (Avalokiteshvara). On atteint alors d'innombrables millions de terres en un Kshana.

Un Kshana est un intervalle de temps extrêmement bref. En une pensée, il y a quatre-vingt dix Khsanas et chaque Kshana contient 900 productions et extinctions. Alors en ce court intervalle de temps vous traversez des millions de terres de Bouddhas.

Vous pouvez le faire en ce très court instant ! Vous pouvez aller à des millione et des millions de terres de Bouddha dans l'espace d'un instant. Alors toute personne qui veut être renée dans le pays de la pure félicité devrait réciter : Namo Amitabha Bouddha. Si vous le faites sincèrement, alors vous pouvez surement aller très rapidement dans le pays de la pure félicité.

Mantra :

52. NA MWO BA SHE LA JYU LA YE.

Poème :

Le Bouddha Akshobhya est l'invité de la famille
du Vajra.
Quand ses grands généraux Yaksha partent
chacun en patrouille,
Les démons célestes et leur suite s'enfuient.
Et les esprits de boeufs et les esprits
de chevaux fuient en désordre.

Commentaire : BA SHE LA est le Vajra. JYU LA YE est la suite. Le Bouddha Akshobhya es l'invité de la famille du Vajra. A l'est, dans le monde du crystal,

il y a le Gourou Bouddha Médecin qui dissipe les calamités et rallonge la vie. Nous récitons souvent son nom. Comment dissipe-t-il les calamités et rallonge-t-il la vie. Fondamentalement, quand nous récitons son nom, est-ce que c'est nous qui dissipons les calamités et qui rallongeons la vie ou c'est lui qui le fait ? Si c'est le Gourou Bouddha Médecin qui le fait, pourquoi ? Pourquoi le Bouddha aurait-il besoin de dissiper les calamités et de rallonger la vie ? Ce doit être nous autres, les gens qui récitent qui pouvons dissiper les calamités et rallonger la vie. Mais si nous récitons pour dissiper les calamités et rallonger la vie, c'est une forme d'avidité, de convoitise et c'est un attachement aux formes. Le Sutra Vajra dit :

"Tout ce qui a des formes est vide et faux.
Considérer toutes les formes comme
des non-formes,
c'est voir celui qui est Ainsi Venu".

Si nous récitons le nom du Gourou Bouddha Médecin seulement pour dissiper nos propres calamités et rallonger nos vies, c'est à la fois égoiste et avide. N'êtes-vous pas d'accord ? Alors, pour qui dissipons-nous les calamités et rallongeons la vie. Ce n'est pas le Bouddha et ce n'est pas pour nous-même. Nous ne sommes pas dans une telle condition critique qui demande de réciter le nom du Gourou Bouddha Médecin. Nous n'allons pas mourir immédiatement si nous ne le récitons pas et il n'y a pas de malheurs

immédiats qui nous menacent non plus. Ce serait très superstitieux d'aborder la pratique de cette façon. Nous devrions réciter le nom du Gourou Bouddha Médecin et dédicacer le mérite à tous ces êtres vivants qui sont entraînés dans des malheurs ou qui sont sur le point de mourir. C'est l'usage la plus magnanime de la récitation, pas un usage étroit de la récitation. Quand nous récitons le nom du Bouddha ou faisons n'importe quelle sorte de pratique, nous devrions comprendre clairement les théories qui la sous-tendent. Nous ne devrions pas simplement suivre les autres aveuglements ni faire tout ce que les gens nous disent de faire. Si les gens nous disent quelque chose, nous ne devrions pas simplement suivre. Les gens qui étudient le Bouddhadharma devraient avoir la réelle sagesse. La réelle sagesse signifie que nous ne nous attardons pas aux faiblesses des autres. Ceci veut dire comprendre les doctrines, les étudier jusqu'à ce que vous les compreniez. Ainsi, nous récitons le nom du Gourou Bouddha Médecin qui dissipe les calamités et rallonge la vie en faveur de ces êtres vivants qui ont été frappés par les malheurs ou qui sont proches de la mort. C'est toute une partie des actions bénéfiques aux êtres vivants et de la pratique de la voie du Bodhisattva.

JYU LA YE signifie la suite. La suite du Bouddha Akshobhya est appelé l'Assemblée du Vajra. Ce sont les quatre-vingt quatre mille Bodhisattvas aux mains de Vajra qui protègent les

pratiquants du Dharma. On a discuté des cinq familles auparavant. Le Bouddha Vairochana est à la tête de la famille du Bouddha du centre. Amitabha est à la tête de la famille du lotus de l'ouest. A l'est se trouve la famille du Vajra menée par le Bouddha Akshobya. Puisqu'il assume la charge de l'Assemblée du Vajra, il a douze généraux Yaksha.

Quand ses douze généraux Yaksha partent chacun en patrouille, ils voyagent tout autour, ayant l'oeil sur les choses, voyant quels démons célestes ou externaliste ne suivent pas les règles. Ils sont comme la police. Nos agents sont visibles, mais ces agents sont invisibles ! Ils sont peut-être invisibles mais ils sont néanmoins là. Vous ne devriez pas douter de leur existence. Ils sont là tout de même !

Les démons célestes et leur suite s'enfuient. Les esprits étranges, les gobelins, les esprits de bœufs, les esprits de serpents. Et les esprits de boeufs et les esprits de chevaux fuient en désordre. J'ai changé l'expression esprits de serpents en esprits de chevaux juste pour la diversité ! Tous ces êtres étranges, grotesques s'éloignent, éprouvant une peur bleue devant la police Vajra.

Mantra :

53. **NA MWO MWO NI JYU LA YE**.

Poème :

Le Bouddha Naissance Ornée est le seigneur
de la famille Mani.
Entouré de sa suite des Bodhisattvas de l'espace.
Le sud est la région intitulée PING-TING-HUO,
Son feu s'enflamme de lumière rouge qui
illumine K'an et Li.

Commentaire : MWO NI est le joyau Mani. C'est le sud, la famille de la naissance ornée, la région animée par le Bouddha Naissance Ornée. Le Bouddha Naissance Ornée est le seigneur de la famille Mani. Mani, de nouveau, veut dire simplement Joyau entouré de sa suite des Bodhisattvas de l'espace. Il est entouré de sa suite des Bodhisattvas de la Trésorerie de l'espace et des Bodhisattvas des paramitas. Le sud est la région intitulée PING-TING-HUO, qui apparient à l'élément feu. Son feu s'enflamme de la lumière rouge, qui illumine K'an et Li. Bien qu'il se trouve dans le sud, son feu s'enflamme d'une telle intensité qu'il illumine K'an, le trigramme primordial dans le nord, aussi bien que Li, le trigramme primordial dans le sud. Du sud, il brille jusqu'au nord. K'an, dans le nord, est l'eau. Li, dans le sud, est le feu. L'illumination va du sud au nord et ensuite du nord au sud. Alors, nous voyons que la lumière brille de la famille de la Naissance Embellie à travers le monde du Dharma.

Mes classes sont de plus en plus demandeuses. Autrefois, j'ai fait des conférences deux fois par jour, mais à partir de maintenant, je vais faire des

conférences trois fois par jour. Il y aura une autre conférence à 3 heures 30 ! Nous ferons ceci tous les week-ends à partir de maintenant. J'allais faire des conférences le matin, mais cela veut dire que les cuisiniers devront manquer les conférences. Alors, ils ont tant de fausses vues à propos de cela, ils brûlent le riz et ne cuisent pas assez les légumes. Je suis sur que personne n'objectera à ceci. Vous serez tous très obéissants. Je ne me soucie pas, en fait, si vous objectez ou non, je continuerai de toute façon.

Quand je fais les choses, je recherche à l'intérieur de moi-même. Je ne regarde pas au dehors. Alors, si vous aimez être paresseux, alors allez-y. Je veux m'avancer et pratiquer plus fermement, ainsi j'ai ajouté une conférence. Le Mantra Shurangama est très long, et si je ne rallonge pas mon emploi du temps, je ne sais pas combien d'années cela prendra pour l'expliquer. Les conférences sur le Sutra Avatamsaka a pris neuf ans, vous savez. Je veux finir ceci un peu plus vite. Quand je fais les conférences Kuo Hui et Kuo Ya peuvent transcrire en chinois et quelqu'un d'autre peut traduire en anglais. Plus vite ceci est fait, mieux ce sera, parce qu'il n'y a pas beaucoup de commentaires sur le Mantra Shurangama. Mon explication n'est pas très bonne, mais il suffira pour mieux comprendre. Donc plus tôt le commentaire est imprimé, mieux ce sera. Jetez un coup d'oeil, sur le monde entier : combien d'endroits y a-t-il où les gens travaillent vraiment pour le Bouddha ? Dans la plupart des endroits, on court juste après la renommée et le

profit. Nous ne cherchons pas de renommée ou de profit mais nous travaillons réellement pour le Bouddha. En travaillant énergiquement pour le Bouddha, les produits de notre travail sont incalculables. Vous tous, devriez comprendre ceci. Je ne vais pas faire attention à la vitesse à laquelle vous traduisez. Je vais juste me dépêcher et faire des conférences, parce que, comme j'ai dit, je recherche simplement à l'intérieur de moi-même. Je n'attends rien des autres.

Mantra :

54. **NA MWO CHYE SHE JYU LA YE.**

Poème :

Travaillant pour le Dharma, ayant accompli
des actions.
Dans la famille du Karma,
Les membres du clan du Trésor de la Terre
sont nombreux.
La rétribution karmique en bien et en mal
ne se trompe d'un cheveu.

Commentaire : C'est la famille du Karma qui prend le Bouddha Amoghasiddhi, le Bouddha de l'accomplissement comme invité. CHYE SHE signifie le karma. Il veut dire : faisant du Dharma ou ayant

accompli des actions. Alors le verset dit travaillant pour le karma, ayant accompli des actions. Dans la famille du Karma, les membres du clan du Trésor de la Terre sont nombreux. Dans la famille du nord, le Bodhisattva du Trésor de la Terre dirige un grand nombre de démons et d'esprits dans sa suite. Néanmoins la rétribution karmique en bien ou en mal ne se trompe d'un cheveu. Si vous faites du bien, votre rétribution sera bonne, si vous faites du mal, votre rétribution sera mauvaise. Il n'est jamais hors d'un cheveu. Semez une bonne graine, vous récolterez un bon fruit, semez une mauvaise graine, vous récolterez un mauvais fruit.

Le roi Yama a le visage de pierre. Il n'a pas le moindre sentiment, toujours sec et formel. Ce qui est vrai, et ce qui est faux et c'est tout, absolument rien. Pas d'exception. Son visage est aussi noir que la fonte, vraiment dur. Si vous essayez de le tromper, vous ne réussirez pas, parce que ça ne marchera pas. C'est pouquoi, vous devez faire de bonnes actions et d'éviter de faire le mal. Si vous faites le mal, le Roi Yama ne vous pardonnera jamais. Si vous faites le bien, il vous respectera. Si vous récitez constamment le Mantra de la Grande Compassion, le Roi Yama ne sera pas capable de vous atteindre.

Il y avait une fois une personne récitait le Mantra de la Grande Compassion, en même temps elle commettait aussi beaucoup de fautes. Le Roi Yama lui demanda pourquoi elle a commis tant de

fautes et la personne dit : Non je n'en ai pas commis. Je n'ai fait que de bonnes actions.

Quelles étaient ces bonnes actions ? Le Roi Yama lui demanda.

J'ai récité le Mantra de la Grande Compassion.

Le Roi Yama dit : Ah ! Vous mentez. Allez crevez à la montagne de couteaux. Et il l'y envoya. La personne se mit à réciter le Mantra de la Grande Compassion et la montagne de couteaux se transforma en un lotus. Alors il partit renaître au pays de la pure félicité. Ainsi, si dans une pensée, vous pouvez retourner la lumière, regarder à l'intérieur de vous-même et changer vos fautes alors tout votre karma de fautes passées peut être déraciné. Mais vous devez vraiment, réellement vous réformer et être une nouvelle personne. Si vous changez réellement alors même les fautes si grandes qu'elles remplissent les cieux peuvent être effacées en un instant. Le lotus se manifestera prouvant que vos fautes ont disparu.

C'est la famille du Karma au nord où le Bouddha Amoghasiddhi est l'invité. Le centre est dirigé par le Bouddha Vairochana et est appelé la famille du Bouddha. La famille du Vajra est à l'est où gouverne le Bouddha Akshobya. Le Bouddha Amitabha à l'ouest gouverne la famille du lotus. Et au sud, la famille de la naissance embellie est présidée par le Bouddha de la Naissance Embellie. Les invités de ces cinq familles dirigent les Bodhisattvas, les suites Vajra et les suites du lotus en surveillant tous

les démons dans le monde. Nous, les gens trouvons les choses tranquilles dans le monde, mais si les cinq familles n'en prenaient pas soin, les démons célestes et les externalistes auraient créé toutes sortes de ravages.

Transmission des mérites

Je fais le vœu de dédier ces actes méritoires.
Au monde de la Terre Pure de Bouddha.
En guise de reconnaissance des quatre grands bienfaits,
D'être sauvé des trois chemins néfastes.
Que celui qui entend ces paroles et les écoute.
Sache développer son cœur de Bouddha.
Afin que tous incarnent en Terre de Félicité.
Après s'être débarrassés de leur corps karmique.

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ BỒ TÁT
LE BODHISATTVA PROTECTEUR DU DHARMA

Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, cũng dài nhất trong các Chú. Chú này quan hệ đến sự hưng suy của Phật Giáo. Nếu trên thế giới không còn người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì thế giới sớm sẽ hủy diệt. Vì trên đời không còn chánh pháp. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là quan trọng nhất trong chánh pháp.

Le Mantra Shurangama est le roi des Mantras. Il est aussi le Mantra le plus long parmi des Mantras. Ce Mantra a un effet profond sur le développement ou la déchéance de l'intégrité de la doctrine du Bouddha. S'il arrive au point où il n'y a plus une seule personne dans le monde qui peut réciter le Mantra Shurangama, alors le monde se réduira rapidement en morceaux, parce que le propre Dharma n'existera plus. A l'intérieur du propre Dharma, le Sutra Shurangama et le Mantra Shurangama sont très importants.